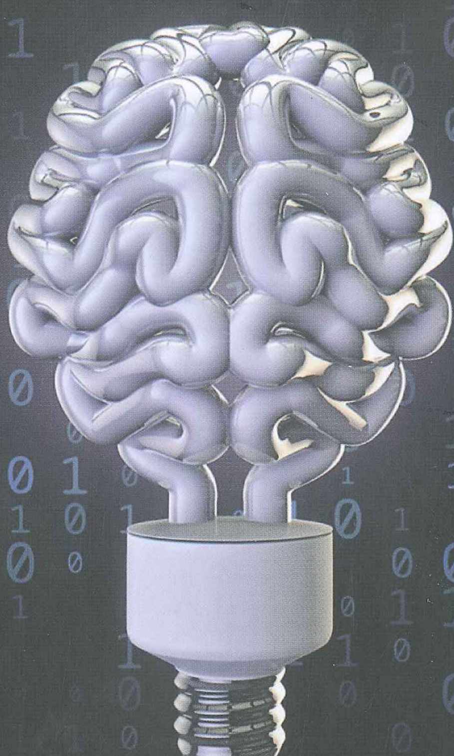
RUBÉN VILLAHERMOSA CHAVES

Wyckoff 2.0

Cấu trúc, Hồ sơ khối lượng và Dòng lệnh



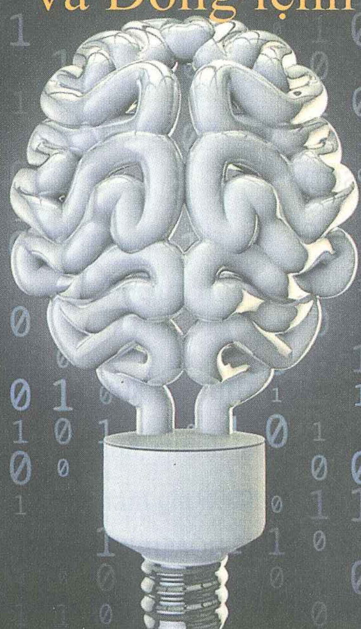
SỰ KẾT HỢP LOGIC CỦA PHƯƠNG PHÁP WYCKOFF VÀ TÍNH KHÁCH QUAN CỦA HỒ SƠ KHỐI LƯỢNG

(Bản dịch)

RUBÉN VILLAHERMOSA CHAVES

Wyckoff 2.0

Cấu trúc, Hồ sơ khối lượng và Dòng lệnh



KẾT HỢP LOGIC CỦA PHƯƠNG PHÁP WYCKOFF VÀ TÍNH KHÁCH QUAN CỦA HỒ SƠ KHỐI LƯỢNG

(Bản dịch)

Wyckoff 2.0:
Cấu trúc, Hồ sơ khối lượng và Dòng lệnh

NỘI DUNG

PHẦN 1

Khái niệm nâng cao của phương pháp Wyckoff

Cả cuốn sách trước "Phương pháp luận Wyckoff theo chiều sâu" và cuốn sách này không có ý định tiết lộ bất cứ lúc nào cách tiếp cận của phương pháp Wyckoff từ quan điểm thuần túy nhất của nó. Có thể có các nhà khai thác Wyckoff làm nhưng chúng tôi hiểu rằng thị trường ngày nay đã thay đổi đáng kể so với những gì được nghiên cứu bởi Richard Wyckoff và nhiệm vụ của chúng tôi là biết cách thích nghi với những thay đổi này.

Nhưng nếu có một điều bất biến và lợi thế của cách tiếp cận này đối với người khác thực sự nằm ở đâu, thì đó là các nguyên tắc mà giáo pháp của ông dựa trên. Bất kể thị trường và nhà điều hành của họ đã thay đổi như thế nào, mọi thứ tiếp tục được điều chỉnh bởi luật cung và cầu phổ quát; và đây là nền tảng của phương pháp luận. Cách mới này mà tôi đề xuất để phân tích thị trường đã khiến tôi một số cuộc thảo luận với những người phổ biến (thuần khiết) đã biết về phương pháp này.

Như tôi đã nói, mục tiêu của tôi không phải là giảng dạy hình thức nguyên thủy nhất của phương pháp luận, mà là lấy các nguyên tắc mà tôi cho là hợp lệ và tăng cường chúng cùng với các công cụ phân tích khối lượng hiện đại nhất.

Trên thực tế, tôi tin rằng việc truyền bá những lời dạy của Richard Wyckoff như ông đã chia sẻ chúng thực tế là không thể. Cuối cùng, mỗi người dạy quan điểm của mình về phương pháp luận cùng với các công cụ giúp anh ta tự tin hơn; và điều này không có nghĩa là bất kỳ ai ở trên phần còn lại. Điều quan trọng là để có được lợi nhuận từ thị trường bất kể cách tiếp cận được sử dụng.

Phải nói rằng, tôi chắc chắn rằng nếu Richard Wyckoff còn sống ngày hôm nay, ông sẽ cẩn thận để phát triển giáo lý của riêng mình bằng cách điều chỉnh chúng sang các thị trường mới. Như lúc đó, anh vẫn sẽ là một học sinh khối lượng, và điều này sẽ khiến ông đi sâu hơn vào các công cụ như Volume Profile và Order Flow.

Và đây chính xác là những gì chúng tôi đã làm và những gì tôi sẽ trình bày cho bạn trọng suốt cuốn sách; tập hợp các nguyên tắc phân tích thị trường vững chắc nhất với các công cụ phân tích khối lượng tiên tiến nhất.

Nhưng trước khi chúng ta đến thời điểm đó, hãy thêm một số khái niệm nâng cao mà bạn nên biết và làm rõ một số nghi ngờ xảy ra thường xuyên.

1.1 NHÃN HIỆU

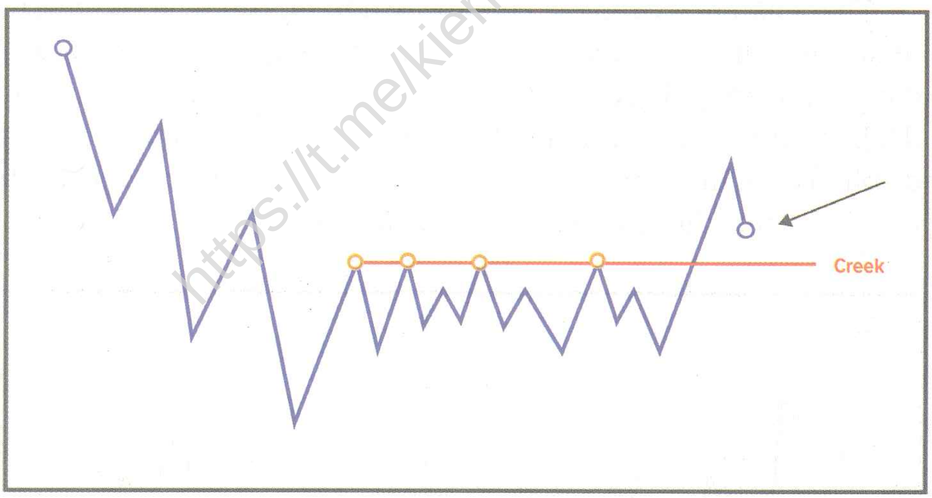
Toàn bộ phần lý thuyết được thấy trong cuốn sách đầu tiên là một trò lừa bịp cần thiết và không thể thiếu để làm chủ cách tiếp cận này và thực sự hiểu cách thị trường di chuyển, nhưng phương pháp Wyckoff, hoặc cách hiểu của tôi, đi xa hơn nhiều.

Nó không chỉ đơn giản là vấn đề gắn nhãn một biểu đồ gần như bằng robot và thế là xong. Chúng tôi đã học được những gì behind mỗi sự kiện; cách nó được hình thành, cách nó được thể hiện trên biểu đồ, tâm lý đằng sau nó, v.v... Nhưng như tôi đã nói, phương pháp này phong phú hơn nhiều.

Tôi đề cập đến điều này bởi vì, theo bản chất của thị trường,

thực tế không thể có hai cấu trúcal hoàn toàn tương tự xảy ra. Mặc dù sự thật là mỗi ngày chúng ta thấy các sơ đồ "sách", rất thực sự thích nghi với các ví dụ cổ điển, trong hầu hết các trường hợp, thị trường sẽ phát triển các cấu trúc ít thông thường hơn, nơi việc xác định các sự kiện như vậy sẽ phức tạp hơn.

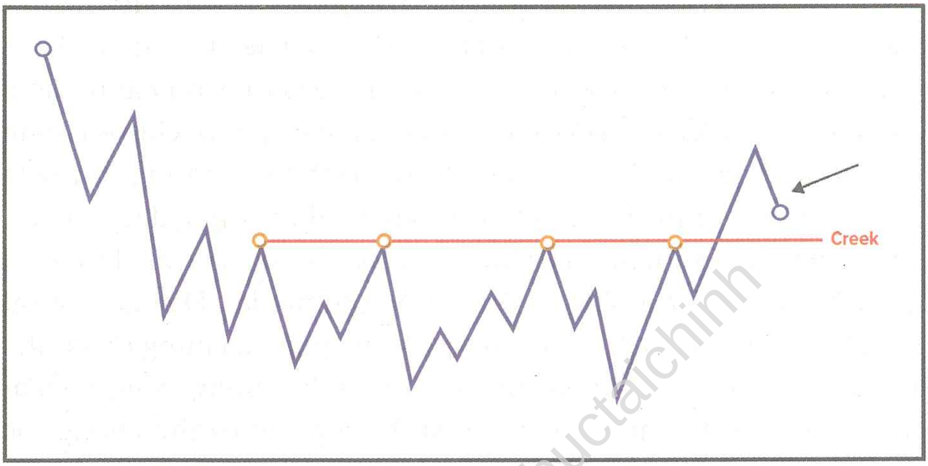
Do đó, điều cần thiết là không tập trung vào việc tìm kiếm chính xác các sự kiện (chủ yếu là các sự kiện dừng tạo nên Giai đoạn A) và ở lại với thực tế rằng điều thực sự quan trọng là toàn bộ hành động. Đó là, trong nhiều biểu đồ, chúng ta sẽ thấy rằng một chuyển động xu hướng dừng lại và bắt đầu một quá trình bên, nhưng chúng ta không thể xác định chính xác các sự kiện 4 điểm dừng đầu tiên đó. Có lẽ theo quan điểm này, chúng tôi loại bỏ tài sản và chúng tôi đang bỏ lỡ một cơ hội hoạt động trong tương lai. Đây là một sai lầm. Như tôi thấy, điều quan trọng không phải là chúng tôi có thể xác định các sự kiện 4 điểm dừng đó, mà là thị trường đã ngăn chặn một cách khách quan phong trào xu hướng. Nó có thể không xác định Climax, Reaction và Test một cách chân thực, nhưng mục tiêu



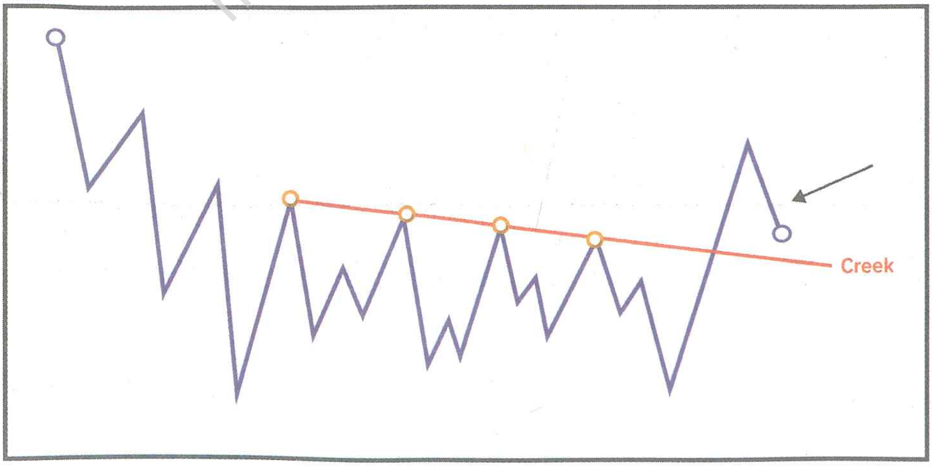
là market đã dừng lại và đã bắt đầu thay đổi ký tự (di chuyển từ xu hướng sang trạng thái bên).

Như chúng ta thấy trong các ví dụ, mặc dù các cấu trúc này trông không giống như những cấu trúc cổ điển đã được nghiên cứu; nếu chúng ta mở biểu đồ và chúng ta thấy mình ở điểm mà tôi đánh dấu bằng mũi tên, thì không có gì vô lý khi nghĩ rằng có thể bên

dưới họ đã phát triển một quá trình tích lũy. Sẽ ít nhiều khó khăn để xác định các sự kiệncủa phương pháp luận, nhưng objective là chúng ta thấy một mức độ mà giá đã từ chối nhiều lần (Creek) và cuối cùng nó đã xoay sở để vượt qua và định vị chính nó ở trên. Đây là chìa khóa.



Chắc chắn nếu chúng ta ép buộc bản thân, chúng ta có thể gắn nhãn từng chuyển động nhưng tôi lặp lại rằng đây không phải là điều quan trọng. Điều quan trọng về phương pháp luận là logic đằng sau nó: rằng để giá tăng lên trước tiên phải có sự tích lũy; và để phân phối đi xuống. Cách thức hoặc cách thức mà các quá trình này phát triển không nên là yếu tố quyết định.



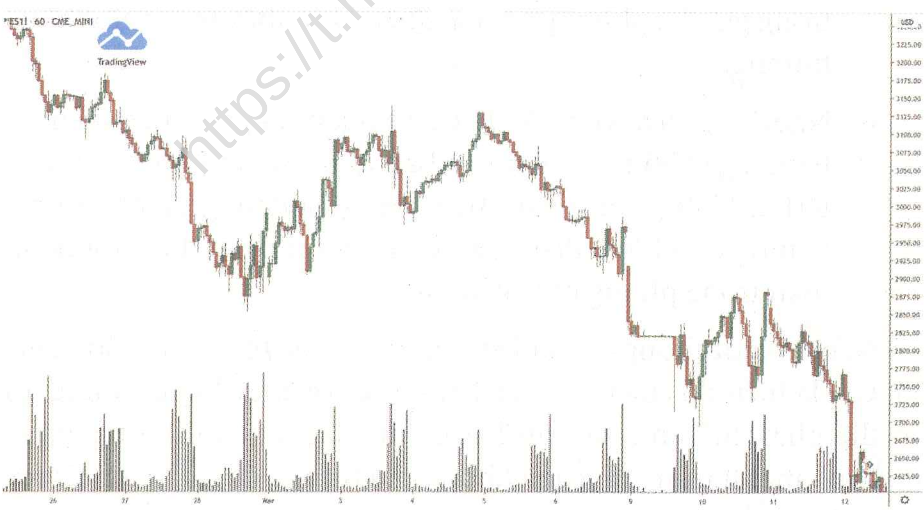
Mức độ cởi mở cần thiết là rất lớn. Một số thậm chí có thể bị thổi bay đầu, nhưng đây là thực tế. May mắn thay, chúng ta thường thấy các cấu trúc cổ điển nhưng sự tương tác liên tục đặt cược cung và cầu có nghĩa là các quá trình này có thể phát triển theo những cách vô hạn và chúng tacũng phải chuẩn bị để xem chúng.

Thay vì suy nghĩ về việc ghi nhãn từng chuyển động giá, chúng ta hãy tập trung vào việc cố gắng xác định theo dấu vân tay mà chúng ta quan sát thấy ai có thể giành được quyền kiểm soát thị trường dựa trên lý thuyết được nghiên cứu.

1.2 GIÁ CẢ VÀ KHỐI LƯỢNG

Theo cách của chúng tôi để hình dung phân tích thị trường ban đầu, chúng tôi không đánh giá cao khảnăng không đưa vào một số lượng bất kỳ dữ liệu, giá cả và khối lượng nào trong số hai dữ liệu này. Nhưng khi bạn đi sâu hơn vào hệ sinh thái bao quanh thế giới tài chính, bạn bắt đầu thấy một số cạm bẫy.

Không đi quá xa, tôi phải nói rằng theo quan điểm của tôi, dữ liệu giá chắc chắn có liên quan hơn dữ liệu khối lượng. Và bây giờ tôi sẽ lý luận ra tuyên bố này trên cơ sở hai yếu tố.



Một mặt, khối lượng trong ngày mà chúng ta có thể phân tích trên bất kỳ tài sản nào có thể rất sai lệch tùy thuộc vào thời gian của phiên. Ví dụ, khi mở phiên S&P500 Us theo giờ địa phương (ETH), chúng ta sẽ luôn thấy một khối lượng lớn, lớn hơn nhiều so với

trước khi mở cửa trong thời gian thông thường (RTH). Và tất nhiên, tất cả các phân tích trước đó sẽ có phần thiên vị.

Như chúng ta có thể thấy từ biểu đồ ES (tương lai SP500), biến động cao nhất và do đó sự thay đổi giá xảy ra trong phiên Mỹ, với việc thiếu sự tham gia trong giờ giao dịch thông thường là rất rõ ràng. Sẽ không có ý nghĩa gì khi phân tíchtổng giá và hành động khối lượng vì nó có thể dẫn đến nhầm lẫn.

Không phải là trong giờ làm việc thông thường, chúng tôi đã xác định được một phong trào thiếu quan tâm (khối lượng thấp); nhưng khối lượng thấp đó là do sự vắng mặt của các nhà giao dịch tại thời điểm đó. Điều tương tự cũng sẽ xảy ra với những khoảnh khắc khác của phiên, chẳng hạn như tại điểm dừng giữa ngày hoặc ngay trước khi bắt đầu kéo dài cuối ngày, khi cũng có sự gia tăng đáng kể về khối lượng.

Một khi chúng ta biết điều này, chúng ta có hai cách để giải quyết tình huống này:

- Nếu chúng ta muốn tiếp tục hoạt động trong khung thời gian trong ngày, chúng ta nhất thiết phải phân tích giá cả và khối lượng theo các thuật ngữ so sánh; một mặt quan sát trong giờ địa phương và mặt khác nhìn thấy trong giờ thông thường.
- Ngoài ra, cách tốt nhất để tránh nhầm là phân tích biểu đồ hàng ngày. Vì thời gian này bao gồm cả hai phiên (ETH và RTH), không cần phải phân biệt giữa chúng để phân tích. Nhưng tất nhiên, điều này sẽ đòi hỏi một sự thay đổi hoàn toàn trong phong cách giao dịch.

Nếu có một thông tin đã kết hợp tất cả các thông tin, đó là giá cả. Giá là biểu đồ của tất cả các lệnh đã được thực hiện. Chúng tôi có thể phân tích một tài sản bất cứ lúc nào và hành động giá sẽ được phảnánh trung thực mà không cần having để nhận thức được thời gian của phiên và thực hiện phân tích so sánh. Đây là lợi thế của giá cả.

Mặc dù không có khối lượng, chúng tôi mất một phần lớn thông tin có sẵn, sự tương tác liên tục giữa cung và cầu để lại dấu ấn của

nó trên giá cả và điều này phát triển các mô hình chắc chắn lặp đi lặp lại (không phải ở dạng mà về chất).

Rõ ràng tôi không khuyên bạn nên giao dịch mà không phân tích dữ liệu khối lượng, nó không cần thiết, tôi chỉ đơn giản là muốn làm nổi bật sự phổ biến của giá trên khối lượng cho sự hiểu biết và giao dịch của chúng tôi về thị trường.

Sau này, chúng ta sẽ thấy một nhược điểm khác của dữ liệu khối lượng do thị trường Over The Counter (OTC) và Dark Pools.

1.3 CÁC LOẠI BIỂU ĐỒ NÂNG CAO

Trong thời gian gần đây, các hình thức đại diện khác của hoạt động thị trường cũng đã xuất hiện. Trong số các loại biểu đồ này, biểu đồ đánh dấu, khối lượng và phạm vi nổi bật.

Ưu điểm chính của các biểu đồ này là chúng làm giảm tiếng ồn có trong biểu đồ thời gian. Ba loại biểu đồ này có điểm đặc biệt chung là chúng loại bỏ biến thời gian, có thể rất hữu ích chính xác cho các điều kiện như những điều kiện được mô tả ở trên, nơi thị trường bao gồm các môi trường hoạt động khác nhau.

1.3.1 BIỂU ĐỒ ĐÁNH DẤU

Một đánh dấu đại diện cho một giao dịch, một cuộc đàm phán giữa hai bên. Do đó, biểu đồ đánh dấu sẽ được cập nhật (nến hiện tại sẽ được đóng và một biểu đồ mới sẽ được mở) khi một số giao dịch (tick) nhất định đã diễn ra.



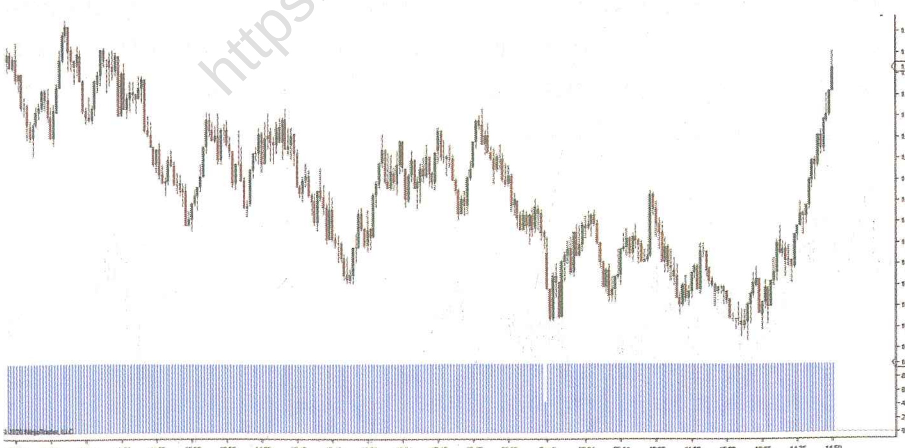
Cấu hình của biểu đồ (số lượng ve) sẽ khác nhau giữa các thị trường vì sự biến động khác nhau từ thị trường này sang thị trường khác. Đó là lý do tại sao bạn sẽ phải thực hiện các bài kiểm tra khác nhau cho đến khi bạn tìm thấy bài kiểm tra phù hợp nhất.

Nói chung khối lượng sẽ rất giống nhau trong tất cả các nến được tạo ra, nhưng sẽ có sự khác biệt tinh tế có thể cung cấp cho chúng tôi thông tin thú vị vì loại biểu đồ này đo lường hoạt động về mặt giao dịch, nhưng không tính đến khối lượng hoặc số tiền được giao dịch trong các giao dịch.

Nói cách khác, một biểu đồ được đặt ở 1000 ticks sẽ tạo ra một nến mới khi 1000 tick đó xảy ra, nhưng số tiền được giao dịch trong hàng ngàn đó giao dịch sẽ khác nhau. Có thể 1 hoặc nhiều hợp đồng được giao dịch trong một hành động chuyển giới.

1.3.2 BẢNG XẾP HẠNG KHỐI LƯỢNG

Sự khác biệt giữa biểu đồ đánh dấu và khối lượng có liên quan đến số tiền được giao dịch. Trong khi biểu đồ đánh dấu đo lường số lượng giao dịch bất kể có bao nhiêu hợp đồng, cổ phiếu hoặc đơn vị đã được giao dịch trong mỗi hợp đồng; biểu đồ khối lượng đo lường số lượng hợp đồng, cổ phiếu hoặc đơn vị được giao dịch trước khi một nến mới được tạo ra.



Ví dụ: một biểu đồ được đặt thành khối lượng 1000 sẽ tạo ra một nến mới khi số tiền đó được giao dịch, bất kể số lượng giao dịch được yêu cầu để hoàn thành nó.

Khía cạnh tiêu cực chính của việc sử dụng loại biểu đồ này là nó vô hiệu hóa chúng ta sử dụng các kỹ thuật phân tích âm lượng.

1.3.3 BẢNG XẾP HẠNG PHẠM VI

Mặc dù hai loại trước đây được xếp hạngtrước dựa trên biểu diễn của chúng dựa trên dữ liệu khối lượng, biểu đồ phạm vi dựa trên dữ liệu giá.



Loại biểu đồ này đại diện cho hoạt động thị trường từ quan điểm biến động giá. Tất cả các thanh của bạn sẽ được hiển thị với cùng kích thước, bất kể mất bao lâu để chúng hình thành. Trong môi trường biến động cao, nhiều thanh sẽ xuất hiện và ngược lại cho môi trường biến động thấp.

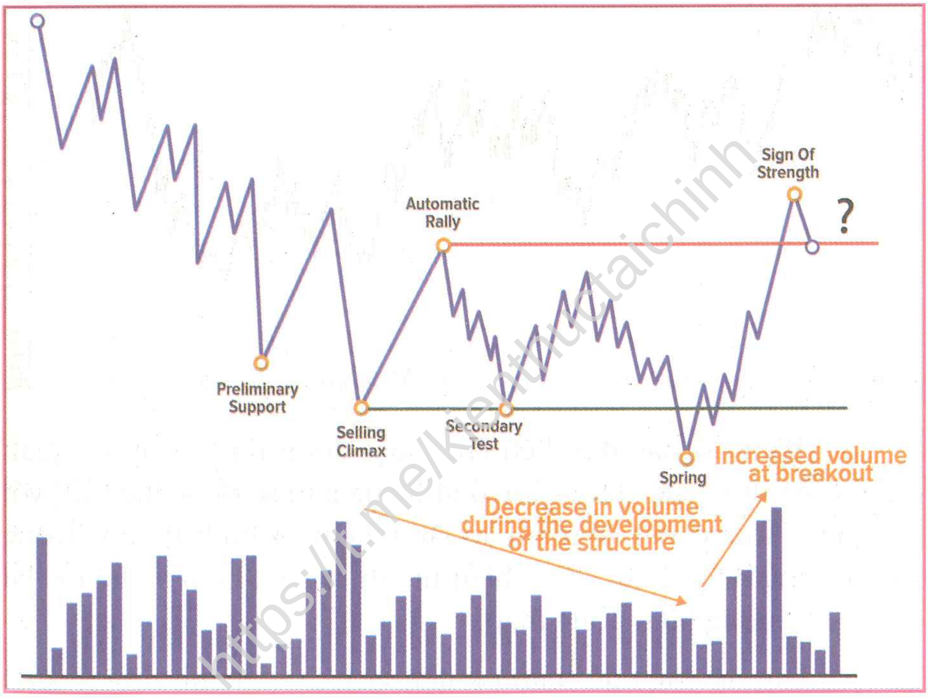
Nếu bạn đặt biểu đồ thành phạm vi 15, các thanh mới sẽ xuất hiện khi giá di chuyển 15 tick theo hướng này hay hướng khác.

1.4 TÍCH LŨY HOẶC PHÂN PHỐI THẤT BẠI

Khi phân tích tất cả các dấu vết được quan sát thấy trên biểu đồ cho thấy sự mất cân bằng đang xảy ra ở một bên nhưng tại thời điểm sự thật, phía đối diện đang nhấn mạnh hơn, chúng ta đang nói về một cấu trúc thất bại.

Trong quá trình phát triển các cấu trúc, sự kiểm soát của thị trường đang bị đe dọa và nó có thể thay đổi các bên (có lợi cho người mua hoặc người bán) liên tục, tùy thuộc vào loại nhà khai thác và các định giá mà họ đưa ra với tài sản.

Vì chúng ta biết rằng cho đến khi hiệu quả của một nguyên nhân được hình dung, chúng ta không thể xác định nó là gì (tích lũy hoặc phân phối), nên gần như hợp lý để tránh sử dụng thuật ngữ cấu trúc thất bại này vì thực sự một tích lũy thất bại sẽ luôn là một cấu trúc phân phối và ngược lại. Nhưng đó là một khái niệm rất thú vị giúp chúng ta hiểu được một động lực quan trọng của thị trường, không ai khác ngoài kiến thức về các loại nhà khai thác khác nhau và cách chúng giao nhau trên cơ sở thời gian.



Khi giá làm cho một Spring tiềm năng ở mức thấp của cấu trúc và từ đó nó quản lý để đạt được một lần nữa phần cao của cùng một, rõ ràng là dưới đó người mua đã bước vào với sự hung hăng nhất định; nhưng chúng tôi không biết khi nào những điều này sẽ quyết định đóng vị trí của họ. Có thể đơn giản là họ chỉ đơn giản là các nhà giao dịch rất ngắn hạn, những người tận dụng lợi thế của việc truy cập một số vùng thanh khoản (ở đầu cấu trúc hoặc trong một khu vực trung gian) để tìm đối tác để phù hợp với lệnh của họ và đóng vị trí của họ ở đó có được lợi ích.

Việc đóng cửa các vị thế mua này sẽ gây ra sự mất đà tăng và có thể là một bước ngoặt giảm mới.

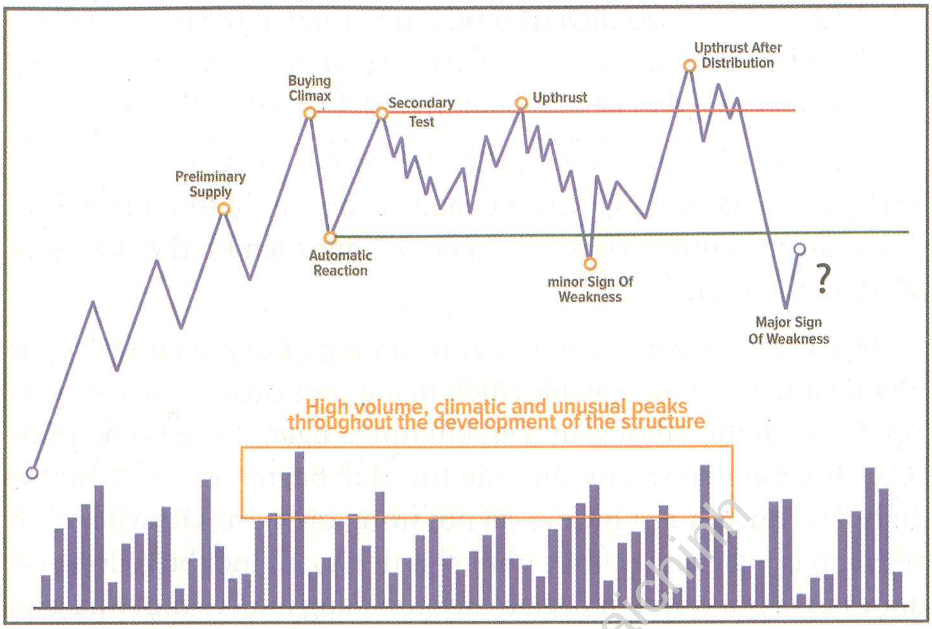
Hoặc, các nhà giao dịch đã mua vào Spring có thể có quan điểm dài hạn hơn và cố gắng hết sức để ở lại thị trường và bảo vệ vị trí của họ nếu cần thiết, dẫn đến sự phát triển đầy đủ của việc xây dựng.

Ngoài ra, chúng tôi không biết liệu có thể có các nhà giao dịch dài hạn hơn hay không, với khả năng di chuyển thị trường lớn hơn trong khi chờ chuyển động đi lên đó để thực hiện lợi thế của nó và đi ngắn mạnh mẽ.

Mặt khác, chúng ta cũng phải nhớ rằng không phải tất cả các nhà khai thác lớn đều giành chiến thắng một cách có hệ thống và lặp đi lặp lại theo thời gian. Đôi khi nhiều người trong số họ buộc phải chịu tổn thất và bối cảnh cấu trúc thất bại này có thể là một ví dụ hoàn hảo. Như Al Brooks đã nói trong các cuốn sách của mình về Hành động giá, trên thị trường thanh khoản, mọi biến động giá được tạo ra bởi vì một nhà giao dịch lớn đang mua và một nhà giao dịch khác đang bán. Đó là một cuộc chiến giữa các thủ đô lớn này và do đó sẽ có một phần trong số chúng sẽ tạo ra tổn thất trong một số hoạt động của chúng.

Chìa khóa để xác định rằng chúng ta đang phải đối mặt với một cấu trúc thất bại là nó hoàn toàn có tất cả các dấu vết có lợi cho một hướng nhưng tại thời điểm quyết định (trong thử nghiệm sau giờ nghỉ), nó thất bại và tạo ra sự mất cân bằng có lợi cho phía đối diện.

Ví dụ về sự tích lũy thất bại, chúng ta sẽ phải thấy rằng tất cả các dấu vết cho thấy sự kiểm soát của thị trường nằm trong tay người mua, rằng ngoài ra giá phải phát triển một Spring tiềm năng, rằng sự phá vỡ tăng là chính hãng từ quan điểm của giá cả và hành động khối lượng; nhưng cuối cùng ở vị trí tiềm năng BUEC, giá không thể tiếp tục tăng, và sự mất cân bằng được gây ra có lợi cho người bán, để lại cấu trúc như phân phối.



Chính xác là giống nhau nhưng ngược lại, chúng ta sẽ cần phải xem để xác định một phân phối thất bại: dấu vết có lợi cho người bán, phát triển Upthrust tiềm năng, vỡ xuống thực sự và ở vị trí thử nghiệm sau khi vỡ buying tích cực xoay cấu trúc như tích lũy.

Điều quan trọng cần lưu ý là chúng tôi không biết năng lực mà các nhà khai thác phải tiếp tục kiểm soát thị trường vì bất cứ lúc nào một nhà khai thác có công suất cao hơn có thể xuất hiện và gây ra vòng quay. Những gì lúc đầu dường như không cân bằng về một bên, cuối cùng với diện mạo mới này làm cho sự mất cân bằng được xác nhận về phía đối diện.

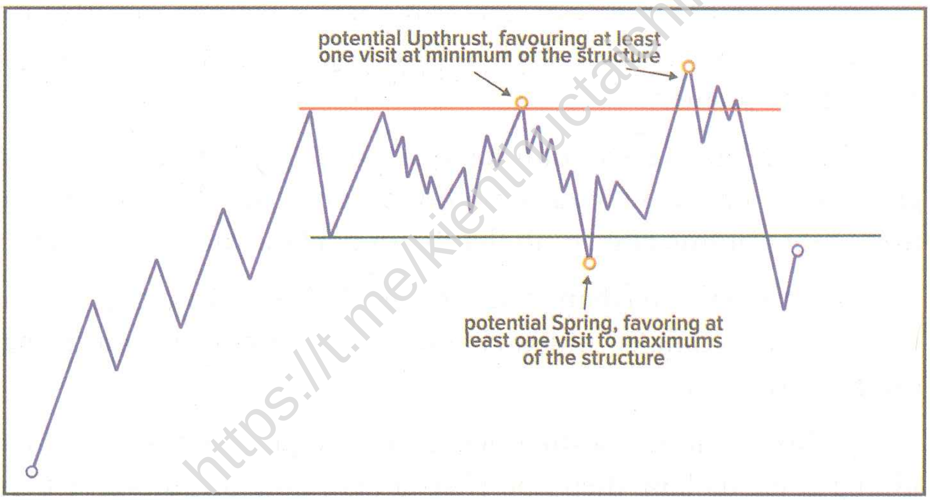
Vì vậy, chúng tôi có hai nhà phát hành rất quan trọng này để đánh giá:

- **Chúng tôi không biết ý định của các nhà khai thác đang hỗ trợ phong trào hiện tại.** Cho dù họ là những nhà giao dịch ngắn hạn, những người sẽ mấtvị trí trong vùng thanh khoản tiếp theo hay liệu họ có quan điểm dài hạn hơn và sẽ tiếp tục cho đến khi cấu trúc được phát triển đầy đủ.
- **Chúng tôi không biết liệu các nhà giao dịch có khả năng cao hơn có thể can thiệp.** Tại thời điểm của sự thật, trong thử nghiệm breakout sẽ xác nhận hướng của cấu trúc, các

nhà giao dịch tích cực có khả năng di chuyển thị trường lớn hơn có thể xuất hiện theo hướng ngược lại vì trong dài hạn, họ có thể có một cái nhìn khác.

Rõ ràng chúng ta gặp khó khăn liên tục, vì vậy lợi thế của chúng ta là hoạt động có lợi cho sự mất cân bằng cuối cùng và đối với điều này, điều quan trọng là phải xác định sự kiện thống trị: cú sốc.

Cú sốc, như đã đề cập, là hành động quyết định nhất trong hoạt động của thị trường. Nó logic cơ bản mạnh mẽ đến nỗi nó khiến chúng ta luôn thiên vị có lợi cho nó. Vì vậy, nếu phần còn lại của các dấu hiệu đi kèm với nó, chúng tôi sẽ luôn ủng hộ hoạt động theo hướng rung lắc cuối cùng; nghĩa là, rất lâu sau khi nhìn thấy một Spring tiềm năng; và short sau khi nhìn thấy một Upthrust.



Một số người có thể kết luận rằng chờ đợi giá ở mức cực đoan và chỉ vận hành các tình huống Upthrust/Spring tiềm năng là biện pháp thuận tiện nhất để đơn giản hóa toàn bộ phân tích; và nó không phải là một cái gì đó hoàn toàn không đúng chỗ. Đó là vẻ đẹp của phương pháp Wyckoff rằng bằng cách cung cấp một cách để hiểu khách quan nhất có thể cách thị trường di chuyển, mỗi nhà giao dịch có thể sử dụng các nguyên tắc của mình để phát triển các chiến lược của riêng mình.

Theo tôi, những dấu chân được cung cấp bởi sự phát triển của các cấu trúc ngay từ đầu là rất quan trọng và giúp chúng tôi thiết lập các kịch bản với xác suất cao hơn. Ví dụ, nếu tôi quan sát một

số đặc điểm phân phối nhất định trong một cấu trúc và sau đó nó ở vị trí đột phá giảm giá tiềm năng và Spring tiềm năng, việc phân tích bối cảnh sẽ khiến tôi ủng hộ sự bứt phá giảm giá; trong khi nhà giao dịch chỉ vận hành các cú sốc ở mức cực đoan mà không đánh giá bất cứ điều gì khác sẽ làm điều ngược lại. Và nói chung thị trường sẽ phát triển (trong ví dụ này) ủng hộ việc tiếp tục phân phối vì sự mất cân bằng là tiềm ẩn và đã được thể hiện rõ ràng trong quá trình phát triển phạm vi giao dịch.

1.5 LỖI CẤU TRÚC

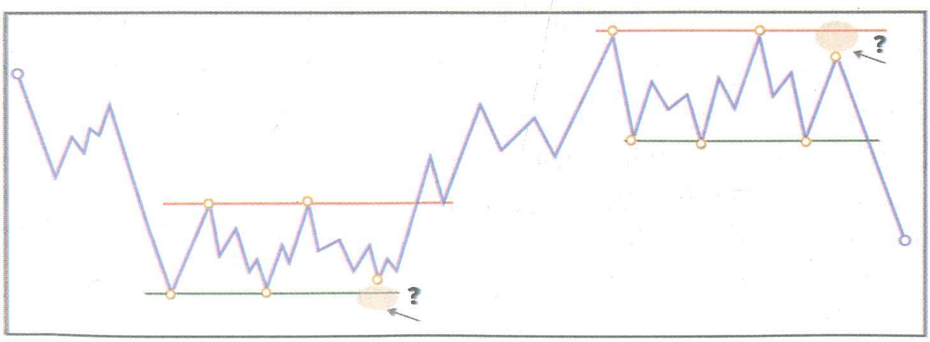
Đó là một khái niệm rất đơn giản có thể giúp chúng ta khi đánh giá động lực của các chuyển động.

Lỗi này có thể được tìm thấy trong tất cả các loại cấu trúc; cả trong các cấu trúc có độ dốc lên hoặc xuống và theo cấu trúc ngang, hội tụ hoặc phân kỳ.

Điều đầu tiên là xác định logic cấu trúc quyết định tuân theo giá cả. Điều này sẽ được xác định bởi những chạm thành công tôn trọng một cấu trúc được hình thành bởi hai khu vực cung và cầu.

Đây là chìa khóa ban đầu: để xác định cấu trúc mà giá đã validated. Bạn càng có nhiều chạm, bạn sẽ càng tự tin hơn trong cấu trúc đó.

Tại thời điểm đó, và theo nguyên tắc ủng hộ tính liên tục của những gì giá đã làm, điều hợp lý sẽ là nghĩ rằng thị trường sẽ tiếp tục di chuyển tôn trọng logic cấu trúc đó, di chuyển từ đầu đến cuối.



Nếu giá không quản lý để phát triển một thử nghiệm mới ở phía đối diện và thay vào đó tạo ra một lượt trước khi đến khu vực

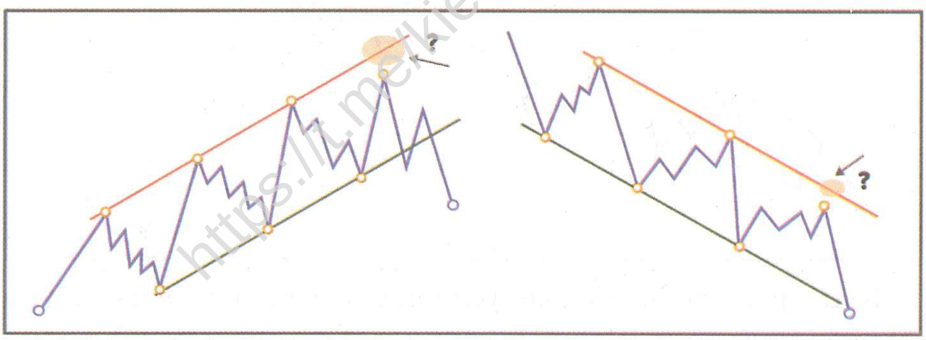
đó, chúng tôi sẽ nói rằng nó đã phát triển một lỗi cấu trúc vì nó đã không tiếp tục với động lực mà nó mang lại và tín hiệu này thêm sức mạnh cho kịch bản có lợi cho lượt cuối cùng đó.

Đi đôi với khái niệm này, người ta hiểu rằng sự kiện hỗ trợ cung hoặc cầu cuối cùng (Điểm hỗ trợ cuối cùng và Điểm cuối cùng của nguồn cung) là những thất bại về cấu trúc trong đó giá bị chặn trong nỗ lực tìm kiếm sự kiện gây sốc để bắt đầu từ thời điểm đó chuyển động phá vỡ cấu trúc tiếp theo.

1.5.1 ĐỘ YẾU

Ví dụ về lỗi cấu trúc biểu thị sự yếu kém được tìm thấy khi giá cả, sau khi xác nhận cấu trúc nhiều lần, không thể tiếp tục di chuyển theo logic chuyển động đó và không thể đạt đến phần cao của nó.

Điều này không có khả năng tiếp tục di chuyển vì nó đã làm cho đến thời điểm đó biểu thị điểm yếu tiềm ẩn. Người mua đã không còn kiểm soát thị trường và chính những người bán đã bắt đầu xuất hiện đáng kể hơn.



Chỉ báo này không gợi ý một sự đảo ngược giảm ngay lập tức; nó chỉ là một yếu tố khác cần được tính đến khi đọc bối cảnh thị trường một cách chính xác.

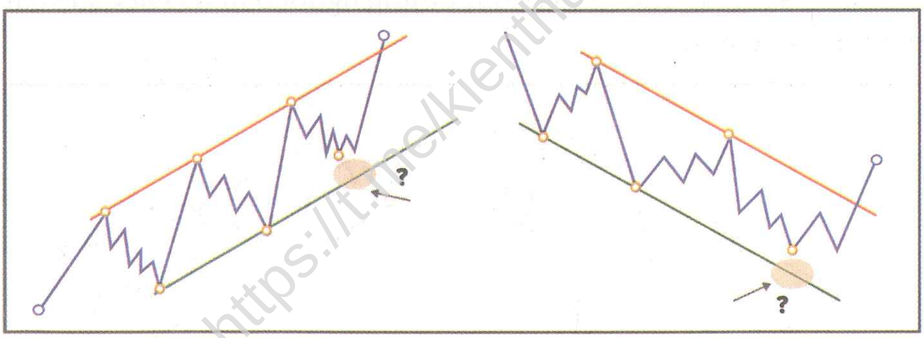
Nó có thể chỉ đơn giản là một điểm dừng tạm thời trong xu hướng trước đó để phát triển từ đó một giai đoạn hợp nhất trong which để phục hồi cổ phiếu và tiếp tục tăng.

1.5.2 SỨC MẠNH

Cổ phiếu biểu thị sức mạnh cơ bản sẽ thu được bằng cách thấy rằng giá không thể chạm đến đáy của cấu trúc đã hoạt động.

Nói cách khác, nếu giá đã phát triển một loạt các mức cao và thấp giảm có cổ phiếu phù hợp hoàn hảo trong giới hạn trên và dưới, chúng tôi sẽ khuyến khích thị trường tiếp tục hành xử theo cách tương tự và do đó chúng tôi sẽ tìm kiếm một thử nghiệm mới ở phía opposite của cấu trúc.

Ví dụ, nếu bạn vừa thực hiện một thử nghiệm ở phần trên của cấu trúc, động lực học gợi ý rằng bây giờ bạn nên thực hiện một thử nghiệm mới ở phần dưới. Nếu trong quá trình phát triển của một phong trào như vậy, giá turns mà không đạt đến phần thấp đó, chúng tôi sẽ nói rằng thị trường đã tạo ra một thất bại về cấu trúc và đó là một dấu hiệu của sức mạnh thị trường vì người mua đã không cho phép giá giảm thấp hơn.



Nếu, ngoài bài hát này, chuyển động này quản lý để lắc một số tối thiểu trước đó có liên quan, chúng ta sẽ ở trong một tình huống tiềm năng của Spring với sức mạnh nền lớn hơn do thực tế là nó hội tụ với sự thất bại cấu trúc này.

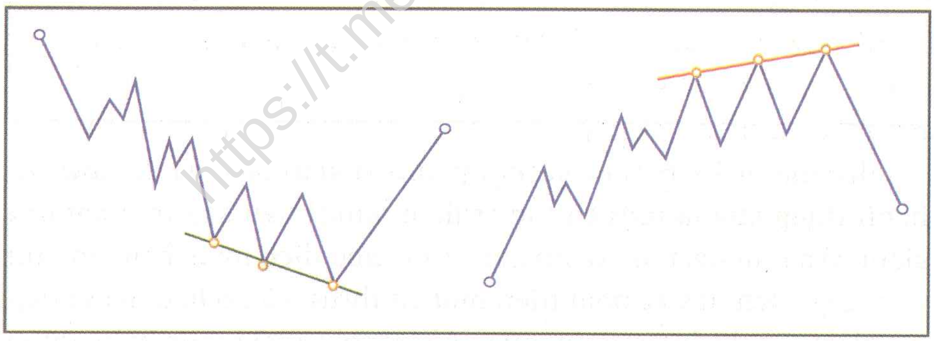
Lý do đằng sau hành động như vậy là người mua đã tham gia mạnh mẽ kiểm soát không cân bằng có lợi cho họ. Những người mua này có lợi ích cao hơn và chặn việc giảm giá. Họ không muốn giá giảm. Họ không muốn bất cứ ai khác có thể nhảy vào chuyển động đi lên. Chỉ số này không cho thấy sự đảo ngược tăng ngay lập tức; nó chỉ là một yếu tố khác cần được xem xét khi đọc bối cảnh thị trường một cách chính xác.

1.6 RÚT NGẮN LỰC ĐẨY (SOT)

Đây là một mô hình thay đổi hướng. Nó là một công cụ phân tích ban đầu được Wyckoff sử dụng để đo sự mất đà hoặc kiệt sức của một chuyển động bốc đồng hoặc lực đẩy. Về mặt trực quan, mỗi đầu mới di chuyển một khoảng cách ngắn hơn đầu trước và do đó được cho là rút ngắn lực đẩy.

- Ví dụ trong xu hướng tăng, chúng tôi sẽ quan sát cách mỗi mức cao mới di chuyển một khoảng cách ngắn hơn mức cao trước đó; điều này cho thấy sự suy giảm nhu cầu và báo hiệu một sự thay đổi giảm có thể xảy ra.
- Ví dụ trong xu hướng giảm, chúng ta sẽ quan sát một cáiase decre ở khoảng cách các chuyến đi thấp mới liên quan đến khoảng cách mà các chuyến đi thấp trước đó, cho thấy sự suy giảm nguồn cung và báo hiệu một lượt đi lên có thể xảy ra.

Ý tưởng chính là thiếu tính liên tục theo hướng đó. Sự cạn kiệt của các lực lượng cho đến bây giờ dường như kiểm soát thị trường. Sự mất đà dự đoán một sự đảo ngược lớn và đôi khi thậm chí là sự đảo ngược của xu hướng.



Để hành vi này hợp lệ, cần tối thiểu ba lần đẩy theo hướng của xu hướng. Từ ba hoặc bốn chuyển động bốc đồng, thật hữu ích khi bắt đầu tìm kiếm mô hình rút ngắn này trong lần đẩy cuối cùng.

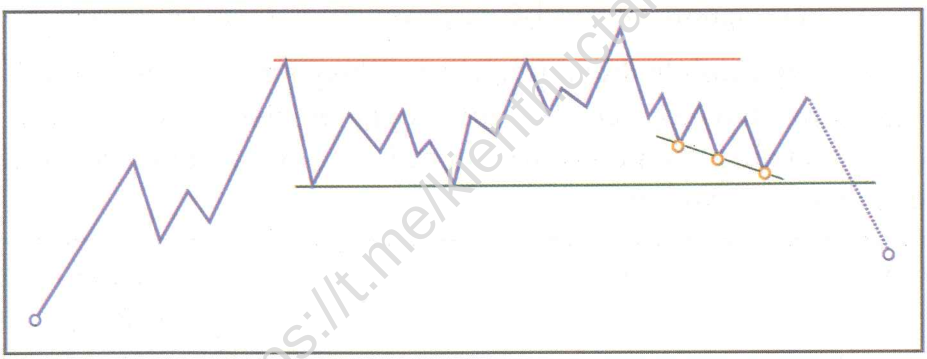
- Khi tạm ứng giá được rút ngắn nhưng có một khối lượng mạnh mẽ, điều đó có nghĩa là nỗ lực lớn đã nhận được rất ít phần thưởng: Nỗ lực/Result Phân kỳ. Trong trường hợp một ví dụ giảm giá, nhu cầu sẽ xuất hiện; và trong một ví dụ tăng giá, nguồn cung sẽ xuất hiện.

- Khi tạm ứng giá được rút ngắn và cũng có khối lượng yếu, điều đó có nghĩa là kiệt sức. Trong trường hợp giảm giá, nguồn cung sẽ bị rút; và trong một ví dụ tăng giá, đó sẽ là người mua rút khỏi thị trường.

Khi có nhiều hơn bốn lần đẩy và rút ngắn vẫn tồn tại, xu hướng có thể quá mạnh để giao dịch chống lại nó.

Điều gì sẽ xác nhận sự thay đổi theo hướng sẽ là một động thái bốc đồng mạnh mẽ theo hướng ngược lại. Sau khi rút ngắn lực đẩy, chúng ta muốn thấy lực đẩy mới theo hướng ngược lại có khối lượng lớn, biểu thị ý định. Sau sự thúc đẩy này thay đổi hướng, chúng ta chờ đợi một phong trào lạc hậu để tìm cách kết hợp bản thân theo hướng của phong trào bốc đồng mới.

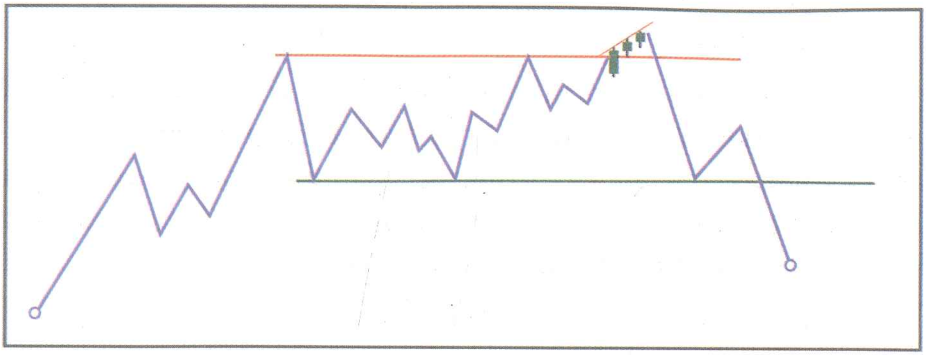
Luôn ghi nhớ bối cảnh trong đó việc rút ngắn lực đẩy diễn ra:



Nếu giá phá vỡ trần của một phạm vi giao dịch và đảo ngược, hành động này là một Upthrust tiềm năng. Nếu sau một vài đợt giảm có sự rút ngắn đà và nó gợi ý một giao dịch mua; bạn nên lưu ý rằng giá đến từ việc phát triển một Upthrust và nó hầu hết sẽ tiếp tục giảm. Bất kỳ hoạt động mua nên tránh, và nếu thực hiện, đóng cửa nhanh chóng sau khi phản ứng yếu. Điều tương tự cũng sẽ xảy ra trong trường hợp quan sát mô hình giảm giá sau một Spring tiềm năng, sự thiên vị định hướng sẽ được đánh dấu bằng cú sốc vì vậy ý tưởng hoạt động ngắn của SOT nên được đặt câu hỏi.

Mô hình Rút ngắn lực đẩy cũng có thể được nhìn thấy trong các thanh riêng lẻ cũng như trong các chuyển động. Trong trường hợp này, người ta sẽ quan sát cách các thanh liên tiếp thực hiện ngày càng ít tiến bộ. Nếu nó cũng trùng khớp trong một khu vực hoạt

động trong đó theo ngữ cảnh, chúng tôi sẽ có thể tìm kiếm một hoạt động phản công, tình hình sẽ là lý tưởng.



1.7 CÁC LOẠI CẤU TRÚC KHÁC

Ban đầu, các cấu trúc với sự phát triển ngang đã được trình bày dưới dạng sơ đồ cơ bản. Chúng là dễ nhất để xác định và đối với người vận hành đang bắt đầu nghiên cứu sâu phương pháp Wyckoff, tôi khuyên bạn nên làm việc với loại sơ đồ này gần như độc quyền.

Như chúng tôi đã nhậnxét nhiều lần, thị trường là một thực thể sống liên tục thay đổi do sự tương tác liên tục giữa cung và cầu. Sự tương tác này là nguyên nhân gây ra việc tạo ra các cấu trúc, có thể được phát triển theo nhiều cách khác nhau.

Sẽ không có ý nghĩa gì khi tiếp cận thị trường nghĩ rằng nó nên hoạt động như được thiết lập trong các kế hoạch cơ bản ban đầu được nghiên cứu. Thực tế là mỗi khoảnh khắc là duy nhất và sẽ khác với một tương lai khác vì thực tế không thể xảy ra cùng một hoàn cảnh vào hai thời điểm khác nhau.

Để hai cấu trúc phát triển hoàn toàn bình đẳng, những người tham gia tương tự nên ở trong cả hai khoảnh khắc và cũng cư xử theo cùng một cách, điều này là không thể.

Đây là lý do tại sao điều quan trọng là phải có một tâm trí cởi mở và cố gắng tiến thêm một bước trong việc đào sâu sự hiểu biết về phương pháp luận. Wyckoff đã cho chúng tôi một số hướng dẫn để làm theo điều đó nổi bật hơn tất cả: thị trường di chuyển như thế nào; các quá trình tích lũy và phân phối; và ba nhà tài trợ luật.

Đây là khung lý thuyết hỗ trợ phương pháp luận. Nhà điều hành Wyckoff sử dụng các công cụ này để phân tích biểu đồ để cố gắng làm sáng tỏ ai đang kiểm soát thị trường và do đó có thể đặt ra các kịch bản tư pháp.

Bước tiếp theo là có thể xác định sự phát triển của một cấu trúc ngay cả khi nó trông không lý tưởng. Trong nhiều trường hợp, chúng tôi sẽ có thể làm việc trong thời gian thực với các cấu trúc rất thực sự thích nghi với các cấu trúc cổ điển được nghiên cứu, nhưng sẽ có những trường hợp khác không đúng như vậy.

Và đây không phải là một lý do cho sự thất vọng. Các nhà khai thác Wyckoff tiên tiến hiểu rằng các quy trình tích lũy và phân phối này có thể được trình bày theo những cách khác nhau tùy thuộc vào mức độ cân bằng hoặc không bị ảnh hưởng của thịtrường có lợi cho người mua và người bán.

Đây là chìa khóa cho mọi thứ. Dựa trên điều kiện của thị trường tại thời điểm đó (bất cứ ai kiểm soát nhiều nhất), giá sẽ phát triển loại cấu trúc này hay loại cấu trúc khác.

Bây giờ chúng ta sẽ xem xét một số loại cấu trúc độc đáo.

1.7.1 CẤU TRÚC CÓ ĐỘ DỐC

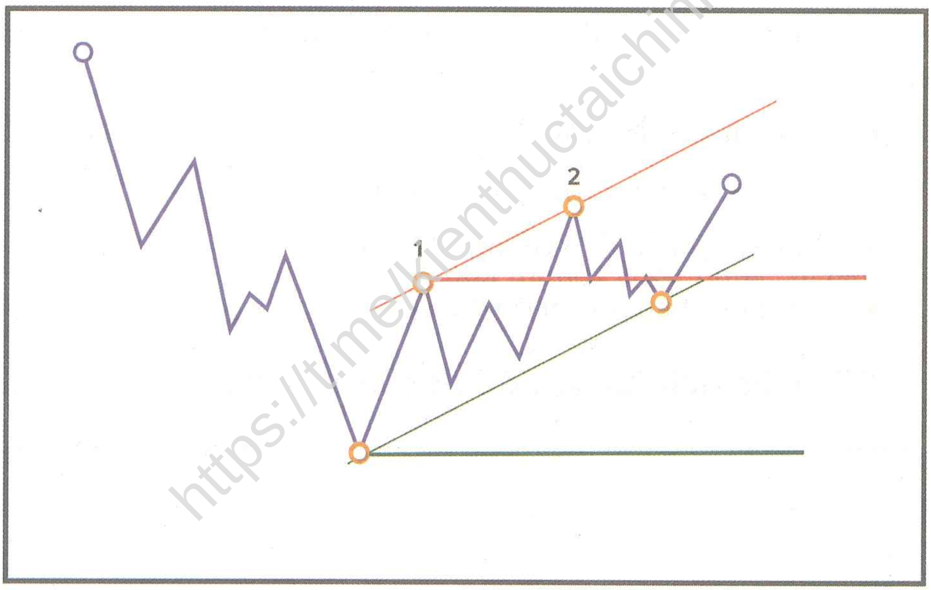
Mặc dù chúng chắc chắn khó nhìn hơn, nhưng thực tế chúng phát triển chính xác giống như các cấu trúc ngang. Hãy thử nó; lấy một trong các ví dụ và cố gắng xoay hình ảnh the cho đến khi nó phù hợp với cấu trúc như thể nó nằm ngang. Bạn sẽ thấy rằng hành vi chung, sự kiện và giai đoạn có sự phát triển giống hệt với phạm vi ngang. Yếu tố duy nhất thay đổi là điều kiện của thị trường, và đó là there sẽ là những tìnhhuống mà người mua hoặc người bán ban đầu sẽ có nhiều quyền kiểm soát hơn.

Nói chung, chúng ta sẽ bị bỏ lại với một cấu trúc với độ dốc tăng lên cho thấy một sức mạnh cơ bản nhất định, tức là sự kiểm soát tốt hơn của người mua và cấu trúc với một slope giảm cho thấy một điểm yếu nhất định, tức là kiểm soát tốt hơn bởi người bán.

Ban đầu, bằng cách xác định Stop Phase A, chúng ta sẽ đặt các giới hạn của phạm vi theo chiều ngang. Nếu chúng ta quan sát thấy

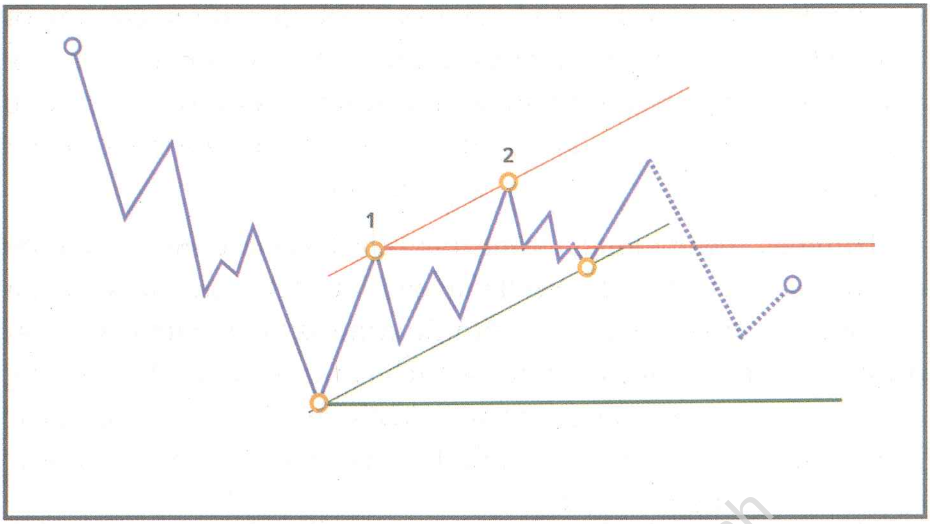
rằng trong Giai đoạn B, giá không tôn trọng những thái cực này và bắt đầu di chuyển ra khỏi cấu trúc, đó sẽ là thời điểm để bắt đầu suy nghĩ về một cấu trúc có thể có độ dốc. Chúng tôi sẽ kết nối những thái cực này và xem liệu giá có thực sự tôn trọng giới hạn của cấu trúc này không.

Trong những dịp khác, chúng tôi sẽ chỉ đơn giản là mở một biểu đồ và nó sẽ rất trực quan làm thế nào giá đã tôn trọng các cực đoan của một cấu trúc có độ dốc. Kết nối minima và maxima của Giai đoạn A, B và C. Bạn có thể vẽ một đầu trước và nhân bản đường ở đầu đối diện. Điều quan trọng là kênh chứa hầu như tất cả các hành động giá trong đó. Bạn càng chạm vào những đầu đó, cấu trúc càng mạnh (được tôn trọng).



Có liên quan để lưu ý rằng chúng ta không cần phải thấy chạm giá hoàn hảo ở những đầu đó để xác định rằng giá the đang hoạt động cấu trúc đó. Nó không phải hoàn toàn chính xác, điều quan trọng là nó phải là một cái gì đó rõ ràng và điều đó cho phép chúng ta kết nối tất cả các đầu ngay cả khi cần phải vẽ một chiều rộng nhất định, thay vì một đường thẳng.

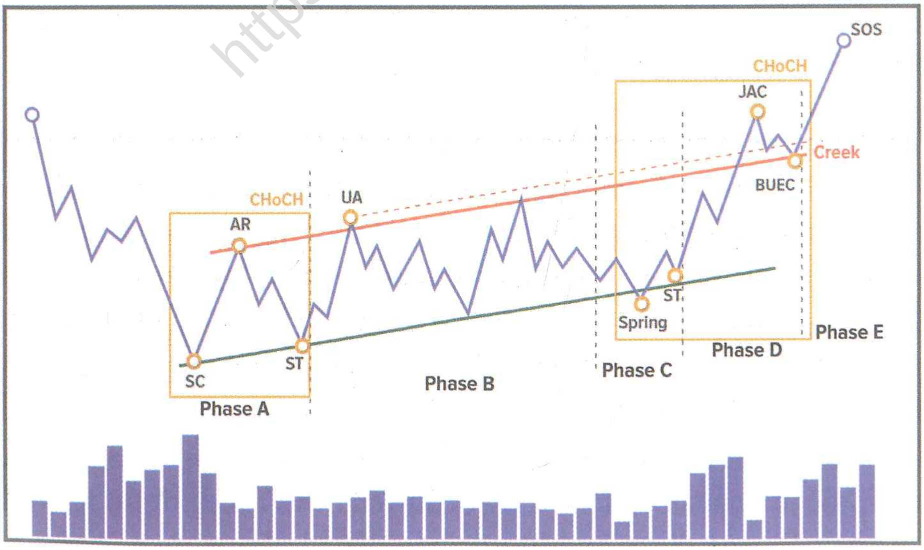
Tương tự như vậy, tôi luôn khuyên bạn không nên loại bỏ hoàn toàn các mức ngang. Họ đặc biệt cung cấp cho tôi sự tự tin hơn và có khả năng giá sẽ trở lại cấu trúc ban đầu và chúng tôi có thể tiếp tục làm việc với nó.



Có bốn cấu trúc có thể có với độ dốc mà chúng ta có thể tìm thấy:

- Cấu trúc tích lũy với độ dốc lên.
- Cấu trúc tích lũy với độ dốc xuống.
- Cấu trúc phân phối với độ dốc xuống.
- Cấu trúc phân bố với độ dốc lên.

Cấu trúc tích lũy với độ dốc hướng lên



Đó là biến thể biểu thị sức mạnh nền lớn nhất. Sau giai đoạn A của điểm dừng, giá bắt đầu dao động lên xuống trong quá trình phát triển cấu trúc, quan sát rõ ràng một loạt các mức cao và thấp ngày càng tăng.

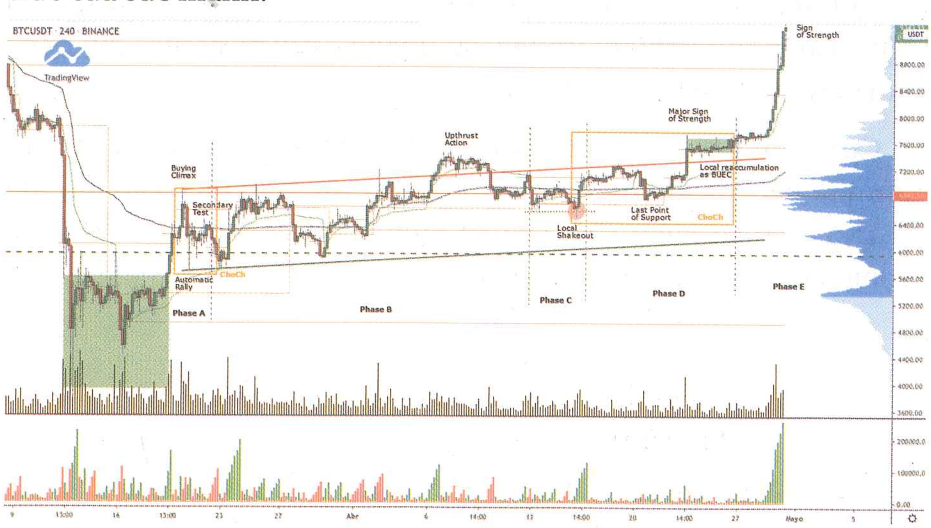
Người mua có một sự hung hăng nhất định, định giá của tài sản ở mức cao hơn và không cho phép nó rơi vào các khu vực quá bán để bảo vệ vị trí của họ.

Những cấu trúc này không dễ vận hành chủ yếu bởi vì khi vượt quá bất kỳ mức tối đa nào trước đó, có vẻ như chúng ta đang phải đối mặt với một cú sốc tiềm năng sẽ khiến thị trường đi xuống.

Nhưng trong thực tế, đó là bản chất của phong trào: xung lực và đảo ngược. Và ấn tượng này sẽ còn hiện diện nhiều hơn nữa trong khu vực tiềm năng BUEC. Mặc dù đây là điểm vào bảo thủ nhất và mang lại cho chúng tôi sự an toàn nhất, nhưng trực quan chúng tôi thấy giá được báo giá ở mức rất cao và dường như chúng tôi không (chủ quan) là một điểm vào tối ưu.

Thị trường, không biết tất cả những điều này, sẽ đi theo hướng của nó và nếu nó thực sự là một quá trình tích lũy nó sẽ bắt đầu từ đó chuyển động xu hướng ra khỏi phạm vi giao dịch để tìm kiếm mức độ thanh khoản cao hơn.

Ví dụ BTC này rất mang tính hướng dẫn vì chúng ta có thể xác định một trong những khái niệm được trình bày, sự thất bại về cấu trúc của sức mạnh.



Chúng ta thấy làm thế nào sau khi giảm đột ngột, giá tích lũy nhanh chóng (hộp màu xanh lá cây) để bắt đầu một vài cấp độ trên một cấu trúc mới. Thực tế này đã là một dấu hiệu của sức mạnh trong chính nó. Chúng tôi thấy rằng có một khối lượng rất cao được giao dịch vào mùa thu đó và thực tế là nhìn thấy một phản ứng tiếp theo đối với sự gia tăng đã cho thấy rằng ít nhất về nguyên tắc cảm giác là tăng. Nếu một bối cảnh buồn ngủ, chúng ta thấy rằng bên dưới giá hiện tại có khối lượng cao, chúng ta có thể đưa ra một cách giải thích đơn giản như vậy với khối lượng như vậy, người mua đã nhập tích cực vì nếu không giá không thể di chuyển lên trên.

Các cuộc đua t thú vị khác cho thấy sự tích lũy là sự giảm khối lượng trong quá trình phát triển cấu trúc và chiếm ưu thế của sóng đi lên của chỉ số Weis.

Ngoài ra, yếu tố chính đánh dấu trước và sau khi đọc điều khiển trong cấu trúc đó chúng ta có trong hành động Upthrust. Ở phần trên của cấu trúc, nó phát triển một sơ đồ phân phối nhỏ. Kế hoạch này rất có thể đã hành động trên UTAD và gây ra sự đi xuống phá vỡ. Đây là hành vi mà chúng ta muốn xảy ra sau một cú sốc, nhưng những gì chúng ta thấy là hoàn toàn không có khả năng ngã. Sau chương trình phân phối nhỏ này, giá thậm chí không đạt đến đáy của cấu trúc này với độ dốc lên đã hoạt động, và điều này không nhiều hơn hoặc ít hơn một sự thất bại về sức mạnh.

Sau đó, nó phát triển một rung lắc bên trong hoạt động như một sự kiện thử nghiệm trong Giai đoạn C, gây ra sự mất cân bằng cuối cùng và tiếp tục đi lên.

Cũng lưu ý vị trí của Nút Khối lượng lớn và VPOC của cấu trúc. Làm thế nào giá không thể vượtqua khu vực giao dịch cao này, do đó cho thấy sự kiểm soát của sự tăng giá. Các vùng Hồ sơ Khối lượng này sẽ được thảo luận sau.

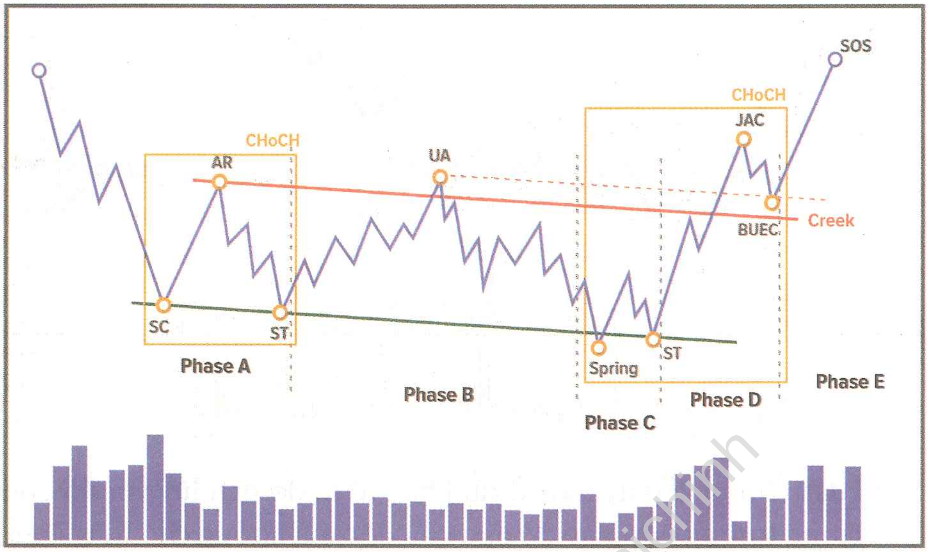


Ở đây chúng ta thấy một ví dụ khác về sơ đồ tích lũy với độ dốc lên. Trong trường hợp này độ dốc khá dốc mà không cho thấy điều kiện thị trường hiện tại khá mạnh.

Chúng ta thấy điểm dừng cuối cùng mà không có khối lượng khí hậu (Bán cạn kiệt) và làm thế nào từ đó trở đi giá bắt đầu một sự liên tiếp rõ ràng của mức cao nhất tăng và mức thấp nhất đang tăng. Sự giảm khối lượng trong quá trình phát triển Giai đoạn A và B cho thấy sự hấp thụ. Nó cảm thấy khó khăn để định vị trên Nút khối lượng lớn nhưng một khi nó đạt được như vậy sau đợt rung lắc tiếp tục cho thấy sức mạnh và cố gắng bứt phá lên phía trên với thanh nến tăng giá tốt (SOSbar).

Rất thú vị cách Back Up phát triển trên phần cao của cấu trúc (Creek) hợp lưu với mức khối lượng hoạt động (VWAP hàng tuần).

Cấu trúc tích lũy với độ dốc xuống



Đó là biến thể tích lũy thể hiện điểm yếu lớn nhất. Độ dốc đi xuống, động lực giảm cao và thấp, đã biểu thị sự kiểm soát hoàn toàn của các nhà khai thác giảm giá. Điểm yếu là tiềm ẩn nhưng ngay cả như vậy, cuối cùng người mua xuất hiện và gây ra kết quả tích lũy.

Sau khi quan sát các sự kiện dừng và đi đầu tiên của xu hướng, điểm yếu sẽ cao đến mức thị trường sẽ không thể duy trì sự phát triển của cấu trúc ngang và thay vào đó sẽ ổn định để thấy các dấu hiệu yếu sẽ tạo ra mức tối thiểu thấp hơn và thấp hơn.

Về mặt cấu trúc, giá sẽ tôn trọng động lực giảm, dao động giữa các cực trên và dưới của kênh. Các mức thấp mới sẽ di chuyển một khoảng cách ngắn hơn và ngắn hơn và một mô hình rất phổ biến của sự suy giảm xu hướng sẽ được quan sát trực quan (Rút ngắn lực đẩy).

Hơn nữa, rất có thể thị trường sẽ phát triển một số loại thất bại cấu trúc trong đó tại một thời điểm nhất định, giá từ bỏ động lực mà dẫn nó đến thăm phần dưới của cấu trúc và thay vào đó tìm thấy sự hỗ trợ ở đâu đó ở giữa. Có thể bạn đã tạo ra mặt bằng và sẵn sàng bắt đầu chuyển động xu hướng tăng.

Điều gì sẽ xác nhận mô hình SOT và sự thất bại về cấu trúc là giá bây giờ sẽ phát triển một đà tăng mạnh mẽ. Chúng tôi muốn thấy đà này phá vỡ cấu trúc giảm giá một cách hiệu quả bằng cách thay đổi động lực thị trường. Bây giờ sẽ là lúc chờ đợi một sự đảo ngược giảm giá để tìm cách xây dựng có lợi cho sự mất cân bằng do người mua gây ra.

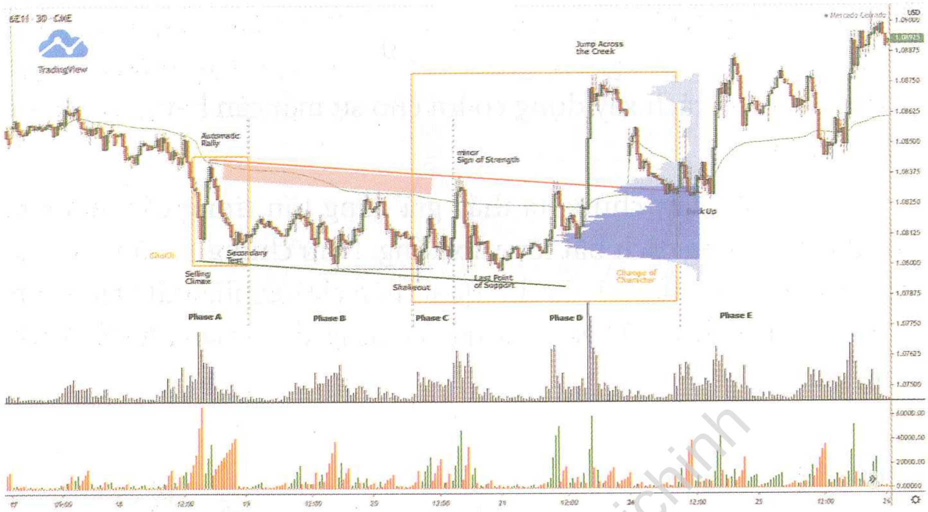
Trong ví dụ này, chúng ta thấy giá đang tôn trọng các thái cực như thế nào bằng cách bật lên và xuống. Như chúng ta đã nói, việc xác định loại cấu trúc này là chủ quan nên chúng phải rất trực quan và không bị ép buộc. Theo ý tưởng là chúng chứa hầu hết các hành động giá.



Một chi tiết cần làm nổi bật trong biểu đồ này là cách hoạt động của VWAP hàng tháng. Đây là mức động tối nhất và như bạn có thể thấy giá phản ứng với nó mỗi khi chúng tương tác. Ngay từ lần chạm đầu tiên trong Bài kiểm tra thứ cấp, giá vẫn liên tục ở trên nó, một dấu hiệu sẽ gợi ý một số kiểm soát của người mua.

Như mọi khi, sự kiện quan trọng là cú sốc hoàn toàn gây ra sự phát triển của hiệu ứng được xây dựng trên nguyên nhân đó. Sau sự rung lắc này, giá phát triển một LPS trên VPOC của cấu trúc, tiếp theo là JAC và Back Up, một lần nữa đi tìm một khu vực hợp lưu (VWAP hàng tuần và Khu vực giá trị cao) để tiếp tục phát triển trong Giai đoạn E ra khỏi phạm vi giao dịch.

Các khu vực này và khối lượng này sẽ được thảo luận chi tiết dưới đây.



Ở đây chúng tôi quan sát một cấu trúc rõ ràng khác với một độ dốc xuống đầy đủ các chi tiết.

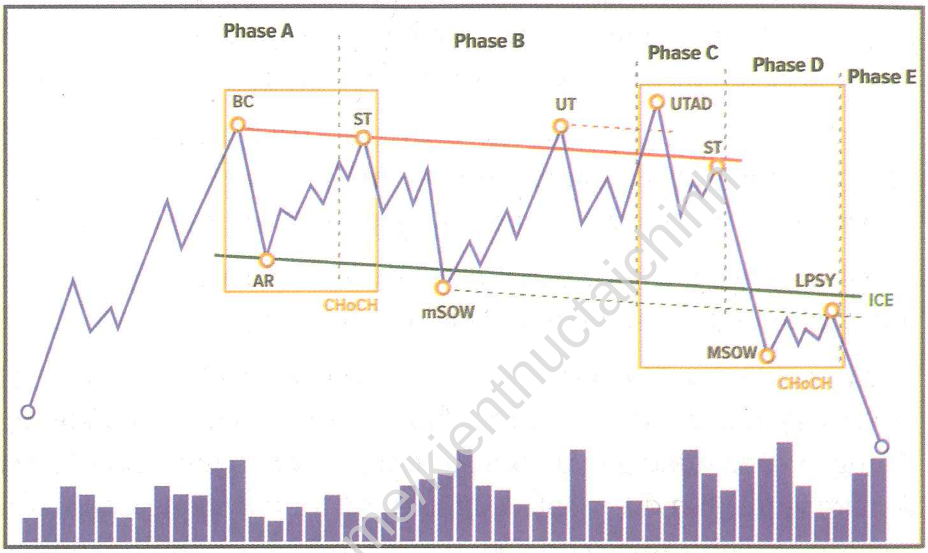
Sau khi dừng trong Giai đoạn A, chúng tôi đi vì giá chủ yếu là báo giá ở phần dưới của phạm vi không thể thực hiện bất kỳ loại thử nghiệm nào ở phần cao, điều này cho thấy một số điểm yếu nền. Từng chút một khối lượng giảm từ khối lượng nhìn thấy trong SC và sau khi Shakeout, một mẫu sức mạnh bây giờ có thể cảm nhận giá đến phần cao (Dấu hiệu sức mạnh nhỏ).

Tại thời điểm đó, chúng ta đã có thể thấy mức thấp của Giai đoạn A, B và C di chuyển một khoảng cách vô lý xuống dưới như thế nào, cho thấy sự xuất hiện của mô hình Rút ngắn lực đẩy (SOT) và ý nghĩa hướng lên của nó trong trường hợp này.

Mặc dù chuyển động lên đầu tiên không đủ mạnh để phá vỡ cấu trúc, nhưng nó đã là một sự thay đổi nhất định của nhân vật để quản lý để thực hiện một thử nghiệm như vậy. Tại thời điểm đó, giá phát triển một cú sốc nội bộ tại một hợp lưu tối đa trước đóvới VWAP hàng tuần nhưng lần này thị trường không thể kiểm tra phần dưới của cấu trúc, phát triển một sự thất bại sức mạnh cấu trúc được chứng minh trong LPS đó. Về mặt khách quan, chúng tôi đã có Shakeout, mẫu sức mạnh và lỗi cấu trúc = sự mất cân bằng tiềm ẩn có lợi cho người mua.

Từ đó và bằng hai mẫu sức mạnh, giá quản lý để phá vỡ phạm vi và chúng ta thấy giá sẽ tìm kiếm một khu vực hợp lưu như thế nào để phát triển thử nghiệm sau khi vỡ (Back Up). Khu vực này bao gồm Lạch của cấu trúc bị hỏng, VWAP hàng tuần (đường màu xanh lá cây động) và Vùng giá trị cao của hồ sơ. Một ví dụ khác về chức năng của loại mức hoạt động được hỗ trợ theo ngữ cảnh này.

Phân phối cấu trúc với một dốc xuống



Đây là cấu trúc phân phối yếu nhất. Sau khi xác định các sự kiện đầu tiên cho thấy sự dừng lại của phong trào xu hướng trước đó, tình trạng yếu mạnh tràn ngập thị trường sẽ gây ra sự phát triển của các biến động tiếp theo dưới dạng giảm cao và thấp.

Trực quan, một kênh đi xuống sẽ được quan sát thấy nơi giá bật ra khỏi thái cực của nó liên quan đến động lực.

Chìa khóa, như mọi khi, sẽ ở trong việc xác định chính xác của sự kiện Thử nghiệm giai đoạn C dẫn đến chuyển động phá vỡ xuống. Chúng tôi sẽ liên tục tìm kiếm sự kiện thử nghiệm đó để thực hiện ở định dạng thử nghiệm (trong trường hợp này là Upthrust After Distribution - UTAD-). Nó đã được đề cập nhiều lần rằng đó là sự kiện có thể mang lại sự tự tin hơn cho một nhà điều hành khi thiết lập các kịch bản và do đó trong hầu hết các trường hợp, chúng ta nên đợi nó xuất hiện.

Cú sốc cuối cùng này có thể được mong đợi ở dạng dư thừa ở phần trên của cấu trúc cho thấy tình trạng quá tải, hoặc như một cú sốc cục bộ đối với một số tối đa có liên quan trước đó. Cú sốc càng dần lộ và phóng đại, nó sẽ càng tự tin hơn vì nó sẽ cho thấy rằng nó đã nắm bắt được một thanh khoản lớn hơn và do đó động thái tiếp theo sẽ có một xung lực lớn hơn.

Sự khác biệt chính đối với các cấu trúc tích lũy cũng có độ dốc đi xuống là trong trường hợp này, chúng tôi sẽ không quan sát thấy rằng mất đà đặc trưng của mô hình Rút ngắn lực đẩy cũng như chúng ta sẽ không thấy bất kỳ loại lỗi cấu trúc nào.

Nó chắc chắn là một loại khó khăn của kịch bản để thương mại như chủ quan thương nhân quan sát làm thế nào giá là tương đối thấp và có thể xác định rằng nó không phải là nơi để đi ngắn.

Nhưng chúng ta phải làm việc để loại bỏ sự chủ quan và giữ lại tính khách quan nhất định mà loại đọc này cung cấp.

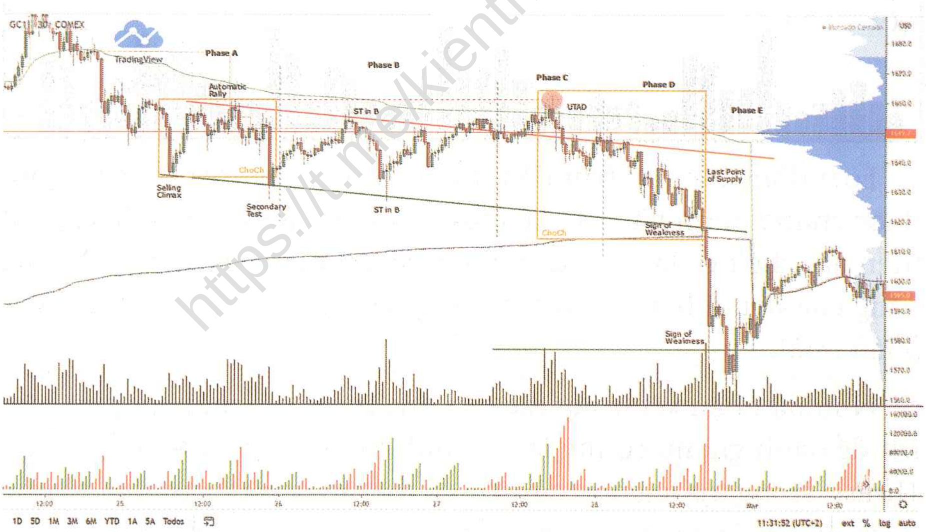
Do sự kiểm soát gần như hoàn toàn mà người bán có, giá sẽ di chuyển rất nhanh. Chúng ta phải hoàn toàn tập trung, nếu không chúng ta có khả năng mất chuyển động. Và đây không phải là tin xấu bởi vì nếu bạn đã có thể đọc chính xác và thấy rằng sự mất cân bằng có lợi cho những con gấu, bạn có thể mất cơ hội hoạt động vì không nhanh chóng trong các quyết định của mình, nhưng ít nhất bạn sẽ không ở vị trí đi sai hướng của thị trường (mua) tránh thua lỗ.



Trong ví dụ phân phối lại với độ dốc xuống, chúng ta thấy rằng điểm dừng xảy ra với khối lượng lớn trong toàn bộ quá trình phát triển giai đoạn A và trong giai đoạn B, chúng tôi cũng quan sát các đỉnh của khối lượng bất thường, đặc trưng của các sơ đồ phân phối. Thêm vào đó, sóng Weis đi xuống chiếm ưu thế mọi lúc.

Giá quản lý để định vị chính nó dưới nút khối lượng cao và một phong trào thoái lui lên tiếp theo sẽ kiểm tra khu vực này rời khỏi sự kiện Điểm cung cấp cuối cùng để tạo ra sự phá vỡ giảm giá hiệu quả (SOW) từ đó. Khi ở dưới cấu trúc, một thử nghiệm khác đến phần dưới của nó và tiếp tục vào mùa thu.

Một nhà điều hành không tính đến động lực cấu trúc này và những người không biết cách phân tích một cách thận trọng tất cả các dấu vết bên trong nó rất có thể sẽ thấy giá giảm, cách xa VWAP, trong điều kiện có thể bị bán quá mức và có lẽ có xu hướng tăng. Nhưng sự thật là thị trường lúc nào cũng tràn ngập sự yếu kém và điều này đã được phản ánh trong hành động giá cả và khối lượng.



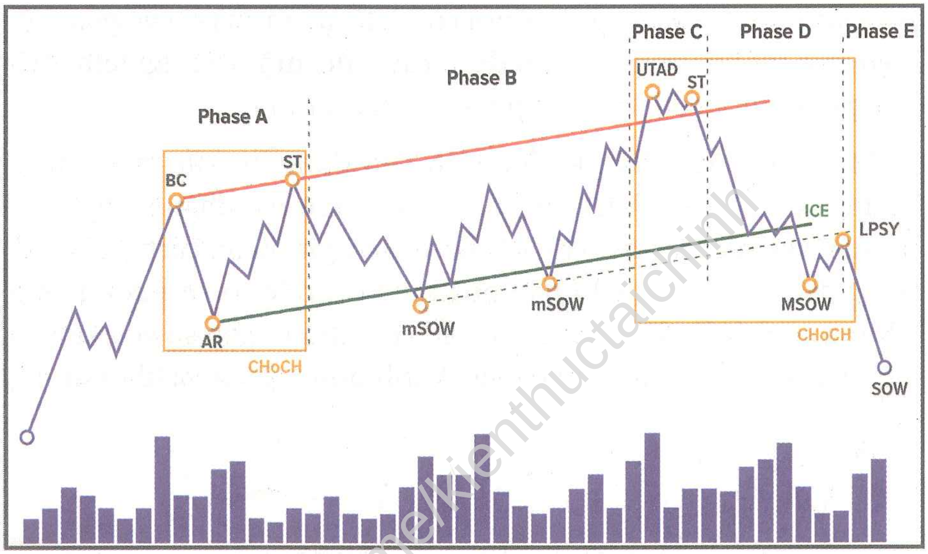
Ví dụ mới về sơ đồ phân phối với dấu chân rất đặc trưng. Đỉnh của khối lượng, Weis chiếm ưu thế và rung lắc trong Giai đoạn C bắt nguồn từ chuyển động phá vỡ đi xuống.

Thử nghiệm UTAD xảy ra ở một vị trí rất quan trọng, trong phạm vi VPOC. Này là mức giá được giao dịch nhiều nhất. Ngoài ra, nó hội tụ với phần trên của cấu trúc.

Đó là vị trí lý tưởng để tìm kiếm một kích hoạt ngắn. Ví dụ mới về cách Hồ sơ Khối lượng có thể giúp chúng tôi phân tích tốt hơn bối cảnh thị trường.

Đó là điểm yếu cơ bản mà nó không cho khảnăng kiểm tra LPSY ở phần dưới của cấu trúc.

Cấu trúc phân bố với dốc lên



Loại động lực này ban đầu thể hiện một sức mạnh nhất định, được chứng minh bằng sự kế thừa của mức cao và thấp đang phát triển này cho đến khi, trong sự phát triển cuối cùng của nó, sự hung hăng của người bán trở nên rõ ràng bằng cách xoay cấu trúc như phân phối.

Như đã nhận xét trong các cấu trúc trước đó, một công cụ hữu ích để đánh giá nó có thể là xác định mô hình Shortening Of the Thrust. Trong trường hợp này, giá có thể tạo ra mức cao mới nhưng di chuyển một khoảng cách ngắn từ mức cao trước đó, biểu thị sự thiếu đà đó.

Nếu nó cũng để lại một số loại thất bại cấu trúc biểu thị sự yếu kém (nó không đạt đến đỉnh của cấu trúc), đó là một dấu hiệu nữa cho thấy rằng sự kiểm soát có thể đang quay về phía giảm.

Như mọi khi, việc đọc sẽ được tăng cường bằng cách quan sát rung lắc (UTAD) hoặc lên đỉnh của cấu trúc dưới dạng dư thừa

đạt đến tình trạng quá mua; hoặc đến một số tối đa trước đó có liên quan.

Chúng ta đừng quên phân tích các công cụ bổ sung phân tích dữ liệu khối lượng, chẳng hạn như Hồ sơ khối lượng và Phân tích sóng Weis.

Vị trí của các khu vực hoạt động của hồ sơ khối lượng sẽ luôn giúp chúng tôi trong quá trình ra quyết định, trong khi phân tích sóng sẽ cho phép chúng tôi đặt kính lúp lên lợi ích đàm phán trong các chuyển động và đôi khi nó sẽ là chìa khóa để phân tích chính xác.



Ví dụ về một phân phối với độ dốc lên và không có sốc cực đoan. Khi các chi tiết quan trọng hơn, chúng ta thấy rằng khối lượng khí hậu ở giữa phạm vi. Đó là một tín hiệu cảnh báo vì nó không nên xuất hiện như một quy tắc chung trong các sơ đồ tích lũy và do đó có thể là một dấu chân để bổ sung cho việc kiểm soát xu hướng giảm.

Cũng rất trực quan là rút ngắn mô hình lực đẩy giữa cực đại thiết lập RA trong giai đoạn A, UT trong giai đoạn B và UTAD trong giai đoạn C. Mức cao mới nhưng với ít chuyển động giữa chúng cho thấy sự mất đà đó.

Trong giai đoạn C UTAD, chúng ta thấy cách giá cố gắng rời khỏi khu vực giá trị của hồ sơ tổng hợp và bị từ chối. Thị trường

không quan tâm đến giao dịch ở mức giá cao hơn và một tín hiệu mới được thêm vào có lợi cho người bán. Hành động này cũng có thể được coi là sự kiện thử nghiệm trong Giai đoạn C, nơi nó lắc maxima từ bên trong cấu trúc. Đây chắc chắn là một kế hoạch khó khăn để giao dịch trong thời gian thực.

Sau một chuyển động yếu đầu tiên, giá quản lý để định vị chính nó dưới VPOC của hồ sơ và hành động này đi kèm với một làn sóng weis giảm giá lớn. Tại thời điểm đó, sự thiên vị định hướng phải rõ ràng và chúng tôi đã ở vị trí để đưa ra một số ý tưởng giao dịch ngắn.

Một lần nữa chúng ta thấy tầm quan trọng lớn của việc tính đến mức khối lượng. Thử nghiệm LPSY sẽ tìm kiếm vùng hợp lưu của cấu trúc bị hỏng và VPOC bắt đầu từ đó tiếp tục giảm giá trong Giai đoạn E.



Lần này sự kiện thử nghiệm trong Giai đoạn C đạt đến đỉnh của cấu trúc bằng cách lắc tất cả các cực đại của cấu trúc. Như chúng ta đã biết, hành động này thêm sức mạnh lớn hơn cho kịch bản giảm giá.

Nó rất nổi bật ở mức nghiêng lên, gợi ý ở đầu cùng một sức mạnh lớn ở hậu cảnh. Cường độ này bị tiêu tan và bị chặn bởi sự xuất hiện của các đỉnh âm lượng trong Giai đoạn C.

Dấu hiệu không thể nghi ngờ về sự yếu kém gửi giá đến nguồn gốc của phong trào trong RA và cũng quản lý để phát triển một

chân giảm mới. Không phải trước khi đi thăm tối đa hai lần mức khối lượng giao dịch nhiều nhất (VPOC) của cấu trúc và từ đó tiếp tục giao dịch giảm. Một lần nữa, một ấn tượng chứng minh hiệu quả của các mức khối lượng này

Tất cả các ý kiến liên quan đến Hồ sơ khối lượng cũng như ý nghĩa hoạt động của nó sẽ được giải thích sâu sắc trong phần cuối cùng của cuốn sách.

1.7.2 SƠ ĐỒ BẤT THƯỜNG

Trong danh mục này, chúng tôi sẽ bao gồm phần còn lại của các cấu trúc không tuân theo sự hình thành ngang hoặc dốc.

Nếu chúng ta muốn tinh tế, chúng ta có thể đóng khung như các cấu trúc của phương pháp Wyckoff thực tế tất cả các phạm vi tích lũy hoặc phân phối độc lập với hình thức của chúng, bao gồm các mô hình cổ điển của biểu đồ that tất cả chúng ta đều biết là đầu và vai, nêm, hình tam giác và những người khác.

Theo quan điểm của tôi, cố gắng biện minh cho mọi chuyển động và sự phát triển của các cấu trúc theo cách tiếp cận của phương pháp Wyckoff không có lợi cho nó. Wyckoff không liên quan gì đến những mô hình robot đó, nghiên cứu của ông sâu sắc hơn nhiều vì vậy điều thông minh nhất sẽ là tránh xa liên kết có thể có có thể liên kết các mẫu biểu đồ cổ điển với phương pháp Wyckoff.

Nhìn lại, bất kỳ phạm vi nào cũng có thể được gắn nhãn với một số thành công. Nhưng điều này không có hiệu lực hoạt động. Dán nhãn các biểu đồ trong quá khứ là một bài tập rất thú vị cho các nhà khai thác khởi xướngvới mục tiêu đưa kiến thức của họ vào thực tế và nuôi dưỡng tiềm thức của họ để chuẩn bị nó cho operatio n thời gianthực. Nhưng một khi bạn có một mức độ nghiên cứu nhất định về phương pháp luận, việc tiếp tục gắn nhãn các biểu đồ trong quá khứ sẽ không còn có ý nghĩa.

Điều quan trọng là bất kỳ cấu trúc nào, nếu chúng ta ép buộc bản thân một chút, chúng ta có thể biến nó thành một cấu trúc đẹp phù hợp hoàn hảo với các sự kiện và giai đoạncủa phương pháp Wyckoff. Nhưng trọng tâm của chúng tôi không nên ở đây, có ích gì

khi tôi biết vị trí của các nhãn trong khúc quanh (hình chữ V) của thị trường nếu trong thời gian thực tôi không thể giao dịch được?

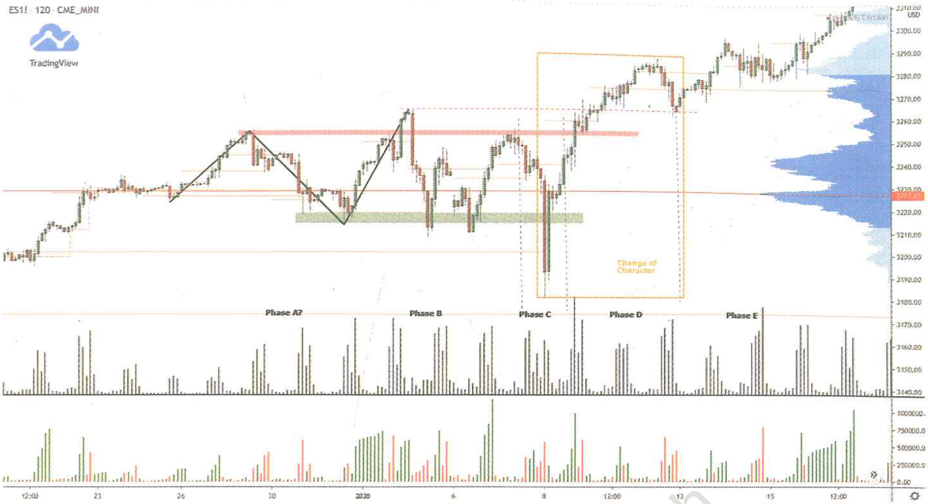
Như tôi đã nói, thật lãng phí thời gian và năng lượng để cố gắng nghiên cứu các cấu trúc bất thường, chủ yếu là vì, như tên gọi của nó, chúng không xuất hiện với một số Đều đặn. Lợi thế của chúng tôi là chờ đợi các cấu trúc cổ điển xuất hiện.

Cấu trúc cổ điển, với sự phát triển nghiêm ngặt của các sự kiện và giai đoạn của chúng, nhưng đồng thời cho phép một sự trôi chảy nhất định dựa trên các điều kiện cụ thể của thị trường. Ví dụ hoàn hảo về điều này sẽ là các cấu trúc có độ dốc: các thành tạo cổ điển nơi tất cả các sự kiện và giai đoạn được hoàn hảo và quan sát, đồng thời điều kiện nền sửa đổi nhẹ sự phát triển cuối cùng (động lực lên hoặc xuống nhất định).



Biểu đồ FDAX này là một ví dụ rất tốt về những gì tôi đang nói đến. Một khi nó đã hoàn thành, tôi có thể quay lại và gắn nhãn mọi chuyển động nếu tôi muốn, nhưng trong thời gian thực, thực tế không thể giao dịch. Một cấu trúc bị khóa trong minima nhưng phát triển maxima ngày càng tăng cùng một lúc. Không có lý do gì để lấy nét ở đó.

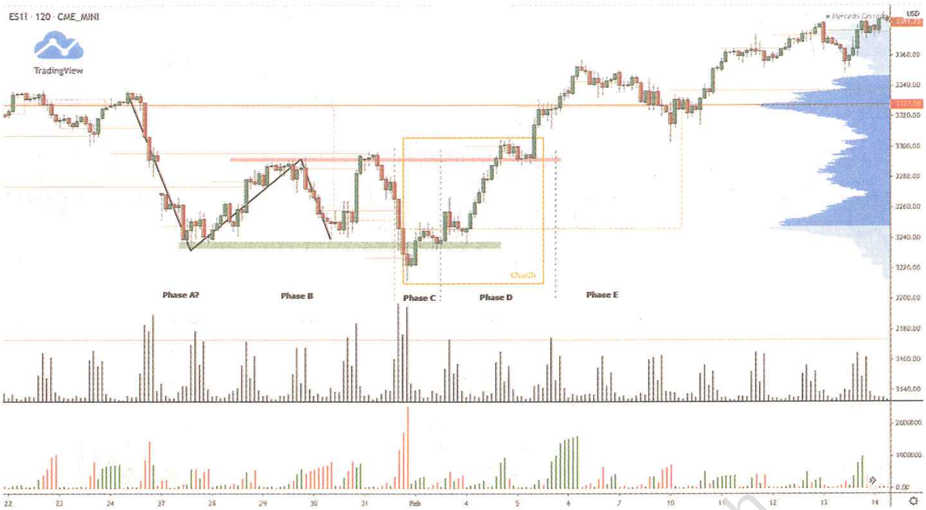
Bên cạnh loại cấu trúc không thể hoạt động này, đây là thời điểm tốt để nhớ rằng lý thuyết và thực hành trong thời gian thực thường không đi cùng nhau và cần phải có một tâm trí đủ cởi mở.



Trong biểu đồ này của SP500, mặc dù sự thật là có một cấu trúc rất chính hãng trong phần cuối cùng của nó, nhiều người trong thời gian thực có thể gặp khó khăn trong việc xác định Giai đoạn A.

Giá đã tăng, phát triển một phong trào đi xuống rộng rãi và từ đó một phong trào đi lên khác vượtquá mức tối đa trước đó. Có thể kế vị này là BC, AR, ST? Nó có thể, nhưng đó không phải là những gì có liên quan. Điều có liên quan là đã có một sự thay đổi trong tính cách; rằng giá đã đi từ trạng thái xu hướng sang trạng thái bên và một cầu sẽđược xây dựng lại sẽ có tácdụng. Đây là điều duy nhất quan trọng, bối cảnh đằng sau hành động giá cả.

Nhiều người có thể tiếp tục chỉ tìm kiếm các cấu trúc "sách" và, mặc dù chúng ta đã thấy chúng xuất hiện liên tục, việc đọc rằng phương pháp cung cấp cho chúng ta thú vị hơn nhiều so với chỉ đứng đó.



Ở đây chúng ta thấy một ví dụ khác chính xác như nó. Nếu chúng ta nhìn vào thị trường từ một quan điểm nghiêm ngặt tìm cách xác định các chuyển động hoàn hảo trong tỷ lệ mà về lý thuyết nên có giữa các giai đoạn, chúng ta có thể gặp vấn đề trong việc xác định chúng.

Nếu chúng ta đối xử với ba chuyển động mà tôi đánh dấu là SC, AR và ST, Giai đoạn B sẽ có rất ít thời gian vì lỗ thông hơi e mục tiêu duy nhất được quan sát thấy trên biểu đồ là cú sốc của Giai đoạn C. Chúng ta phải làm gì sau đó nếu lý thuyết cho chúng ta biết rằng Giai đoạn B phải dài hơn Giai đoạn A và C? Vâng, sau đó không có gì, lý thuyết là tất cả rất tốt cho các sự kiện khái quát hóa, nhưng hoạt độngvà phân tích trong time thực sự sẽ đòi hỏi một tâm trí cởi mở hơn nhiều.

Một khi một nhà giao dịch đạt đến một mức độ kiến thức nhất định về phương pháp luận, anh ta nên tập trung vào việc nhìn thấy thị trường về động lực giá và không phải về nhãn.

PHẦN 2

Giải quyết các nghi ngờ thường xuyên

Trong phần này, tôi sẽ đi vào một số câu hỏi thường gặp nhất mà tôi được hỏi bởi các sinh viên của phương pháp Wyckoff. Tôi đặc biệt hài lòng khi ai đó đặt ra một câu hỏi phức tạp với tôi, vì đây là một dấu hiệu cho thấy nghiên cứu đã được đào sâu đủ. Học sinh bắn phá bộ não của mình với tất cả các khái niệm hết lần này đến lần khác; và tại thời điểm đứng trước biểu đồ, sự nhầm lẫn bắt đầu xuất hiện.

Điều này là bình thường và thậm chí nhiều hơn như vậy trong một cách tiếp cận tùy ý, nơi có rất nhiều yếu tố cần tính đến. Trong phần này, chúng ta sẽ giải quyết những câu hỏi quan trọng giúp chúng ta củng cố thêm kiến thức của mình.

2.1 SỬ DỤNG HIỆU QUẢ CÁC DÒNG

Khi nhà giao dịch bán lẻ lần đầu tiên tiếp cận các thị trường, anh ta thích vẽ các đường để xác định mức hỗ trợ và kháng cự với hy vọng rằng thị trường sẽ tôn trọng chúng. Nhưng chúng ta nên biết một điều, thị trường không quan tâm bạn đã vẽ bao nhiêu đường trên biểu đồ, hoặc cho dù chúng dày hơn hay mỏng hơn hay màu sắc.

Trong mọi trường hợp, trừ khi bạn có một nghiên cứu thống kê xác minh nó, bạn nên tính đến về mặt hoạt động việc sử dụng các dòng cách ly. Nói cách khác, không nên mua hoặc bán đơn giản vì giá đã chạm vào một dòng nhất định.

Bộ phim mà các dòng cho chúng ta biết có liên quan đến việc ai kiểm soát thị trường chủ yếu. Nếu chúng ta quan sát một thị trường tăng giá trong đó đường hoặc kênh tăng giá rõ ràng có thể được vẽ ra, thì lý do khách quan là người mua đang nắm quyền kiểm soát. Nếu những gì chúng ta có thể hình dung là một chuyển động đi xuống rõ ràng được chuyển giữa hai thái cực những gì chúng ta sẽ có là sự kiểm soát của người bán. Và cuối cùng, một sự lai hóa theo chiều ngang với các lượt lặp lại ở hai thái cực sẽ chứng minh sự cân bằng giữa cả hai bên tham gia.

Do đó, ý tưởng đằng sau các đường vẽ, để xây dựng phạm vi ngang, tất cả các loại kênh hoặc đường xu hướng đơn giản nên nhắm vào:

- Để có thêm một dấu ấn của tâm lý thị trường.
- Cung cấp cho chúng tôi một vị trí thú vị để thiên vị định hướng.

Hãy tiếp tục nghiên cứu logic. Nếu chúng ta chỉ lý luận rằng một dòng hoặc kênh xu hướng tăng cho chúng ta thấy một thị trường do người mua kiểm soát, với thông tin cơ bản này, có vẻ như điều hợp lý nhất cần làm là:

- Khuyến khích mua hàng.
- Chỉ giao dịch ngắn sau khi nhìn thấy sự đột phá của những dòng đó (của động lực đi lên đó).

Ở đây chúng ta nên làm rõ rằng thực tế là thị trường đang tăng không có nghĩa là một chiến lược theo xu hướng (trong trường hợp này, mua) nhất thiết phải có kết quả tốt hơn so với chiến lược chống lại xu hướng (trong trường hợp này là bán). Nó chỉ đơn giản là vấn đề xác định con đường ít kháng cự nhất ở đâu (thông qua các động lực đi lên hoặc đi xuống) vì việc tìm kiếm sự kết hợp có lợi cho nó sẽ cung cấp cho chúng tôi một hoạt động ưu tiên với cơ hội thành công lớn hơn (vì chúng tôi đang hoạt động có lợi cho người kiểm soát).

Cả hai trong trường hợp bạn muốn mua hoặc bán khi xác định một kênh tăng giá, địa điểm nào sẽ phù hợp nhất để tìm kiếm các giao dịch? Không có nghi ngờ rằng điều tốt nhất sẽ là chờ đợi giá cả ở mức cực đoan.

Nếu bạn đang tìm cách dự đoán một vòng quay thị trường (không được khuyến khích), ít nhất hãy chờ đợi sự đột phá của đường xu hướng xác định động lực cuối cùng mà giá đang theo sau. Nó có thể là một dấu hiệu mất đà nhưng không tính đến bất cứ điều gì khác bất kỳ giao dịch nào để cố gắng biến giá có vẻ quá rủi ro.

Tuy nhiên, ví dụ về xu hướng tăng, nếu giá đang tiến gần đến đáy kênh hoặc đường xu hướng của bạn, có đủ lý do để mua không? Hoàn toàn không, ngoại trừ ngoại lệ được đề cập ở trên. Trong ví dụ này, những gì chúng tôi quan sát là giá đang đi theo một động lực trải qua cả hai thái cực; và theo nguyên tắc ủng hộ rằng thị trường tiếp tục làm những gì nó đã làm trước đây, sẽ rất thú vị khi tìm kiếm sự kết hợp trong việc mua tìm kiếm một xung lực tăng mới. Nhưng đó là nó, tại thời điểm này sức mạnh của các đường dây kết thúc. Nó cung cấp cho chúng tôi một dấu ấn về tâm lý thị trường và có thể giúp xác định sự thiên vị thị trường. Dựa trên sự năng động của giá cả, chúng tôi sẽ ở trong một khu vực thú vị để tìm mua, điều đó không có nghĩa là chúng ta nhất thiết phải mua.

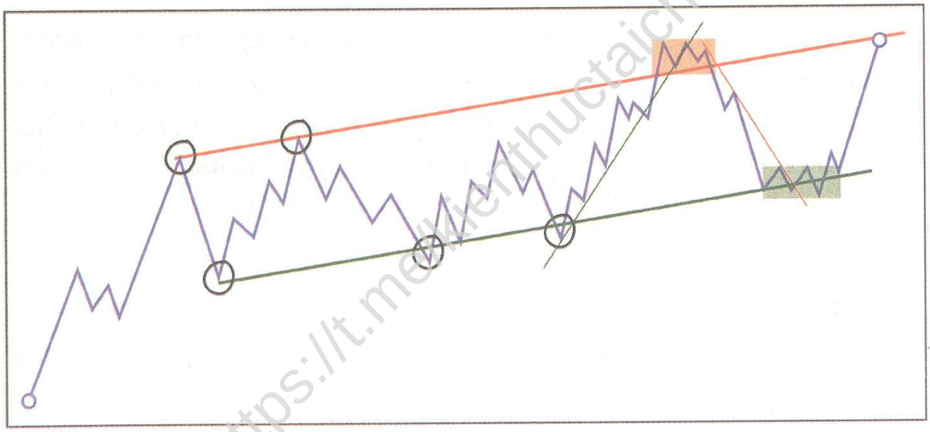
Cách sử dụng được khuyến khích nhất sẽ là sử dụng nó cùng với các công cụ phân tích khác, chẳng hạn như phương pháp tiếp cận phương pháp Wyckoff. Nếu chúng ta xác định giá ở một địa điểm thú vị để tìm mua, thay vì mua trực tiếp, làm thế nào có thể chờ đợi

giá phát triển một số kế hoạch tích lũy trong lĩnh vực đó? Điều này dường như là một cách sử dụng hữu ích của các dòng.

1. Xác định động thái giá.
2. Đợi cho đến khi nó đạt đến một số cực đoan để thiên vị.
3. Tìm cách phát triển một số cấu trúc tích lũy/phân phối.

2.1.1 TẦM QUAN TRỌNG CỦA BỐI CẢNH

Nếu bằng phương pháp phân tích với các dòng, một trong hai xu hướng hoặc của một số loại kênh, chúng tôi xác định rằng chúng tôi đang ở trong khu vực hoạt động thú vị (ở cực đoan), đó có thể là thời điểm, nếu nhà điều hành quyết định nó, hạ thấp tính thời gian để tìm kiếm vị trí đó một sơ đồ tích lũy/phân phối nhỏ hơn.



Phân tích một biểu đồ thời gian cao, chúng ta sẽ được đặt trong một khu vực thú vị để làm cho lượt đó tìm kiếm một chuyển động sang cực ngược lại, vì vậy việc sử dụng hiệu quả bối cảnh sẽ là đi xuống tạm thời để cố gắng vận hành cấu trúc tích lũy nhỏ đó sẽ tạo ra lượt.

Như chúng ta có thể thấy, sức mạnh dự đoán của chính các đường thẳng không thuyết phục lắm; nhưng được sử dụng cùng với các công cụ khác mà chúng có thể cung cấp cho chúng ta một cách sử dụng thú vị về mặt hoạt động.

2.2 THAY ĐỔI NHÃN MÁC VÀ LẬP KẾ HOẠCH KỊCH BẢN

Vì kiểm soát thị trường có thể khác nhau trong quá trình phát triển cấu trúc, chúng ta cần đánh giá liên tục hành động giá và khối lượng khi thông tin mới xuất hiện trên thị trường và được hiển thị trên biểu đồ. Sau đó, chúng tôi sẽ luôn cung cấp nhiều liên quan hơn đến thông tin mới nhất mà chúng tôi có.

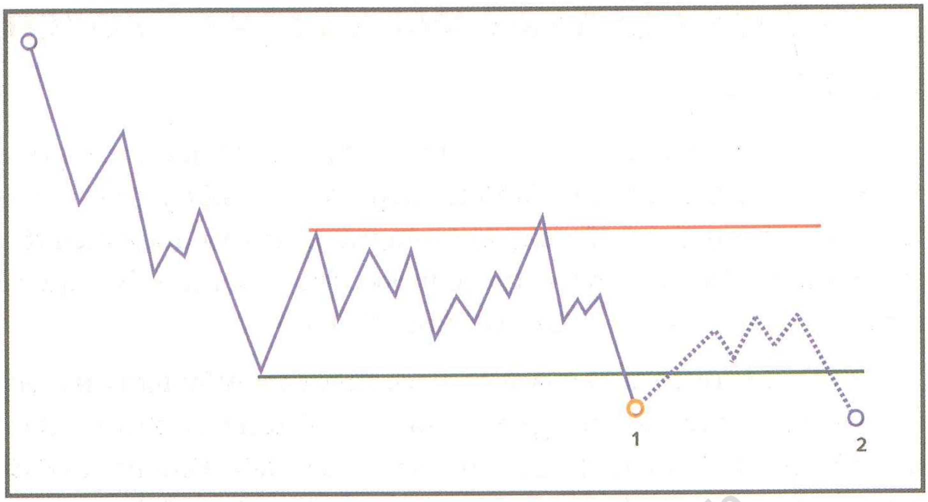
Khi chúng tôi đề xuất một kịch bản, chúng tôi luôn làm điều đó có tính đến tất cả các thông tin có sẵn cho đến nay; nghĩa là, dựa trên các điều kiện thị trường tại thời điểm đó. Thời điểm hiện tại là quan trọng nhất, và điều quan trọng thứ hai là khoảnh khắc ngay trước đó.

Đây là lý do tại sao đôi khi những gì ban đầu có thể gợi ý một cổ phiếu cụ thể có thể thay đổi tình trạng của nó, vì tất cả các phong trào phải được xác nhận hoặc từ chối bởi các phong trào tiếp theo.

Không có lý do gì để giữ cho một kịch bản hoạt động vĩnh viễn. Nhiều kẻ gièm pha phân tíchkỹ thuật sử dụng chính điều này để cố gắng làm mất uy tín của nó. Họ nhìn thấy một kịch bản và không quan niệm về thực tế là nó có thể được thay đổi. Thực tế là thị trường không tĩnh và mỗi khoảnh khắc là duy nhất nơi dữ liệu mới tiếp tục đi vào liên tục.

Đây là lý do tại sao đôi khi chúng ta buộc phải thay đổi cảm xúc của một hành vi và do đó, chúng ta đã gắn nhãn ban đầu cho nó. Như chúng tôi đã đề cập, nhãn không thực sự quan trọng; điều quan trọng là hành động đằng sau chúng, chuyển động đó gợi ý cho chúng ta điều gì. Và những gì chuyển động đó gợi ý cho chúng ta được xác định bởi hành động theo sau nó.

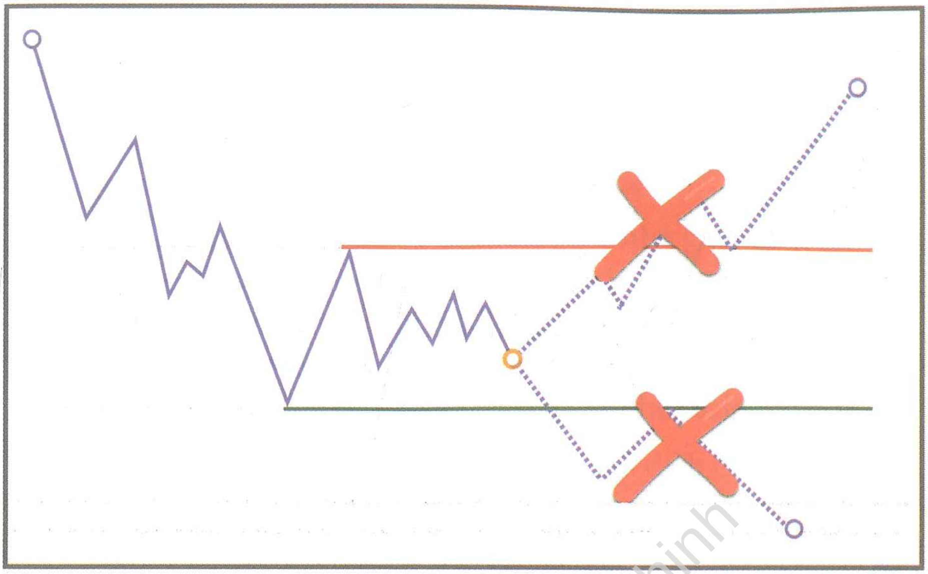
Có thể những gì về nguyên tắc dường như đối với chúng ta là một sự rung lắc với chức năng kiểm tra trong Giai đoạn C (để làm phát sinh sự vỡ và tiếp tục bên ngoài phạm vi), chỉ đơn giản là một bài kiểm tra biểu thị sự cố ý theo hướng đó. Nhưng chúng ta chỉ có thể đánh giá điều này sau khi thấy hành động giá tiếp theo.



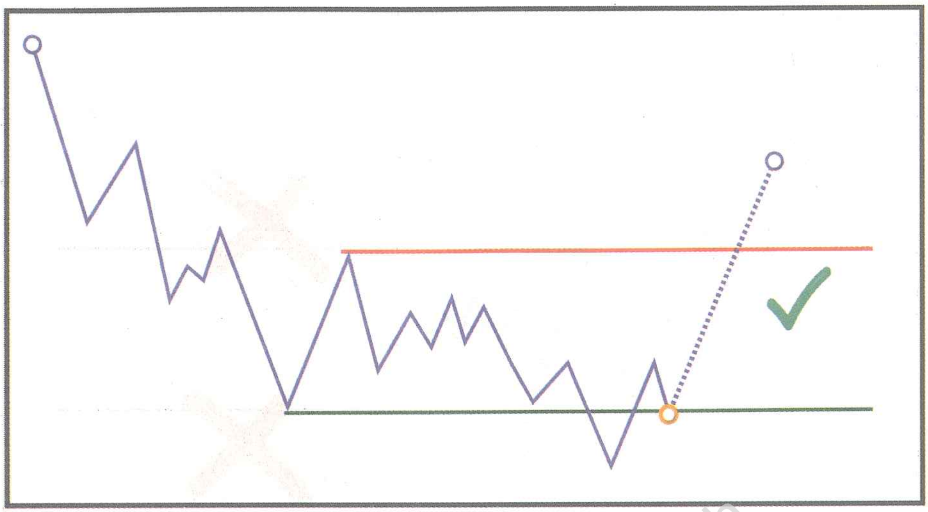
Ví dụ, nếu một Spring tiềm năng không phát triển ngay cả một chuyển động hướnglên biểu thị một sức mạnh nhất định (ít nhất là một minorSOS), hành động đó sẽ phải thay đổi cảm xúc của nó và thay vì coi đó là một cú sốc thiên vị chúng ta theo hướng củanó, hãy xem nó nhiều hơn như một bài kiểm tra về sự yếu đuối.

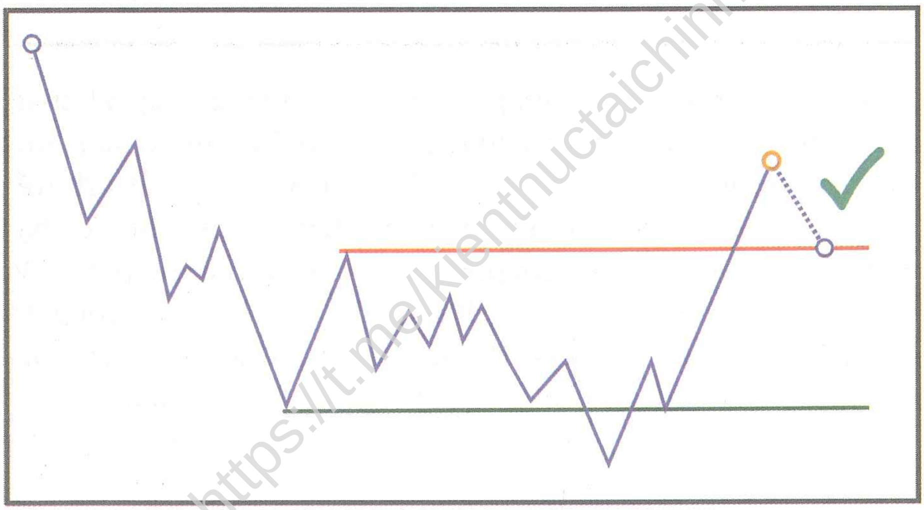
Trong biểu đồ ví dụ, khi giá ở điểm 1, chúng ta sẽ nói rằng chúng ta đang ở trong tình huống Spring tiềm năng. Khi chúng ta thấy rằng nó không phát triển bất kỳ dấu hiệu mạnh mẽ nào, tâm lý của chúng ta về cổ phiếu sẽ thay đổi và khi nó tạo ra mức thấp mới ở điểm 2, thì nhãn đó nên là một phép thử đơn giản.

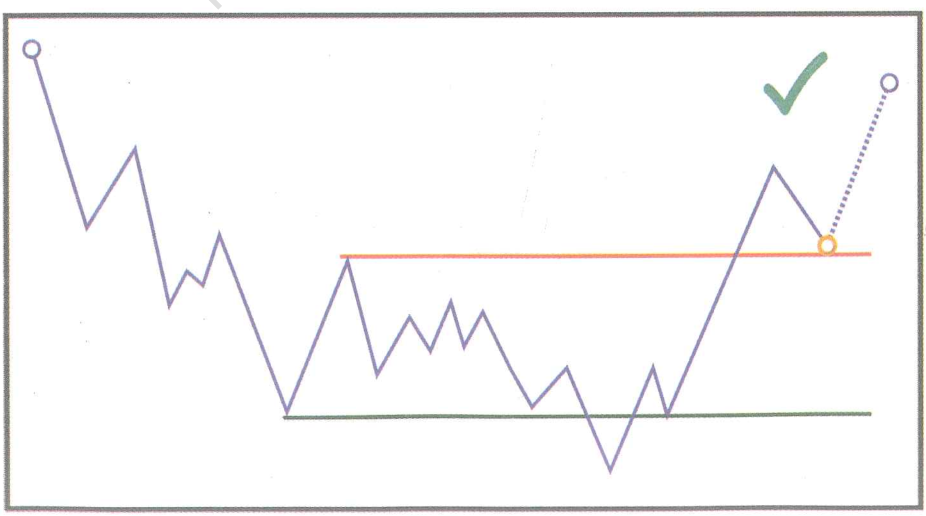
Ngoài ra, điều quan trọng cần lưu ý là chúng ta chỉ đặt ra một kịchbản vững chắc về bước đi tiếp theo và không bao giờ vượt ra ngoài. Dựa trên những gì giá đã làm, chúng tôi sẽ đưa ra xác suất cho sự phát triển của một phong trào nhất định sau này. Và khi động thái đó được hoàn thành, chúng ta sẽ ở vị trí để thực hiện next one. Nó không có ý nghĩa gì rằng, ví dụ, chúng tôi đang ở Giai đoạn B và đã gợi ý khả năng tích lũy hoặc phân phối. Điều này hoàn toàn nằm ngoài câu hỏi.



Và đây là một trong những lợi thế của phương pháp Wyckoff, trong thực tế là nó cung cấp cho chúng ta một lộ trình rõ ràng, một bối cảnh trong đó mong đợi biến động giá. Khi giá ở vị trí chuyển động giảm tiềm năng (Spring) và phân tích của chúng tôi xác nhận điều này, chúng tôi sẽ chờ đợi phong trào đột phá tăng tiếp theo. Và khi điều này phát triển theo cách và hình thức chúng ta mong đợi (với giá và khối lượng tăng), chúng ta có thể đề xuất chuyển động tiếp theo trở lại mức độ của cấu trúc bị hỏng. Và khi chúng ta ở vị trí buec như vậy, we sẽ có thể đánhgiá để tăng chuyển động xu hướng tiếp theo ra khỏi phạm vi.







Đây là động lực, nó không phải là phát minh ra bất cứ điều gì mà chỉ đơn giản là theo dõi và đánh giá trong thời gian thực hành động giá và khối lượng để đề xuất phong trào tiếp theo là có thể xảy ra hơn. Tại sao đơn giản; và lý luận được tìm thấy một lần nữa trong casuistry trước đây đã thấy về các kế hoạch thất bại:

- Chúng tôi không biết ý định của các nhà giao dịch đang hỗ trợ di chuyển hiện tại. Cho dù họ là những nhà giao dịch ngắn hạn, những người sẽ đóng các vị thế trong vùng thanh khoản tiếp theo hay liệu họ có quan điểm dài hạn hơn và sẽ tiếp tục cho đến khi phát triển đầy đủ cấu trúc.
- Chúng tôi không biết liệu các nhà giao dịch có khả năng cao hơn có thể can thiệp. Tại thời điểmcủa sự thật, trong thử nghiệm đột phá sẽ xác nhận hướng của cấu trúc, các nhà giao dịch tích cực với khả năng di chuyển thị trường lớn hơn có thể xuất hiện áp lực theo hướng ngược lại vì trong dài hạn, họ có thể có một quan điểm khác.

2.3 LÀM THẾ NÀO ĐỂ BẠN PHÂN BIỆT GIỮA TÍCH LŨY VÀ PHÂN PHỐI?

Đó là nghi ngờ lặp đi lặp lại nhất và nó hoàn toàn hợp lý vì nếu chúng tôi tìm thấy câu trả lời khách quan, cuối cùng chúng tôi sẽ tìm thấy chiến lược dứt khoát để kiếm tiền.

Nhưng không, tiếc là đây không phải là trường hợp. Trong thời gian thực, chúng ta không thể biết nó thực sự là gì; cho dù đó là tích lũy hay phân phối. Lần duy nhất chúng ta có thể xác nhận những gì đã xảy ra trong phạm vi đó là khi sự phát triển tổng thể của cấu trúc mất place; khi chúng ta có nhân quả phát triển đầy đủ. Đây là lĩnh vực công việc của tất cả những người phân tích biểu đồ trong quá khứ. Hãy tránh xa chuyện này ra.

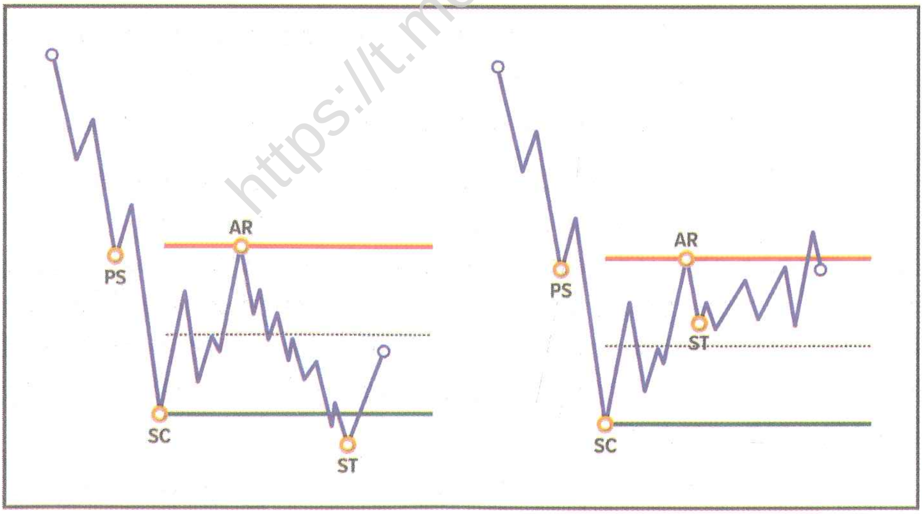
Khi mọi thứ kết thúc, nó không còn có tác dụng với chúng tôi, đã quá muộn để tận dụng lợi thế của tanh ta thị trường. Chúng ta cần tham gia vào thị trường trước khi hiệu quả của nguyên nhân được phát triển đầy đủ.

Khi thiết lập một kịch bản, chúng ta luôn nói theo các thuật ngữ có điều kiện bằng cách sử dụng từ "tiềm năng" vì không có gì chắc chắn về bất cứ điều gì. Thị trường là một môi trường hoàn toàn không chắc chắn và trọng tâm của chúng tôi nên là phân tích dấu chân mà chúng tôi đang quan sát cho đến nay theo cách khách quan nhất có thể để cố gắng xác định nơi mất cân bằng sẽ xảy ra.

Như chúng tôi đã nghiên cứu trong nội dung của cuốn sách đầu tiên "Phương pháp luận Wyckoff chuyên sâu", có một số dấu hiệu nhất định thông báo cho chúng tôi trong quá trình tạo ra nguyên nhân đang kiểm soát thị trường. Bây giờ chúng tôi sẽ thực hiện một loại tóm tắt nêu bật những điểm quan trọng nhất cần tính đến khi đánh giá điểm mấu chốt của thị trường.

1. Loại thử nghiệm trong giai đoạn A

Đây là dấu hiệu đầu tiên được đánh giá toàn bộ cấu trúc. Tính tổng quát rất đơn giản: chúng tôi sẽ chia khoảng cách thẳng đứng của cấu trúc trong ba phần ba và tùy thuộc vào nơi phát triển Bài kiểm tra thứ cấp, nó sẽ cung cấp cho chúng tôi một số thông tin về tình trạng của thị trường cho đến thời điểm đó.



- Nếu Bài kiểm tra thứ cấp diễn ra ở phần dưới của cấu trúc, hoặc thậm chí dưới đầu dưới, điều này sẽ chỉ ra một điểm yếu cơ bản nhất định.
- Nếu Bài kiểm tra phụ kết thúc ở phần trên của khung hình, hoặc thậm chí ở trên đầu trên cùng, nó sẽ biểu thị sức mạnh cơ bản.

Phân tích loại thử nghiệm trong Giai đoạn A là một hành động rất sớm trong sự phát triển của cấu trúc, nhưng thật thú vị khi đánh giá ngay từ đầu trong điều kiện mà sự phát triển tiếp theo bắt đầu. Đó là vấn đề thêm các chỉ dẫn có lợi cho bên này hay bên kia (người mua chống lại người bán).

2. Loại thử nghiệm và phản ứng giai đoạn B

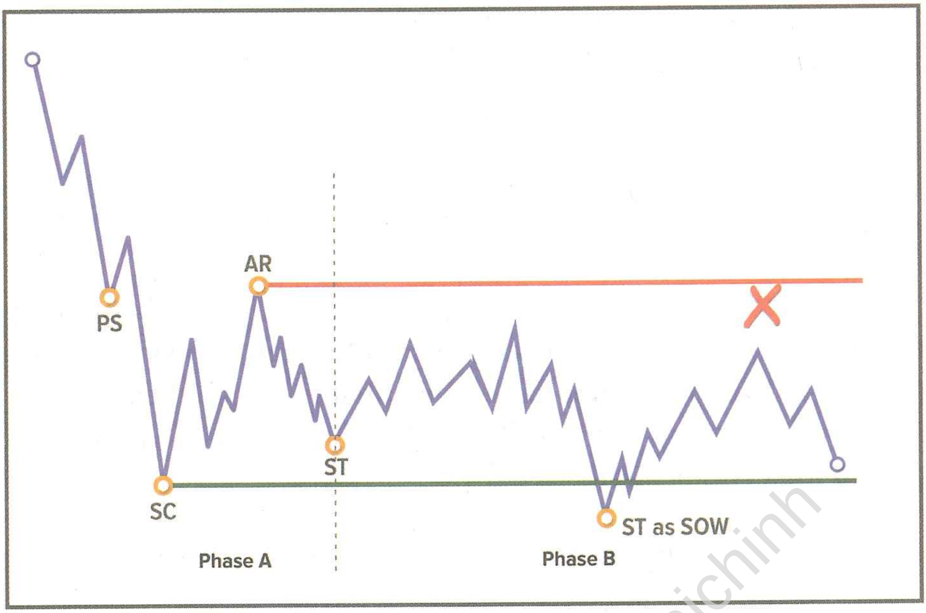
Đây là dấu hiệu thứ hai mà chúng ta có thể đánh giá sức mạnh hoặc điểm yếu của nền tảng thị trường.

Từ quan điểm chung, chúng tôi sẽ rút ra hai kết luận rõ ràng:

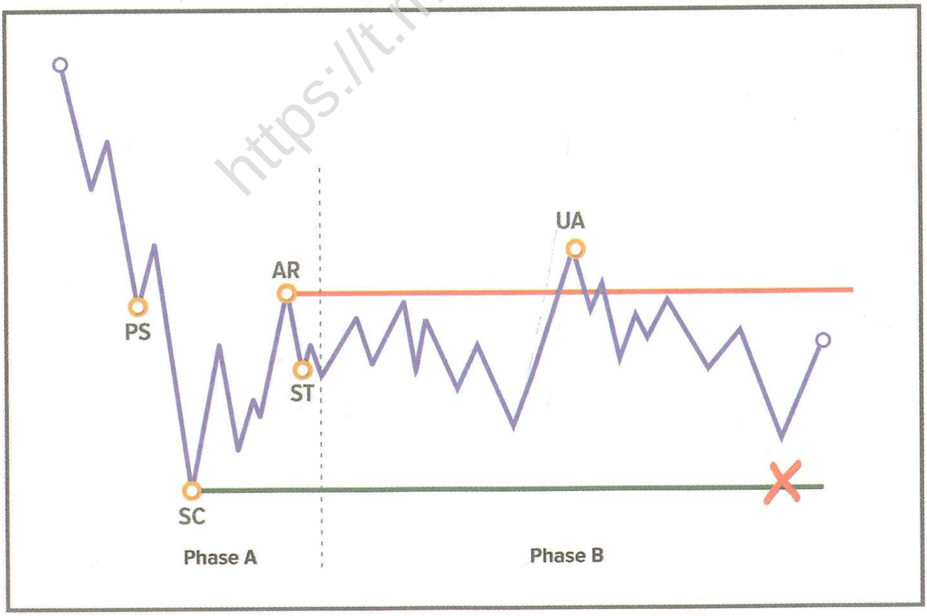
- Kiểm tra trên đỉnh của cấu trúc sẽ biểu thị sức mạnh.
- Kiểm tra ở phần dưới của cấu trúc sẽ biểu thị sự yếu kém.

Logic đằng sau những kết luận này là giá không thể di chuyển đến cuối cấu trúc đó và thậm chí gây ra một số thâm nhập nếu không có nhà khai thác lớn nào ủng hộ phong trào đó với niềm tin. Điều này mang lại cho chúng ta một số tự tin trong việc xác định xem một phong trào có hài hòa trong sự phát triển của nó hay không.

Nói chung, vì nó xảy ra ở giai đoạn rất sớm trong sự phát triển của cấu trúc, loại thử nghiệm này sẽ biểu thị một sự cấp bách nhất định theo hướng nó xảy ra. Một thử nghiệm ở đầu trên cho thấy đà mua trong khi một bài kiểm tra ở đầu dưới sẽ cho thấy sự yếu kém của thị trường.



Đánh giá sau này về hành động giá sẽ phục vụ để xác định xem động thái đó có đã phục vụ để nhảy các điểm dừng của các thương nhân được định vị ở phía đối diện, do đó giải phóng thị trường khỏi kháng cự; hoặc nếu ngược lại, động thái đã được sử dụng để tích cực đi theo hướng ngược lại.



Nói cách khác, một bài kiểm tra trên đỉnh của cấu trúc quản lý để phá vỡ thậm chí một chút mức cao và đạt đến vùng thanh khoản đó có hai chỉ số sau:

Một mặt, **phong trào này có thể đã phục vụ để hấp thụ lệnh dừng lỗ của những người được định vị ngắn**. Với điều này, họ quản lý để loại bỏ áp lực đi xuống đó và sau đó bắt đầu di chuyển lên với chi phí thấp hơn. Hành động này sẽ được xác nhận sau đó khi quan sát thấy rằng giá tìm thấy một số hỗ trợ không thể tiếp tục giảm.

Mặt khác, **các nhà giao dịch lớn khác có thể đã tận dụng một động thái thử nghiệm như vậy ở mức cao để tham gia bán**. Một hành động như vậy sẽ được xác nhận sau đó với chuyến thăm đến mức thấp nhất của cấu trúc, một đại diện thực sự của sự yếu kém.

Do đó, những gì xảy ra sau một thử nghiệm như vậy sẽ rất hữu ích cho phân tích. Chúng tôi thậm chí có thể xem xét sự kiện thử nghiệm trong Giai đoạn C, do đó tầm quan trọng của việc đánh giá phản ứng giá tiếp theo. Không có khả năng đến thăm đầu đối diện sẽ cảnh báo chúng ta về một lỗi cấu trúc, điều này sẽ làm tăng thêm sức mạnh theo hướng ngược lại; vì nếu nó thực sự là cú sốc hình chữ C, giá ít nhất đạt đến đầu đối diện gần như ngay lập tức.

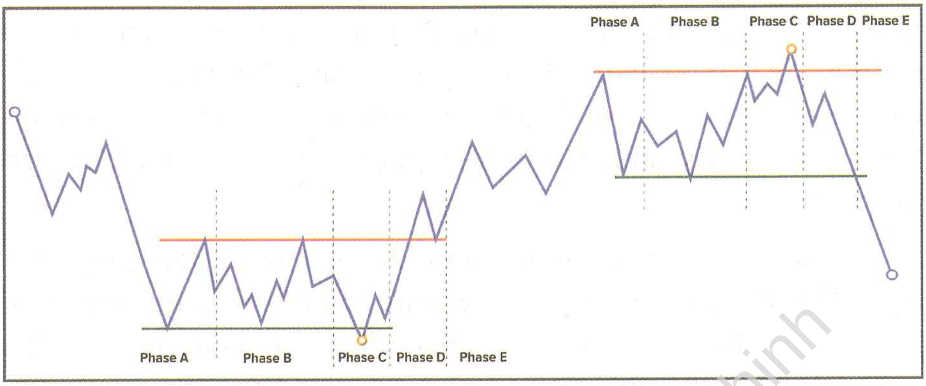
Loại hành vi này với thử nghiệm ở một đầu và sau đó lỗi cấu trúc ở đầu đối diện thường là đặc trưng của các sơ đồ bắt đầu chuyển động xu hướng ngoài phạm vi mà không bị rung lắc trước ở đầu đầy đủ của phạm vi.

Đối với trường hợp của ví dụ tích lũy, thử nghiệm ở trên cùng (UA) cộng với việc không thể chạm đáy biểu thị rất nhiều sức mạnh đáy và rất có thể thị trường sẽ tạo ra sự đột phá tăng từ một số điểm trung gian của cấu trúc (LPS) mà không phát triển Spring đó, chúng tôi luôn tìm kiếm ở phía dưới.

Trong ví dụ phân phối, thử nghiệm ở phía dưới (ST dưới dạng SOW) tiếp theo là không có khả năng phát triển một thử nghiệm ở đầu cấu trúc biểu thị rất nhiều điểm yếu và rất có thể thị trường sẽ phát triển LPSY như một sự kiện thử nghiệm trong Giai đoạn C.

3. Rung lắc trong giai đoạn C

Dấu chân thứ ba và quan trọng nhất. Đây là sự kiện chiếm ưu thế trong phân tích và cách tiếp cận của chúng tôi.



Đó là hành vi mang lại cho chúng ta sự tự tin nhất khi hoạt động. Một cú sốc đến một vùng thanh khoản cộng với việc tái nhập vào phạm vi tiếp theo biểu thị sự từ chối mạnh mẽ của giá để tiếp tục di chuyển theo hướng đó và tại thời điểm đó, con đường ít kháng cự nhất là về phía đối diện.

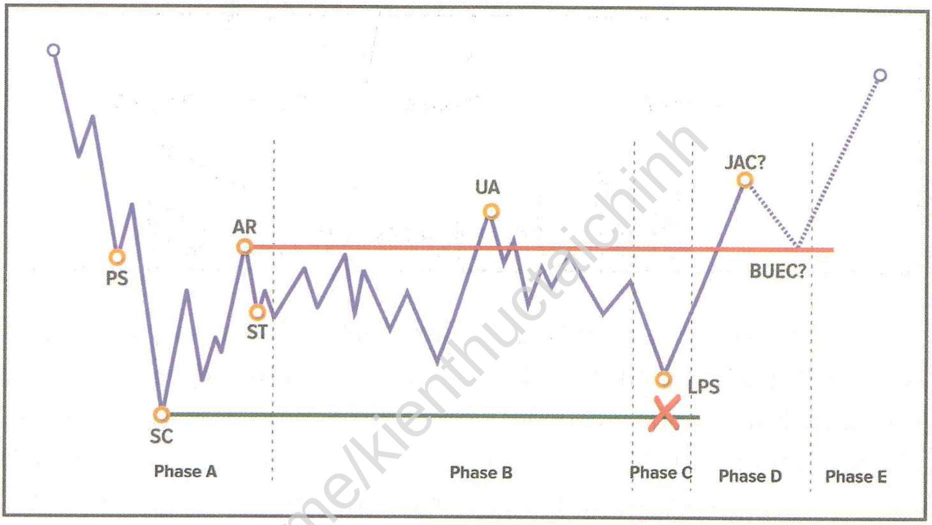
Mục tiêu tối thiểu của một cú sốc là một chuyến thăm đến đầu đối diện của cấu trúc; và nếu chúng ta đang phải đối mặt với sự kiện thử nghiệm trong Giai đoạn C, nó sẽ dẫn đến sự đột phá hiệu quả và phát triển xu hướng tiếp theo ngoài phạm vi.

Điều quan trọngnhất khi phân tích biểu đồ là hiện tại, những gì đang làm cho giá ngay bây giờ liên quan đến những gì nó đã làm. Và điều quan trọng thứ hai là điều ngay trước hiện tại. Đó là, nếu chuyển động hiện tại đi trước một cú sốc, cú sốc đó là sự kiện thống trị sẽ đánh dấu sự thiên vị định hướng của phân tích của chúng tôi.

Vì sự kiểm soát của thị trường có thể khác nhau trong quá trình phát triển cấu trúc, chúng ta cần đánh giá liên tục các thông tin mới đang xuất hiện trên thị trường. Sau đó, chúng tôi sẽ luôn cung cấp sự liên quan lớn hơn đến thông tin mới nhất có sẵn cho chúng tôi.

Điều này có nghĩa là cú sốc quan trọng hơn bất kỳ hành động nào khác đã xảy ra trước đây trong phạm vi? Chắc chắn rồi. Theo bản chất của phong trào, bản thân cú sốc phải đủ hợp lệ để thiên vị chúng ta theo hướng của nó.

Sau đó chúng ta có nên loại bỏ phân tích trước đó không? Theo quyết định của nhà điều hành. Theo quan điểm của tôi, chúng là những dấu chân nhỏ bổ sung cho phân tích tổng thể. Đó là vấn đề phân tích khách quan và bổ sung bằng chứng có lợi cho bên này hay bên kia. Và hãy nhớ rằng không phải lúc nào cũng có một cái lắc như vậy ở cuối. Như chúng ta vừa thấy trong phần trước, biết cách đọc dấu chân đặt chúng ta vào cảnh báo về sự phát triển nhanh chóng của hiệu ứng.

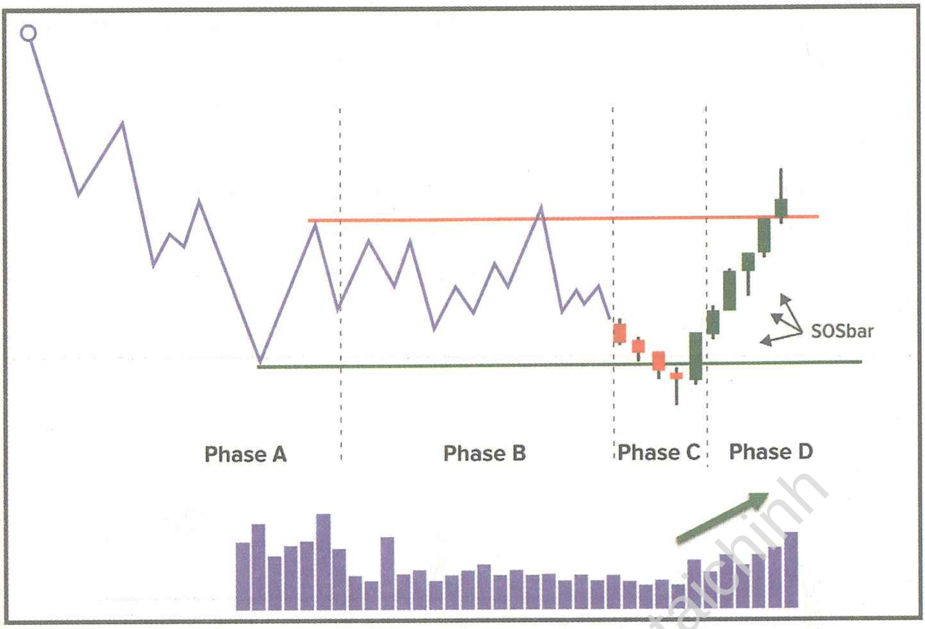


Nếu chúng ta đang ở trong tình huống nghỉ giải lao tiềm năng tăng lên và trước đây chúng ta chưa có Spring đến mức thấp nhất của cấu trúc nhưng chúng ta có một bài kiểm tra ở trên cùng và sau đó là lỗi cấu trúc ở phía dưới, chúng ta biết rằng hành vi như vậy là đặc trưng của các sơ đồ tích lũy có sự kiện thử nghiệm trong Giai đoạn C là một LPS đơn giản và do đó chúng ta sẽ ở vị trí như nhau để ủng hộ BUEC và tiếp tục xu hướng tăng.

4. Giá và khối lượng hành động trong giai đoạn D

Dấu chân này chỉ đơn giản là cố gắng áp dụng Luật Nỗ lực và Kết quả giữa hành động giá cả và khối lượng.

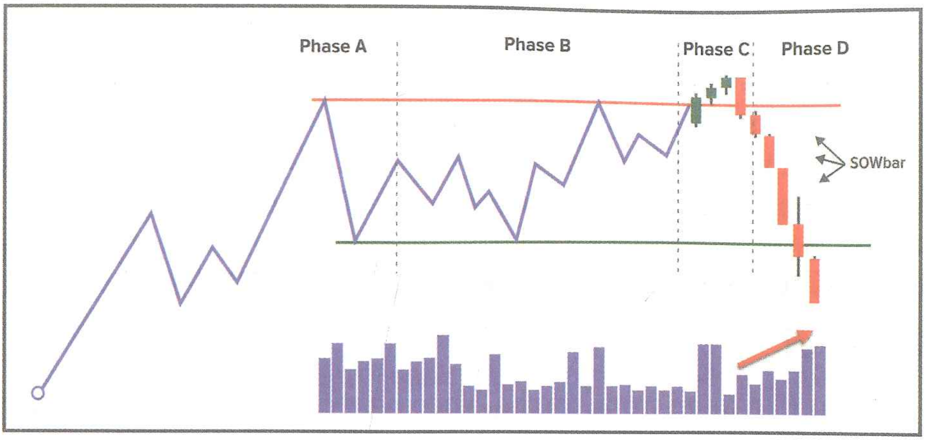
Chúng tôi muốn xem nến biểu thị sự cố ý có lợi cho chuyển động sau cú sốc và sự cố ý này được thể hiện bằng phạm vi rộng và khối lượng cao (thanh SOS/SOW).



Giá trị thực sự của một cái lắc được nhìn thấy trong việc nó có tiếp tục hay không. Như đã đề cập, tất cả các hành động phải được xác nhận hoặc từ chối sau này. Chúng ta có thể ở vị trí có khả năng bị sốc và ban đầu đối xử với hành động đó như vậy; nhưng nếu chuyển động tiếp theo là sự vỡ cấu trúc không phát triển, tâm lý thị trường sẽ thay đổi.

Cú sốc là một tìm kiếm thanh khoản nhưng cũng phải có khả năng subsequen tly tạo ra một chuyển động với một động lượng nhất định mà ít nhất đạt đến đầu đối diện của cấu trúc và tốt nhất là gây ra vỡ của nó.

Ví dụ: nếu chúng ta quan sát Upthrust tiềm năng sau khi phân phối (UTAD), lý tưởng nhất là chúng ta sẽ muốn thấy rằng nó được theo sau bởi một chuyển động với đà giảm mạnh mẽ quản lý để phá vỡ mức tối thiểu của cấu trúc để tiếp tục phát triển phân phối. Nếu do điều kiện của thị trường, nó không quản lý để phá vỡ cấu trúc, ít nhất chúng ta nên yêu cầu nó đạt đến phần thấp đó để lại chuyển động như một dấu hiệu nhỏ của sự yếu đuối (mSOW). Nếu không, thị trường sẽ cho thấy một số sức mạnh cơ bản và sẽ đặt câu hỏi liệu đây có thực sự là cú sốc thực sự hay không.



Rằng giá đang di chuyển với phạm vi rộng, chuyển động tốt và tăng khối lượng là đại diện tối đa rằng phong trào này đang được hỗ trợ bởi các nhà khai thác lớn. Thị trường không thể phát triển các phong trào như vậy mà không có sự can thiệp của họ.

Trong biểu đồ khung thời gian thấp hơn, chuyển động có chủ ý như vậy sẽ được quan sát thấy như một sự kế thừa của mức cao và thấp giảm, đại diện lý tưởng của một phong trào xu hướng giảm lành mạnh.

Trong hành động cụ thể của breakout, chúng tôi muốn thấy sự xuất hiện của một khối lượng lớn cho thấy cường độ và hấp thụ của tất cả các lệnh thụ động nằm trong vùng thanh khoản đó. Đôi khi một cây nến thậm chí có thể xuất hiện với một sự dịch chuyển rộng và một bấc ở cuối của nó. Ví dụ: trong trường hợp nỗ lực bứt phá tăng giá, loại nến này có bấc ở trên cùng ban đầu có thể gợi ý khả năng xảy ra rung lắc, vì bấc như vậy chỉ ra một cách khách quan khả năng xuất hiện lệnh bán. Nhưng chúng ta phải nhớ rằng chúng ta đang ở trong một vùng thanh khoản và do đó việc thực hiện các lệnh này sẽ nằm trong phạm vi dự kiến. Điều quan trọng là khả năng người mua hấp thụ nguồn cung này, tiếp tục đẩy và không để giá tái nhập phạm vi.

Mặc dù sự thật là chúng ta có thể thấy một sự phá vỡ thực sự với khối lượng thấp (do thiếu sự quan tâm từ phía đối diện), điều kiện bình thường không có khối lượng trong hành vi như vậy ban đầu sẽ khiến chúng ta nhiều hơn ở vị trí cổ phiếu là một cú sốc tiềm năng;

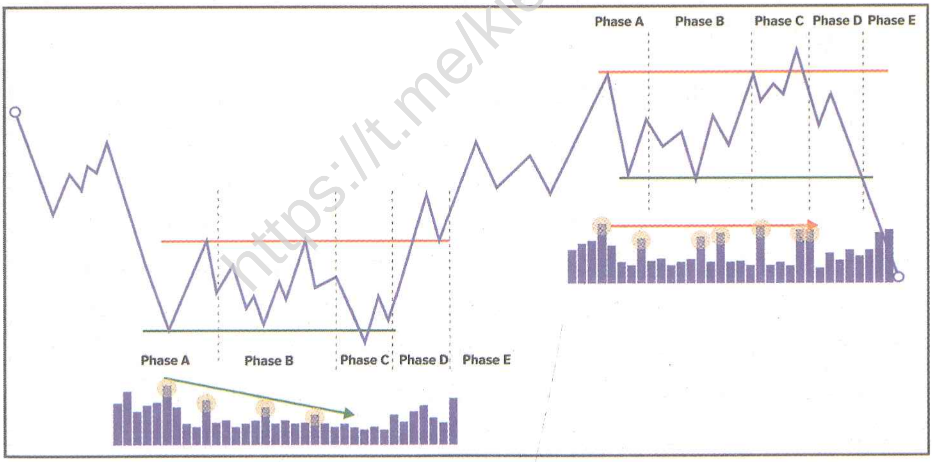
mặc dù rõ ràng chúng ta sẽ phải chờ đợi phản ứng tiếp theo của giá.

Do đó, đặc điểm trực quan nhất của chuyển động đột phá thực sự sẽ là quan sát một nến phạm vi rộng quản lý để đóng trên cực đoan và đi kèm với khối lượng lớn. Sau đó, chúng ta có thể nói rằng dấu ấn này là quan trọng thứ hai sau cú sốc.

5. Khối lượng tổng thể trong quá trình phát triển phạm vi

Dấu chân quan trọng thứ ba. Theo nguyên tắc chung, khối lượng riêng biệt trong quá trình phát triển cấu trúc cũng cho thấy một mô hình có thể nhận dạng nhất định:

- Các quá trình tích lũy sẽ đi kèm với khối lượng giảm trong quá trình phát triển cấu trúc.
- Trong các quá trình phân phối, khối lượng cao hoặc bất thường có thể được xác định trong quá trình phát triển phạm vi.



Rõ ràng đây là một mô hình chung, có nghĩa là điều này sẽ không phải lúc nào cũng đúng.

Đối với ví dụ tích lũy, một khối lượng giảm cho thấy rằng một quá trình hấp thụ cổ phiếu có sẵn đang diễn ra. Vì ban đầu có nhiều nhà khai thác sẵn sàng bán, một số lượng lớn hơn các giao dịch được sản xuất, dẫn đến khối lượng cao hơn. Khi thời gian được tiêu thụ trong quá trình phát triển phạm vi, các đơn vị tiếp

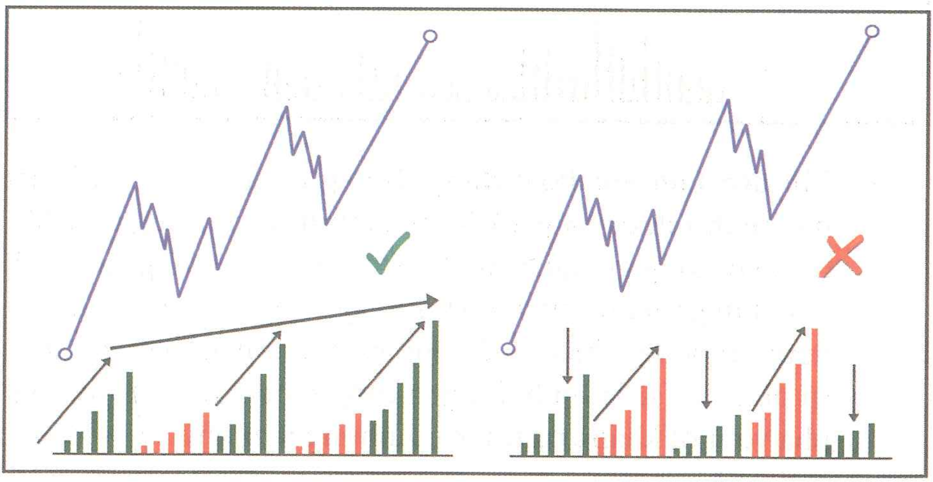
tục được trao đổi nhưng rõ ràng với cường độ ít hơn, được thể hiện dưới dạng khối lượng giảm. Đến lúc thế hệ của sự kiện thử nghiệm trong Giai đoạn C sắp bắt đầu, thực tế tất cả các đề nghị nổi đã bị loại bỏ.

Một cái gì đó rất khác nhau xảy ra trong các quá trình phân phối. Một đặc điểm quan trọng của các kế hoạch này là chúng có xu hướng phát triển nhanh hơn nhiều so với tích lũy. Và đây là lý do tại sao bạn có thể thấy những biến động lớn về giá cả và khối lượng cao, không đổi. Thời gian ngắn hơn này buộc phải thực hiện các giao dịch với tốc độ nhất định; trong khi trong các chiến dịch tích lũy, một thời gian nhất định được tiêu thụ cho đến khi các cổ phiếu cạn kiệt, trong quá trình phân phối, sự cấp bách để bán gây ra sự phát triển nhanh chóng kèm theo biến động cao.

6. Phân tích chỉ báo sóng Weis

Công cụ này không liên quan gì đến các chỉ số thông thường được tất cả mọi người biết đến.

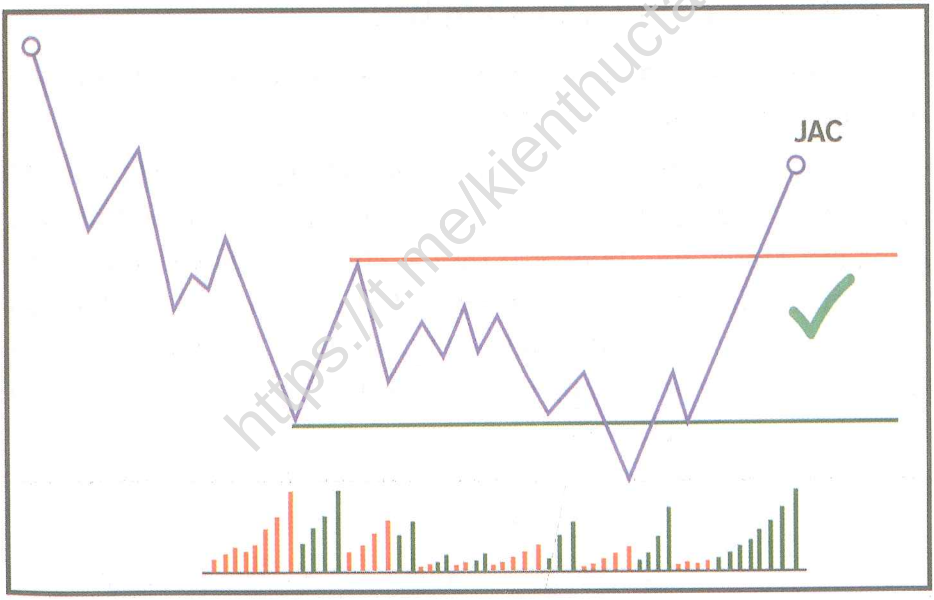
Chỉ báo sóng Weis thu thập và phân tích dữ liệu khối lượng để biểu đồ thể hiện sự tích lũy các giao dịch được thực hiện bởi biến động giá. Đó là, tùy thuộc vào cài đặt chúng tôi gán cho nó, điều đầu tiên mã làm là xác định điểm bắt đầu điểm cuối thứ hai của biến động giá. Một khi điều này được xác định, nó thêm tất cả khối lượng được giao dịch trong quá trình phát triển phong trào đó và đại diện cho nó dưới dạng sóng.



Như có thể thấy trong biểu đồ, tất cả các sóng bắt đầu từ một cơ sở được đặt ở mức 0 (giống như khối lượng dọc cổ điển).

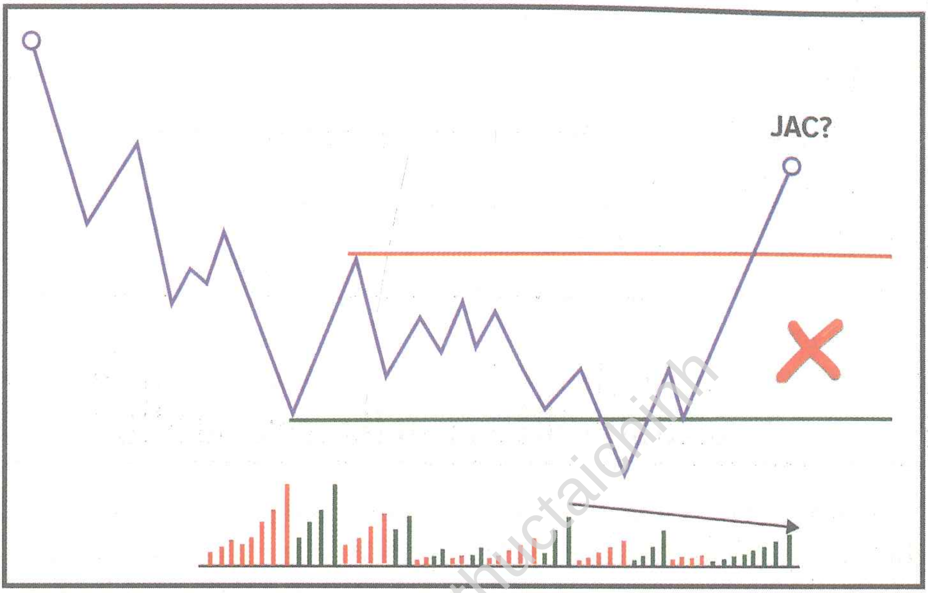
Công cụ này về cơ bản được sử dụng để thực hiện phân tích theo Luật Nỗ lực và Kết quả. Tại thời điểm phát triển các phân tích này, chúng tôi sẽ có thể tập trung nó theo những cách khác nhau:

- **Trong sự phát triển của các phong trào**. Quy tắc cơ bản khi tìm kiếm sự hài hòa và khác biệt là các chuyển động mà ban đầu chúng ta cố gắng bốc đồng nên đi kèm với sóng lớn, tăng sóng so với các chuyển động trước đó, điều này sẽ cho thấy sự gia tăng quan tâm theo hướng chuyển động đó. Mặt khác, các chuyển động có tính chất khắc phục nên được thể hiện bằng sóng nhỏ, giảm theo thuật ngữ so sánh, cho thấy sự thiếu quan tâm nhất định theo hướng đó.

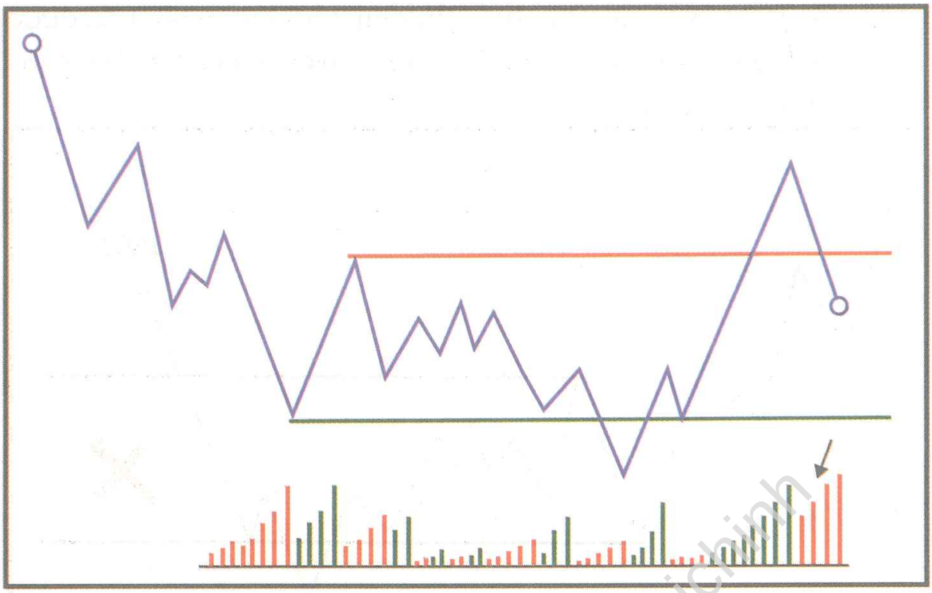


- **Khi đến khu vực hoạt động**. Tương tự, một phân tích hài hòa sẽ thu được bằng cách xác định một làn sóng tăng lớn có biến động giá quản lý để phá vỡ vùng kháng cự. Cách đọc chúng tôi thực hiện là chuyển động bốc đồng này đã đạt được sự phá vỡ hiệu quả. Đối với một phân tích cho thấy sự phân kỳ, sẽ là hình dung ra cùng một chuyển động tăng phá vỡ một kháng cự trước đó nhưng làm như vậy với một

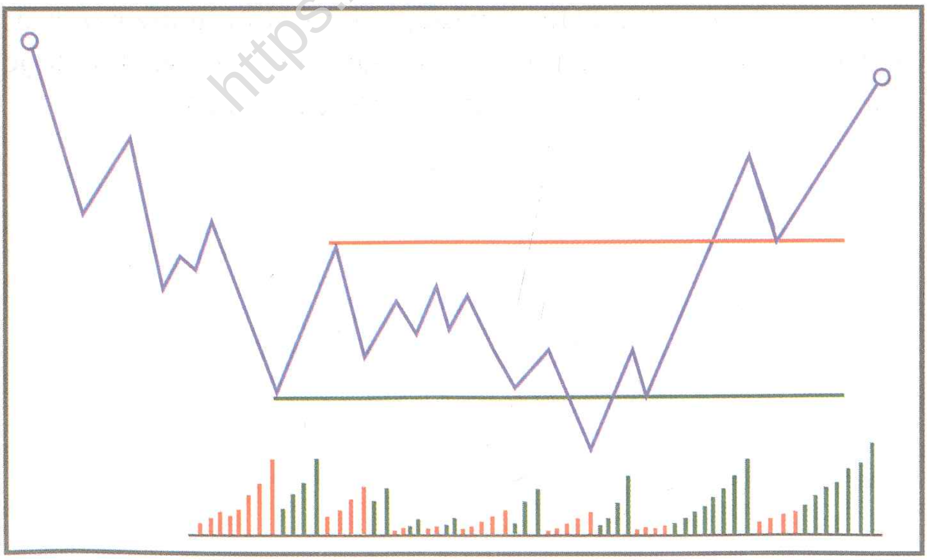
làn sóng Weis rất nhỏ, biểu thị rằng khốilượng rất ít đã được giao dịch và do đó cho thấy rằng chuyên gia vĩ đại không hỗ trợ phong trào.



Chúng ta phải nhận thức được một lần nữa về tầm quan trọng của phân tích liên tục. Chúng ta có thể thấy một Spring tiềm năng tiếp theo là một chuyển động tăng đi kèm với một làn sóng Weis lớn quản lý để phá vỡ Lạch của cấu trúc (cho đến nay là kịch bản lý tưởng). Tại thời điểm đó, chúng tôi sẽ ủng hộ việc tiếp tục phong trào đi lên (tiềm năng BUEC); nhưng có thể khối lượng mạnh đi vào làm cho giá trở lại phạm vi và một làn sóng giảm giá lớn được quan sát, cho thấy bây giờ khả năng Upthrust tiềm năng.



Ý tưởng là đơn giản bởi vì chúng ta thấy rằng các dấu hiệu có lợi cho cách tiếp cận ban đầu, nó không phải phát triển có hay không. Như đã đề cập trước đó, thông tin mới liên tục xuất hiện trên thị trường và chúng ta phải nhận thức được điều này. Trong ví dụ được mô tả ở trên, trong tình huống tiềm năng BUEC, chúng ta sẽ cần thấy những đợt giảm giá biểu thị sự thiếu quan tâm để trình bày kịch bản tăng giá với sự tự tin hơn.



2.4 LÀM THẾ NÀO ĐỂ PHÂN TÍCH MỘT BIỂU ĐỒ TỪ 0?

Đây là một trong những rào cản đầu tiên đối với nhà giao dịch mới bắt đầu, người đang bắt đầu phân tích biểu đồ từ quan điểm hành động giá và khối lượng.

Điều đầu tiên cần được làm rõ là một biểu đồ, người dọn dẹp, càng tốt. Không có tác dụng gì khi có hàng trăm nghìn đồ vật được vẽ trên đó. Điều duy nhất chúng tôi nhận được từ nó là che giấu thông tin thtại là thực sự quan trọng: giá cả. Đó là lý do tại sao tôi ủng hộ, ngay khi một cấu trúc đã được phát triển đầy đủ, loại bỏ hoàn toàn mọi thứ được dán nhãn. Bằng cách này, chúng tôi loại bỏ khả năng mọi thứ được biểu đồ có thể can thiệp phân tích thêm. Nhiều nhất, chúng ta để lại các cấp độ của các cấu trúc được vẽ để chúng ta có thể nhanh chóng thấy chúng ta đến từ đâu. Trong loại phân tích này, nơi chúng ta đang tìm kiếm là hiểu bối cảnh thị trường là gì, không thể thiếu việc bắt đầu phân tích từ các khung thời gian cao hơn để đi xuống từ đó. Nhưng từ khung thời gian cụ thể nào chúng ta bắt đầu? Từ một trong đó là cần thiết. Nói chung, biểu đồ hàng tuần sẽ hiển thị tất cả các hành động giá có liên quan và sẽ không cần thiết phải đi lên biểu đồ hàng tháng.

Khi biểu đồ được mở, điều đầu tiên chúng ta sẽ tìm kiếm là các sự kiện dừng của một số chuyển động xu hướng và bên giá tiếp theo. Về mặt hoạt động, điều chúng tôi quan tâm là thấy rằng thị trường đang xây dựng nguyên nhân của phong trào tiếp theo; nghĩa là nó nằm trong Giai đoạn B.

Rõ ràng là trong nhiều trường hợp, bạn sẽ mở biểu đồ của một tài sản và hoàn toàn không thấy gì rõ ràng, hoặc nó có thể vẫn đang trong sự phát triển của một chuyển động xu hướng trước một phạm vi cân bằng. Trong những trường hợp này, không thể làm gì ngoài việc chờ xem sự thay đổi về tính cách quyết định sự xuất hiện của Giai đoạn A.

Trong những dịp khác, bạn sẽ xác định những sự kiện dừng đó cộng với việc tạo ra một nguyên nhân nhất định trong Giai đoạn B và thị trường có thể ở trong tình huống vỡ/rung lắc tiềm ẩn. Đó là bối cảnh lý tưởng để đi xuống khung thời gian.

Ý tưởng là xác định bối cảnh chung trong khung thời gian cao hơn này để xác định kịch bản nào sẽ thú vị hơn để thực hiện, cho dù đề xuất một mục dài hay ngắn. Nói tóm lại, đặt mình một cách hiệu quả trên biểu đồ dài hạn phục vụ để thiên vị định hướng của các kịch bản trong tương lai của chúng ta.

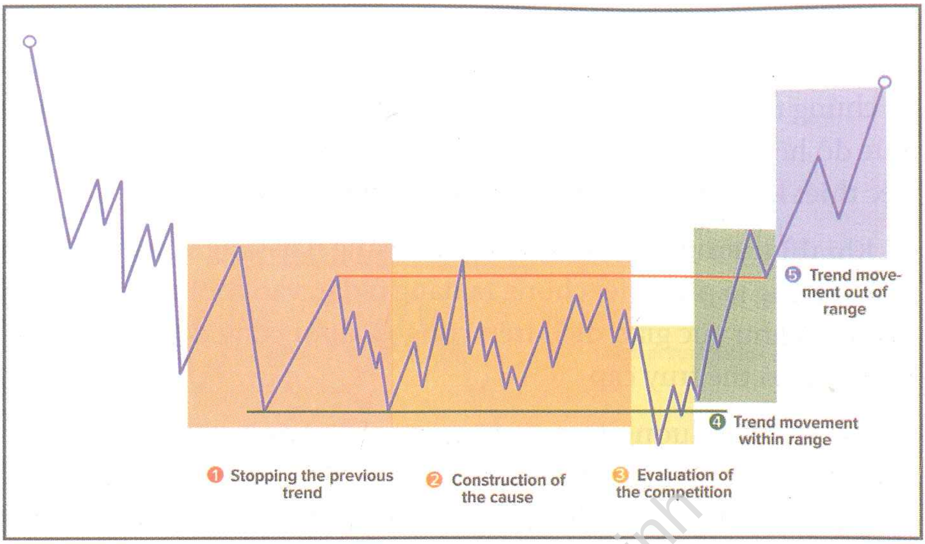
Cho đến khi chúng ta rõ ràng về bối cảnh của biểu đồ trên, chúng ta không thể đi xuống quy mô của thời gian. Theo ngữ cảnh, chúng tôi hiểu sự kết hợp của các cấu trúc và khu vực hoạt động:

2.4.1 CẤU TRÚC

Đây là nơi tầm quan trọng của việc nghiên cứu kỹ lưỡng toàn bộ phần lý thuyết của cuốn sách đầu tiên "Phương pháp Wyckoff chuyên sâu" xuất hiện. Các cấu trúc cung cấp cho chúng tôi một lộ trình rõ ràng sẽ hướng dẫn các phương pháp tiếp cận kịch bản của chúng tôi. Ví dụ:

- Nếu chúng ta đang ở giai đoạn B xây dựng nguyên nhân, chúng ta sẽ đợi giá ở hai đầu của cấu trúc để tìm kiếm hành động phá vỡ/rung lắc.
- Nếu chúng ta đang ở vị trí để xác nhận một cú sốc, chúng ta sẽ đợi giá đạt đến đầu ngược lại với một số động lực.
- Nếu chúng ta đang ở vị trí cho một đột phá chính hãng tiềm năng, chúng tôi sẽ đợi một số loại kiểm tra đối với cấu trúc bị phá vỡ để tiếp tục phát triển ra khỏi phạm vi.

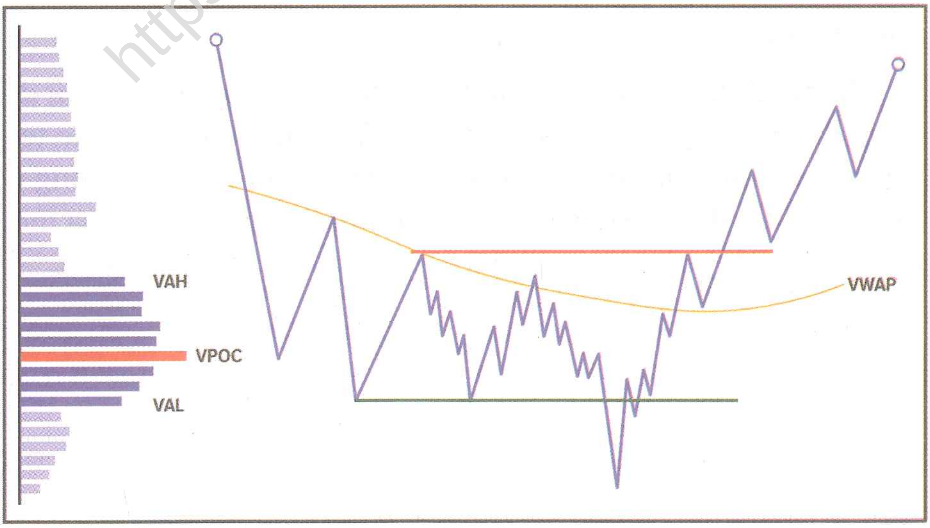
Nếu chúng ta không thực sự biết thị trường vận động như thế nào từ quan điểm phát triển cấu trúc này, chúng ta có thể đưa ra các kịch bản sáng suốt. Do đó, điều đầu tiên cần làm là nội bộ hóa cách phát triển của các quá trình tích lũy và phân phối này:



1. Dừng xu hướng trước đó
2. Xây dựng nguyên nhân
3. Đánh giá cuộc thi
4. Chuyển động xu hướng trong phạm vi
5. Chuyển động xu hướng ra khỏi phạm vi

2.4.2 KHU VỰC HOẠT ĐỘNG

Mục tiêu là xác định vị trí của các khu vực giao dịch theo mức giá.



Để làm điều này, chúng tôi sẽ dựa vào công cụ Hồ sơ khối lượng. Mặc dù chúng tôi sẽ xử lý sâu với công cụ này sau này, nhưng hiện tại chúng tôi sẽ chỉ sử dụng nó để xác định các khu vực giao dịch và mức độ hoạt động dựa trên khối lượng, điều này sẽ rất hữu ích cho việc thiết lập các kịch bản, trong số những thứ khác.

Khi thị trường chuyển từ vùng cân bằng này sang vùng cân bằng khác, chúng ta phải biết chúng ta đang ở đâu vào thời điểm hiện tại và đâu là khu vực giao dịch trên cùng và dưới cùng để tính đến các mục tiêu có thể truy cập.

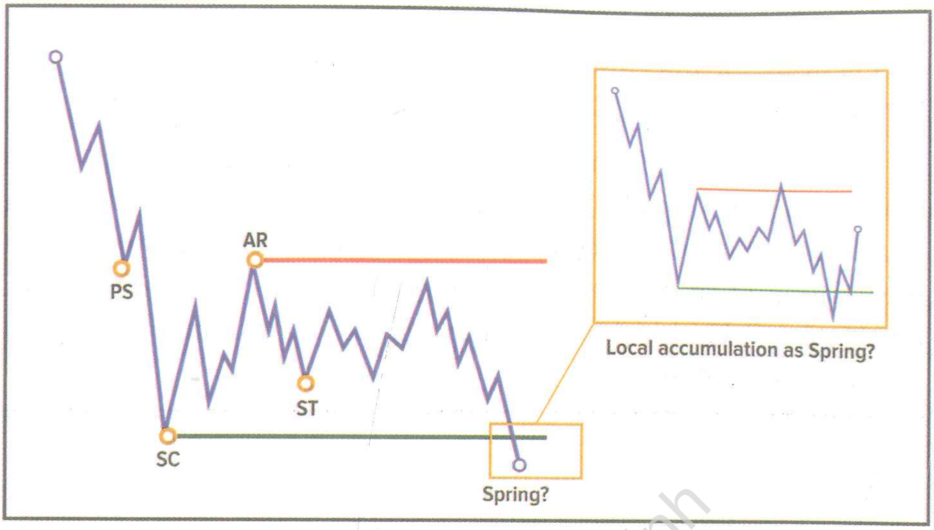
Hồ sơ Khối lượng là một công cụ thêm tính khách quan cho phân tích của chúng tôi và hợp lưu với việc đọc thị trường được cung cấp bởi Wyckoff phương pháp luận cho phép chúng tôi xác định tốt hơn ai có khả năng kiểm soát thị trường.

2.4.3 GIẢM THỜI GIAN. CẤU TRÚC TỪ CAO NHẤT ĐẾN THẤP NHẤT.

Một khi bối cảnh chung này rõ ràng; dựa trên vị trí của giá trên biểu đồ hàng đầu, chúng tôi xác định là thú vị hơn để tăng dài hoặc ngắn; và chúng tôi đã xác định các khu vực hoạt động cả trên và dưới, chúng tôi có thể đi xuống trong thời gian để bắt đầu một phân tích mới ở đó.

Sau đó, chúng ta có thể mở biểu đồ 8, 4 hoặc 2 giờ dưới dạng tạm thời trung gian.

Khi phân tích tổng quát đầu tiên được thực hiện (trên biểu đồ hàng tháng, hàng tuần hoặc hàng ngày), chúng tôi có thể de termine rằng tình hình thị trường thuận lợi để tìm kiếmmột công ty mua. Tại thời điểm đó, sẽ rất thú vị khi thấy sự phát triển của một cấu trúc tích lũy nhỏ hơn sẽ hỗ trợ một ý tưởng như vậy. Ví dụ:



Nếu chúng ta đang ngồi trong tình huống Spring tiềm năng (giai đoạn C) của khung thời gian trên, quan sát dấu vết trong một cấu trúc nhỏ cho thấy một mục nhập nhất định của người mua sẽ là tình huống lý tưởng. Một mặt, chúng ta đang ở trong một tình huống hoạt động thú vị của cấu trúc vĩ mô và đồng thời chúng ta quan sát một cấu trúc nhỏ tiềm năng. Chúng ta sẽ đứng trước một cấu trúc tích lũy nhỏ tiềm năng mà nếu được xác nhận sẽ hành động theo Spring tiềm năng của cấu trúc chính.

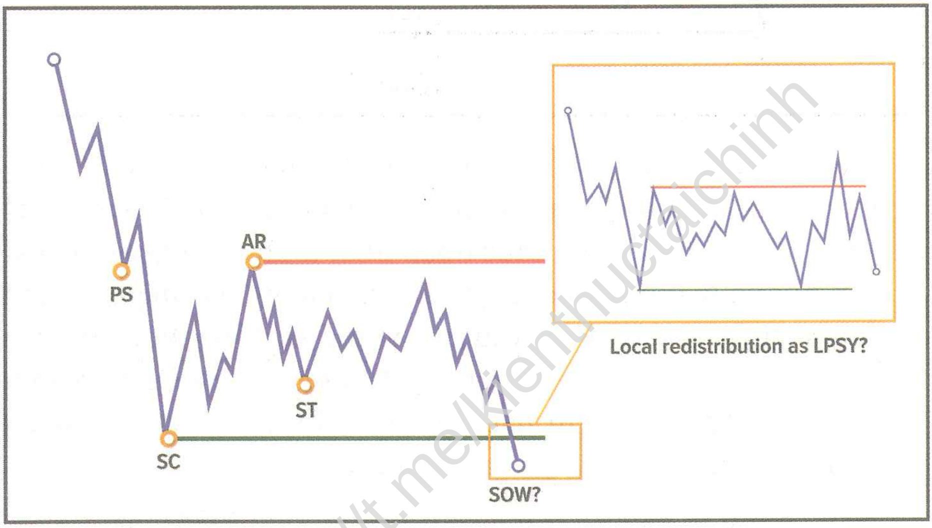
Nếu chúng ta đang ở trong một tình huống BUEC tiềm năng (Giai đoạn D) sau khi vỡ lên và phân tích các dấu chân đi kèm với nó, ở vị trí này, chúng ta nên ủng hộ việc tiếp tục bản đồ tuyến đường phát triển các cấu trúc và do đó tìm kiếm một cấu trúc nhỏ của reacc umulation trong chức năng kiểm tra cấu trúc bị hỏng để tiếp tục sau đó với chuyển động xu hướng ra khỏi phạm vi.

Nếu chúng ta thấy mình trong quá trình phát triển một phong trào xu hướng tăng (Giai đoạn E), chúng ta sẽ ủng hộ sự phát triển của các cấu trúc tích lũy nhỏ để cố gắng kết hợp lâu dài có lợi cho phong trào. Chúng tôi không biết động lực mà thị trường có thể di chuyển và sự mất cân bằng có lợi cho hướng đó có thể có tính cấp bách nhất định. Sự cấp thiết này có thể dẫn đến sự phát triển của các cấu trúc nhanh chóng và đó là nơi chúng tôi muốn có mặt.

Đây là lý do tại sao chúng ta đi xuống đường: tìm kiếm các cấu

trúc nhỏ hơn phù hợp với bối cảnh phân tích các cấu trúc lớn hơn. Đây là động lực mà chúng ta phải ghi nhớ liên quan đến phân tích bối cảnh, nơi các cấu trúc nhỏ phù hợp với các cấu trúc chính.

Nhưng hãy cẩn thận bởi vì thực tế là ban đầu chúng ta thiên vị theo một hướng không có nghĩa là chúng ta không hoàn toàn khách quan khi phân tích cấu trúc nhỏ đó, bởi vì như chúng ta đã biết, chúng ta sẽ ở trong một vùng quan trọng, một vùng thanh khoản và nó dễ bị kích thích sự ra vào của khối lượng lớn cho thị trường. Nói cách khác:



- Tình hình Spring tiềm năng cũng đồng thời là một tình huống nghỉ giảm giá hiệu quả tiềm năng. Việc phân tích cấu trúc chính có thể cho thấy sự kiểm soát nằm trong tay người mua; nhưng nếu trong quá trình phát triển cấu trúc nhỏ đó, chúng ta không quan sát những dấu hiệu tương tự này, và ngược lại chúng ta thấy sự xuất hiện của việc bán mạnh, sẽ không có ý nghĩa gì khi tiếp tục ủng hộ phương án tích lũy và thay vào đó chúng ta nên đề xuất kịch bản giảm giá.
- Tình huống bứt phá tăng giá tiềm năng cũng đồng thời là tình huống Tăng giá tiềm năng. Nếu tại thời điểm hiện tại, khi chúng ta nên phát triển một sơ đồ tích lũy nhỏ theo chức năng của BUEC của cấu trúc chính, giá tạo ra một cấu trúc phân phối nhỏ, thì điều này sẽ kích hoạt kịch bản ngắn và sẽ

để lại một cấu trúc phân phối nhỏ như vậy tùy thuộc vào sự gia tăng của cấu trúc lớn hơn.

Do đó, tầm quan trọng của việc có một tâm trí cởi mở và không quá cứng nhắc đối với những thành kiến định hướng. Ngoài ra, cần chuẩn bị cả kịch bản dài và ngắn để không ngần ngại khi đến lúc đưa ra quyết định.

Nếu bạn muốn, bạn có thể tiếp tục giảm khung thời gian để phân tích cấu trúc. Điểm chính là ủng hộ sự phát triển của các cấu trúc lớn hơn so với các cấu trúc nhỏ hơn. Với nguyên tắc này trong tâm trí, nó đã được theo quyết định của mỗi nhà điều hành để quyết định bao xa để đi xuống theo thời gian. Hãy nhớ rằng bạn càng đi xuống, bạn sẽ càng thấy nhiều tiếng ồn hơn.

2.4.4 THỜI GIAN GIA TĂNG. CẤU TRÚC TỪ THẤP NHẤT ĐẾN CAO NHẤT.

Một câu hỏi rất lặp đi lặp lại khác là loại cấu trúc nào để làm việc, làm thế nào để quyết định di chuyển từ cấu trúc này sang cấu trúc khác.

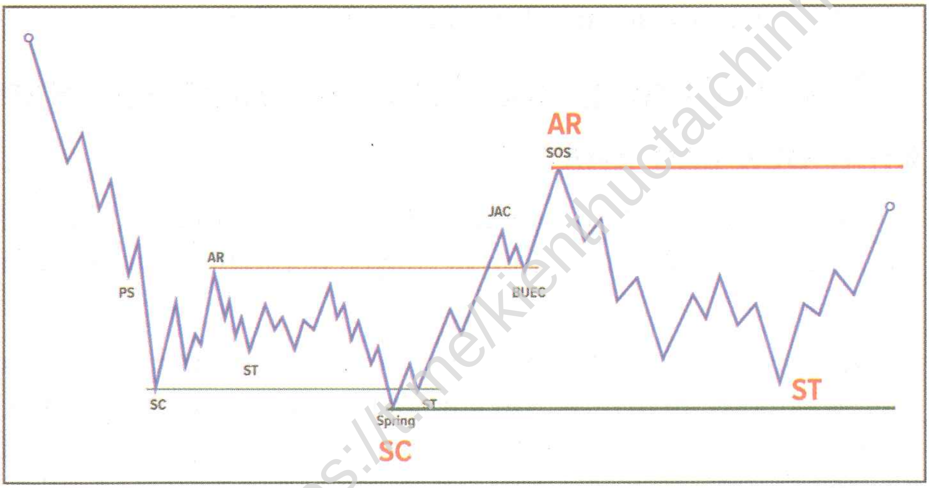
Đó là một câu hỏi hơi phức tạp hơn đã biểu thị một số kiến thức về phương pháp luận. Sau khi nội tâm hóa tất cả các kiến thức lý thuyết, tiềm thức bắt đầu lý luận và đưa ra loại nghi ngờ thú vị này; và thực tế này có ý nghĩa rất lớn như một dấu hiệu cho thấy công việc tốt đang được thực hiện.

Không giống như những gì đã xảy ra trong phân tích bối cảnh mà sự phát triển của các cấu trúc chính được ưu tiên bằng cách lắp các cấu trúc nhỏ bên trong chúng; khi nói đến việc xác định đầu tiên của một cấu trúc, chúng ta sẽ ưu tiên phát triển các cấu trúc khung thời gian thấp hơn và sau đó chuyển sang các khung thời gian cao hơn trong trường hợp giá cho chúng ta biết như vậy.

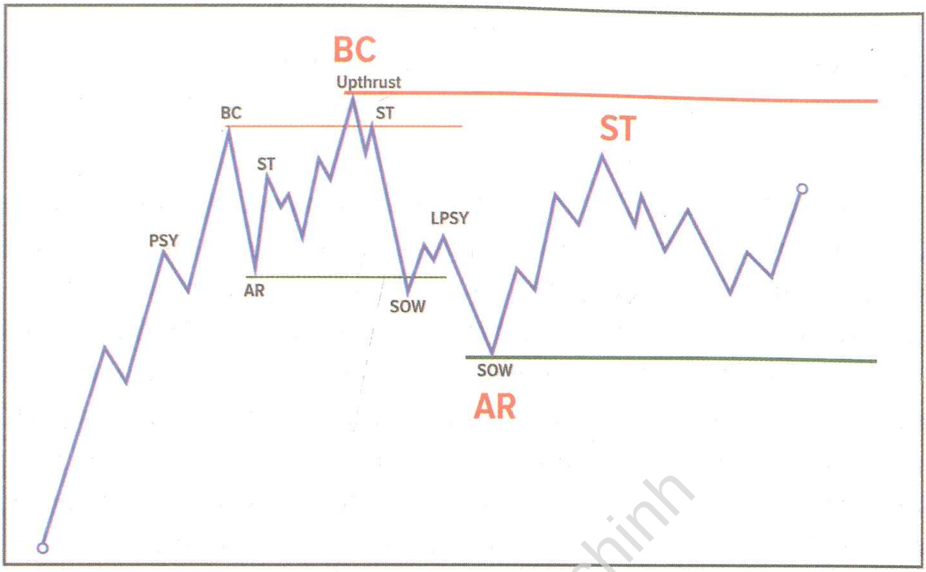
Khi thị trường đang phát triển hiệu ứng (chuyển động xu hướng) của một nguyên nhân trước đó (phạm vi thu hồi/phân phối), chúng tôi sẽ quan sát các khung thời gian thấp hơn chủ yếu vì hai lý do: xác định các cấu trúc nhỏ mà chúng ta có thể tham gia phong trào; và xác định điểm dừng của chuyển động xu hướng đó.

Lý do đầu tiên trong số đó đã được nhận xét trong phần trước và đó là một trong những tình huống làm giảm tính thời gian. Nhân dịp này, đó là vấn đề phân tích tại thời điểm nào để đi lên trong thời gian.

Trong bối cảnh tốc độ này, các cấu trúc nhỏ có thể bắt đầu phát triển và đây có thể là nguồn gốc của sự phát triển của các sự kiện lớn có thể nhìn thấy trên các khung thời gian cao hơn. Ví dụ, nếu thị trường đã giảm và chúng ta quan sát sự phát triển của một sơ đồ tích lũy nhanh chóng trong một khung thời gian nhỏ, ảnh hưởng của sự tích lũy nhỏ này có thể là thế hệ của Tự động Sự kiện Rally có thể nhìn thấy trong một khung thời gian cao hơn.

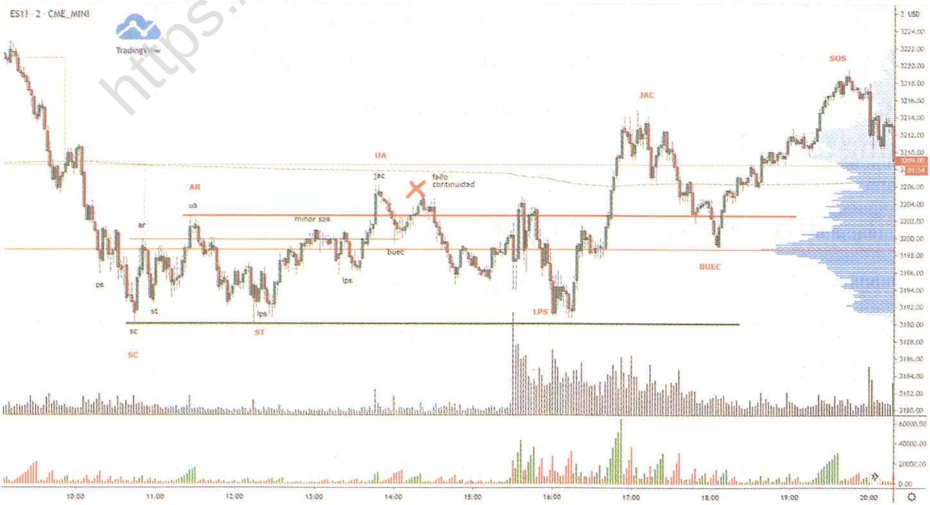


Điều này ban đầu có vẻ hơi khó hiểu, nhưng nó hoàn toàn không phải là. Tôi lặp lại ví dụ ngược lại: Nếu thị trường đang tăng lên trong quá trình phát triển Giai đoạn E sau khi tích lũy, chúng ta có thể quan sát một sơ đồ phân phối sẽ hoạt động như một sự kiện Cao trào Mua và tác động của bản phân phối này sẽ hoạt động như một sự kiện Phản ứng tự động trên một số khung thời gian cao hơn.



Rõ ràng không cần thiết phải đi xuống khung thời gian để xác định các sự kiện như vậy, mọi thứ sẽ phụ thuộc vào loại hoạt động bạn quyết định thực hiện. Có những nhà khai thác có kinh nghiệm vận hành loại cấu trúc nhỏ này chống lại xu hướngnhưng nhận thức được rằng chúng phải là các chuyển động ngắn hạn, theo cấu trúc the đã được phát triển.

Nó chỉ là một vấn đề minh họa trong điều kiện đó là hợp lý để đi lên kịp thời để có một phân tích chung rõ ràng.



Trong ví dụ thực tế này, chúng ta thấy tại nơi hợp lưu, một cấu trúc tích lũy thất bại quay về phía cấu trúc tích lũy lớn hơn.

Khái niệm này ban đầu đã được giải thích là một cấu trúc nhỏ được phát triển đầy đủ và lần lượt là một phần của cấu trúc chính. Trong ví dụ này, chúng ta thấy một cách khác mà khái niệm này có thể xuất hiện trên thị trường.

Chúng tôi quan sát sự phát triển của tất cả các sự kiện của một cấu trúc tích lũy nhỏ và làm thế nào tại thời điểm của sự thật, ở một vị trí của BUEC tiềm năng, thị trường để lại một thất bại của sự liên tục trở lên. Đây chính xác là nơi mà nhà giao dịch có thể muốn xem xét hợp lý hơn khả năng quan sát toàn bộ hành động giá đó như thể nó là một phần của một cấu trúc lớn hơn. Bằng cách này, Tự động tập hợp dài hạn sẽ được xác định từ mức thấp của SC đến mức cao của UA của cấu trúc nhỏ hơn. Tương tự như vậy, JAC bây giờ sẽ được coi là một bài kiểm tra đơn giản biểu thị sức mạnh (UA) và từ đó phần còn lại của các sự kiện tích lũy sẽ xuất hiện.

Ngay từ giây phút đầu tiên, sức mạnh tồn tại trong nền shoul d được làm nổi bật, bằng chứng làgiá không thể ghé thăm phần dưới của cả hai cấu trúc. Một chi tiết thú vị khác là để thấy rằng BUEC lớn phát triển nó chỉ trên Nút Khối lượng lớn cũng trùng với VPOC của toàn bộ cấu trúc.

2.5 PHẢI LÀM GÌ KHI BỐI CẢNH KHÔNG RÕ RÀNG?

Chúng tôi có thể mở một biểu đồ và hoàn toàn không thấy gì rõ ràng. Không phải là một chuyển động xu hướng rõ ràng, cũng không phải là một bên trước giai đoạn dừng. Trong tình huống này, chúng tôi có hai lựa chọn:

1. Tăng khung thời gian

Như chúng ta đã biết, khung thời gian càng nhỏ, chúng ta càng quan sát được nhiều tiếng ồn. Nó rất lành mạnh trong những dịp này để tăng khung thời gian để xem hình ảnh chung về vị trí của chúng ta.

Có lẽ những gì dường như là một sự hỗn loạn trên biểu đồ trong ngày, bạn có thể thấy logic trong thời gian cao hơn.

Nếu bạn đã thực hiện một phân tích tốt từ đầu như chúng tôi

đề xuất, bạn sẽ đi từ khung thời gian cao hơn đến thấp hơn. Vì vậy, chỉ cần ở trong khung thời gian nơi bạn thấy hành động giá rõ ràng nhất và không đi thấp hơn.

Ví dụ: nếu thực hiện phân tích ngữ cảnh, bạn đang ở trong H1, hãy đi xuống M15 nhưng bạn không cảm thấy thoải mái ở đó, quay trở lại H1 và loại bỏ khả năng phân tích các biểu đồ thấp hơn.

2. Thay đổi tài sản

Bạn có thể không thể đặt mình vững chắc vào bất kỳ khung thời gian nào. Tại thời điểm này, và xem xét số lượng tài sản có thể giao dịch ngoài kia ngày nay, chúng ta cần phải giao dịch một cái gì đó mà chúng ta không thực sự thấy rõ? Nó không có ý nghĩa gì cả.

Cho dù bạn đang giao dịch cổ phiếu, chỉ số, tiền tệ, hàng hóa hay tiền điện tử, số lượng tài sản có thể giao dịch này đủ lớn để bạn không cần phải buộc phân tích, vì vậy nếu có điều gì đó không rõ ràng với bạn, bạn sẽ đi thẳng đến phân tích tiếp theo.

2.5.1 BỘ ĐIỀU KHIỂN

Sự nghi ngờ này cũng có ích khi xác định một trong những sai lầm lớn mà một số nhà giao dịch mắc phải khi quyết định chỉ giao dịch một tài sản. Điều này khiến họ muốn kiểm soát mọi biến động giá, điều này có thể gây tai hại cho tài khoản. Từ đó, kiểm soát, có thể là một trong những thiệt hại nhất trong thế giới giao dịch. Anh không thể kiểm soát bất cứ điều gì cả. Trọng tâm của chúng tôi nên là chỉ giao dịch các cài đặt rõ ràng nhất và với tỷ lệ rủi ro/lợi ích tốt nhất có thể.

Một điều rất tò mò là người ta thường đồng ý rằng nhà giao dịch chỉ giao dịch một tài sản làm như vậy trong các khung thời gian nhỏ. Đó là sự kết hợp hoàn hảo cho sự hủy hoại. Và như bạn chắc chắn sẽ thích các nhãn (vì thực tế đã kiểm soát mọi chuyển động), bởi vì chúng tôi có một nhà giao dịch đang rời mắt và tâm trí của mình đang cố gắng giải mã mọi chuyển động và trên hết là anh ta thực tế không thấy giá làm gì vì anh ta sẽ có biểu đồ 1 hoặc 2 phút đầy nhãn.

Hãy tránh xa điều này bởi vì bất cứ ai cũng không thể giữ như thế này lâu. Chi tiêu năng lượng là brutal và khả năng tập trung cần thiết để duy trì mức độ phán đoán tối ưu là rất cao. Rất ít người thực sự sẽ có thể thực hiện loại giao dịch này. Đại đa số chắc chắn sẽ bị phân tâm nghiêm trọng.

Hãy di chuyển lên khung thời gian và em bracenhiều tài sản hơn. Không còn nghi ngờ gì nữa, thật tốt khi chuyên về một số thị trường (vì mỗi thị trường có những đặc thù riêng về lịch trình tốt hơn, biến động, v.v...), nhưng không chỉ tập trung vào một thị trường. Có một danh sách một vài (thậm chí 3 hoặc 4) để theo dõi và chuyên về nếu bạn muốn.

Cuối cùng, nhận xét rằng trên hết, chúng tôi tiếp tục quên rằng hầu hết các thị trường chuyển động có tính chất ngẫu nhiên; và điều này có nghĩa là khá đơn giản là họ không có định hướng đằng sau họ. Như tôi đã nhận xét trong những trang đầu tiên của cuốn sách đầu tiên của tôi, một số phạm vi dao động lên xuống mà không có bất kỳ sự cố ý nào đằng sau chúng, mà không xây dựng bất kỳ loại nguyên nhân nào. Đây là sự ngẫu nhiên thuần túy. Chúng là những phạm vi mà bạn thấy hoàn toàn không có dấu chân rõ ràng và bạn không thể phântích một cách tư pháp về những người có thể kiểm soát thịtrường. Chúng ta phải nhận thức được điều này.

PHẦN 3

Hệ sinh thái giao dịch hiện tại

Mặc dù phần sau đây không liên quan trực tiếp đến cách tiếp cận kỹ thuật hơn của phương pháp Wyckoff, nhưng điều quan trọng vàphong phú là phải hiểu bối cảnh chung mà thị trường ngày nay vận động.

Thị trường đã trải qua một sự thay đổi mô hình và đã di cư chỉ trong vài năm từ một hoạt động được thực hiện hoàn toàn bởi mọi người một cách trực tiếp đến một hoạt động hoàn toàn điện tử nhờ những tiến bộ công nghệ.

Điều này đã góp phần vào sự xuất hiện của các tác nhân mới trong thế giới đầu tư, cách thức hoạt động mới và thậm chí cả các thị trường mới.

Không còn nghi ngờ gì nữa, tất cả những điều này đã dẫn đến việc dân chủ hóa đầu tư, cho phép truy cập vào nhà điều hành bán lẻ, nơi đã phủ quyếtsự tham gia của nó không quá nhiều năm trước. Về mặt này, không phải do tình cờ hầu hết các nhà khai thác

bán lẻ thua lỗ. Toàn bộ ngành công nghiệp được thiết lập để thực hiện điều này và sự tham gia của họ chỉđơn giản là phục vụ như một nguồn khác (rất nhỏ) tỷ lệ thanh khoản cho thị trường.

Điều quan trọng là giữ chân của bạn trên mặt đất. Thế giới giao dịch và đầu tư quá phức tạp đối với một nhà giao dịch bán lẻ tại nhà có kết nối internet và máy tính để có được bất kỳ lợi nhuận nào trên vốn của mình. Nó có mọi thứ chống lại nó, bắt đầu với thực tế rằng nó là một khu vực bị chi phối bởi các tổ chức lớn dành số tiền khổng lồ cho cả việc phát triển các công cụ mạnh mẽ và thuê những người có tay nghề cao nhất.

Tiếp theo, chúng tôi sẽquảng cáo trang phục từ một quan điểm rất cơ bản một số khía cạnh ít được biết đến hơn của hệ sinh thái giao dịch hiện tại có một số liên quan vì chúng có thể ảnh hưởng đến hoạt động của chúng tôi.

3.1 CÁC LOẠI NGƯỜI THAM GIA THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH

Hiểu hết những người có khả năng ảnh hưởng đến biến động giá cho chúng ta một quan điểm vững chắc hơn khi đưa ra quyết định giao dịch và đầu tư.

Thị trường tài chính được tạo thành từ các đại lý đa dạng với các cách giao dịch khác nhau dựa trên nhu cầu của họ tại thời điểm cụ thể đó.

Một trong những sai lầm lớn nhất mà chúng ta có thể mắc phải là nghĩ rằng tất cả các chuyển động thị trường đều được điều khiển bởi một thực thể duy nhất; hoặc để phân biệt giữa thương nhân chuyên nghiệp và không chuyên nghiệp. Khi các thuật ngữ này được sử dụng, cũng như "strong hands" và "weak hands", chúng được sử dụng trên quan điểm tìm hiểu xem ai có quyền kiểm soát thị trường nhiều hơn, chứ không phải với mục tiêu coi đó là cuộc chiến giữa thể chế và bán lẻ, bởi vì như chúng ta biết, trong các tài sản được giao dịch nhiều nhất, các nhà bán lẻ có rất ít hoặc không liên quan gì đến nó.

Ví dụ, một trong những tài sản được giao dịch lớn nhất trên thế

giới, chỉ số S&P 500 của Mỹ, hầu như được kiểm soát hoàn toàn bởi các tổ chức lớn, nơi 90% khối lượng trở lên đến từ chúng. Đó là một trận chiến giữa họ. Không có giao dịch nào có thể được thực hiện nếu không có một tổ chức sẵn sàng đảm nhận một bên vị trí và một tổ chức khác sẵn sàng đứng về phía ngược lại. Thị trường sẽ không thể di chuyển dù là nhỏ nhất nếu không có một tổ chức nào đứng sau mọi động thái.

Ngược lại, các tài sản di chuyển rất ít khối lượng có thể bị ảnh hưởng bởi các nhà giao dịch kém năng lực hơn. Đây là lý do tại sao nói chung không nên giao dịch các tài sản có tính thanh khoản thấp, để tránh các thao tác có thể xảy ra.

Do đó, mục tiêu của chúng tôi là phân tích hành vi của biểu đồ để cố gắng xác định phần lớn tiền của các tổ chức đang ở bên nào.

Chúng tôi sẽ phân loại những người tham gia thị trường khác nhau theo ý định của họ:

Hedgers - Bảo hiểm rủi ro

Về cơ bản, đó là việc thực hiện các hoạt động tài chính nhằm hủy bỏ hoặc giảm rủi ro. Chúng bao gồm việc mua lại hoặc bán một sản phẩm có tương quan với tài sản mà bảo hiểm sẽ được thiết lập.

Mặc dù mục tiêu chính của hàng rào là hạn chế rủi ro, nhưng nó cũng có thể được sử dụng để đảm bảo lợi nhuận lều lahoặc bảo toàn giá trị của một tài sản.

Những nhà khai thác này không quan tâm giá cả đi theo hướng nào vì đó không phải là hoạt động kinh doanh cốt lõi của công ty họ. Họ không hoạt động với một ý định định hướng và có tầm nhìn dài hạn hơn.

Mặc dù có những cách không quan trọng để thực hiện bảo hiểm, truyền thống nhất là hướng đến nhà sản xuất:

Một ví dụ sẽ là một công ty hàng không mua hợp đồng tương lai dầu như một nguồn tài nguyên để cân bằng chi phí nhiên liệu của mình.

Một ví dụ khác có thể là một công ty xuất nhập khẩu quốc tế lớn mua ngoại hối để phòng ngừa trước những thay đổi giá có thể xảy ra.

Các nhà tạo lập thị trường cũng sẽ được đưa vào danh mục này vì họ có thể tham gia thị trường tùy thuộc vào nhu cầu của họ để duy trì rủi ro trung lập về tổng số vị thế của họ.

Speculation - Nhà đầu cơ

Không giống như các nhà giao dịch phòng hộ, những người hoạt động chủ yếu để giảm rủi ro của họ, các nhà giao dịch đầu cơ chấp nhận rủi ro bằng cách mở các vị thế của họ.

Nếu với điều kiện thị trường hiện tại, họ coi giá của tài sản được đề cập là rẻ, họ sẽ mua và ngược lại nếu họ coi nó là đắt tiền với mục tiêu duy nhất là kiếm lợi nhuận từ biến động giá.

Ở đây chúng tôi tìm thấy các quỹ phòng hộ, quỹ, công ty giao dịch và nói chung bất kỳ tổ chức nào hoạt động theo hướng trên thị trường để tìm kiếm một sự phục hồi.

Chúng bao gồm các thời gian khác nhau và thực hiện các hoạt động cũng bằng các thuật toán tần số cao.

Họ là những nhà khai thác tích cực nhất trên thị trường tài chính. Về cơ bản, họ tập trung vào việc tìm kiếm các vùng thanh khoản vì, do khối lượng lớn mà họ di chuyển, họ cần đối tác đó để phù hợp với đơn đặt hàng của họ.

Có một sai lầm rất phổ biến khi nghĩ rằng tất cả các tổ chức đều có lợi nhuận. Nhiều tổ chức trong số này là nạn nhân ưa thích trên thị trường tài chính vì họ di chuyển một lượng khối lượng đáng kể và có thể có cách tiếp cận hoạt động không có căn cứ.

Mặc dù không hoàn toàn đầu cơ trong tự nhiên, một số nhà giao dịch quyền chọn có thể rơi vào loại này bởi vì nếu họ có một vị trí mở lớn trong thị trường quyền chọn, họ rất có khả năng chuyển sang thị trường tương lai để cố gắng bảo vệ nó nếu cần thiết.

Arbitrage - Trọng tài

Nó bao gồm tận dụng những khiếm khuyết của thị trường tài chính. Các nhà khai thác này quan sát sự kém hiệu quả về giá cả và thực hiện các giao dịch với mục tiêu điều chỉnh và điều chỉnh giá.

Có nhiều cách chênh lệch giá khác nhau: giao dịch một sản phẩm duy nhất, giao dịch các sản phẩm tương quan khác nhau, giao dịch giữa các thị trường khác nhau và thậm chí giao dịch giữa các hợp đồng có cùng ngày hết hạn và khác nhau.

Một ví dụ sẽ là giao dịch không phù hợp giữa hai thị trường cho cùng một tài sản, chẳng hạn như thị trường giao ngay và tương lai. Ví dụ, chúng ta có thể có sự giao nhau của các loại tiền tệ của Đồng Euro so với Đô la (EURUSD) và công cụ phái sinh trong mốc tương lai (6E). Một chiến lược chênh lệch giá sẽ tận dụng chênh lệch giá nhỏ có thể tồn tại giữa hai thị trường này để có được lợi ích kinh tế.

Xa điều này, chúng tôi cũng có Ngân hàng Trung ương. Họ là những người có năng lực lớn nhất vì họ chỉ đạo các chính sách tiền tệ của các quốc gia chủ yếu thông qua việc thiết lập lãi suất.

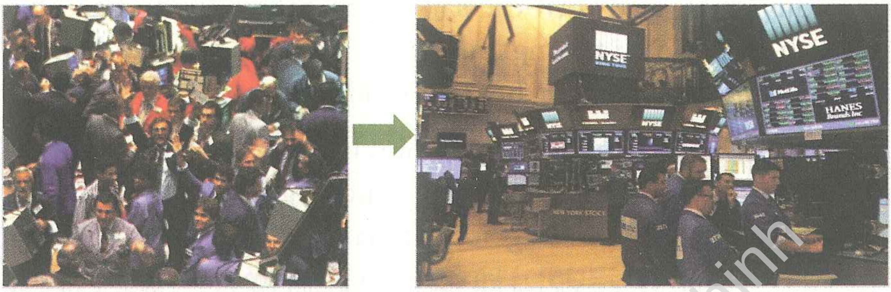
Trong số các tỷ giá được thấy, người duy nhất sẽ tham gia thị trường với mục tiêu định hướng là thêm áp lực về phía này hay bên kia sẽ là nhà điều hành đầu cơ. Phần còn lại của các giao dịch sẽ có một ý định khác nhưng cuối cùng vẫn sẽ được thể hiện trên giá.

Thực tế là không phải tất cả các giao dịch đều có tính chất đầu cơ trong tự nhiên là một yếu tố quan trọng cần tính đến. Nhiều người mắc sai lầm khi nghĩ rằng mọi giao dịch đều có lợi ích định hướng đằng sau nó và trong hầu hết các trường hợp, đây không phải là trường hợp. Có rất nhiều loại người tham gia tương tác trên thị trường và nhu cầu của mỗi người là khác nhau.

Ngoài việc cố ý hoạt động, điều quan trọng là phải làm nổi bật các cách sử dụng tạm thời khác nhau mà mỗi nhà điều hành làm việc cùng. Trong khi một số người tính đến ngắn hạn, những người khác duy trì các chiến lược trung hạn hoặc dài hạn. Điểm chính là mỗi một trong những phong trào của thị trường đang được hỗ trợ bởi một tổ chức lớn và bất cứ lúc nào một tổ chức khác có quan điểm dài hạn hơn với khả năng ảnh hưởng đến giá cả có thể tham gia.

3.2 THỊ TRƯỜNG ĐIỆN TỬ

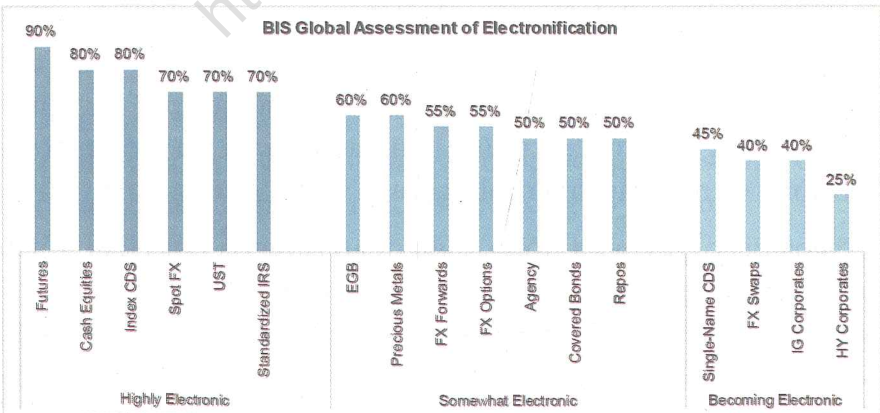
Kể từ năm 2007, các túi đã đi từ được kiểm soát bởi con người đến một môi trường hoàn toàn tự động và điện tử, nơi điều duy nhất thực sự tồn tại là máy tính để thực hiện xử lý phù hợp với đơn đặt hàng.



Source: SIFMA Insights. Electronic Trading Market Structure Primer

Với sự xuất hiện của các công nghệ mới, tiến bộ máy tính và thay đổi quy định đối với thế giới tài chính, tầm quan trọng của tốc độ truyền và nhận dữ liệu đã tăng lên, đạt đến thời điểm hiện tại nơi giao dịch điện tử chiếm phần lớn khối lượng giao dịch.

Các sản phẩm được giao dịch nhiều nhất như tương lai, cổ phiếu và chỉ số CDS cho thấy mức độ điện tử hóa cao nhất với lần lượt 90%, 80% và 80%. Mặt khác, trái phiếu doanh nghiệp ở đầu dưới của phổ vì chúng là các sản phẩm tùy chỉnh hơn, chiếm 40% và 25%.



Source: SIFMA Insights. Electronic Trading Market Structure Primer

Tất cả những tiến bộ này đã giúp cải thiện hiệu quả thị trường bằng cách thêm thanh khoản, giảm chi phí, tăng tốc độ thực hiện, cải thiện quản lý rủi ro và cho phép tiếp cận các thị trường cụ thể.

3.2.1 GIAO DỊCH THEO THUẬT TOÁN

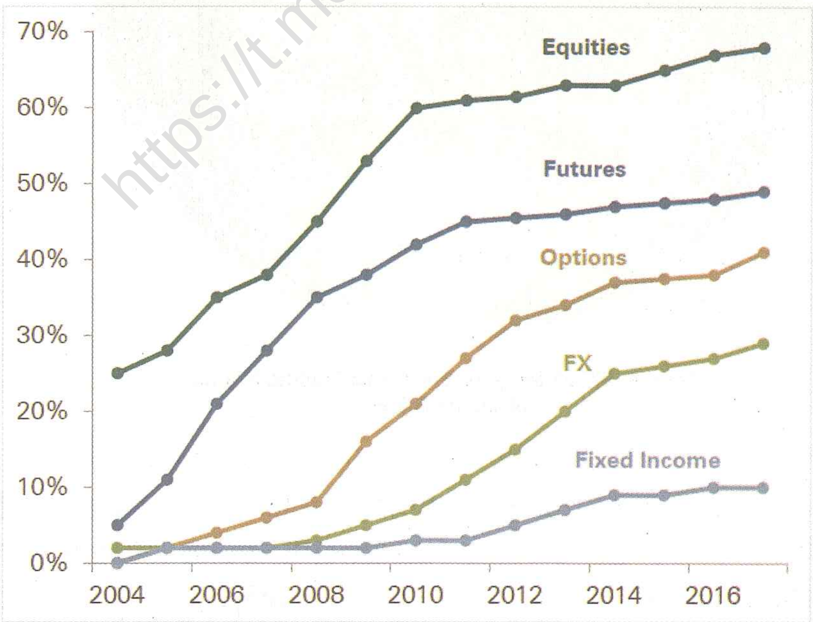
Đây là một quá trình thực hiện lệnh dựa trên các quy tắc được xác định rõ và mã hóa được thực hiện bởi máy tính tự động, do đó tránh sự tham gia của con người.

Nó sử dụng các mô hình thống kê và kinh tế phức tạp trên các nền tảng tiên tiến để đưa ra quyết định bằng điện tử và độc lập.

Nó chủ yếu sử dụng giá cả, thời gian và khối lượng làm biến; và được phát triển để tận dụng lợi thế về tốc độ và xử lý dữ liệu mà máy tính có so với người vận hành.

Các chiến lược này diễn giải các tín hiệu thị trường và thực hiện các chiến lược giao dịch tự động dựa trên chúng, với các giao dịch có độ dài khác nhau.

Exhibit 2: Market Share of Algorithmic Trading by Asset Class

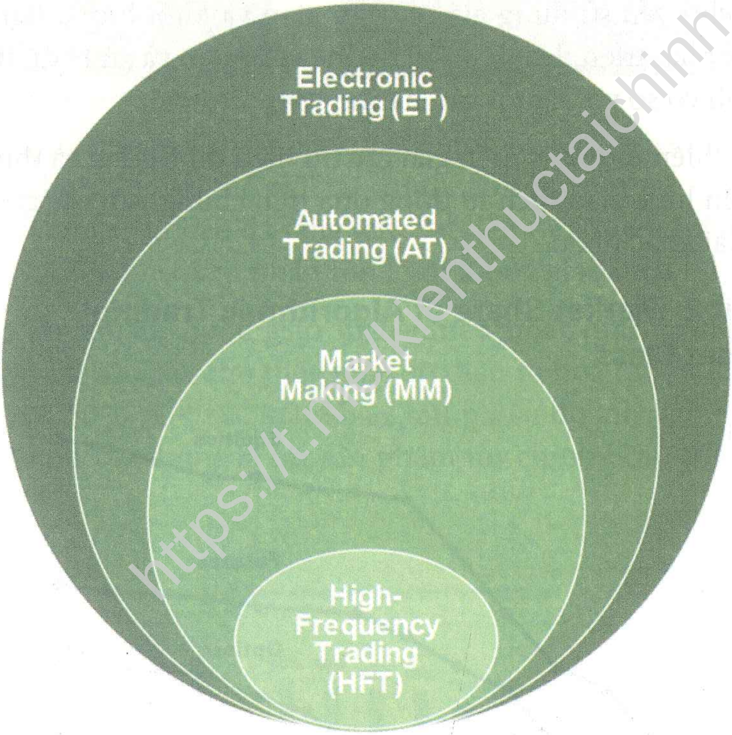


As of 2017.
Source: Goldman Sachs, AiteGroup

Sự gia tăng thị phần trong những năm gần đây của giao dịch thuật toán trong tất cả các loại tài sản chỉ đơn giản là ngoạn mục, và dự báo cho những năm tiếp theo theo cùng một động lực. Một trong những lý do cho sự tăng trưởng này là do sự xuất hiện của trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực tài chính.

3.2.2 GIAO DỊCH TẦN SỐ CAO

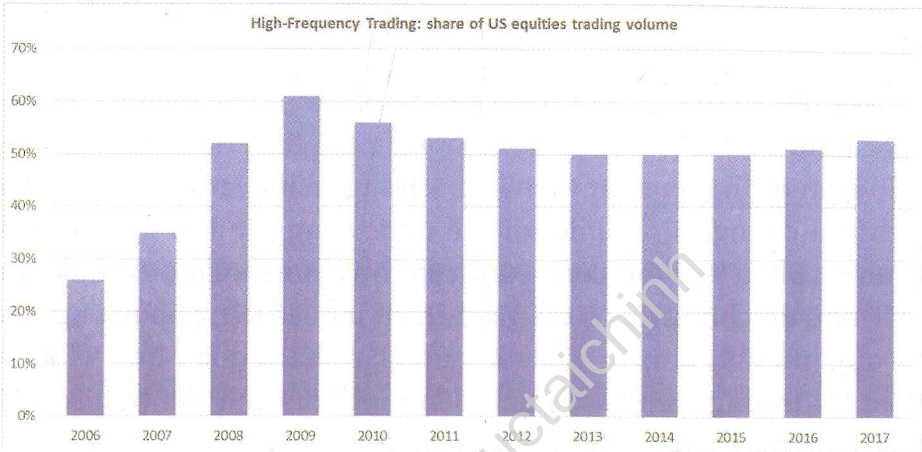
Giao dịch tần suất cao là một loại giao dịch thuật toán nhưng được áp dụng trên thang đo micro giây cố gắng tận dụng những thay đổi rất nhỏ về giá tài sản.



Source: SIFMA Insights. Electronic Trading Market Structure Primer

Nó dựa trên việc sử dụng các thuật toán toán học mà các lệnh được phân tích và thực hiện theo điều kiện thị trường. Họ thực hiện hàng ngàn giao dịch trong một khoảng thời gian ngắn quản lý để kiếm tiền một cách có hệ thống và với xác suất cao.

Ưu điểm chính của họ là tốc độ xử lý và thực thi, mà họ đạt được nhờ sự cống hiến của các máy tính mạnh mẽ. Đó là lý do tại sao công chúng hoạt động tại nhà chỉ đơn giản là không có phương tiện để truy cập loại thao tác này. Do đó, nó là một phong cách dành riêng cho các nhà hát tổ chức với số vốn lớn.



Source: TABB Group, Deutsche Bank, ResearchGate

Mặc dù ở châu Âu thấp hơn một chút, thị phần trên thị trường chứng khoán Mỹ chiếm liên tục hơn 50% tổng khối lượng giao dịch. Thật thú vị khi lưu ý cách cuộc khủng hoảng năm 2009 dẫn đến giảm thị phần của HFT chủ yếu là do tăng khả năng cạnh tranh, chi phí cao và biến động thấp.

Đừng nhầm lẫn Giao dịch tần số cao với các hệ thống tự động có thể được tạo bởi một nhà giao dịch bán lẻ (có thể rơi vào danh mục giao dịch thuật toán). Nói chung các loại công cụ này (được gọi là EAs, robot hoặc bot) không hiệu quả lắm; một cái gì đó rất khác với giao dịch tần số cao, có giá hàng triệu đô la và đã được phát triển bởi các công ty tài chính lớn để giao dịch đáng kể hàng ngày.

Các thuật toán tần số cao ảnh hưởng đến chúng ta như thế nào?

Thực tế là trong các thị trường ngày nay, hầu hết khối lượng giao dịch đến từ các thuật toán tần số cao không ảnh hưởng lớn đến các phân tích dựa trên cấu trúc mà chúng ta có thể làm chủ yếu vì chúng ta không cạnh tranh để khai thác cùng một sự bất thường.

Trong khi các phân tích của chúng tôi tìm cách tận dụng lợi thế của mặt xác định của thị trường, nơi chúng tôi cố gắng làm sáng tỏ ai có nhiều quyền kiểm soát hơn (người mua hoặc người bán), các thuật toán tần số cao dường như nghiêng về phía ngẫu nhiên hơn của thị trường, chủ yếu là do cách phân loại của chúng: kinh doanh chênh lệch giá, chiến lược định hướng (động lượng và sự kiện) và tạo thị trường (tỷ lệ thanh khoản).

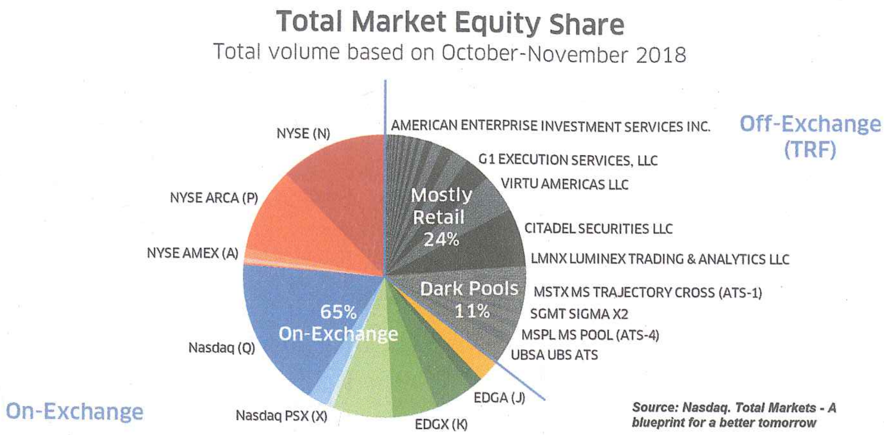
Mặc dù sự thật là một số thuật toán có thể thực hiện các chiến lược định hướng (với mục đích hưởng lợi từ biến động giá), chúng bao gồm ngắn hạn nhất và mặc dù chúng có thể làm sai lệch phân tích của chúng tôi, nhưng lợi thế được cung cấp bởi nghiên cứu phương pháp Wyckoff là nó cung cấp cho chúng tôi một khung cấu trúc nhờ đó chúng tôi có thể giảm thiểu một số tiếng ồn bắt nguồn từ quy mô nhỏ hơn và có được cảm giác khách quan hơn về điều kiện thị trường hiện tại có tính đến một bối cảnh lớn hơn so với các thuật toán này.

3.3 TRÊN THỊ TRƯỜNG TRUY CẬP

Đây là một loại thị trường điện tử nơi tài sản tài chính được giao dịch giữa hai bên mà không có sự kiểm soát và giám sát của cơ quan quản lý, như trường hợp trên thị trường chứng khoán và tương lai.

Sự khác biệt chính mà chúng tôi tìm thấy giữa các thị trường tập trung (Trên sàn giao dịch) một thị trường không tập trung (Off-Exchange) là ở cácthị trường tập trung có một sổ lệnh duy nhất chịu trách nhiệm liên kết tất cả những người tham gia vào thị trường đó; trong khi ở các thị trường không tập trung có nhiều sổ lệnh (có nhiều nhà tạo lập thị trường) trong đó sự thiếu minh bạch đối với độ sâu thị trường là hiển nhiên bằng cách chỉ hiển thị giá của IDB và ASK.

Trong những năm gần đây, thị trường Mỹ đã phải chịu một quá trình phân mảnh, nơi ngày càng có nhiều thị trường phi tập trung được tạo ra. Hiện tại, thanh khoản của chứng khoán Mỹ được chia thành khoảng 88 nguồn khác nhau, với gần 40% các giao dịch diễn ra trên các thị trường không tập trung.



Trong các thị trường phi tập trung, chúng tôi tìm thấy các nhà môi giới khác nhau dựa trên việc xử lý các lệnh của khách hàng. Mặt khác, có những người có Bàn giao dịch (được gọi là Nhà tạo lập thị trường) và mặt khác, những người không có Bàn giao dịch (Bàn không giao dịch), những người đóng vai trò trung gian giữa khách hàng và những người còn lại của thị trường.

Loại thứ hai này, các nhà môi giới bàn không giao dịch, là loại mà chúng tôi khuyên bạn nên làm việc cùng. Lý do là bởi vì Các nhà tạo lập thị trường chịu trách nhiệm đưa ra giá cuối cùng của tài sản, làm cho quá trình này kém minh bạch hơn.

Có khả năng lấy đối tác trong hoạt động của khách hàng của họ mở ra cánh cửa cho các xung đột lợi ích có thể xảy ra, vì nếu khách hàng thắng nhà môi giới thua lỗ và ngược lại. Và rõ ràng lànhà môi giới sẽ làm mọi thứ có thể để giữ cho doanh nghiệp của bạn có lợi nhuận.

Khi bạn thêm thực tế là chủ sở hữu của thị trường chịu trách nhiệm đưa ra mức giá cuối cùng cùng với khả năng trở thành đối tác cùng một lúc, một trong những mối nguy hiểm cho nhà điều hành bán lẻ xuất hiện và là anh ta phảichịu một số loại thao túng trong biến động giá.

Điều quan trọng cần biết là, theo bản chất của loại thị trường phi tập trung này, có thể có các mức giá khác nhau cho cùng một tài sản. Cái này có nghĩa là nếu bạn muốn giao dịch chéo tiền tệ EUR/USD, mỗi nhà tạo lập thị trường sẽ cung cấp cho bạn một mức giá và khối lượng khác nhau.

Thị trường OTC ảnh hưởng đến chúng tôi như thế nào?

Vấn đề chúng tôi tìm thấy ở đây là các phân tích chúng tôi thực hiện theo loại thị trường này sẽ dựa trên dữ liệu, mặc dù chúng có thể là một đại diện quan trọng và hợp lệ của toàn bộ thị trường, nhưng thực tế không thực sự đại diện cho tất cả dữ liệu giá cả và khối lượng.

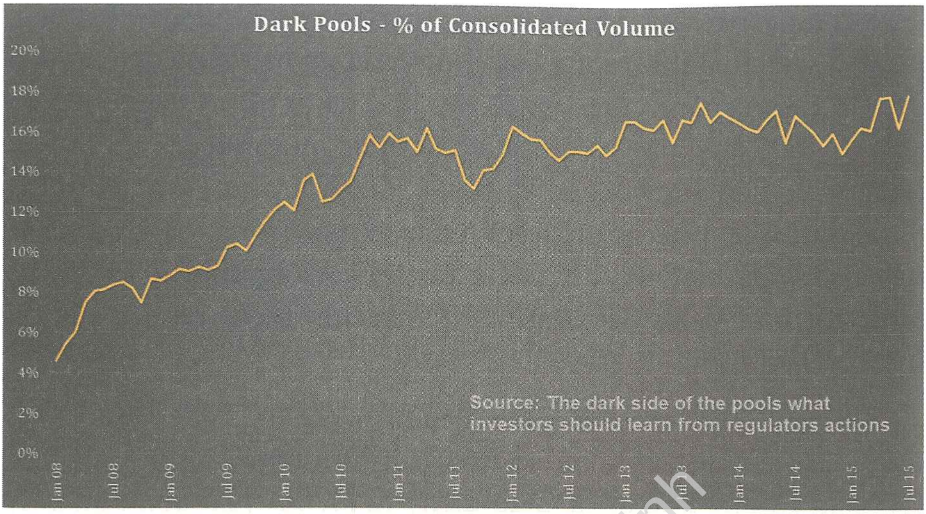
Để có một dữ liệu đáng tin cậy, chúng tôi sẽ phải phân tích điều này dưới một thị trường tập trung. Theo ví dụ về EUR / USD, chúng ta nên phân tích thị trường tương lai (thị trường tập trung) tương ứng với mã chứng khoán $ 6E.

Do đó, điều được khuyến nghị là, nếu bạn không có năng lực kinh tế (đủ vốn) để vận hành thị trường tương lai này, chúng tôi có thể phân tích tài sản trong thị trường tương lai này và thực hiện hoạt động thông qua một công cụ phái sinh tài chính khác có giá cảphải chăng hơn như CFD (Hợp đồng cho khác nhau) với một nhà môi giới tốt (không phải là nhà tạo lập thị trường). Một lựa chọn thôngthường sẽ là giao dịch phiên bản nhỏ của tương lai, tương lai vi mô, trong trường hợp EURUSD tương ứng với mã $M6E.

Nếu chúng ta mở một biểu đồ về tương lai (6E) và CFD (EURUSD), chúng ta sẽ thấy rằng các biếnđộng giá thực hành giống nhau ngay cả khi chúng là các thị trường khác nhau. Điều này là có thể nhờ một quá trình chênh lệch giá được thực hiện bởi các thuật toán tần số cao và điều đó xảy ra một cách có hệ thống giữa cả hai thị trường.

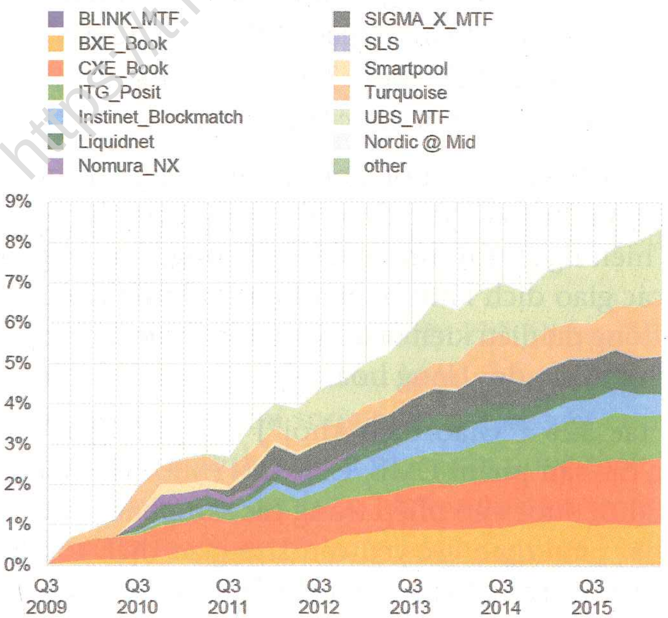
3.4 DARK POOLS - HỒ TỐI

Dark Pool là một thị trường tư nhân (Off-Exchange) kết nối các nhà đầu tư tổ chức và tạo điều kiện trao đổi tài sản tài chính với đặc thù là các giao dịch của họ không được báo cáo ngay lập tức, số tiền được giao dịch (khối lượng) không được biết đến cho đến trong vòng 24 giờ.



Các giao dịch tại các thị trường cổ phiếu không tập trung ở Mỹ là khoảng 35%, được thực hiện trong Dark Pools từ 16 đến 18%. Và theo một nghiên cứu của Bloomberg, các hoạt động của Dark Pools đã chiếm hơn 30% tổng khối lượng giao dịch.

Thị phần của Dark Pools trong giao dịch chứng khoán châu Âu đã mở rộng nhanh chóng trong những năm gần đây, tăng từ 1% năm 2009 lên 8% vào năm 2016.



Source: Dark pools in European equity markets: emergence, competition and implications

Khi một tổ chức lớn muốn mua hoặc bán một lượng lớn tài sản, nó sẽ đi đến loại thị trường này chủ yếu vì nó biết rằng nếu nó tiếp cận thị trường công cộng, nó sẽ gặp khó khăn trong việc tìm kiếm một đối tác, điều này có thể sẽ nhận được một mức giá tồi tệ hơn ngoài việc tiếp xúc với các kỹ thuật săn mồi như Front Running được thực hiện bởi các thuật toán tần số cao. Trong loại thị trường này, họ tránh được tác động tiêu cực này và đồng thời có được hoa hồng tốt hơn vì họ tiết kiệm các khoản phí theo yêu cầu của thị trường công cộng.

Không giống như những gì nhiều người có thể nghĩ, Dark Pools được quy định cao vì chủ sở hữu của họ được đăng ký với SEC (Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch) và FINRA (Cơ quan quản lý ngành tài chính) và do đó phải chịu các cuộc kiểm toán và kiểm tra thường xuyên tương tự như của thị trường công chúng.

Ngoài các tổ chức tài chính tư nhân, còn có các sàn giao dịch công cộng có Dark Pools riêng như Sở giao dịch chứng khoán New York (NYSE), sàn giao dịch được giao dịch và thanh khoản nhất trên thế giới.

CME (Chicago Mercantile Exchange), là thị trường có số lượng quyền chọn và hợp đồng tương lai lớn nhất thế giới, cũng có Dark Pool riêng và cung cấp dịch vụ giao dịch mờ đục này thông qua cái mà họ gọi là "Giao dịch khối". Trong web của riêng họ, họ giải thích chi tiết thông tin về nó, được làm nổi bật:

- "Giao dịch khối là một hợp đồng tương lai, quyền chọn hoặc giao dịch kết hợp được đàm phán tư nhân được phép thực hiện ngoài thị trường đấu giá công khai. Việc tham gia vào các giao dịch khối bị giới hạn ở những người tham gia hợp đồng đủ điều kiện vì thời hạn đó được định nghĩa trong Đạo luật Trao đổi Hàng hóa.
- Quy tắc 526 ("Giao dịch khối") chi phối giao dịch khối trong các sản phẩm CME, CBOT, NYMEX và COMEX. Giao dịch khối được cho phép trong các sản phẩm được chỉ định và phải tuân theo các yêu cầu size giao dịch tối thiểu thay đổi tùy theo sản phẩm, loại giao dịch và thời gian thực hiện. Giao dịch khối có thể được thực hiện bất cứ lúc nào với mức giá hợp lý và hợp lý."

Dark Pools ảnh hưởng đến chúng ta như thế nào?

Hoạt động được thực hiện trong Dark Pools có vai trò quan trọng trong việc xác định năng suất trong ngày và trong sự không chắc chắn có thể liên quan đếtn chúng, do đó có ý nghĩa vi cấu trúc quan trọng.

Nó chỉ ra rằng chúng tôi có thể đang phân tích một tài sản trong đó các từ điển transa rất quan trọng đã diễn ra một cách ẩn giấuvà rõ ràng chúng tôi thậm chí không thể coi trọng ý định của người mua.

Các giao dịch này, vì chúng không được xác định bởi cung và cầu của thị trường đại chúng, không có tác động ngay lập tức đến việc hình thành giá; but có những nghiên cứu nói rằng các nhà khai thác thị trường công cộng phản ứng với báo cáo của các lệnh được thực hiện trong Dark Pool một khi nó được phát hành và có thể thay đổi đáng kể phân tích tương tác cho đến thời điểm đó.

3.5 THỊ TRƯỜNG LÀ NGẪU NHIÊN HAY XÁC ĐỊNH?

Vấn đề này là một trong những cuộc tranh luận lớn trong cộng đồng giao dịch và chắc chắn đang tạo ra rất nhiều tranh cãi. Đại đa số những người tự định vị mình ủng hộ sự ngẫu nhiên của thị trường làm như vậy với mục đích làm mất uy tín của phân tích kỹ thuật. Mặt khác, chúng tôi có những người quan sát từng biến động giá và cho nó một ý định, một lỗi thô thiển. Không phải mọi thứ đều có màu đen hay trắng.

Sự ngẫu nhiên dựa trên tiền đề của hiệu quả market trong khi chủ nghĩa quyết định (không ngẫu nhiên) dựa trên sự kém hiệu quả của thị trường.

Cách tiếp cận thị trường ngẫu nhiên cho thấy giá hiện tại đã phản ánh tất cả thông tin về các sự kiện xảy ra trong quá khứ và thậm chí các sự kiện mà thị trườngtrải qua sẽ xảy ra trong tương lai. Nói cách khác, tất cả thông tin về tài sản được chiết khấu hoàn toàn và do đó không thể dự đoán hành động giá trong tương lai. Lý do là, khi người tham gia cố gắng tận dụng thông tin mới, để có đượcho vô hiệu hóa lợi thế đó. Điều này sẽ dẫn đến kết luận rằng không thể tận dụng cách giải thích riêng của thị trường, trừ khi nhà giao dịch có quyền truy cập vào thông tin nội bộ.

Cách tiếp cận thị trường xác định cho thấy rằng các chuyển động giá bị ảnh hưởng bởi các yếu tố bên ngoài vì vậy bằng cách biết những yếu tố đó là gì, bạn có thể dự đoán hành động giá trong tương lai và do đó có thể được hưởng lợi từ cách giải thích của thị trường.

Khi chúng ta nói về sự ngẫu nhiên, chúng ta có nghĩa là phong trào thị trường này không có ý định hợp lý đằng sau nó; nó chỉ đơn giản là một biến động giá. Sự ngẫu nhiên được sinh ra là kết quả của vô số biến số diễn ra trên thị trường. Không ai có thể biết những người tham gia thị trường khác sẽ hành động như thế nào. Nếu ai đó biết, họ sẽ có một hệ thống sai lầm mà dự đoán sẽ đúng mọi lúc.

Một mặt, nếu Giả thuyết thị trường hiệu quả (EMH) và sự ngẫu nhiên của thị trường là hợp lệ, sẽ không ai có thể kiếm lợi nhuận trên cơ sở định kỳ. Và nó đã được chứng minh trong suốt lịch sử rằng đây không phải là trường hợp. Tất cả chúng ta đều biết các nhà giao dịch tuyệt vời trên thị trường tài chính, những người đã quản lý để kiếm lợi nhuận với các cách tiếp cận khác nhau (kỹ thuật, cơ bản và định lượng). Ngoài thực tế này, giả thuyết về thị trường hiệu quả cũng bị chỉ trích vì nó giả định hành vi hợp lý của các tác nhân trong quá trình ra quyết định của họ.

Mặt khác, thị trường tài chính không thể được mô hình hóa như một quá trình hoàn toàn xác định, nơi không có sự ngẫu nhiên vì điều này có nghĩa là sẽ có các chiến lược với xác suất thành công 100% và điều này (được biết đến) cũng không phải là trường hợp.

3.5.1 GIẢ THUYẾT THỊ TRƯỜNG THÍCH ỨNG

Do đó, chúng tôi kết luận rằng thị trường tài chính bao gồm một tỷ lệ phần trămngẫu nhiên s và một tỷ lệ phần trăm khác của chủ nghĩa quyết định, mà không biết mỗi người có trọng lượng bao nhiêu.

Lý thuyết này sẽ được hỗ trợ bởi Giả thuyết thị trường thích ứng (AMH) cho thấy hiệu quả của thị trường tài chính không phải là một đặc điểm hiện tại hoặc vắng mặt, mà là một chất lượng thay đổi tùy theo điều kiện thị trường (môi trường, bối cảnh), được xác định bởi sự tương tác giữa các đại lý của nó.

Giả thuyết này đã được nhà kinh tế tài chính người Mỹ Andrew W. Lo trình bày trong cuốn sách Adaptative Markets xuất bản năm 2017 và chủ yếu dựa trên:

1. **Hiệu quả của thị trường phụ thuộc vào điều kiện của nó**. Đặc điểm thay đổi này là kết quả của sự tương tác của người tham gia lần lượt phụ thuộc vào điều kiện thị trường.
2. **Tác nhân không hoàn toàn hợp lý và phải chịu những thành kiến nhận thức**. Một mô hình hoàn toàn hợp lý không thể được áp dụng vì những người tham gia hình thành kỳ vọng dựa trên các yếu tố khác nhau. Hơn nữa, với cùng một thông tin, những kỳ vọng khác nhau có thể được tạo ra, chưa kể mỗi tác nhân có mức độ ác cảm rủi ro khác nhau.

Mặc dù tác giả gọi các đại lý là cá nhân, điều này cũng áp dụng như nhau cho hệ sinh thái giao dịch hiện tại, nơi chúng tôi đã nhận xét rằng thực tế tất cả các hành động được thực hiện lại bởi các thuật toán theo cách điện tử. Thực tế này không thay đổi cơ sở của giả thuyết thích ứng vì, độc lập với người tham gia thị trường và cách mà họ tương tác với phần còn lại của thị trường, sau này sẽ đưa ra quyết định của mình dựa trên định giá, động cơ hoặc nhu cầu mà họ có tại một thời điểm nhất định; và thời điểm nhất định sẽ được điều hòa bởi các yếu tố khác nhau; các yếu tố sẽ thay đổi theo thời gian và do đó làm cho việc định giá, động cơ hoặc nhu cầu của người tham gia thay đổi.

AMH không tập trung vào việc làm mất uy tín giả thuyết thị trường hiệu quả, nó chỉ đơn giản coi nó là không đầy đủ. Nó nhấn mạnh hơn vào việc thay đổi điều kiện thị trường (do sự xuất hiện của thông tin mới) và cách người tham gia có thể phảnứng với họ. Nó tập trung vào thực tế là tính hợp lý và phi lý (hiệu quả và kém hiệu quả) có thể cùng tồn tại trên thị trường cùng một lúc tùy thuộc vào điều kiện.

3.5.2 PHƯƠNG PHÁP WYCKOFF PHÙ HỢP Ở ĐÂU?

Dựa trên những gì chúng ta quan tâm, việc đọc thị trường theo các nguyên tắc của phương pháp Wyckoff dựa trên một sự kiện xác định của thị trường: Quy luật nhân quả, và đó là để thị trường phát

triển một hiệu ứng (xu hướng) trước tiên phải có một nguyên nhân (tích lũy/phân phối). Có những sự kiện xác định khác có thể mang lại lợi thế, chẳng hạn như tính thời vụ.

Một ví dụ về hành vi ngẫu nhiên có thể được nhìn thấy trong thuật toán tần số cao. Chúng tôi đã nhận xét về một số công dụng của chúng và chúng là ví dụ hoàn hảo về các lực lượng có khả năng di chuyển thị trường và điều đó không nhất thiết phải có logic định hướng đằng sau chúng.

Cuối cùng, điều đáng nói là hầu hết các nghiên cứu bảo vệ sự ngẫu nhiên của thị trường sử dụng các biểu đồ cổ điển như hình tam giác, đầu vai, cờ, v.v... hoặc một số mô hình giá mà không có logic cơ bản đằng sau nó để xác nhận sự thiếu khả năng dự đoán của phân tích kỹ thuật nói chung. Cách tiếp cận của chúng tôi để giao dịch thị trường khác xa với tất cả những điều này.

Có những nghiên cứu trong đó việc sử dụng một công cụ phân tích đơn giản như các đường xu hướng đã cho thấy hành vi không ngẫu nhiên trên thị trường tài chính thậm chí có thể khai thác một sự bất thường để có được lợi nhuận nhất định.

PHẦN 4

Tầm quan trọng của Khối lượng

Như chúng ta đã thấy, trong bối cảnh mà chúng ta thấy mình ngày nay, khối lượng đã bùng nổ với ý nghĩa thậm chí còn lớn hơn so với những thập kỷ qua. Ngày càng có nhiều tiền đang di chuyển qua tất cả các thị trường tài chính và điều này đã gây ra những thay đổi nhất định; từ cách thức giao dịch cho đến sự xuất hiện của các công cụ mới.

Vào đầu thế kỷ 20, các thị trường, được vận hành hoàn toàn thủ công, được hướng dẫn chủ yếu bởi những thành kiến nhận thức của những người tham gia của họ. Những cảm xúc như sợ hãi và tham lam đã có mặt và gây ra phần lớn việc raquyết định được thực hiện bởi những người tham gia. Sự phi lý này của cá nhân đã gây ra những tình huống rất có lợi cho các nhà khai thác được thông tin đầy đủ thời lượng.



Như mọi người đều biết bây giờ, hệ sinh thái hiện tại là tổng khối lượng hoạt động lớn được thực hiện theo cách điện tử, khối lượng khổng lồ được di chuyển hàng ngày và để đáp ứng tất cả các lệnh đó, cần phải nhấn mạnh các khái niệm đối tác, thanh khoản và khớp lệnh; nói tóm lại, tầm quan trọng của khối lượng.

Trong phần này, chúng tôi sẽ nghiên cứu chuyên sâu lý thuyết đấu giá và chúng tôi sẽ thấy một số công cụ cho phép chúng tôi thực hiện phân tích dữ liệu khối lượng chính xác hơn.

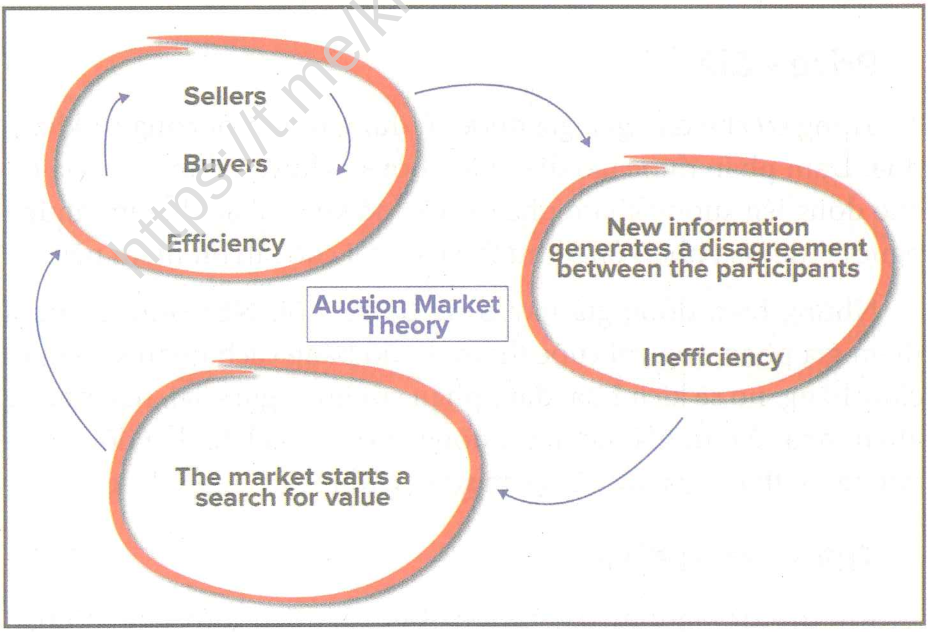
4.1 LÝ THUYẾT THỊ TRƯỜNG ĐẤU GIÁ

Lý thuyết về cuộc đấu giá được sinh ra chủ yếu từ các nghiên cứu của J.P. Steidlmayer trên Hồ sơ thị trường. Sau đó, cùng với các tác giả khác như James Dalton và Donald L. Jones, họ đã định nghĩa một loạt các khái niệm cấu thành lý thuyết này.

Nó dựa trên thực tế là thị trường, với mục tiêu ưu tiên là **tạo điều kiện cho việc đàm phán** giữa những người tham gia và theo các nguyên tắc của luật cung và cầu, sẽ luôn di chuyển để tìm kiếm hiệu quả, còn được gọi là cân bằng hoặc giá trị hợp lý.

Hiệu quả chỉ ra rằng người mua và người bán cảm thấy thoải mái khi đàm phán và không có sự kiểm soát rõ ràng. Sự thoải mái đó đến bởi vì, dựa trên điều kiện thị trường hiện tại, định giá của cả hai đều rất giống nhau. Cách thức mà số dư này được quan sát trực quan trên biểu đồ giá với vòng quay liên tục (phạm vi giao dịch). Những bên giá này đại diện cho sự cân bằng này. Đó là bằng chứng về sự tạo điều kiện cho cuộc đàm phán và đó là trạng thái tìm cách luôn là thị trường.

Mặt khác, chúng ta có những khoảnh khắc **không hiệu quả** hoặc mất cân bằng và những điều này được thể hiện trong các phong trào xu hướng. Khi thông tin mới xuất hiện trên thị trường, điều đó có thể khiến giá trịmà cả người mua và người bán nhận thấy e về những thay đổi tài sản đó tạo ra sự bất đồng giữa họ. Một trong hai người sẽ kiểm soát và di chuyển giá ra khỏi vùng cân bằng trước đó, mang lại cho chúng tôi cơ hội hoạt động có lợi nhuận. Điều hiển nhiên trong bối cảnh này là thị trường đang tạo điều kiện thuận lợi cho việc đàm phán và do đó nó được coi là một điều kiện không hiệu quả.



Thị trường sẽ liên tục di chuyển trong việc tìm kiếm và xác nhận giá trị; trong trường hợp người mua và người bán ở vị trí trao đổi cổ phiếu. Khi điều này xảy ra là do định giá mà những người tham

gia này có trên giá là rất giống nhau. Tại thời điểm đó, cuộc đàm phán sẽ tạo ra một khu vực cân bằng mới. Chu kỳ này sẽ lặp đi lặp lại nhiều lần theo cách không bị gián đoạn.

Ý tưởng chung là thị trường sẽ chuyển từ vùng cân bằng này sang vùng cân bằng khác bằng các biến động xu hướng và những điều này sẽ bắt đầu khi cảm giác thị trường của cả người mua và người bán về giá trị hiện tại khác nhau gây ra sự mất cân bằng. Thị trường sẽ bắt đầu tìmkiếm khu vực tiếp theo sẽ tạo ra sự đồng thuận giữa hầu hết những người tham gia về giá trị.

Cần lưu ý rằng thị trường dành phần lớn thời gian của mình trong các giai đoạn cân bằng, điều này là hợp lý do bản chất của thị trường dựa trên sự ủng hộ giữa những người tham gia. Đây là nơi các quá trình tích lũy và phân phối này diễn ra, như chúng ta đều biết là nơi phương pháp luận của Wyckoff tập trung.

4.1.1 CÁC BIẾN

Quá trình đấu giá trên thị trường tài chính dựa trên giá trị. Để cố gắng giải mã giá trị đó nằm ở đâu, cần đánh giá ba yếu tố bổ sung:

Price - Giá

Trong cơ chế đấu giá, giá được sử dụng như một công cụ khám phá. Đàm phán được tạo điều kiện bởi sự chuyển động của giá cả, dao động lên xuống khám phá các cấp độ khác nhau để xem những người tham gia phản ứng như thế nào với cuộc thám hiểm này.

Những biến động giá này công bố cơ hội. Nếu những người tham gia phản ứng với cuộc thăm dò đó bằng cách quan sát giá cả công bằng, nó sẽ kích hoạt đàm phán với họ. Ngược lại, nếu những khám phá về mức giá mới này không được coi là hấp dẫn đối với cả hai người tham gia, nó sẽ gây ra sự từ chối.

Time - Thời gian

Khi thị trường thúc đẩy một cơ hội (đạt đến một mức độ hấp dẫn), nó sẽ sử dụng thời gian để điều chỉnh thời gian mà cơ hội đó sẽ có sẵn.

Giá sẽ dành rất ít thời gian ở những khu vực có lợi cho một trong hai bên (người mua hoặc người bán).

Một lĩnh vực hiệu quả hoặc cân bằng sẽ được đặc trưng bởi mức tiêu thụ thời gian lớn hơn; trong khi một khu vực kém hiệu quả hoặc mất cân bằng sẽ được thể hiện bằng việc tiêu thụ thời gian ngắn.

Volume - Khối lượng

Khối lượng đại diện cho hoạt động, số tiền đã được trao đổi từ một tài sản. Số tiền này cho thấy sự quan tâm hoặc thiếu quan tâm một mức độ nhất định.

Dựa trên khối lượng, có những khu vực có giá trị hơn những khu vực khác. Quy tắc cơ bản là bạn càng thấy nhiều hoạt động trong một khu vực nhất định, những người tham gia thị trường càng có giá trị gán cho nó.

Giá + Thời gian + Khối lượng = Giá trị

Ba yếu tố này chịu trách nhiệm cung cấp cho chúng tôi một quan điểm hợp lý, dựa trên các điều kiện hiện tại, nơi những người tham gia thị trường tin rằng giá trị của một tài sản cụ thể nằm ở đó.

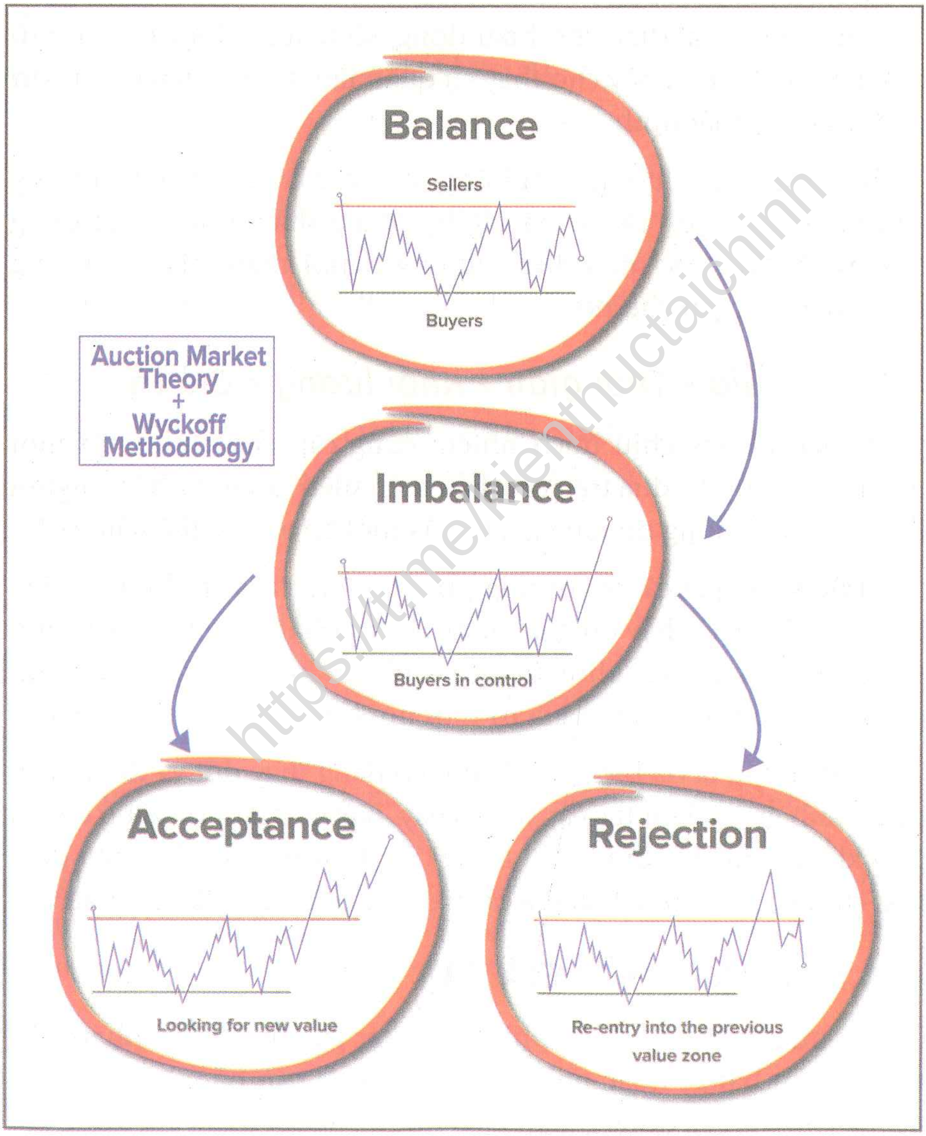
Thông qua giá cả, thị trường phát hiện ra các cấp độ mới, tiêu thụ thời gian cho thấy rằng là một số chấp nhận trong khu vực mới đó và cuối cùng tạo ra khối lượng xác nhận rằng những người tham gia đã tạo ra một khu vực giá trị mới nơi họ giao dịch thoải mái.

Như chúng ta đã biết, các điều kiện đang thay đổi và do đó cần phải đánh giá lại liên tục các yếu tố này. Biết giá trị được đặt ở đâu là chìa khóa vì nó xác định tình trạng của thị trường và dựa trên điều này, chúng tôi sẽ có thể đưa ra các ý tưởng hoạt động khác nhau.

4.1.2 NHẬN THỨC GIÁ TRỊ

Thị trường liên tục luân phiên giữa các giai đoạn two: phát triển ngang (cân bằng) hoặc phát triển dọc (mất cân bằng). Phát triển ngang cho thấy sự đồng thuận giữa những người tham gia trong khi phát triển dọc là một thị trường để tìm kiếm giá trị, để tìm kiếm những người tham gia giao dịch.

Thực tế là giá đang di chuyển thoải mái trong một phạm vi giao dịch (phát triển ngang) đại diện cho sự chấp nhận trong lĩnh vực đó, đó là bối cảnh mà giá cả và giá trị trùng khớp theo những người tham gia. Khi thị trường đang ở trong một trạng thái xu hướng (phát triển dọc) giá và giá trị không trùng khớp; trong bối cảnh này, giá sẽ di chuyển về phía trước và giá trị sẽ theo sau hay không (như một dấu hiệu chấp nhận và từ chối).



Trong một khu vực cân bằng tanh ta giá công bằng nhất sẽ được đặt ở giữa và các thái cực ở cả trên và dưới sẽ đại diện cho các mức không công bằng hoặc không được chấp nhận bởi những người tham gia.

Dựa trên thực tế là giá trị hợp lý nhất nằm ở giữa phạm vi, việc chuyển sang đầu cuối sẽ được người mua coi là một mức giá đắt đỏ và đồng thời người bán sẽ coi nó là rẻ, vì vậy hành động của họ sẽ dẫn đến việc gửi giá trở lại khu vực công bằng nhất. Tương tự như vậy, việc chuyển sang đầu dưới của phạm vi sẽ được người mua coi là rẻ và đắt tiền bởi người bán, điều này sẽ gây ra sự thay đổi tăng thêm.

Trong bối cảnh này, chúng tôi tìm cách mua ở mức thấp và bán ở mức cao với hy vọng rằng giá sẽ tiếp tục từ chối những thái cực đó. Và thông thường thị trường sẽ tiếp tục làm như vậy cho đến khi tình trạng của nó thay đổi.

Điều thú vị đến khi sự mất cân bằng xảy ra và giá rời khỏi vùng giá trị. Chuyện gì sẽ xảy ra sau đó? Khi giá rời khỏi phạm vi giao dịch, một sự thay đổi trong nhận thức về giá trị có thể xảy ra. Nhiệm vụ của nhà điều hành bây giờ là đánh giá whether các mức báo giá mới này được chấp nhận hoặc từ chối. Giá đi trước hai biến số khác trong việc xác định các khu vực giá trị tiềm năng, nhưngđã đến lúc trong trường hợp đầu tiên và khối lượng trong lần cuối cùng sẽ xác nhận xem khu vực mới đóđược tích lũy hay bị từ chối.

Chúng tôi giải thích việc chấp nhận một khu vực mới khi giá có thể được duy trì (tốn thời gian) và hợp đồng giữa người mua và người bán bắt đầu được đàm phán (khối lượng) thể hiện tất cả những điều này như một chuyển động đi ngang nhất định của giá. Ngược lại, chúng tôi sẽ xác định sự từ chối khi giá nhanh chóng quay trở lại vùng giá trị cũ của nó biểu thị sự thiếu quan tâm và được chứng minh bằng một bước ngoặt mạnh mẽ.

Tất cả các diễn biến ngang kết thúc khi không còn thỏa thuận giữa những người tham gia về giá trị; trong khi tất cả các phát triển dọc kết thúc khi giá đạt đến một khu vực nơi có một thỏa thuận lại giữa họ. Đây là chu kỳ liên tục của thị trường. Bản thân ý tưởng này rất mạnh mẽ và với cách tiếp cận phù hợp, chiến lược giao dịch có thể được tạo ra xung quanh nó.

Như với một trong những nguyên tắc phổ quát của phân tích kỹ thuật (giảm giá mọi thứ), chúng ta không cần phải đi vào những gì thực sự tạo ra sự thay đổi này trong nhận thức của người tham gia về giá trị. Chúng tôi biết rằng dựa trên các điều kiện hiện tại, dựa trên thông tin mà chúng tôi có tại thời điểm chính xác đó, tất cả những người tham gia đưa ra định giá cho giá của tài sản.

Sau đó, một cái gì đó có thể xảy ra ở cấp độ cơ bản làm thay đổi nhận thức này, nhưng sựtốt đẹp của roach ứng dụng này là nó đưa chúng ta ra khỏi nhu cầu biết và giải thích những gìđã xảy ra để nhận thức của những người tham gia đã thay đổi.

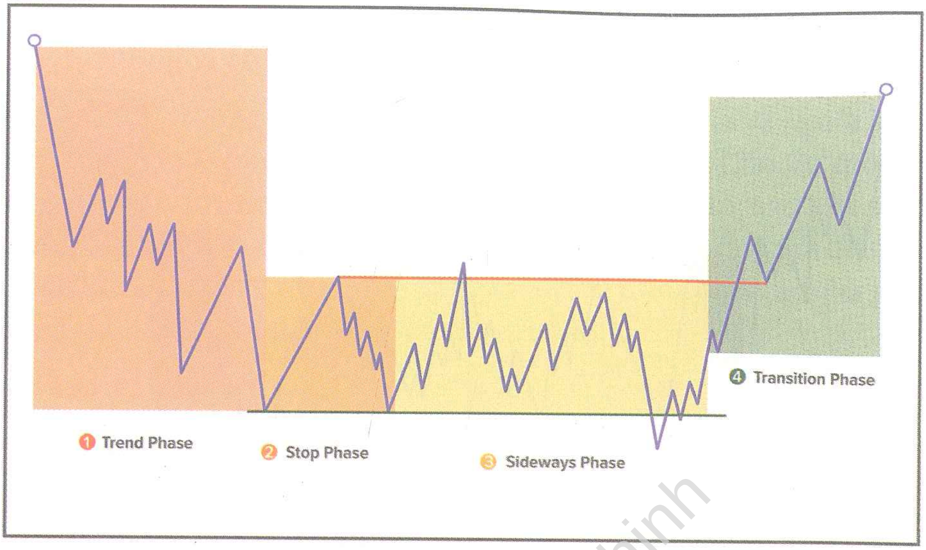
Điều quan trọng cần nhấn mạnh là lý thuyết đấu giá này là phổ quát và do đó nó phục vụ chúngtôi đánh giá bất kỳ loại thị trường tài chính nào độc lập với tính thời gian được sử dụng.

4.1.3 BỐN BƯỚC HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Đây là một quá trình mà Steidlmayer đại diện cho các giai đoạn khác nhau mà thị trường đã trải qua trong quá trình phát triển các chuyển động của nó.

Bốn giai đoạn là:

1. **Giai đoạn xu hướng.** Phát triển theo chiều dọc, giá cả không cân bằng có lợi cho một hướng.
2. **Giai đoạn dừng.** Các nhà khai thác bắt đầu xuất hiện theo hướng ngược lại và chuyển động xu hướng trước đó dừng lại. Các giới hạn của phạm vi trên và dưới được thiết lập.
3. **Giai đoạn đi ngang.** Phát triển theo chiều ngang. Đàm phán xung quanh giá dừng và trong giới hạn của phạm vi cân bằng mới.
4. **Giai đoạn chuyển tiếp.** Giá rời khỏi phạm vi và một sự mất cân bằng mới bắt đầu tìm kiếm giá trị. Sự chuyển động này có thể là một sự đảo ngược hoặc tiếp tục của phong trào xu hướng trước đó.

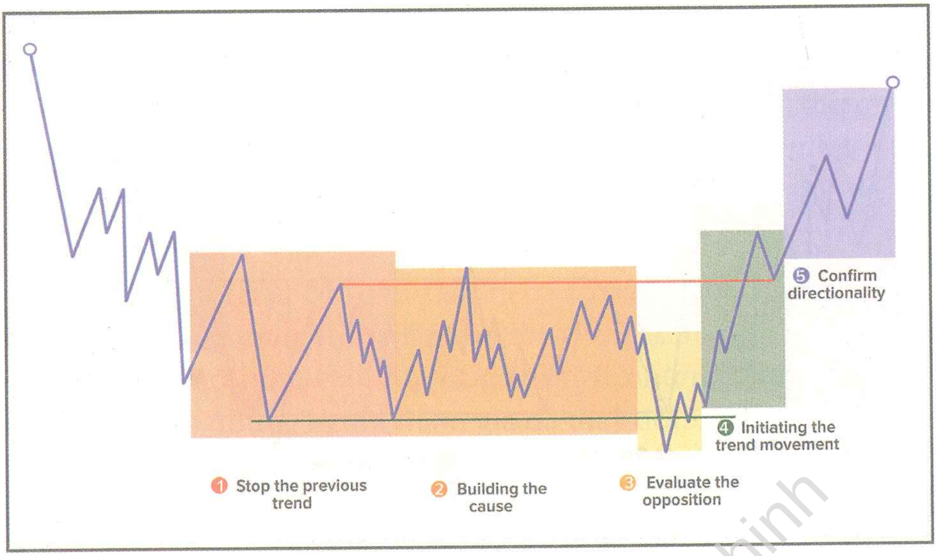


Khi giai đoạn chuyển tiếp kết thúc, thị trường đang ở vị trí để bắt đầu một chu kỳ mới. Giao thức này sẽ được phát triển mà không bị gián đoạn và có thể quan sát được trong tất cả các thời gian.

Trực quan lên đến bước ba một hồ sơ P hoặc b sẽ được quan sát. Sự hình thành của loại hồ sơ này cũng như đề xuất một loại hoạt động dựa trên nó sẽ được nhìn thấy sâu hơn sau này.

Đối với các nhà khai thác of cấu trúc giao thức bốn pha này sẽ quen thuộc với họ, bởi vì về bản chất, nó chính xác là sự phát triển từ Giai đoạn A sang Giai đoạn E được đề xuất bởi phương pháp Wyckoff:

1. **Dừng xu hướng trước đó**
2. **Xây dựng nguyên nhân**
3. **Đánh giá phe đối lập**
4. **Bắt đầu chuyển động xu hướng**
5. **Xác nhận định hướng**



Mặc dù Richard Wyckoff, cũng như các sinh viên sau này của ông và các nhà khai thác khác đã góp phần tiết lộ ý tưởng của ông chỉ dựa trên các công cụ phân tích và nguyên tắc phân tích kỹ thuật, chúng tôi thấy rằng họ đã làm việc ngầm về những khái niệm này được đề xuất trong lý thuyết đấu giá mặc dù họ không sử dụng các thuật ngữ như vậy.

Đây là lý do tại sao nó được coi là cách tiếp cận duy nhất để phân tích kỹ thuật dựa trên logic cơ bản thực sự: lý thuyết đấu giá và quy luật cung và cầu.

4.2 LUẬT CUNG CẦU

Đó là luật cơ bản mà lý thuyết đấu giá dựa trên và do đó chi phối tất cả các thay đổi về giá. Ban đầu các nghiên cứu mà Richard Wyckoff đề xuất về luật này cho chúng ta biết rằng:

- Nếu nhu cầu lớn hơn nguồn cung, giá của sản phẩm sẽ tăng lên.
- Nếu nguồn cung lớn hơn nhu cầu, giá của sản phẩm sẽ giảm.
- Nếu cung và cầu cân bằng, giá của product sẽ giữ nguyên.

4.2.1 LỖI PHIÊN DỊCH PHỔ BIẾN

Ý tưởng này rất chung chung và phải đủ điều kiện vì một loạt các lỗi khái niệm đã được tạo ra xung quanh quy luật cung và cầu này.

Lỗi #1: Giá tăng vì có nhiều người mua hơn người bán hoặc họ đi xuống vì có nhiều người bán hơn người mua.

Trên thị trường luôn có cùng số lượng người mua và người bán; bởi vì để ai đó mua, phải có ai đó để bán cho họ. Cho dù một số ngườimuốn mua bao nhiêu, vì không có người bán nào sẵn sàng cung cấp cho anh ta đối tác, nên cuộc đàm phán không thể diễn ra. Chìa khóa là ở thái độ (hung hăng hoặc thụ động) mà các nhà giao dịch thực hiện khi tham gia vào thị trường.

Lỗi #2: Giá đi up vì có nhiều nhu cầu hơn cung hoặc họ đi xuống vì có nhiều cung hơn cầu.

Vấn đề với tuyên bố này là gọi nhu cầu mọi thứ liên quan đến việc mua và cung cấp mọi thứ liên quan đến bán hàng. Trong thực tế,y là các khái niệm khác nhau và thuận tiện để tách chúng ra khi đề cập đến cái này hay cái kia.

Cung và Cầu là các lệnh hạn chế mà cả người mua và người bán đặt trong các cột của BID và ASK vẫn đang chờ khớp lệnh, được gọi là thanh khoản.

4.2.2 BID/ASK, SPREAD VÀ THANH KHOẢN

Trên thị trường tài chính không có giá duy nhất. Đó là điều hiển nhiên nhưng nhiều người không hiểu. Khi một người tham gia đi đến thị trường, anh ta tìm thấy hai mức giá: mua và bán.

- **ĐẤU THẦU.** Cột BID là một phần của sổ lệnh nơi người mua đến để đặt nhu cầu của họ (lệnh giới hạn mua) và nơi người bán đến để khớp với đơn đặt hàng bán của họ. Mức giá cao nhất trong cột BID được gọi là BID tốt nhất an d đại diện cho mức giá tốt nhất mà bạn có thểbán.
- **HỎI.** Cột ASK là một phần của sổ lệnh nơi người bán đi đặt nguồn cung của họ (lệnh giới hạn bán) và nơi người mua đi tìm đối tác cho đơn đặt hàng của họ. Mức giá thấp nhất trong cột ASK được gọi là ASK tốt nhất và đại diện cho mức giá tốt nhất để mua.



Do đó, chính cơ chế thực hiện lệnh xác định giá. Chênh lệch giữa BID và ASK được gọi là **Chênh lệch** và là một chỉ số cần tính đến khi đánh giá tính thanh khoản của tài sản. Spread càng thấp,nó càng lỏng.

Thanh khoản là một khái niệm cực kỳ quan trọng. Đó là khối lượng mà một tài sản giao dịch.

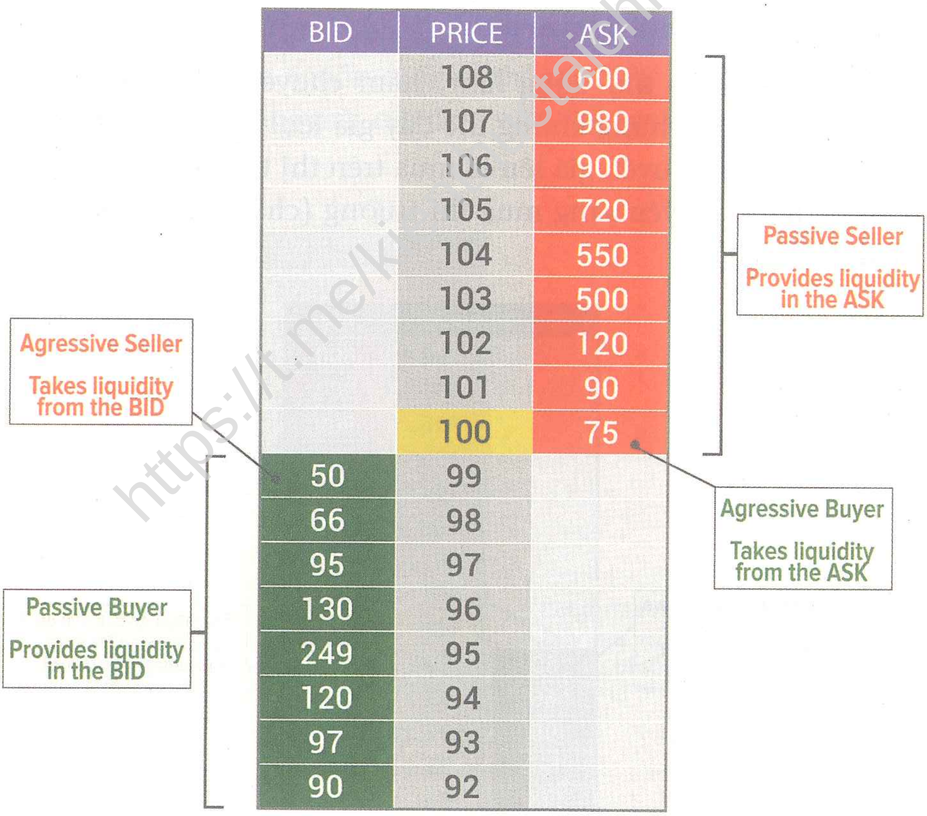
Chúng ta nên cố gắng giao dịch tài sản càng nhiều càng tốt vì điều này có nghĩa là sẽ khó khăn hơn cho một nhà giao dịch lớn để di chuyển giá riêng lẻ. Do đó, nó là một biện pháp để tránh thao tác có thể. Nếu bạn đang giao dịch một tài sản hoạt động rất ít khối lượng rất có thể nếu một tổ chức lớn tham gia có thể di chuyển giá tương đối dễ dàng. Những môi trường này nên tránh.

4.2.3 CÁC LOẠI NGƯỜI THAM GIA DỰA TRÊN HÀNH VI CỦA HỌ

Yếu tố then chốt làm rõ các sai sót trong việc giải thích Luật Cung cầu là hành vi của người vận hành vì họ có thể tham gia thị trường theo những cách khác nhau:

- **Tích cực.** Người nắm bắt thanh khoản thông qua việc sử dụng các lệnh "thị trường". Họ có một sự thôi thúc để tham gia và họ tấn công GIÁ THẦU tốt nhất và Câu hỏi tốt nhất nơi các lệnh giới hạn vẫn còn. Những loại lệnh tích cực này là động cơ thực sự của thị trường vì chúng là những đơn đặt hàng bắt đầu giao dịch.

- **Theo cách thụ động.** Các nhà sản xuất thanh khoản bằng cách sử dụng các lệnh "giới hạn". Người bán tạo nguồn cung bằng cách để các lệnh của họ đang chờ thực hiện trong cột ASK; và người mua tạo ra nhu cầu bằng cách để các đơn đặt hàng của họ được đặt trong cột IDB.



4.2.4 GIÁ DI CHUYỂN NHƯ THẾ NÀO?

Sau đó, chúng tôi đến thời điểm kiểm tra những gì phải xảy ra để giá di chuyển. Ý tưởng ở đây rất rõ ràng: sự tham gia tích cực của các nhà giao dịch là cần thiết để tạo ra sự thay đổi về giá cả.

Các mệnh lệnh thụ động thể hiện trong ý định sơ thẩm, và trong trường hợp chúng được thực hiện, chúng có khả năng ngăn chặn một phong trào; nhưng không phải là khả năng để làm cho giá di chuyển. Điều này đòi hỏi sự chủ động.

Sáng kiến

Để giá tăng lên, người mua phải mua tất cả các lệnh bán (đặt mua) có sẵn ở mức giá đó và cũng tiếp tục mua mạnh để ép giá lên một mức để tìm người bán mới để giao dịch.

Các lệnh mua thụ động làm chậm chuyển động đi xuống, nhưng bản thân chúng không thể đẩy giá lên. Các lệnh duy nhất có khả năng di chuyển giá lên là mua trên thị trường hoặc những lệnh có lệnh chuyển sang mua thị trường (chẳng hạn như dừng lỗ vị thế ngắn).

BID	PRICE	ASK
	108	600
	107	980
	106	900
	105	720
	104	550
	103	500
	102	120
	101	90
	100	75
50	99	
66	98	
95	97	
130	96	
249	95	
120	94	
97	93	
90	92	

For the price to move down one level sellers must consume those 50 limit orders

For the price to move up one level buyers must consume those 75 limit orders

Để giá giảm, người bán phải mua tất cả các lệnh mua (nhu cầu) có sẵn ở mức giá đó và tiếp tục đẩy giá xuống buộc giá phải đi tìm người mua ở mức thấp hơn.

Các lệnh bán thụ động khiến chuyển động đi lên chậm lại, nhưng không có khả năng tự giảm giá.

Các đơn đặt hàng duy nhất có khả năng di chuyển giá xuống là bán trên thị trường hoặc những đơn đặt hàng vượt qua thị trường bán (dừng lỗ vị trí dài).

Cạn kiệt

Giá cần sự tích cực để di chuyển, nhưng điều rất thú vị cần lưu ý là việc thiếu quan tâm ở phía đối diện có thể tạo điều kiện cho nhiệm vụ này.

Sự vắng mặt của nguồn cung có thể tạo điều kiện cho sự gia tăng giá giống như sự vắng mặt của dem vàcó thể tạo điều kiện cho sự sụt giảm của nó.

BID	PRICE	ASK
	108	134
	107	100
	106	180
	105	120
	104	44
	103	26
	102	15
	101	7
	100	5
50	99	
66	98	
95	97	
130	96	
249	95	
120	94	
97	93	
90	92	

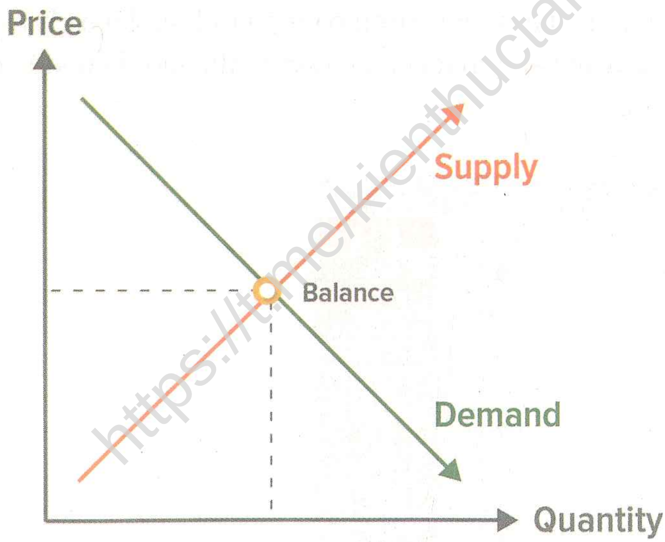
Large imbalance between buy and sell limit orders = Lack of selling interest

Khi đề nghị bị rút lại, sự thiếu quan tâm này sẽ được thể hiện dưới dạng một số lượng hợp đồng nhỏ hơn được đặt trong cột ASK và do đó giá có thể dễ dàng di chuyển lên trên với rất ít sức mua.

Ngược lại, nếu đó là nhu cầu bị thu hồi, nó sẽ được hình dung với việc giảm các hợp đồng mà người mua đã đặt trong BID và điều này sẽ khiến giá giảm với rất ít sáng kiến bán.

4.2.5 LÀM THẾ NÀO ĐỂ BIẾN ĐỔI THỊ TRƯỜNG XẢY RA?

Hãy nhớ rằng thị trường, để tạo điều kiện đàm phán, sẽ đi lên để tìm kiếm người bán và xuống để tìm kiếm người mua; hoặc nói cách khác, nó sẽ luôn di chuyển về phía điểm cân bằng nơi cung và cầu sẽ được cân bằng.



Hơn nữa, logic khiến chúng ta nghĩ rằng khi giá tăng, sự quan tâm của người mua giảm (họ thấy giá ngày càng đắt đỏ) và lãi suất của người bán tăng lên (họ thấy giá ngày càng rẻ); và khi giá giảm, lãi suất của người bán giảm và lãi suất của người mua tăng lên.

Trong một thị trường đang di chuyển lên trên, miễn là sáng kiến mua có thể tiêu thụ tất cả thanh khoản (nguồn cung) ở mức cao hơn, giá sẽ tiếp tục trỗi dậy. Mặt khác, trong một thị trường giảm, miễn là sáng kiến bán có thể tiêu thụ tất cả thanh khoản (nhu cầu) mà nó tìm thấy ở mức thấp hơn, giá sẽ tiếp tục giảm.

Tại thời điểm quay vòng thị trường, chúng tôi thường sẽ luôn có quy trình ba bước:

1. **Cạn kiệt.**
2. **Hấp thụ.**
3. **Sáng kiến.**



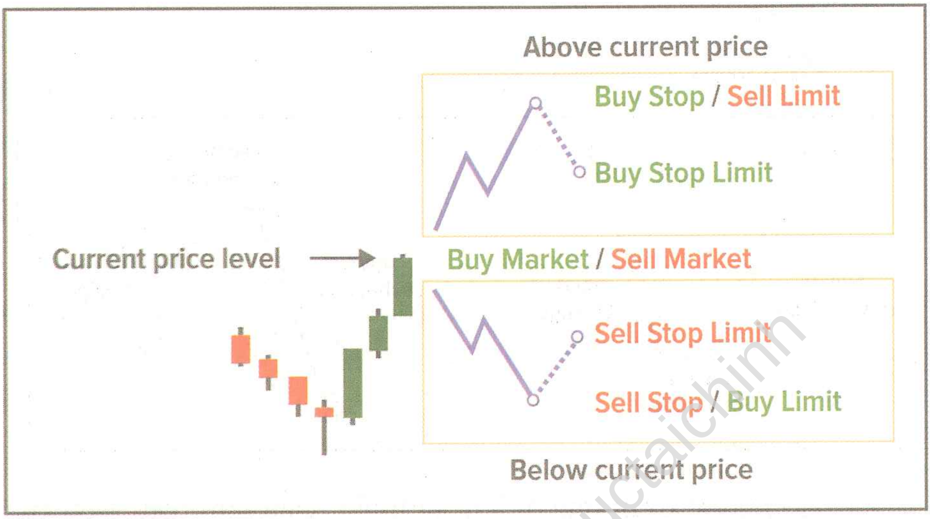
Để đảo ngược xu hướng đi lên, sự thiếu quan tâm (cạn kiệt) của người mua để tiếp tục mua, việc các nhà điều hành lớn nhập cuộc bán đầu tiên một cách thụ động (hấp thụ) và sự quyết liệt (chủ động) của người bán sẽ được kết hợp.

Ngược lại với ví dụ về bước ngoặt đi lên: sự kiệt sức của người bán, định vị thụ động thông qua sự hấp thụ của sáng kiến bán và mua với sự gây hấn trong ASK.

Về bản chất, giao thức ba bước này không gì khác hơn là các quá trình tích lũy và phân phối bất kể quy mô thời gian mà chúng diễn ra.

4.3 CÁC LOẠI LỆNH

Khi tham gia vào thị trường, chúng ta có thể làm như vậy chủ yếu bằng cách sử dụng bốn loại lệnh khác nhau.



- **Market - Thị trường.** Lệnh tích cực được thực hiện ở mức giá mua và bán tốt nhất hiện có (Bid/ASK tốt nhất). Thực hiện ngay lập tức đảm bảo sự gia nhập vào thị trường nhưng không phải là giá cụ thể được nhập do sự thay đổi liên tục trong báo giá và việc áp dụng Spread.
- **Limit - Giới hạn.** Lệnh thụ động được thực hiện ở một mức giá cụ thể. Mục nhập ở mức giá cụ thể đó được đảm bảo nhưng không phải thực hiện. Nói cách khác, giá có thể không bao giờ đi đến mức đó và do đó không tham gia thị trường. Miễn là chúng không được thực thi, chúng có thể bị xóa bất cứ lúc nào.
- **Stop - Dừng lại.** Lệnh thụ động được thực hiện ở mức giá specific. Khi giá đạt đến nó, nó trở thành một lệnh thị trường và do đó được thực hiện ở mức giá có sẵn tốt nhất (Giá mua/bán tốt nhất).
- **Stop-Limit - Giới hạn dừng.** Nó kết hợp các tính năng của lệnh giới hạn và dừng. Khi đạt đến một mức giá nhất định (một chức năng của lệnh dừng), một lệnh được tạo ở một mức cụ thể (một chức năng của lệnh giới hạn). Về mặt hoạt động, nó hoạt động giống hệt như lệnh giới hạn.

Dựa trên bốn loại lệnh mà chúng ta vừa thấy, sau đây là toàn bộ các lệnh cơ bản có sẵn tùy thuộc vào mục đích và nó được sử dụng để làm gì:

- **Buy Market.**
  Lệnh tích cực ở mức giá hiện tại. Được sử dụng cho:
  * Tham gia thị trường để mua.
  * Đóng vị thế bán (lãi hoặc lỗ).
- **Buy Stop.**
  Lệnh chờ trên giá hiện tại. Được sử dụng cho:
  * Tham gia thị trường để mua.
  * Đóng một vị thế bán (theo Stop Loss).
- **Buy Limit.**
  Lệnh chờ dưới giá hiện tại. Được sử dụng cho:
  * Tham gia thị trường để mua.
  * Đóng một vị thế bán (theo Chốt lời).
- **Buy Stop Limit.**
  Lệnh chờ dưới giá sau khi đạt đến một mức. Được sử dụng cho:
  * Tham gia thị trường để mua.
  * Đóng một vị thế bán (theo Chốt lời).
- **Sell Market .**
  Lệnh tích cực ở mức giá hiện tại. Được sử dụng cho:
  * Tham gia thị trường để bán.
  * Đóng vị thế mua (lãi hoặc lỗ).
- **Sell Stop.**
  Lệnh chờ dưới giá current. Được sử dụng cho:
  * Tham gia thị trường để bán.
  * Đóng vị thế mua (theo Dừng lỗ).
- **Sell Limit.**
  Lệnh chờ trên giá hiện tại. Được sử dụng cho:
  * Tham gia thị trường để bán.
  * Đóng vị thế mua (theo Chốt lời).
- **Sell Stop Limit .**
  Lệnh chờ trên giá sau khi đạt đến một mức. Được sử dụng cho:
  * Tham gia thị trường để bán.
  * Đóng vị thế mua (theo Chốt lời).

4.3.1 CÁC LOẠI LỆNH NÂNG CAO

Có một số hướng dẫn nâng cao nhất định có thể được áp dụng, tùy thuộc vào nhà môi giới, cho các lệnh để vào và ra khỏi thị trường:

- **One-Cancels-Other (OCO).**
  Giới thiệu hai lệnh vào thị trường với một trong số chúng bị hủy khi lệnh kia được thực hiện.
- **Order-Sends-Order(OSO).**Hướng dẫn thực hiện các lệnh thứ cấp khi lệnh ban đầu được thực hiện.
- **Market-To-Limit (MTL).**
  Thực hiện một lệnh thị trường bao gồm hướng dẫn đặt lệnh giới hạn ở cùng một mức giá với phần còn lại của vị thế nếu lệnh đó không được thực hiện đầy đủ.
- **Market-If-Touched(MIT).**
  Lệnh có điều kiện để giao dịch lệnh thị trường khi đạt đến một mức cụ thể. Được sử dụng để mua dưới mức giá hiện tại và để bán trên giá hiện tại.
- **Limit-If-Touched (LIT).**
  Lệnh có điều kiện để giao dịch với một lệnh chờ (Giới hạn) khi đạt đến một mức cụ thể Được sử dụng để mua trên giá hiện tại và bán dưới mức giá hiện tại.
- **Good-Til-Cancelled (GTC).**
  Nó bao gồm một khoảng thời gian thực hiện tạm thời thường là khoảng thời gian của phiên. Nếu đến thời điểm đó mà lệnh chưa được thực hiện thì lệnh đó sẽ bị hủy.
- **Good-Til-Date (GTD).**
  Lệnh vẫn hoạt động cho đến một ngày cụ thể.
- **Immediate-Or-Cancel.** Hướng dẫn thực hiện lệnh ngay lập tức. Nếu bất kỳ phần nào của đơn hàng vẫn chưa được thực hiện, phần đó sẽ bị hủy.
- **Fill-Or-Kill (FOK).**
  Nó không cho phép thực hiện một phần. Khi đạt đến giá, nó sẽ gia nhập thị trường với khối lượng đầy đủ hoặc bị hủy bỏ.

- **Tất cả hoặc không có (AON).**
  Tương tự như các lệnh FOK với sự khác biệt là trong trường hợp nó đạt đến giá và không được thực hiện vì nó không thể bao gồm tất cả khối lượng của nó, nó vẫn hoạt động cho đến khi nó có được tất cả các đối tác hoặc bị hủy bỏ bởi toán tử.
- **At-The-Opening (ATO).**
  Hướng dẫn thực hiện lệnh khi mở phiên. Nếu điều này không thể thực hiện được, nó sẽ bị hủy bỏ.
- **At-The-Close (ATC).**
  Hướng dẫn thực hiện lệnh khi kết thúc phiên giao dịch.

4.4 CÔNG CỤ PHÂN TÍCH KHỐI LƯỢNG

Nhờ một số công cụ nhất định phân tích dòng lệnh, chúng ta có thể thấy tất cả sự tương tác giữa người mua và người bán tham gia thị trường theo những cách khác nhau.

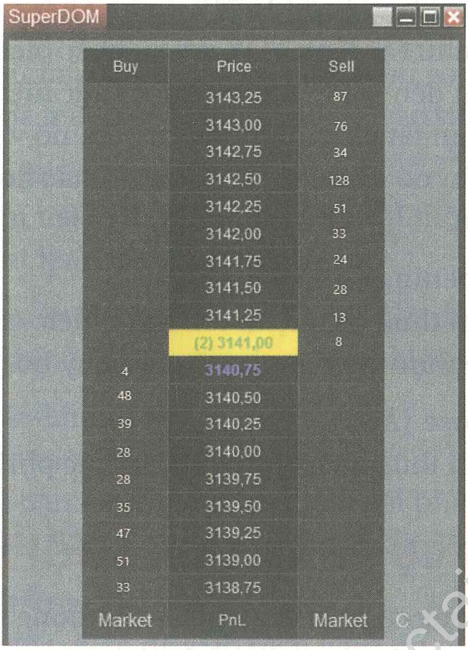
Chúng tôi sẽ chủ yếu phân biệt chúng theo loại đơn đặt hàng mà họ xử lý vì không phải tất cả các công cụ này đều dựa trên cùng một dữ liệu:

- Phân tích các lệnh chờ: Order Book, còn được gọi là Depth of Market (DOM).
- Phân tích các lệnh đã thực hiện: Thời gian & bán và Dấu chân.

Chúng tôi sẽ chỉ ra những đặc điểm quan trọng nhất của họ để cung cấp cho người đọc kiến thức cơ bản về đặc thù của từng đặc thù của mỗi người.

4.4.1 SỔ LỆNH

Xác định tất cả các lệnh đang chờ thực hiện (thanh khoản) nằm trong cột BID và ASK; như chúng ta đã biết, BID đại diện cho các lệnh mua đang chờ xử lý và ASK đại diện cho các lệnh bán đang chờ xử lý.



Vì các chương trình phần mềm này chỉ sâu cấp II, hầu hết các thị trường chỉ có thể hiển thị mười mức thanh khoản trên và dưới mức giá hiện tại. Điều này có liên quan bởi vì ngoài mười cấp độ đó vẫn sẽ có thanh khoản, nhưng nó chỉ hiển thị cho những người có độ sâu Cấp III (chủ yếu là các nhà cung cấp thanh khoản).

Việc phân tích cuốn sách đặt hàng trình bày một số vấn đề. Một trong số đó là thanh khoản có thể nhìn thấy trong mọi trường hợp là thanh khoản thực sự nằm ở mức those. Thanh khoản có thể được hiển thị trong sổ lệnh chỉ đến từ các lệnh giới hạn. Theo bản chất của chúng, các lệnh thị trường không thể được nhìn thấy ở bất cứ đâu vì chúng được sinh ra từ một sáng kiến và được thực hiện ngay lập tức. Mặt khác, lệnh Dừng, bằng cách yêu cầu một lệnh thị trường khi đạt đến giá củachúng, cũng không được hiển thị trong Sổ lệnh.

Bên cạnh đó, như chúng ta đã thấy trong các tính năng nâng cao của một số lệnh, có một số hướng dẫn nhất định khiến chúng cũng không được hình dung trong cuốn sách này, vì vậy chúng tôi thực sự sẽ phân tích một tỷ lệ không cao trong tổng số các lệnh đang chờ xử lý được thực hiện.

Một vấn đề lớn khác với việc phân tích sổ lệnh hoặc bất kỳ công cụ nào khác dựa trên dữ liệu thanh khoản này là các lệnh chờ như vậy có thể được loại bỏ bởi bất kỳ ai đặt chúng ở đóbất cứ lúc nào trước khi chúng được thực hiện. Do đặc thù này, các hình thức thao tác khác nhau đã phát sinh, được thực hiện bởi các thuật toán:

Spoofing - Giả mạo

Đây là vị trí của số lượng lớn các hợp đồng trong cột BID và ASKs (lệnh giới hạn) mà không có ý định thực sự thực hiện các lệnh đó. Mục tiêu là mang lại cảm giác về một "rào cản không thể vượt qua" và khiến giá di chuyển sang phía đối diện. Đây là những lệnh sai bởi vì khi giá sắp đạt đến mức của nó, chúng bị hủy bỏ và không được thực hiện.

Đó là một khái niệm thú vị coi trọng khả năng của các lệnh giới hạn liên quan đến biến động giá. Như chúng tôi đã đề cập, giới hạn các đơn đặt hàng một mình và theo bản chất riêng của chúng không có khả năng di chuyển thị trường, nhưng sử dụng hình thức hoạt động thao túng này, chúng tôi thấy giá có thể di chuyển bị ảnh hưởng như thế nào bởi chúng trong những thời điểm nhất định. Không trực tiếp dựa trên hành quyết của họ, nhưng gián tiếp dựa trên ảnh hưởng của họ.

Hãy tưởng tượng rằng bạn thường quan sát số lượng lệnh giới hạn khoảng 50 hợp đồng cho mỗi mức giá. Những người tham gia còn lại sẽ nghĩ gì nếu họ đột nhiên quan sát 500 hợp đồng? Chà, điều hợp lý nhất là họ sẽ thấy rằng việc trả giá vượt qua mức đó là quá đắt và rất có thể sẽ gây ra sự thiếu quan tâm để đi ngược lại những đơn đặt hàng đó. Và tất nhiên, điều này sẽ chuyển thành một phong trào theo hướng ngược lại của trật tự khổng lồ. Thao túng các nhà giao dịch lớn để thúc đẩy giá theo hướng they muốn.

Iceberg orders - Lệnh tảng băng trôi

Đây là phân vùng của một trật tự hạn chế lớn thành các phần nhỏ hơn. Động lực cho loại hành động này có liên quan đến việc muốn che giấu kích thước thực tế của thứ tự ban đầu. Nó chủ yếu được sử dụng bởi các nhà giao dịch tổ chức muốn thực

hiện một số lượng lớn các hợp đồng trong một phạm vi giá nhất định và những người sử dụng các thuật toán được lập trình với công nghệ này để có thể làm điều đó một cách thụ động và không đặt giá chống lại nó. Điều quan trọng cần lưu ý là chỉ có một nguồn đằng sau một lệnh như vậy, chỉ có một nhà giao dịch lớn, không phải là một tập hợp chúng.

Nó rất trực quan để lấy ví dụ về một tảng băng trôi thực sự. Nhìn bề ngoài những gì bạn thấy là một lượng hợp đồng dường như bình thường, nhưng những gì bạn không biết là trật tự đó chỉ đơn giản là một phần của một hợp đồng lớn hơn nhiều. Và rằng khi phần nhỏ này được lấp đầy bởi thị trường, đơn đặt hàng lớn nhanh chóng thay thế nó.

Đây là ví dụ rõ ràng nhất về việc tiếp quản sẽ như thế nào. Có thể có nhiều người mua tích cực đẩy ASK và tất cả các Thị trường Mua đó đang vượt qua Giới hạn Bán của một lệnh Iceberg mà không cho phép giá tăng lên. Chúng tôi sẽ nói rằng một cuộc tiếp quản các giao dịch mua này đang diễn ra.

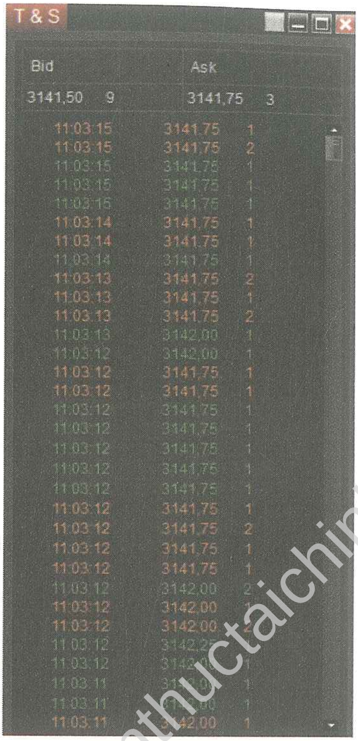
4.4.2 TAPE

Nhờ Time & Sales, chúng tôi có thể thấy trong thời gian thực tất cả các giao dịch của các lệnh đã được thực hiện. Việc phân tích băng trở nên rất phức tạp do tốc độ di chuyển của thị trường hiện tại (chủ yếu là thị trường kỳ hạn).

Tùy thuộc vào phần mềm mà chúng ta có thể truy cập các dạng thông tin khác nhau. Nó thường bao gồm ít nhất các cột với thời gian thực hiện, mức giá và số lượng hợp đồng.

Nó chắc chắn có thể hữu ích cho việc xác định khối lượng lớn được thực hiện trong một lệnh duy nhất, được gọi là "giao dịch lớn". Các phiên bản hiện đại hơn cũng cho phép nhóm các lệnh được thực hiện theo khối, trỏ đến cùng một nhà giao dịch như điểm xuất phát của các giao dịch khác nhau theo thời gian.

Một điểm tích cực của Tape đối với Sổ lệnh là cuốn băng đại diện cho quá khứ, các lệnh đã được thực hiện và do đó không dễ bị thao túng.



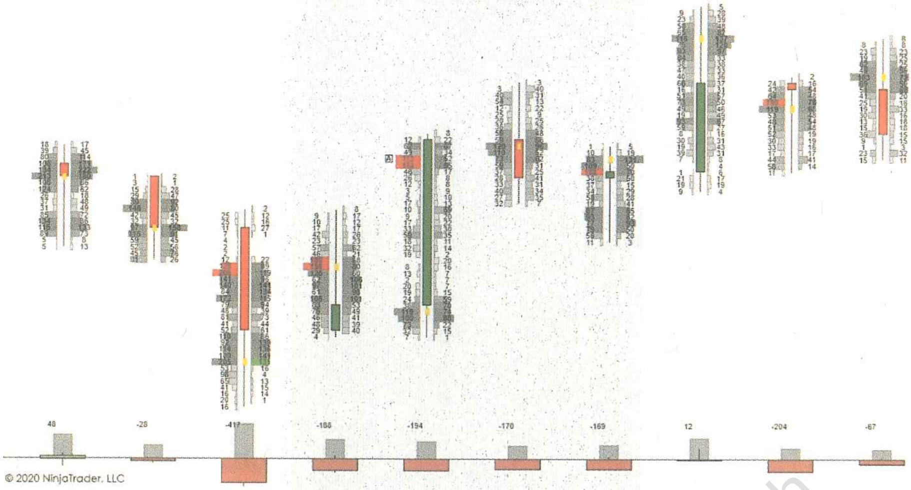
Hoạt động chỉ bằng cách phân tích cuộn băng không nằm trong tầm tay của mọi người vì nó đòi hỏi kinh nghiệm rất lớn cũng như khả năng tập trung lớn do tốc độ di chuyển của nó.

4.4.3 FOOTPRINT - DẤU CHÂN

Khi hầu hết mọi người đề cập đến Dòng lệnh, họ thực sự đang đề cập đến phần này của dòng lệnh, đến việc sử dụng Dấu chân. Dòng lệnh là một thuật ngữ chung.

Dấu chân biểu đồ dữ liệu được cung cấp bởi Time & Sells (các đơn đặt hàng đã được thực hiện) và thể hiện nó một cách trực quan hơn nhiều. Nó sẽ giống như đặt một kính lúp bên trong nến và quan sát số lượng hợp đồng được thực hiện ở mỗi mức giá.

Ưu điểm của việc phân tích Dấu chân là nó cho phép chúng tôi định lượng chi tiết sự tương tác giữa người mua và người bán. Quan sát sự cân bằng và mất cân bằng giữa những người tham gia cũng như có thể xác định cột nào khối lượng nhiều nhất đang được đàm phán chắc chắn có thể hữu ích tại certa trong thời gian.



Có nhiều loại biểu đồ Dấu chân khác nhau dựa trên:

Bản chất của dữ liệu: nó có thể được định cấu hình theo thời gian, phạm vi, khối lượng, xoay, v.v...

Đối với giao thức biểu diễn: Profile, Delta, Imbalance, Histogram, Ladder hoặc BID/ASK.

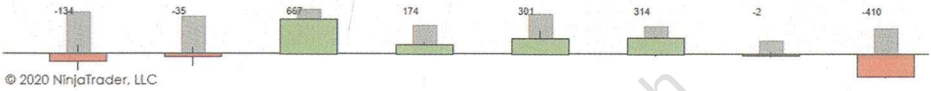
Nó là một công cụ có cấu hình cao thường bao gồm nhiều chức năng mặc dù về cơ bản nó phân tích các lệnh được thực hiện theo mức giá với mục tiêu tìm kiếm sự mất cân bằng, hấp thụ, sáng kiến, đấu giá chưa hoàn thành, cụm, giao dịch lớn, v.v...

Khi bạn đã biết sâu cách thực hiện giao dịch lệnh, bạn sẽ kết luận rằng phân tích của nó rất chủ quan và giao dịch dựa trên công cụ này mà không tính đến bất cứ điều gì khác không được khuyến khích.

4.4.3 DELTA - ĐỒNG BẰNG

Một công cụ cụ thể và phổ biến hơn trong thế giới phân tích Dòng lệnh là Delta. Đồng bằng là một chỉ báo chỉ đơn giản là đo lường sự khác biệt giữa khối lượng giao dịch trong BID và khối lượng giao dịch trong ASK trong một khoảng thời gian nhất định. Nếu sự khác biệt là tích cực, đồng bằng sẽ tích cực và ngược lại nếu nó là tiêu cực. Ngoài ra, sự khác biệt giữa các đồng bằng cũng có thể được hiển thị, vì thông thường các chỉ số sẽ hiển thị chúng với các kích thước khác nhau.

Có một lỗi rất phổ biến khi nghĩ rằng tất cả khối lượng giao dịch trong ASK "là mua" và tất cả khối lượng vượt qua trong BID "được bán", mặc dù trong thực tế với tuyên bố đó, họ đề cập đến việc họ có nguồn gốc định hướng; có nghĩa là, họ có ý định thêm áp lực đối với một trong các bên. Nếu điều này là như vậy, tại sao đôi khi chúng ta thấy các chuyển động đi xuống với các đồng bằng dương và chuyển động lên với các đồng bằng âm? Tin tôi đi, nó không đơn giản như vậy. Nếu vậy, chúng ta đã tìm thấy Chén Thánh. Một lần nữa nó phải làm với cơ chế vượt qua lệnh.



© 2020 NinjaTrader, LLC

Bây giờ chúng ta sẽ ở lại với điều đó được quan sát trực quan trên một trục ngang có giá trị 0 và tùy thuộc vào cột nơi các giao dịch được thực hiện sẽ được hiển thị tích cực và tiêu cực trên trục. Biểu diễn này sẽ là ví dụ về Delta bình thường vì có một biến thể khác, được tích lũy, nơi nó được biểu đồ liên tục mà không tính đến trục ngang.

Đồng bằng được cập nhật với mọi lệnh được thực hiện và do đó làm tăng khả năng, như với giá cả, các sợi được thể hiện ở cuối của nó. Nếu chúng tôi quan sát một đồng bằng với một bấc ở phần dưới của nó, điều đó có nghĩa là tại một thời điểm nhất định trong sự phát triển của nó, sự khác biệt có lợi cho BID là cực kỳ lớn, và tại một thời điểm nhất định, nó đã bắt đầu đàm phán tích cực hơn nhiềutrong cột ASK, tạo ra sự đảo ngược đó để lại dấu ấn của nó dưới dạng bấc.

Vì nó xảy ra nói chung với việc phân tích dấu chân, mặc dù cách giải thích của nó không cơ bản như tôi đã giải thích ở trên, nhưng nó có thể cung cấp cho chúng ta một số hữu ích trong một số thời điểm cụ thể nhất định.

4.5 VẤN ĐỀ VỀ DÒNG LỆNH

Để làm cơ sở, chúng ta phải có một loạt các ý tưởng rõ ràng sẽ tạo điều kiện cho sự hiểu biết về phần còn lại của nội dung:

1. **Lệnh mua được khớp với lệnh bán và ngược lại.**
2. **Một trật tự tích cực được kết hợp với một trật tự thụ động.**
3. **Trong các cột của BID và ASK chỉ có sự tích cực được phản ánh.**

Order type	Matches with	Appears in
Buy Market	Sell Limit	ASK
Buy Limit	Sell Market	BID
Buy Stop	Sell Limit	ASK
Buy Stop Limit	Sell Market	BID
Sell Market	Buy Limit	BID
Sell Limit	Buy Market	ASK
Sell Stop	Buy Limit	BID
Sell Stop Limit	Buy Market	ASK

Có tính đến các loại lệnh khác nhau, bây giờ cần phải hiểu cơ chế nào được sử dụng để khớp

- Lệnh dừng trở thành lệnh thị trường khi đạt được lệnh.
- Lệnh giới hạn dừng trở thành lệnh giới hạn khi đạt đến giá do lệnh dừng.

Khi nhà giao dịch thực hiện lệnh Buy Market, cơ chế xử lý các lệnh sẽ đi vào hoạt động và đi đến Order Book để tìm lệnh Sell Limit đầu tiên nằm trong cột ASK để khớp với giao dịch mua này.

Điều tương tự cũng xảy ra khi lệnh Bán thị trường được thực hiện. Cơ chế xử lý hướng lệnh đó đến mức giá ngay lập tức nhất trong cột BID để tìm đối tác trong Giới hạn mua đang chờ khớp ở đó.

Với các đơn đặt hàng hạn chế, quá trình này là như nhau. Một người tham gia rời khỏi lệnh của mình đang chờ thực hiện ở một trong hai cột và sẽ ở đó cho đến khi một nhà điều hành hung hăng đến, người cần phải khớp với lệnh của mình.

Đây là những gì xảy ra nhiều lần với tốc độ tuyệt vời. Bất kể loại lệnh được sử dụng để tham gia thị trường, kết quả cuối cùng sẽ luôn luôn là một trật tự tích cực sẽ giao nhau với một trật tự thụ động:

Buy Market	X	Sell Limit	=	ASK
Sell Market	X	Buy Limit	=	BID

Và cột mà các chữ thập đơn hàng đó sẽ được hiển thị sẽ phụ thuộc vào thứ tự đã khởi tạo nó. Do đó:

- Thị trường mua được vượt qua với Giới hạn bán và được hiển thị trong cột của ASK, vì lệnh đã bắt đầu giao dịch là mua tích cực.
- Thị trường bán được vượt qua với Giới hạn mua và được hiển thị trong cột của BID vì sự khởi đầu đến từ việc bán mạnh mẽ.

Bây giờ chúng ta sẽ thực hiện một bài tập lý luận bằng cách sử dụng ví dụ về một nhà giao dịch tham gia thị trường với một vị trí ngắn (bán). Trader này có những cách khác nhau để thoát khỏi vị trí đó:



Thông qua một lối thoát thủ công, thua lỗ hoặc tăng bằng cách thực hiện lệnh Mua thị trường (và nó sẽ xuất hiện trong ASK).

Thông qua việc thực hiện lệnh dừng lỗ, có lệnh sẽ là mua dừng lại (và sẽ xuất hiện trên ASK).\

Thông qua việc thực hiện chốt lời, có lệnh là giới hạn mua (và sẽ xuất hiện trong BID). Theo cách tương tự, một nhà giao dịch tham gia thị trường với một vị thế mua (mua), sẽ có thể thoát khỏi nó thông qua ba tùy chọn:

- Thông qua một lối thoát thủ công, thua lỗ hoặc tăng bằng cách thực hiện lệnh thị trường bán (và nó sẽ xuất hiện trong BID).
- Thông qua việc thực hiện lệnh dừng lỗ có lệnh sẽ là điểm dừng bán (và sẽ xuất hiện trong BID).
- Thực hiện lệnh chốt lời, sẽ là lệnh giới hạn bán (và sẽ xuất hiện trên ASK).



Những gì ví dụ này nhằm mục đích truyền đạt là cùng một hành động, chẳng hạn như đóng một vị trí, có thể được hiển thị trong các cột khác nhau (BID và ASK) tùy thuộc vào loại lệnh được sử dụng cho nó.

Để hiểu thông tin này có tầm quan trọng rất lớn vì nhiều phân tích về việc vượt lệnh là sai khi bắt đầu từ sai cơ sở. Do đó, kết luận đầu tiên nên là không phảimọi ing xuất hiện được thực hiện trong cột ASK là mua với ý định thêm mua áp lực lên thị trường, cũng như mọi thứ xuất hiện trong cột BID đều bán với ý định thêm áp lực bán. Đây là vấn đề khi phân tíchluồng đơn hàng trong bất kỳ biến thể nào của nó.

Các chương trình này dựa trên cơ chế vượt qua lệnh được cấu hình để luôn phản ánh sự hung hăng, vấn đề là bạn không thể phân biệt ý định nào đằng sau các lệnh được thực hiện.

Khi chúng ta thấy một lệnh chéo được thực hiện trong ASK, nó sẽ luôn là một thị trường mua với lệnh Giới hạn bán; trong khi khi chúng ta thấy một chữ thập được thực hiện trong BID, nó sẽ là một thị trường bán với lệnh Giới hạn mua, nhưng những gì chúng ta sẽ không biết là nguồn gốc/ý định đằng sau các lệnh chéo như vậy:

Intent of the orders executed at the BID	Intent of the orders executed at the ASK
Aggressive selling	Agressive buying
Passive buying	Passive selling
Manual closing of a buy	Manual closing of a sell
Stop Loss of a buy	Stop Loss of a sell
Take profit of a sell position	Take profit of a buy position

Nguồn gốc chính của lỗi khi phân tích dòng lệnh xuất phát từ niềm tin rằng mọi thứ được thực hiện trong ASK đều có nguồn gốc chủ động của người mua và mọi thứ được thực hiện trong BID đều có nguồn gốc chủ động của người bán, nhưng như chúng ta vừa thấy, không có gì có thể xa hơn sự thật. Loại phần mềm này làm giảm việc thực hiện các lệnh tích cực với thụ động, nhưng họ không thể biết nguồn gốc/ý định của các đơn đặt hàng đó là gì.

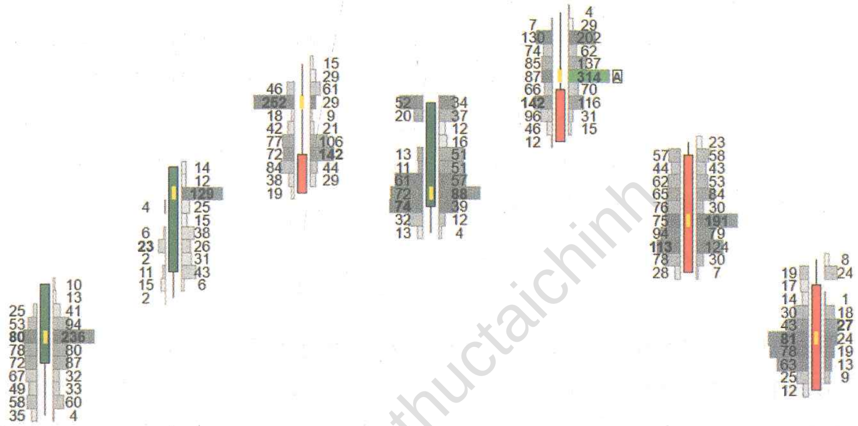
Điều gì sẽ xảy ra nếu bạn vượt qua Lệnh dừng lỗ từ bán (Thị trường mua) và chốt lời từ việc mua (Giới hạn bán)? Kiểu giao nhau đó sẽ được phản ánh trong ASK, nhưng có thực sự có ý định thêm áp lực mua vào thị trường không? Rõ ràng là không, như chúng ta thấy trong ví dụ này, cả hai nhàgiao dịch sẽ là out của thị trường và giao dịch của họ sẽ được phản ánh trong ASK. Đây là vấn đề với Dòng lệnh: nó vẫn là một công cụ cực kỳ chủ quan. Thậm chí nhiều hơn như vậy khi nó không hoàn toàn biết làm thế nào dòng lệnh hoạt động.

Vấn đề tương tự cmột được tìm thấy trong cột BID. Có thể có khả năng khớp các lệnh từ một người đã đạt được lệnh dừng lỗ của một vị trí mua (Bán thị trường) với một người muốn chốt lời từ một vị trí bán (Giới hạn mua). Giao dịch này sẽ được đẩymạnh trong cột BID nhưng cả hai đều bịloại, không có áp lực bán mới.

Bây giờ tôi sẽ đề xuất hai bối cảnh khác nhau để minh họa một lần nữa vấn đề dòng lệnh:

4.5.1 VẤN ĐỀ #1 PHÂN KỲ GIÁ

Ví dụ, nếu phân tích biểu đồ dấu chân, chúng ta thấy sự phát triển đi lên trong đó ở phần cao của nó, chúng ta quan sát sự mất cân bằng (nền xanh) có lợi cho ASK với một bước ngoặt đi xuống ngay sau đó; thực tế này cung cấp cho chúng ta những cách giải thích khác nhau.



Một số người sẽ nói rằng họ là những người mua bị mắc kẹt (giả sử rằng sự mất cân bằng trong ASK là mua tích cực với ý định định hướng); những người khác sẽ nói rằng họ là thực hiện dừng lỗ của các vị trí bán; vẫn còn những người khác sẽ nói rằng họ đang tận dụng lợi nhuận của các vị thế dài; và cuối cùng một số người có thể nói rằng họ là sự xâm nhập thụ độngcủa người bán (hấp thụ thông qua các lệnh giới hạn bán).

Chắc chắn mọi người đều đúng. Và sự thật là rất có thể có một chút của tất cả. Bên cạnh đó, tại thời điểm đó, đồng bằng sẽcó thể là tiêu cực nhất, cho chúng ta thấy sự phân kỳ.

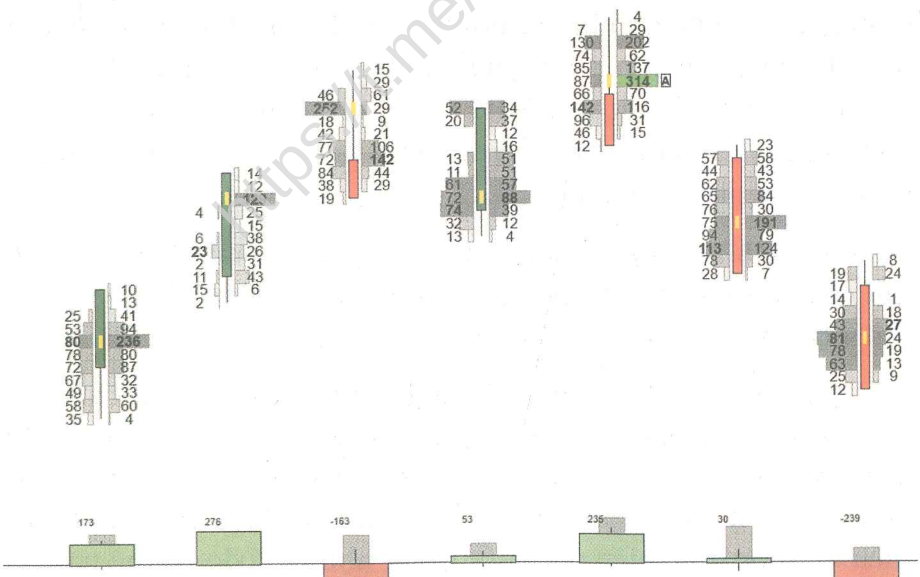
Đây là nơi vấn đề trở nên rõ ràng khi phân tích Lệnh chảy. Sự thật là trong thời gian thực, chúng ta không thể xác định chính xác nguồn gốc thực sự của các vụ hành quyết này là gì. Trong nhiều trường hợp, để biện minh cho một kịch bản được đề xuất, tham chiếu sẽ được thực hiện cho một trong những lý do cụ thể này. Ví dụ, một người đang tìm kiếm một phong trào đi xuống hoặc những người đã được định vị ngắn sẽ thấy những lệnh lớn được thực hiện trong ASK và sẽ cho rằng họ là "người mua bị mắc kẹt", vì đó là lý do sẽ biện minh cho cách tiếp cận đi xuống của họ.

Mục tiêu duy nhất trong ví dụ này là, như nó xuất hiện trong cột ASK, nó là sự giao nhau giữa lệnh Buy Market và Sell Limit; nhưng từ đó đến tiểu bang một cách phân loại rằng đó là bất kỳ nguồn gốc có thể đã được mô tả dường như không phải là một cách tiếp cận rất vững chắc.

Do đó, tầm quan trọng mà nếu bạn quyết định làm việc với Dòng lệnh, điều hợp lý nhất cần làm là phụ thuộc phân tích của bạn vào bối cảnh mà một cách tiếp cận khác, chẳng hạn như phương pháp Wyckoff, có thể cung cấp. Lý do cho điều này là do tính chất phức tạp và tính chất của khớp lệnh, chúng tôi sẽ tìm thấy kiểu mất cân bằng này trong bất kỳ phần nào của biểu đồ và điều này không mang lại lợi thế cho chúng tôi.

4.5.2 VẤN ĐỀ #2 PHÂN KỲ DELTA

Điều gì xảy ra khi Delta không đồng ý với giá cả? Trong một Delta tích cực, nến của bạn dự kiến sẽ tăng; và trong một Delta âm, giảm giá. Sự phân kỳ sẽ xuất hiện khi chúngta ám ảnh một Delta âm trong nến tăng hoặc Delta dương trong nến giảm.

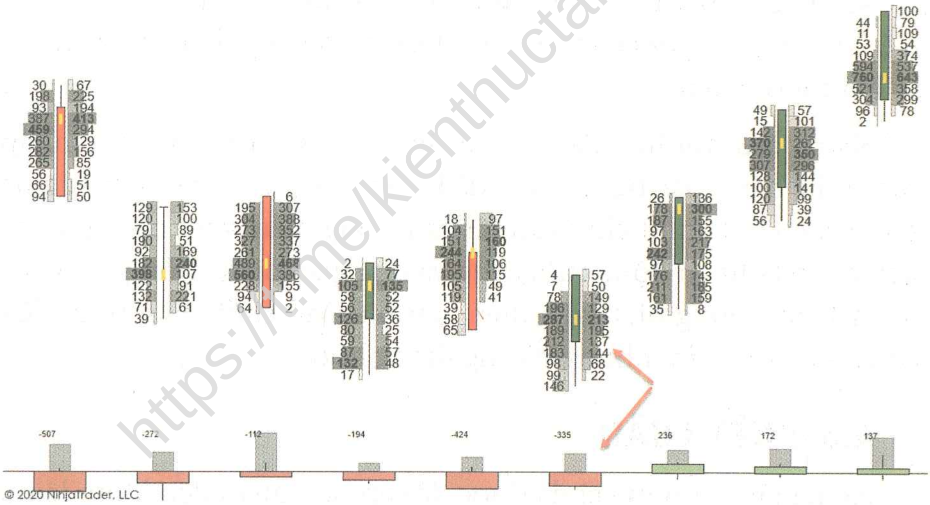


© 2020 NinjaTrader, LLC

Nếu tất cả những gì xuất hiện trên ASK được mua ra thị trường với ý định thêm áp lực tăng, một Delta tích cực không thể dẫn đến nến giảm.

Tiếp tục với cùng một ví dụ ở trên, chúng ta thấy rằng nến giảm bắt nguồn từ lượt có một đồng bằng rất tích cực (+235).

Lý do cho tình trạng này có thể như sau: Đồng bằng dương có thể là kết quả của nhiều giao dịch mua tích cực (Thị trường mua) đã bị chặn với bán thụ động (Giới hạn bán) và không cho phép giá tăng. Tất cả các lệnh chéo này xuất hiện trong ASK. Sau đó, vì đó là trường hợp there có ít nhu cầu trong BID (một vài lệnh Buy Limits), một vài giao dịch bán mạnh bây giờ sẽ khiến giá giảm. Và đây là một cách mà một đồng bằng tích cực với nến giảm cuối cùng sẽ được quan sát.



Như bạn có thể đã kết luận, sự phân kỳ delta ngầm xác định sự hấp thụ vì vậy nếu chúng xuất hiện ở đúng nơi, chúng thường dự đoán những bước ngoặt thú vị. Điều này không có nghĩa là tất cả các phân kỳ sẽ thiết lập lượt, vì đôi khi chúng sẽ xảy ra trên một rea ít quan tâm và không có sự cố ý hấp thụ đằng sau, do đó vấn đề sử dụng nó một cách tùy tiện.

4.5.3 GIÁ CẢ & ĐIỀU HÀNH KHỐI LƯỢNG

Cuối cùng, nhiệm vụ của chúng tôi với tư cách là nhà giao dịch là xác định khi nào sự mất cân bằng cung và cầu xảy ra và những điều này cuối cùng sẽ được hiển thị trên biểu đồ giá và khối lượng. Một nhà giao dịch chỉ tính đến giá cả và hành động khối lượng có thể tham gia thị trường với một sự chậm trễ nhất định và không có sẵn thông tin nhất định (sự tương tác thực sự giữa những người tham gia) nhưng giao dịch của anh ta sẽ mượt mà hơn nhiều vì anh ta không phải giải thích những lệnh đó.

Trong ví dụ trước về sự phân kỳ giá, nhà điều hành chỉ đơn giản là phân tích hành động giá và khối lượng sẽ chỉ tập trung vào thực tế là một sự bất thường, một sự phân kỳ kết quả nỗ lực, đã xảy ra trong hành động đó. Số lượng lớn các lệnh được thực hiện rất có thể sẽ đi kèm với sự gia tăng khối lượng và phạm vi hẹp đã biểu thị một số phân kỳ. Ngoài ra, một lượt đi xuống tiếp theo sẽ xác nhận sự bất thường này.

Ngoài câu hỏi liệu đã có một điểm dừng chạy, chốt lời, nhập các vị thế bán hoặc người mua đã bị mắc kẹt; như chúng tôi đã đề cập, nó có lẽ là một chút của tất cả những điều trên, những gì có liên quan là hành động cuối cùng và nhà giao dịch không quan sát dòng lệnh nhưng biết cách diễn giải biểu đồ cuối cùng sẽ đi đến cùng một kết luận, nhưng ít căng thẳng hơn.

4.5.4 KẾT LUẬN

Ngoài tất cả những gì đã được đề cập liên quan đến khớp lệnh, đây cũng là thời điểm thích hợp để nhớ các loại đại lý khác nhau hoạt động trên thị trường và ý định đằng sau hành động của họ (bảo hiểm rủi ro, đầu cơ và chênh chi). Các lệnh mà những người tham gia này thực hiện cũng được hiển thị trên BID một ASK, và như chúng ta đã thấy, không phải tất cả trong số họ đều có ý định định hướng mà cuối cùng là những người tìm cách thay đổi giá.

Đây không phải là một vấn đề nhỏ vì những người duy nhất sẽ xuất hiện trở lại để bảo vệ vị trí của họ trong trường hợp họ đã tích cực tấn công thị trường tìm kiếm lợi nhuận từ biến động giá sẽ là các nhà giao dịch đầu cơ. Chúng ta có thể thấy việc thực hiện

một lệnh lớn ở một mức giá đến từ một số tổ chức vớimục tiêu bảo hiểm rủi ro cho một vị thế được giữ trong một thị trường song song khác, hoặc nó có thể là kích hoạt chiến lược kinh doanh chênh lệnh giá, để đặt tên cho một vài khả năng.

Do đó, chúng tôi thêm một lớp độ mờ và chủ quan mới. Một mặt, chúng tôi cho rằng không phải tất cả những người tham gia đều đến với thị trường với tâm lý đầu cơ; và mặt khác, việc khớp lệnh không thể xác định được nguồn gốc của giao dịch đó.

Do đó, chúng tôi kết luận rằng việc sử dụng Dòng lệnh theo cách độc lập có thể hoàn toàn vô nghĩa vì trong mọi trường hợp, nó không thể cung cấp cho chúng tôi khía cạnh quan trọng nhất cần xác định trên thị trường: bối cảnh; biết chính xác nơi chúng tôi sẽ tìm kiếm giao dịch và theo hướng nào. Cố gắng hiểu điều này là rất quan trọng để có thể đưa ra phân tích và kịch bản vững chắc.

PHẦN 5

Hồ sơ Khối lượng

Hồ sơ khối lượng là một biến thể của Hồ sơ thị trường®, một công cụ được thiết kế bởi J. Peter Steidlmayer vào năm 1985 cho Hội đồng Thương mại Chicago (CBOT®). Steidlmayer là một nhà giao dịch và thành viên điều hành trong thị trường tương lai và quyền chọn quan trọng này trong hơn 40 năm. Phương pháp mới này trình bày lại phiênđấu giá ban đầu chỉ dành cho các thành viênCBOT nhưng nhanh chóng lan rộng ra nước ngoài. Do đó, chúng ta có thể cảm thấy rằng cách tiếp cận của anh ấy đối với cách thị trường di chuyển dường như không có nền tảng xấu.

Không giống như phân tích Dòng lệnh, Hồ sơ Khối lượng là khách quan vì nó không yêucầu bất kỳ cách giải thích nào và do đó cung cấp cho chúng tôi thông tin rất hữu ích để phân tích và lập kế hoạch kịch bản của chúng tôi.

Với việc phân tích Hồ sơ Khối lượng, chúng tôi trở lại tất cả các khái niệm ban đầu được trình bày trong Lý thuyết thị trường.

Chúng tôi không tập trung vào việc xác định ý định vượt qua lệnh cụ thể, mà mở rộng hình ảnh để xác định các khu vực giao dịch phù hợp nhất.

Hồ sơ Khối lượng không phải là một chỉ báo. Nó chỉ đơn giản là một hình thức biểu diễn khác của dữ liệu khối lượng. Nó xác định rất rõ ràng và chính xác số lượng hợp đồng bị phủ nhận ở các mức giá khác nhau.

5.1 LÝ THUYẾT THỊ TRƯỜNG ĐẤU GIÁ + HỒ SƠ KHỐI LƯỢNG

Hồ sơ khối lượng sử dụng các nguyên tắc của Lý thuyết thị trường đấu giá để đưa nó vào thực tế và để hình dung các lĩnh vực quan tâm trên biểu đồ. Sự quan tâm chỉ đơn giản được đo lường bằng hoạt động đã được tạo ra trong một khu vực cụ thể; và hoạt động đó được xác định bởi khối lượng giao dịch.

Do đó, công cụ này sẽ giúp chúng tôi xác định các lĩnh vựcquan tâm lớn nhất và ít quan tâm nhất và sẽ phục vụ để đánh giá giá khi tương tác với chúng để xác định xem việc chấp nhận hay từ chối đang xảy ra.

Tất cả các nguyên tắc này dựa trên tiền đề rằng thị tường có trí nhớ và có xu hướng lặp lại hành vi. Do đó, dự kiến trong tương lai một số lĩnh vực nhất định sẽ hoạt động giống như họ đã làm trong quá khứ.

Một biện pháp phòng ngừa cần được tính đến là bộ nhớ của thị trường chủ yếu là ngắn hạn. Điều này có nghĩa là các khu vực giao dịch gần đây quan trọng hơn những khu vực cũ. Nếu giá bắt đầu mất cân bằng, vùng đầu tiên cần tính đến sẽ là vùng cân bằng trước đó ngay lập tức nhất.

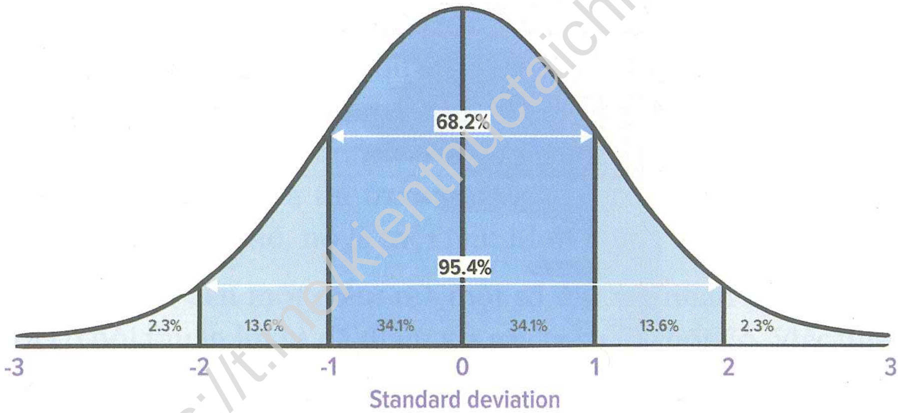
Giá càng dài ra khỏi một khu vực nhất định càng lâu, nó sẽ càng ít có ý nghĩa. Nếu chúng ta không có tài liệu tham khảo nào khác, sẽ vẫn hữu ích khi định giá nó, nhưng điều quan trọng cần lưu ý là các vùng cân bằng tức thời nhất rất có thể sẽ là những vùng mà thị trường sẽ tìm kiếm trong trường hợp đầu tiên vì chúng là những vùng cân bằng đại diện tốt nhất cho giá trị tại thời điểm hiện tại.

5.2 BỐ CỤC HỒ SƠ KHỐI LƯỢNG

Các hồ sơ khối lượng được quan sát trực quan trên biểu đồ dưới dạng biểu đồ ngang trong đó các giá trị của chúng được phân phối theo cuộc đàm phán mà mỗi mức giá đã có.

Tùy thuộc vào số lượng hợp đồng được giao dịch ở mỗi mức giá, hình thức phân phối sẽ khác nhau. Càng nhiều giao dịch, chiều dài của đường ngang càng dài; trong khi một đường chân trờingắn al line đại diện cho ít giao dịch.

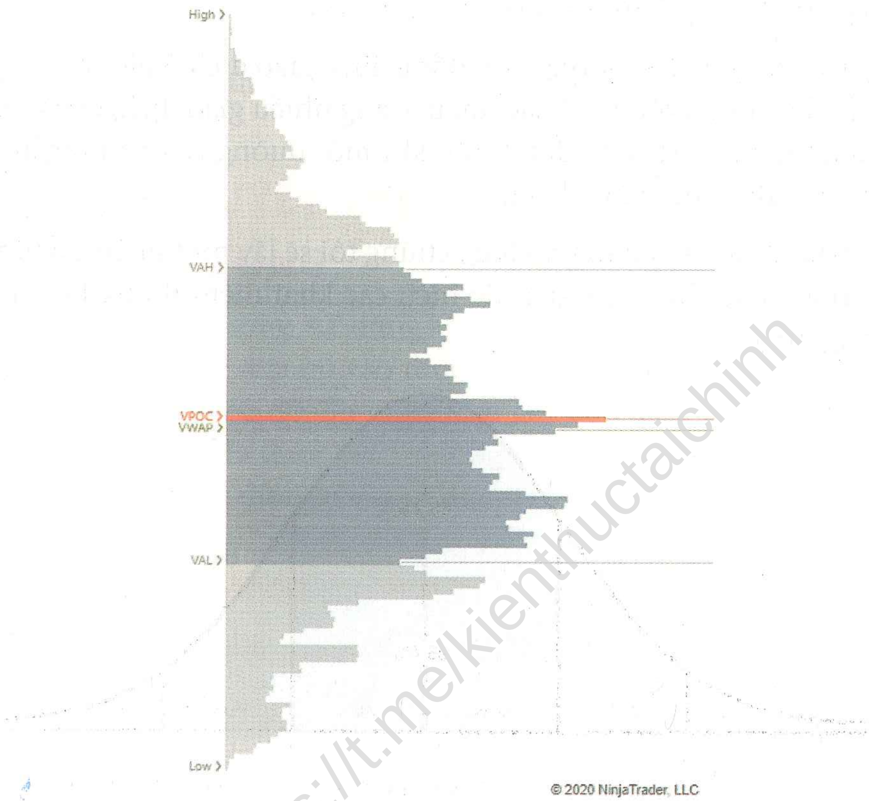
Như một tài liệu tham khảo, chúng tôi sẽ lấy một phân bố bình thường hoặc chuông Gauss để hiểu các khái niệm thống kê quan trọng nhất:



- Dữ liệu được phân phối đối xứng đối với điểm trung tâm nơi trung bình, trung vị và chế độ trùng khớp.
- Nó có ba độ lệch chuẩn ở mỗi bên, nằm ở khoảng cách bằng nhau và đo lượng biến đổi hoặc phân tán xung quanh một mức trung bình. Nó cũng là một thước đo biến động.
- Độ lệch chuẩn đầu tiên chiếm 68,2% dữ liệu và đạt đến độ lệch thứ hai 95,4%.

Vùng giá trị - Value Area (VA)

Ví dụ thực sự này ở dạng phân bố bình thường trong đó các giá trị được phân bố ở trên và dưới xung quanh điểm trung tâm.



Dữ liệu được sắp xếp theo trục dọc nơi **giá** được đặt và trục ngang đại diện cho biến **khối lượng.** Vùng giá trị được xác định giữa **Value Area High - Vùng giá trị cao** (VAH) và **Value Area Low - Vùng giá trị thấp** (VAL), là một phần của độ lệch chuẩn đầu tiên và đại diện chính xác 68,2% tổng khối lượng bị phủ nhận trong hồ sơ đó. Đây là khu vực được giao dịch nhiều nhất của hồ sơ và do đó được coi là khu vực chấp nhận.

Khối lượng giao dịch ngoài vùng giá trị chiếm 31,8% còn lại. Đây là khu vực ít bị phủ nhận nhất của hồ sơ và do đó được coi là khu vực từ chối.

Mức cao và thấp của vùng giá trị (VAH và VAL) sẽ đóng vai trò hỗ trợ và các khu vực kháng cự vì một số tương tác được mong đợi ở trên chúng.

Chiều rộng của khu vực giá trị để lại dấu vết về điều kiện thị trường. Một Khu vực giá trị lớn cho thấy rằng có một sự tham gia lớn của một thương nhân ll, tất cả đều mua vàbán với giá họ muốn; trong khi một Khu vực giá trị hẹp là một dấu hiệu của hoạt động thấp.

Extremes

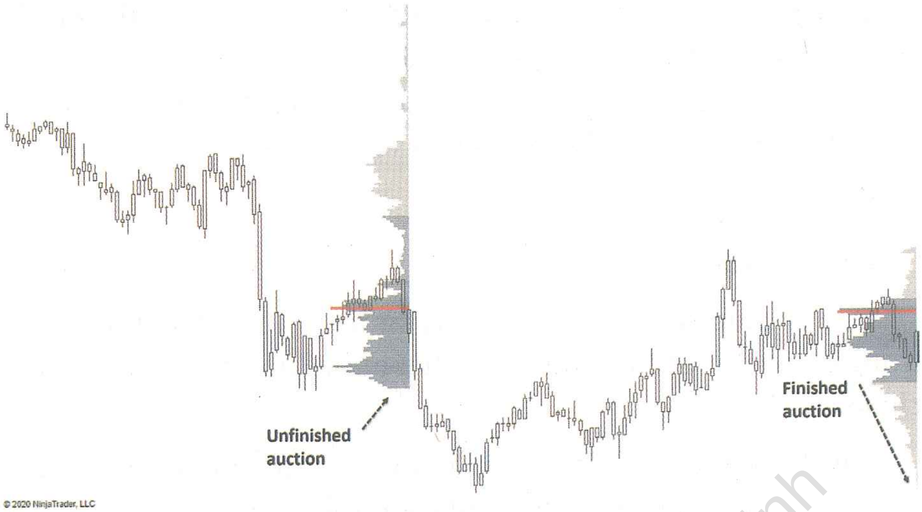
Đây là mức giá cao nhất (High) và thấp nhất (Low) đạt được trong hồ sơ đó. Các mức giá này phải luôn được coi là điểm tham chiếu chính.

Tùy thuộc vào cuộc đàm phán được tạo ra ở những thái cực này, chúng ta có thể xem xét rằng chúng đại diện cho các cuộc đấu giá đã hoàn thành hoặc chưa hoàn thành.

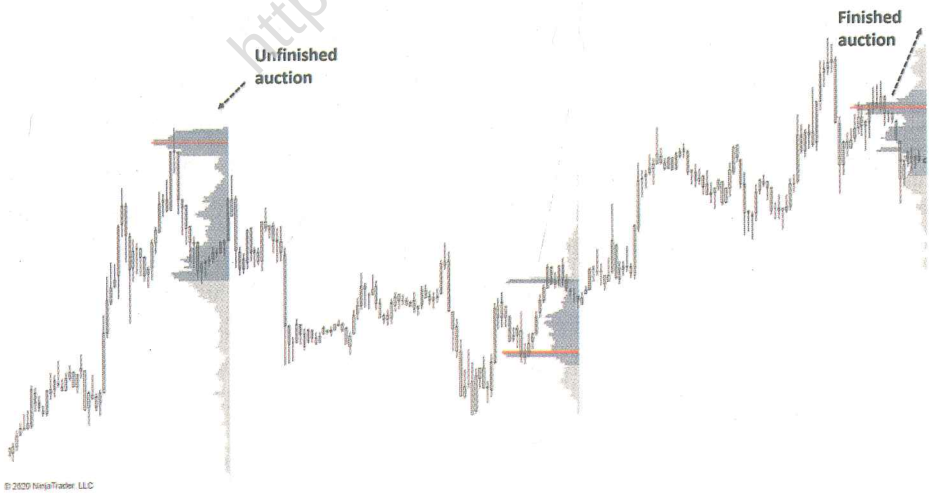
Đấu giá xong. Nó được quan sát trực quan với một cuộc đàm phán giảm dần về phía cực đoan. Nó thể hiện sự thiếu quan tâm khi giá đạt đến mức xa hơn so với vùng giá trị, cuối cùng cho thấy sự từ chối rõ ràng của thị trường để giao dịch trong khu vực đó. Theo bản chất của nó, nó là một Nút Khối lượng Thấp.

Giá đã đạt đến một điểm mà một số thương nhân đã coi đó là một cơ hội thuận lợi và đã tham gia gây ra sự từ chối đó. Việc thiếu sự tham gia từ phía đối diện được thể hiện bằng sự sụt giảm khối lượng này.

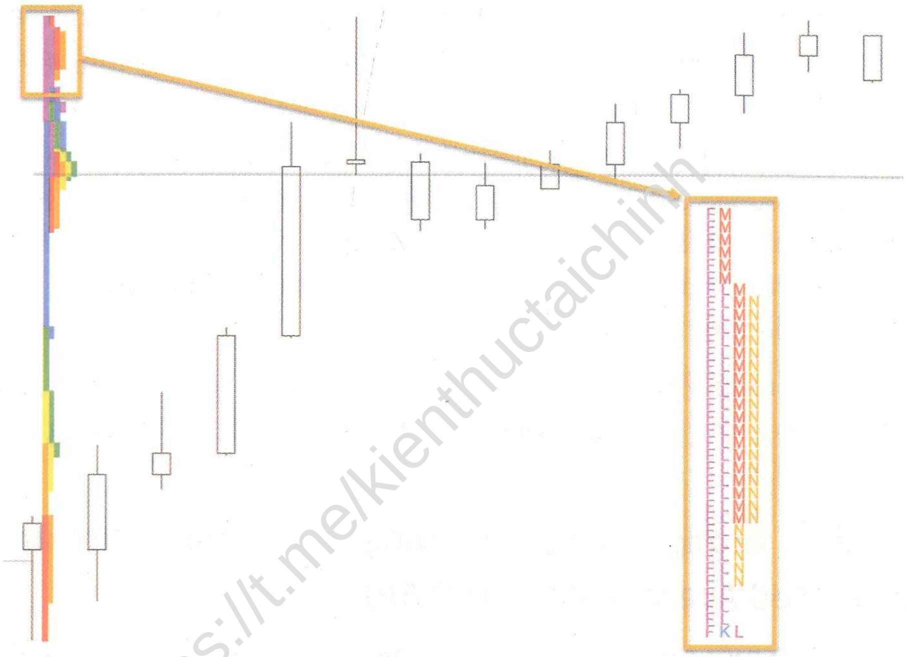
Đấu giá chưa hoàn thành. Nó xuất hiện dưới dạng Nút Khối lượng Lớn ở cuối hồ sơ. Ngầm nó đại diện cho sự quan tâm để đàm phán trong khu vực đó và do đó đề nghị một chuyến thăm sau đó của giá trong trường hợp trước đây bạn đã rời khỏi nó. Trong chuyến thăm trong tương lai, sẽ cần phải đánh giá ý định đằng sau nó vì nó có thể được sự phát triển với mục đích hoàn thành đấu giá và quay lại, hoặc với mục đích tiếp tục đàm phán và tiếp tục theo hướng đó.



Khái niệm về một cuộc đấu giá đã hoàn thành hoặc chưa hoàn thành này có thể rất hữu ích bởi vì, ví dụ, nếu chúng tôi đang đánh giá khả năng giá để lại một vùng cân bằng lên trên, chúng tôi sẽ muốn thấy rằng ở phần dưới của khu vực này, một cuộc đấu giá đã hoàn thành được quan sát thấy sẽ cho thấy sự thiếu quan tâm trong việc đàm phán ở đó. Trong trường hợp quan sát thấy một cuộc đấu giá chưa hoàn thành có thể xảy ra, sẽ thuận tiện để loại bỏ kịch bản vì rất có thể trước khi bắt đầu xu hướng tăng, sẽ có một cuộc thăm dò giá ở phần thấp đó với mục tiêu kiểm tra sự quan tâm trong khu vực đó.



Khi nghi ngờ về việc chúng ta đang ở trong một cuộc đấu giá có thể hoàn thành hay chưa hoàn thành, nên coi nó là kết thúc. Các cuộc đấu giá chưa hoàn thành nên rất trực quan và không nên tham gia vào nhiều chủ quan. Nói chung, chúng tôi sẽ quan sát chúng như một vết cắt bất thường trong phân phối hồ sơ và trong nhiều trường hợp, nó sẽ trùng với một trong hai giới hạn Khu vực giá trị (Value Area).



© 2020 NinjaTrader, LLC

Trong Hồ sơ thị trường, khái niệm này là hoàn toàn khách quan: một cuộc đấu giá chưa hoàn thành (Poor High &Poor Low) xuất hiện ở cuối nơi có ít nhất hai TPOs được quan sát; hoặc những gì giống nhau, một cuộc đấu giá đã hoàn thành sẽ được thể hiện chỉ với một TPO ở mức giá (Single Print).

Điểm kiểm soát Khối lượng - Volume Point of Control (VPOC)

Đó là mức độ tập trung thể tích cao nhất trong hồ sơ đó. Nó đại diện cho giá được chấp nhận nhiều nhất bởi cả người mua và người bán (công bằng nhất) và đặt mức độ mà từ đó diện tích giá trị được tính toán.

Vì hầu hết khối lượng đến từ các tổ chức lớn, đó là nơi mà các nhà giao dịch lớn này đã tích lũy hầu hết các vị trí của họ. Họ thường tích lũy hợp đồng trong một loạt các mức giá nhưng VPOC đại diện cho một tiêu chuẩn vì nó xác định nơi lãi suất là lớn nhất.

Vì đây là một cấp độ mà sẽ thu hút nhiều hoạt động, nó thường được khuyên nên tránh hoạt động trong vùng lân cận của nó. Sự đồng thuận rộng rãi giữa những người tham gia sẽ gây ra biến động xung quanh cấp độ này. Hành vi sẽ được duy trì cho đến khi thông tin mới xuất hiện làm mất cân bằng nhận thức của những người tham gia.

VPOC cho phép chúng tôi xác định ai là người kiểm soát thị trường. Nếu giá cao hơn nó, chúng tôi sẽ xác định rằng người mua sẽ nắm quyền kiểm soát, vì vậy sẽ có ý nghĩa hơn nếu giao dịch dài hạn; nếu nó ở dưới nó, người bán sẽ kiểm soát, vì vậy giao dịch bán khống sẽ là một lựa chọn tốt hơn.

Lưu ý rằng VPOC, theo bản chất của nó, sẽ luôn là một Nút Khối lượng lớn, nhưng không phải tất cả các Nút Khối lượng lớn sẽ là VPOCs.

Khối lượng trọng số trung bình giá - Volume Weighted Average Price (VWAP)

Nếu có một cấp độ được các tổ chức lớn sử dụng rộng rãi thì đó là VWAP. Các giao dịch lớn tìm cách thực hiện ở mức giá mà VWAP được tìm thấy và đó là lý do tại sao nó đã nâng cao mức độ quan trọng của nó.

VWAP đại diện cho giá trung bình của tất cả các hợp đồng được giao dịch trong một khoảng thời gian cụ thể. Công thức để có được nó như sau:

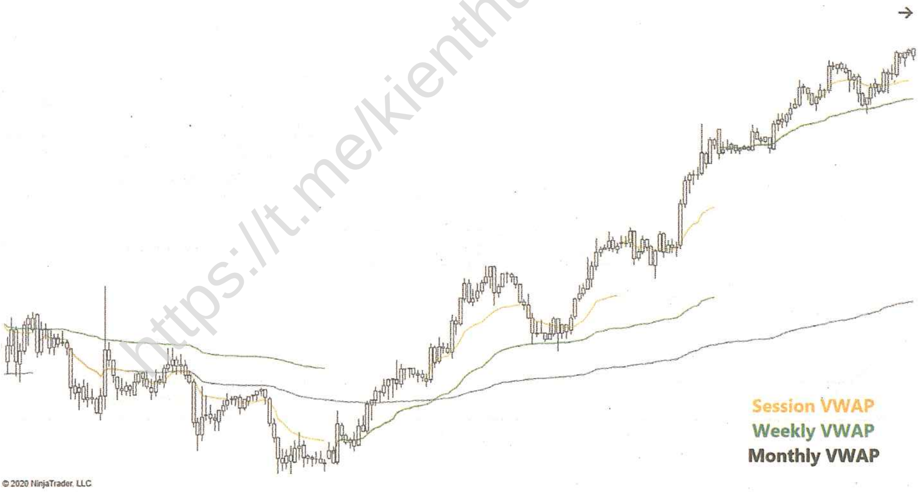
Số lượng hợp đồng đã giao dịch * giá của tài sản / Tổng số hợp đồng đã giao dịch

Để hiểu rõ hơn một chút, chúng ta có thể nói rằng phía trên VWAP có cùng khối lượng hoạt động như bên dưới nó, vì vậy nó đại diện chomức cân bằng nhập khẩu. Sự cân bằng này có nghĩa là khi giá đạt đến VWAP, có cùng xác suất giá sẽ tăng hoặc giảm.

Nó được hiển thị trên biểu đồ dưới dạng đường trung bình động truyền thống và vị trí của nó thay đổi khi các giao dịch được thực hiện. Nói chung, tùy thuộc vào phong cách giao dịch, phiên, VWAP hàng tuần hoặc hàng tháng được sử dụng.

VWAP được sử dụng bởi các nhà khai thác tổ chức chủ yếu là trung bình để xác định giá trị của tài sản tại thời điểm cụ thể đó vì vậy họ cho rằng họ đã mua rẻ nếu giá dưới đây và họđã mua đắt nếu nó ở trên.

Các tổ chức đã coi VWAP như một biện pháp tham khảo để đánh giá chất lượng các vụ hành quyết của họ, do đó sự liên quan của nó và chúng tôi đối xử với nó như một cấp độ hoạt động quan trọng. Khi họ nhận được một nhiệm vụ, họ không thực hiện tất cả các hợp đồng họ cần cùng một lúc, nhưng sẽ cố gắng làm như vậy dần dần, biết rằng công việc của họ sẽ được đánh giá trên cơ sở mức độ tham chiếu đó.



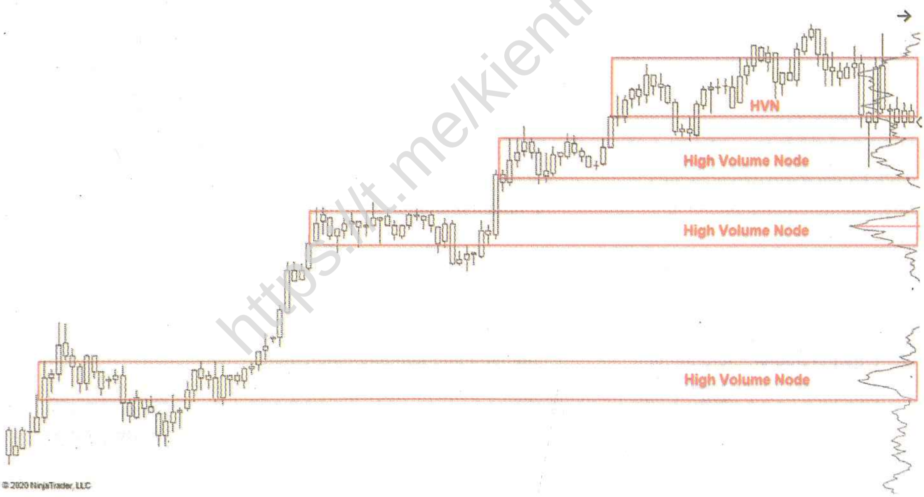
Vì nó đại diện cho một mức cân bằng quan trọng hoặc giá hợp lý, nó là một thước đo tốt để biết liệu chúng ta đang mua quá cao hay bán quá thấp. Chúng ta có thể biết điều này bằng cách thêm một hoặc hai độ lệch chuẩn vào giá trị trung bình. Chỉ vì giá ở một độ lệch chuẩn nào đó không có nghĩa là nó không thể tiếp tục di chuyển theo hướng đó, chúng tôi chỉ cần sử dụng nó như một dấu chân nữa để thêm vào phân tích của chúng tôi.

Nhưng hãy hết sức cẩn thận vì mọi thứ đều phụ thuộc vào định giá của thị trường tại thời điểm đó. Trong một thị trường cân bằng, mức giá thấp hơn VWAP sẽ được coi là rẻ và giá trên mức đắt; nhưng khi thị trường trở nên mất cân bằng về bên này hay bên kia, VWAP không còn thể hiện tính hiệu quả nữa vì hiện nay nhận thức về giá trị đã thay đổi.

Tùy thuộc vào khung thời gian, chúng ta có thể sử dụng các mức VWAP khác nhau. Thông dụng nhất được sử dụng là VWAP phiên cho các nhà giao dịch trong ngày và VWAP hàng tuần và hàng tháng cho các nhà giao dịch trung và dài hạn.

Vùng thanh khoản cao - High Volume Nodes (HVN)

Đây là những lĩnh vực đại diện cho sự cân bằng và mức độ quan tâm cao của tất cả những người tham gia thị trường vì cả người mua và người bán đều cảm thấy thoải mái khi thực hiện các giao dịch ở đó. Sau đây được quan sát dưới dạng đỉnh trong hồ sơ khối lượng.



Mặc dù đối với ví dụ này, chúng tôi đã sử dụng hồ sơ loại Composite, các nguyên tắc cơ bản có giá trị như nhau và áp dụng cho tất cả các hồ sơ.

Các vùng cân bằng trong quá khứ hoạt động như nam châm thu hút giá cả và giữ nó ở đó. Như trong quá khứ đã có một số sự đồng thuận giữa người mua và người bán, trong tương lai chính xác điều tương tự dự kiến sẽ xảy ra. Đây là lý do tại sao chúng là những khu vực rất thú vị để thiết lập mục tiêu.

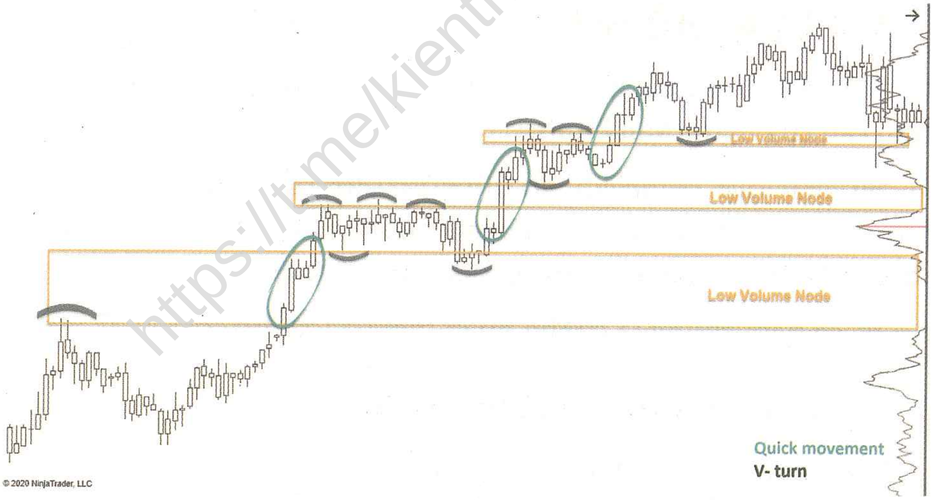
Trong cùng một cấu hình, các Vùng Thanh khoản Cao khác nhau có thể được xác định.

Vùng Thanh khoản Thấp - Low Volume Nodes (LVN)

Đây là những khu vực đại diện cho sự mất cân bằng / đào thải. Cả người mua và người bán đều không được giao dịch thoải mái và do đó, ở một khía cạnh nào đó bị coi là giá "không công bằng". Chúng được quan sát như những thung lũng trong hồ sơ khối lượng.

Như trong quá khứ không có sự đồng thuận, dự kiến rằng trong tương lai cũng sẽ không có sự đồng thuận và gây ra một số từ chối, vì vậy chúng là những khu vực hỗ trợ và kháng cự thú vị để tìm kiếm các mục nhập tiềm năng.

Điều quan trọng là phải hiểu rằng sự từ chối có thể được thể hiện bằng giá theo hai cách:



V-turn. Nhận thức về giá trị không thay đổi đối với khu vực cân bằng trước đó và có sự từ chối giao dịch ở các cấp độ đó. Thị trường quay hoàn toàn xung quanh để vào lại khu vực trước đó, nơi người mua và người bán thoải mái giao dịch.

Điều kích động phản ứng này trong giá trước hết là vị trí của các lệnh thụ động chờ đợi trên khu vực này để chặn chuyển động, cùng với một sự xâm lược tiếp theo xác nhận lượt V và trở lại khu vực giá trị trước đó.

Trực quan nó có thể được quan sát thấy trong giá như bấc nổi bật ở cuối nến mà sẽ đề nghị từ chối như vậy.

Rapid movement. Nhận thức của những người tham gia về giá trị đã thay đổi và được thể hiện bằng giá cả bằng một phong trào bạo lực. Thị trường, dựa trên thông tin mới, từ chối giao dịch ở các cấp độ LVN này và di chuyển nhanh chóng qua chúng.

Về mặt kỹ thuật, nguyên nhân gây ra sự chuyển động nhanh chóng này một mặt là việc thực hiện các lệnh bảo vệ (Stop Loss) của những người được định vị ở phía đối diện; và kích hoạt các chiến lược đà đi vào mạnh mẽ với các lệnh thị trường.

Trực quan bạn sẽ thấy trên biểu đồ nến của phạm vi rộng đi kèm với một khối lượng lớn.

Như với HVN, có thể hiển thị nhiều hơn một Vùng Thanh khoản Thấp trong cùng một cấu hình.

5.3 LOẠI HỒ SƠ

Hồ sơ Khối lượng là một công cụ có thể được điều chỉnh theo nhu cầu của người vận hành.

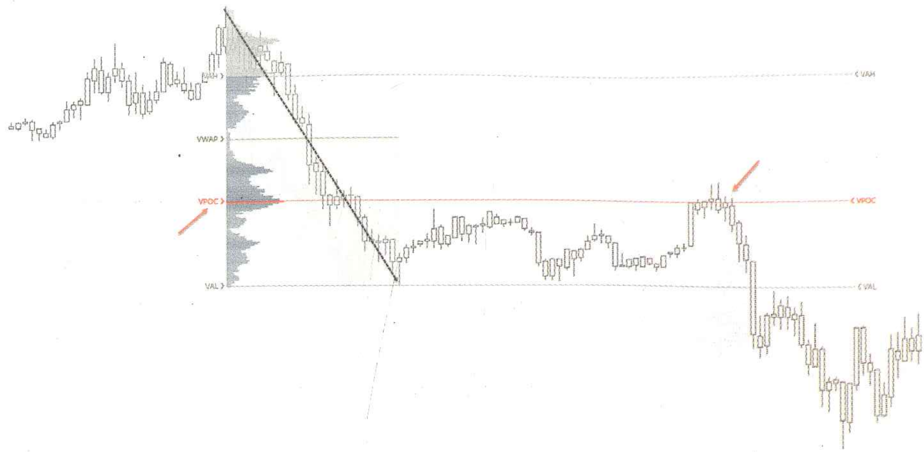
Sự khác biệt chính khi sử dụng loại hồ sơ này hay loại hồ sơ khác sẽ được xác định bởi khung thời gian của nhà giao dịch và bối cảnh anh ta cần bao gồm trong phân tích của mình.

Về cơ bản, chúng ta có thể phân biệt ba loại hồ sơ:

Phạm vi cố định - Fixed range

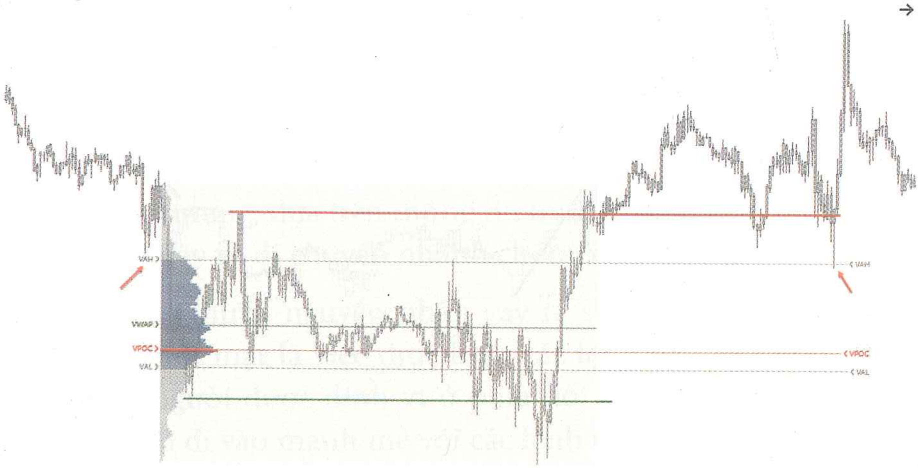
Loại này rất linh hoạt. Điểm đặc biệt của nó là nó cho phép chúng tôi ném hồ sơ theo cách thủ công vào bất kỳ hành động giá cụ thể nào.

Nó đặc biệt hữu ích để xác định các khu vực giao dịch trong hai loại bối cảnh: chuyển động xu hướng và phạm vi.



Nếu chúng ta thấy một phong trào xu hướng giảm, chúng ta có thể khởi chạy một hồ sơ của tất cả các phong trào để xác định các khu vực thú vị nơi giá có thể đi để thực hiện một số loại đảo ngược lên. Đó là trong những khu vực hoạt động mà chúng tôi muốn được chuẩn bị để đánh giá khả năng tham gia vào xu hướng. Trong ví dụ, chúng ta thấy cách giá kiểm tra VPOC của chuyển động đi xuống và từ đó một lượt được tạo ra gây ra sự phát triển của một chuyển động đi xuống mới.

Nếu những gì chúng ta có là bối cảnh của bên, một cấu trúc mà chúng ta làm việc theo cách tiếp cận của phương pháp Wy ckoff, hồ sơ sẽ rất tốt cho chúng ta để xác định chủ yếu VPOC ở đâu xác định sựkiểm soát của thị trường và vùng giá trị với các thái cực của nó (VAH và VAL). Những điều này sẽ rất thú vị để tính đến để tìm kiếm chúng thử nghiệm sau khi phá cấu trúc, như trong ví dụ sau.

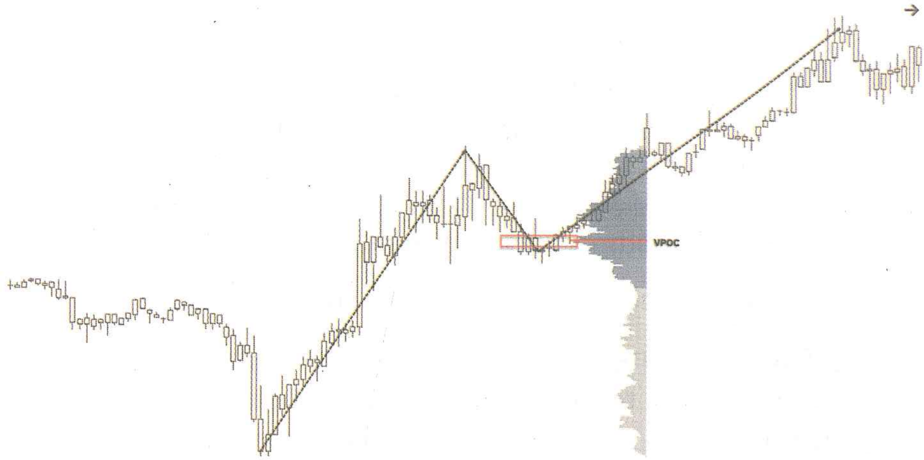


Không giống như các loại cấu hình khác, phạm vi cố định không được cập nhật và chỉ phân tích khối lượng hoạt động trong khu vực được xác định.

Bất kể bạn sẽ làm việc với các cấu trúc hay không theo cách tiếp cận phương pháp Wyckoff, rất hữu ích khi vứt bỏ các hồ sơ bao gồm một số phiên trong trường hợp chúng ta thấy sự chồng chéo giữa các khu vực giá trị của chúng. Nếu chúng ta thấy nhiều hơn một phiên tạo ra giá trị trên một phạm vi giá nhất định, điều nên làm nhất là khởi chạy một hồ sơ bao gồm tất cả các hành động giá, vì các cấp độ hoạt động mà một hồ sơ như vậy có thể cung cấp cho chúng tôi, theo bản chất của chúng, có liên quan lớn hơn.

Hồ sơ phiên - Session

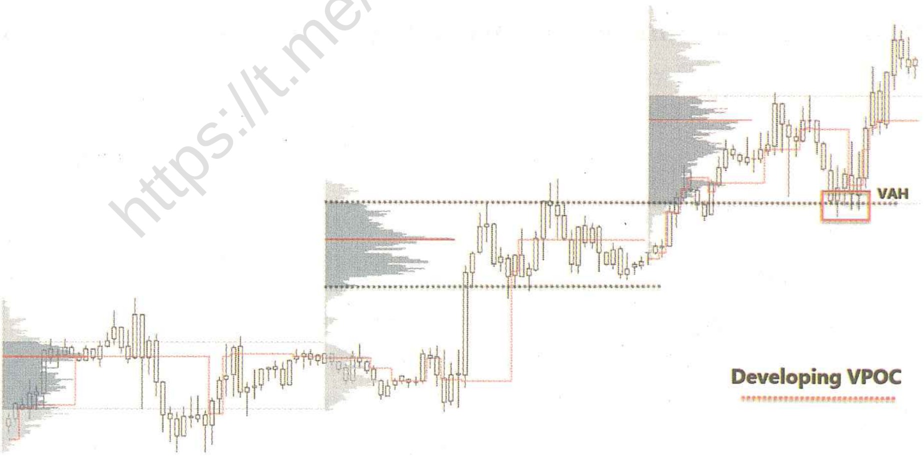
Đây là hồ sơ của ngày. Nó đặc biệt hữu ích cho giao dịch trong ngày, nơi các khu vực giao dịch quan trọng nhất của phiên được tính đến. Nó dao động từ đầu đến cuối phiên và được cập nhật khi ngày diễn ra.



© 2020 NinjaTrader, LLC

Các nhà giao dịch ngắn hạn sử dụng cả mức phiên và các phiên trước đó để đưa ra đề xuất kịch bản của họ.

Nếu chúng ta thấy mình quan sát một chuyển động tăng và một bên tiếp theo của giá, sẽ rất thú vị khi tìm kiếm sự kết hợp có lợi cho phong trào xu hướng ở một mức độ hoạt động nào đó. Như chúng ta đã biết, cấp độ quan trọng nhất của toàn bộ hồ sơ là VPOC vì vậy chúng ta phải tính đến nó để chờ kích hoạt của chúng tôi.



© 2020 NinjaTrader, LLC

Tiếp tục với ví dụ tương tự này, một lĩnh vực thú vị khác để tìm kiếm một bài kiểm tra sau khi nghỉ có thể là một số khu vực hoạt động từ các phiên trước. Nếu chúng ta ở trên vùng giá trị của phiên trước, mức hoạt động đầu tiên mà trên đó để w ait cho mộtthử nghiệm để tìm kiếm sự tiếp tục của xu hướng tăng sẽ là Vùng giá trị cao của hồ sơ của phiên trước đó.

Composite

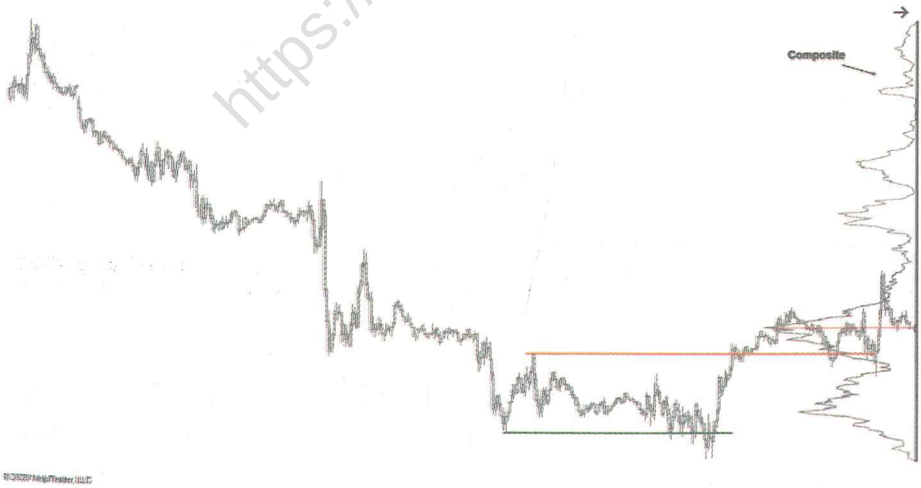
Ban đầu, hồ sơ chỉ được hiển thị theo phiên và ý tưởng nhóm chúng được Donald L. Jones giới thiệu trong cuốn sách "Giao dịch năng lượng dựa trên giá trị" trong cái mà ông gọi là "Đường cong nhu cầu lớp phủ". Mục tiêu là cố gắng loại bỏ tiếng ồn của ngắn hạn và do đó hiểu rõ hơn về tình trạng thị trường, về bối cảnh.

Loại profile này có thể được cấu hình theo hai cách:

Đã sửachữa. Trong chế độ cố định, chúng tôi có khả năng chọn phạm vi ngày chúng tôi muốn đưa vào phân tích hồ sơ. Bạn có thể muốn biết hồ sơ của tuần trước, tháng trước hoặc năm hiện tại, chế độ này được ký choyêu cầu cụ thể này.

Biến. Chế độ biến có đặc thù quan trọng là nó hiển thị khối lượng giao dịch của tất cả các mức giá mà có tại thời điểm đó trên biểu đồ. Điều quan trọng là phải ghi nhớ điều này bởi vì trong trường hợp di chuyển biểu đồ, hồ sơ sẽ thay đổi.

Cách sử dụng tốt nhất có thể được thực hiện từ loại hồ sơ này, bất kể khung thời gian mà chúng tôi đang hoạt động, là phân tích bối cảnh chung và xác định các khu vực giao dịch (chủ yếu là các High và Low Volume Node) mà chúng tôi có cả trên và dưới giá hiện tại.



Các khu vực này sẽ phục vụ cho việc chỉ ra sự thiên lệch của thị trường trong bối cảnh vĩ mô hơn cũng như để thiết lập các khu vực có thể có để tìm kiếm các mục nhập và lối ra.

Ví dụ: nếu chúng tôi đang làm việc trên một cấu trúc, sẽ rất thú vị khi phân tích hồ sơ của Tổng hợp để xác định các Nút khối lượng lớn dài hạn nhất để thiết lập mục tiêu thu lợi nhuận.

Một cách sử dụng khác có thể là xác định trong bối cảnh vĩ mô một Low Volume Node lớn và để khuyến khích sự phát triển của một cú sốc trên đó. Chúng tôi có thể đang làm việc một cấu trúc tích lũy tiềm năng. Nếu khi phân tích bối cảnh, chúng ta xác định được một LVN tương đối gần với cấu trúc, thì sẽ rất thú vị khi tính đến khả năng Spring tạo ra sự mất cân bằng của cấu trúc.

5.4 SỰ KHÁC BIỆT GIỮA KHỐI LƯỢNG DỌC VÀ NGANG

Nhiều người xem Hồ sơ Khối lượng với một số nghi ngờ cho thấy rằng không cần thiết phải kết hợp loại công cụ này để thực hiện phân tích âm thanh và phương pháp tiếp cận dựa trên dữ liệu khối lượng.

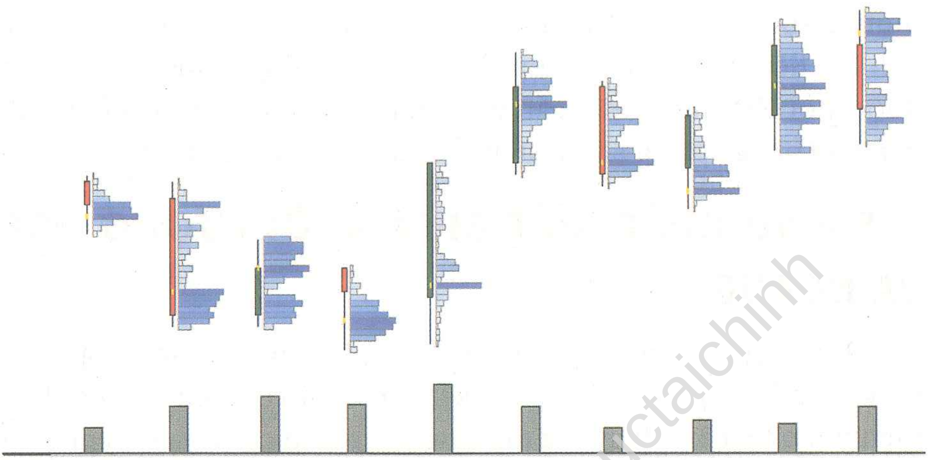
Điều này là hoàn toàn đúng, rõ ràng là hoàn toàn không có gì cần thiết. Vấn đề là họ không hiểu loại thông tin nào họ có thể tiếp thu thông qua đánh giá của họ.

Điều đầu tiên cần được truyền tải là Hồ sơ Khối lượng không được phát triển thay thế cho khối lượng cổ điển. Họ cung cấp thông tin khác nhau và do đó hoàn toàn bổ sung.

Để thực sự không hiểu được thông tin nào dữ liệu khối lượng cung cấp, cần phải kiểm tra nó từ hai quan điểm:

- Khối lượng tại thời điểm : Đây là khối lượng cổ điển có thể được nhìn thấy theo chiều dọc trên biểu đồ. Nó liên quan đến số lượng hợp đồng được trao đổi trong một khoảng thời gian ngắn. Nó cho chúng ta biết khi nào các nhà khai thác lớn đang hoạt động.
- Khối lượng theo giá: Đó là Hồ sơ khối lượng và nó có thể được nhìn thấy dưới dạng thanh ngang. Nó cho chúng ta biết số lượng hợp đồng được đàm phán trong một mức giá nhất định. Nó cho chúng ta biết hoạt động này của các nhà khai thác lớn đã diễn ra ở đâu.

Như chúng ta có thể thấy, cả hai đều cung cấp cho chúng ta thông tin khác nhau về cùng một hành động (hoạt động chuyên nghiệp), khối lượng tại thời điểm phải làm với thời điểm trong khi khối lượng theo giá phải làm với tanh ta ở đâu.



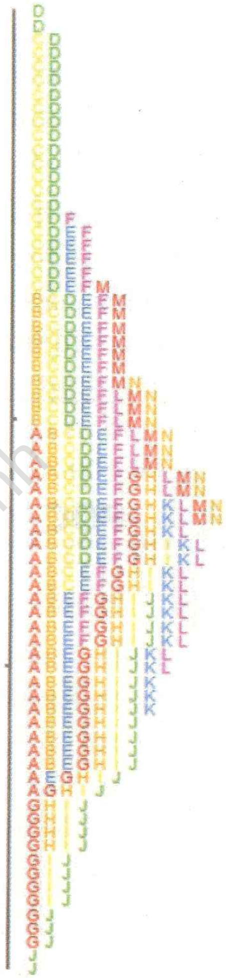
Với khối lượng dọc, chúng ta có thể biết rằng trong quá trình phát triển một nến cụ thể, một số hợp đồng cụ thể đã được giao dịch, nhưng giao dịch đã được phân phối như thế nào trên các mức giá khác nhau? Đây là thông tin mà âm lượng ngang cung cấp cho chúng tôi và khối lượng cổ điển không thể. Một câu hỏi rất khác là bạn cần biết thông tin này cho giao dịch của mình.

5.5 SỰ KHÁC BIỆT GIỮA VOLUME PROFILE VÀ MARKET PROFILE

Sự khác biệt chính giữa cả hai công cụ là Hồ sơ thị trường được thiết kế như một chức năng của thời gian; trong khi Hồ sơ Khối lượng được thiết kế như một chức năng của khối lượng.

Hồ sơ thị trường đại diện cho dữ liệu giá trên biểu đồ ở định dạng chữ cái, trong đó mỗi chữ cái (được gọi là TPO hoặc Cơ hội giá thời gian) được xác định với 30 phút giao dịch. Sau đó, chữ "A" sẽ tương ứng với 30 phút đầu tiên sau khi mở phiên, chữ "B" đến 30 phút tiếp theo, các chữ cái và phút sẽ được thêm vào cho đến cuối ngày.

Các nhà giao dịch dựa trên hoạt động của họ trên Hồ sơ thị trường phân tích việc mở cửa trong ngày liên quan đến khu vực giá trị của ngày hôm trước và sự phát triển của Số dư ban đầu (phạm vi bao gồm giờ giao dịch đầu tiên) để xác định loại ngày có khả năng xảy ra và đề xuất các kịch bản dựa trên điều này. Ở đây chúng ta phải chỉ ra rằng một số nhà khai thác xác định Số dư ban đầu chỉ dựa trên nửa giờ đầu tiên.



© 2020 NinjaTrader, LLC

Mặc dù Khối lượng của các nhà giao dịch thường không tính đến Số dư ban đầu, thông điệp mà nó truyền tải có thể rất thú vị chủ yếu là vì:

- Phạm vi càng hẹp, càng có nhiều khả năng có một ngày xu hướng; và phạm vi rộng hơn, càng có nhiều khả năng có một ngày bên.

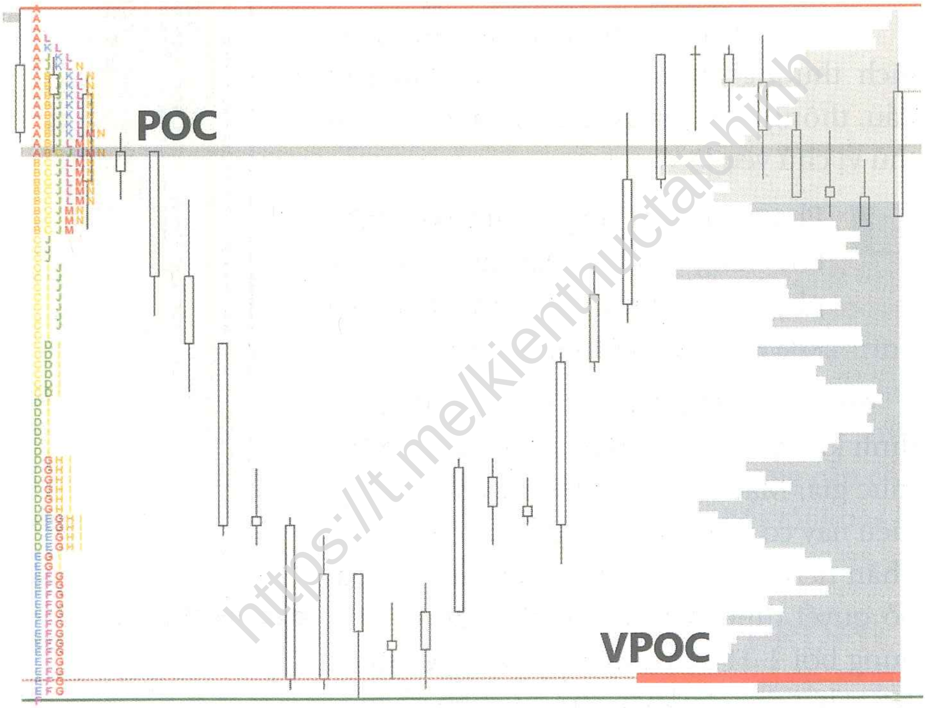
Một cách sử dụng thú vị của MP là xác định khách quan chấp nhận hoặc từ chối ở mức giá. Mặc dù trong Hồ sơ khối lượng, điều này có thể liên quan đến sự chủ quan, phân tích thông qua Hồ sơ thị trường loại bỏ quyết định này:việc từ chối được hình dung bởi 1 TPO; trong khi 2 HOẶC nhiều TPOs bắt đầu đại diện cho sự chấp nhận.

Sự phát triển của việc phân phối các cấu hình của cả hai công cụ sẽ có xu hướng khá giống nhau, mặc dù sự thật là chúng sẽ không giống hệt nhau. Điều này là hiển nhiên vì họ không sử dụng cùng một dữ liệu để đại diện của họ. Sự tích lũy sẽ chỉ ra rằng giá đã dành rất nhiều thời gian ở mức cụ thể đó; trong khi sự tích lũy khối lượng sẽ có nghĩa là một số lượng lớn các hợp đồng đã được trao đổi ở cấp độ đó.

Trong Hồ sơ khối lượng, vì nó được thiết kế theo khối lượng, mức giao dịch nhiều nhất sẽ không nhất thiết là mức mà thời gian

đã được sử dụng nhiều nhất; bởi vì giá có thể đạt đến mức mà trong vài giây tích lũy một lượng lớn đơn hàngmột lượt thứ (như trong ví dụ). Thời gian mà giá đã ở mức đó là ít nhưng khối lượng giao dịch là một rất nhiều; vì vậy POC của Hồ sơ Khối lượng sẽ ở mức đó trong khi POC của Hồ sơ Thị trường sẽ không.

Do hệ sinh thái hiện tại của thị trường tài chính nơi tầm quan trọng của khối lượng là hiển nhiên, có vẻ thú vị hơn khi sử dụng sự kết hợp giữa giá + khối lượng (Hồ sơ khối lượng) thay vì giá + thời gian (Hồ sơ thị trường).



© 2020 NinjaTrader, LLC

Điều này không có nghĩa là biến thời gian không quan trọng hoặc ít quan trọng hơn, không có gì xa hơn sự thật. Rõ ràng thời gian là một yếu tố quan trọng trong việc thiết lập nơi người tham gia quyết định giá trị của một thị trường cụ thể là tại một thời điểm cụ thể. Việc tiêu thụ thời gian trên một khu vực nhất định là một dấu hiệu chấp nhận không thể nghi ngờ và do đó xây dựng giá trị.

5.6 HÌNH DẠNG HỒ SƠ

Rõ ràng, thị trường sẽ không phải lúc nào cũng phát triển phân phối hồ sơ hình chữ D vì điều này có nghĩa là chúng ta đang ở trong một bối cảnh cân bằng vô hạn.

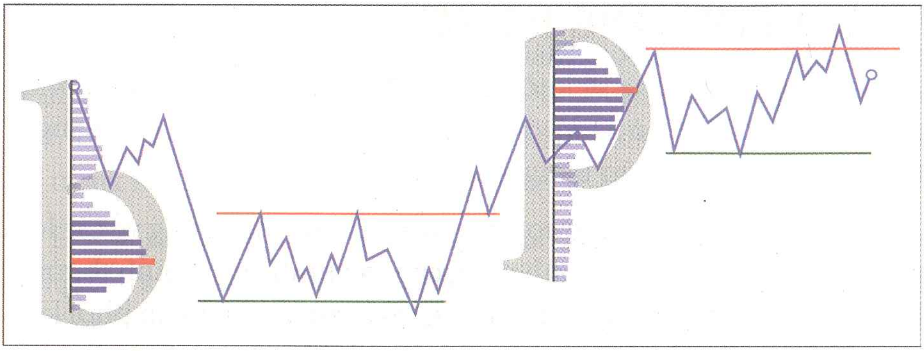
Có rất nhiều lý thuyết được viết trong Hồ sơ thị trường về các loại ngày khác nhau dựa trên hình dạng của cấu hình (ngày bình thường, biến thể bình thường, ngày xu hướng, ngày xu hướng phân phối kép, ngày không có xu hướng, ngày trung lập, ngày trung tính cực).

Sự thật là việc xác định hình dạng của các cấu hình như vậy để xác định loại ngày mà chúng ta đã có có thể có giá trị đối với tâm trí con người theo quan điểm rằng chúng ta luôn muốn kiểm soát mọi thứ và cần tìm kiếm logic cho mọi hành vi; nhưng từ quan điểm giao dịch, nó dường như không phải là một cách tiếp cận rất hữu ích vì việc phân loại được thực hiện bởi một phân tích hậu kỳ.

Hơn nữa, theo thời gian bằng chứng đã được cung cấp cho thấy rằng không thể dự đoán nhất quán loại ngày mà chúng ta có nhiều khả năng có chỉ dựa trên phân loại của ngày trước đó. Bản thân Steidlmayer cuối cùng cũng thừa nhận điều này. Không có gì ngạc nhiên khi không thể biết cấu hình phiên hiện tại sẽ có hình dạng như thế nào cho đến khi phiên kết thúc.

Nó hoàn toàn giống với việc ghi nhãn các sự kiện, giai đoạn và cấu trúc theo phương pháp luận Wyckoff. Nó có thể hữu ích cho những người mới bắt đầu nuôi tiềm thức bằng nhiều cách khác nhau mà thị trường có thể đại diện cho sự tích lũy và phân phối; nhưng nó hoàn toàn vô ích từ quan điểm giao dịch vì việc xác nhận tất cả điều này được thực hiện sau khi thực tế.

Do đó, nó sẽ có vẻ hợp lý hơn, với mục đích thiết lập các kịch bản giao dịch, tập trung vào việc xác định việc tạo ra một vùng giá trị (phạm vi) và đánh giá giá liên tục khi nó tương tác ở các cực để xác định sự chấp nhận hoặc từ chối. Các công cụ phân tích được cung cấp bởi phương pháp Wyckoff giúp chúng tôi xác định ai có nhiều khả năng nắm quyền kiểm soát hơn trong quá trình phát triển phạm vi (người mua hoặc người bán) và do đó, con đường ít kháng cự nhất nằm ở hướng nào.



Trong quá trình phát triển các phong trào, các cấu hình sẽ được tạo ra và hai hình thức rất phổ biến trong đó hành vi xu hướng và bên được quan sát theo biểu đồ là các mẫu b và P.

Những mô hình này đại diện cho ba giai đoạn đầu tiên của hoạt động thị trường mà Steidlmayer đã trình bày trong các nghiên cứu đầu tiên của mình bằng phương pháp Wyckoff, chúng tôi xác định là các giai đoạn A và B của phát triển cấu trúc.

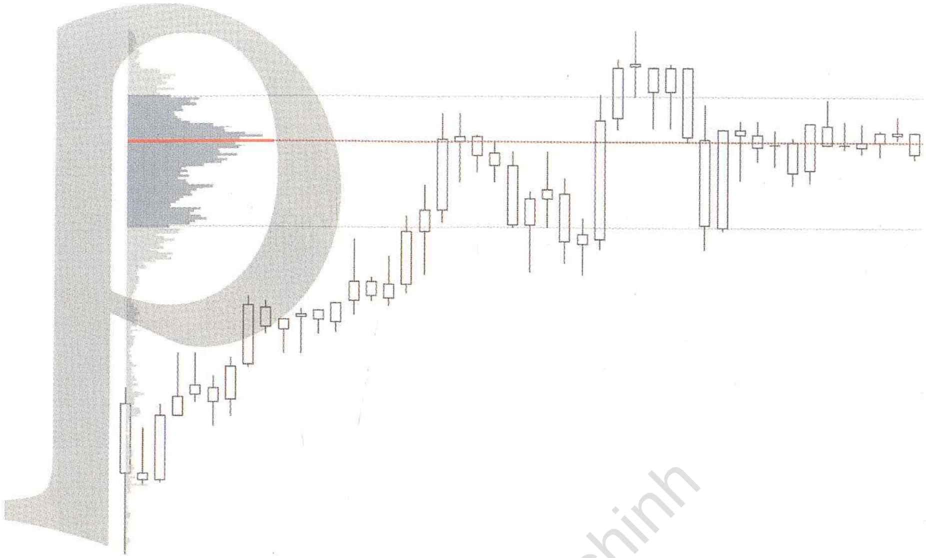
Những mô hình này sẽ cảnh báo chúng ta về điểm dừng của chuyển động xu hướng trước đó cũng như bối cảnh mới của bên. Hai loại hồ sơ này hiển thị cùng một hành vi nhưng theo cả hai hướng. Thứ nhất, trong vùng giá thấp, giá di chuyển với một sự trôi chảy nhất định phát triển phong trào xu hướng cho đến khi tìm thấy các nhà giao dịch sẵn sàng giao dịch theo hướng ngược lại. Tại thời điểm đó, một phạm vi cân bằng bắt đầu phát triển, một khu vực tham gia cao tạo ra chuông hồ sơ.

Miễn là giá là trong phong trào xu hướng, chúng ta chỉ nên tìm cách giao dịch theo hướng đó. Chúng tôi có thể hỗ trợ phát triển VPOC và các cấp độ hoạt động còn lại để làm như vậy.

5.6.1 HỒ SƠ HÌNH CHỮ P

Đặc trưng của các chuyển động xu hướng tăng và đại diện cho các kế hoạch phân phối và tái chế trong tương lai.

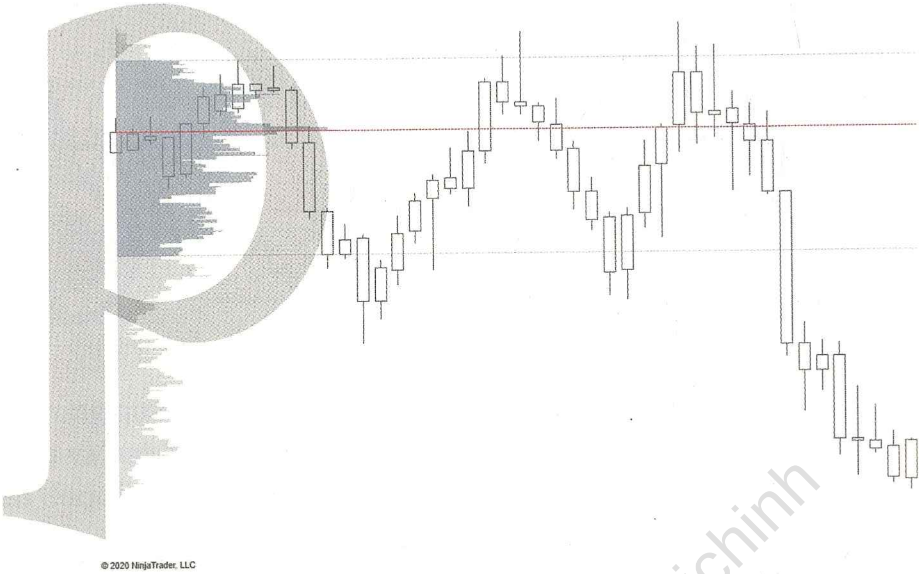
Loại hồ sơ này cho thấy sức mạnh từ phía người mua đã có khả năng tăng giá một cách tương đối dễ dàng cho đến khi đạt đến điểm mà người bán bắt đầu xuất hiện.



© 2020 NinjaTrader, LLC

Nó bao gồm hai phần: phần đầu tiên trong đó sự mất cân bằng được quan sát thấy tăng lên và phần thứ hai nơi thị trường bắt đầu quá trình luân chuyển (phạm vi giao dịch). Điều này rất quan trọng cần ghi nhớ bởi vì nếu một quá trình như vậy xảy ra ngược lại (đầu tiên là xoay và sau đó là xu hướng giảm), chúng ta sẽ tiếp tục thấy một cấu hình hình chữ P với sự khác biệt lớn mà nó sẽ có hiệu lực hoạt động khó khăn.

Tất cả các khái niệm và công cụ đang được đề xuất đều có ý nghĩa hoạt động; và trong trường hợp chúng tôi đang đối phó với các mẫu P và b, chúng chỉ thú vị nếu hành động cuối cùng của giá là tạo ra giá trị mới (phạm vi) vì từ đó sự mất cân bằng lợi nhuận tiếp theo sẽ được tạo ra. Đó là, nếu chúng ta đang ở cuối chuyển động đi xuống tại thời điểm đã xác định mô hình P gương (vớisự mất cân bằng ở bên phải), từ quan điểm hoạt động rằng sự mất cân bằng chúngta có thể quá muộn và giá rất có thể sẽ tạo ra một vùng cân bằng mới như một hành động ngay lập tức hơn. Ngược lại, nếu chúng ta có mô hình P lý thuyết (với sự mất cân bằng ở bên trái), chúng ta sẽ ở vị trí để tận dụng chuyển động xu hướng tiếp theo (có thể lên hoặc xuống).



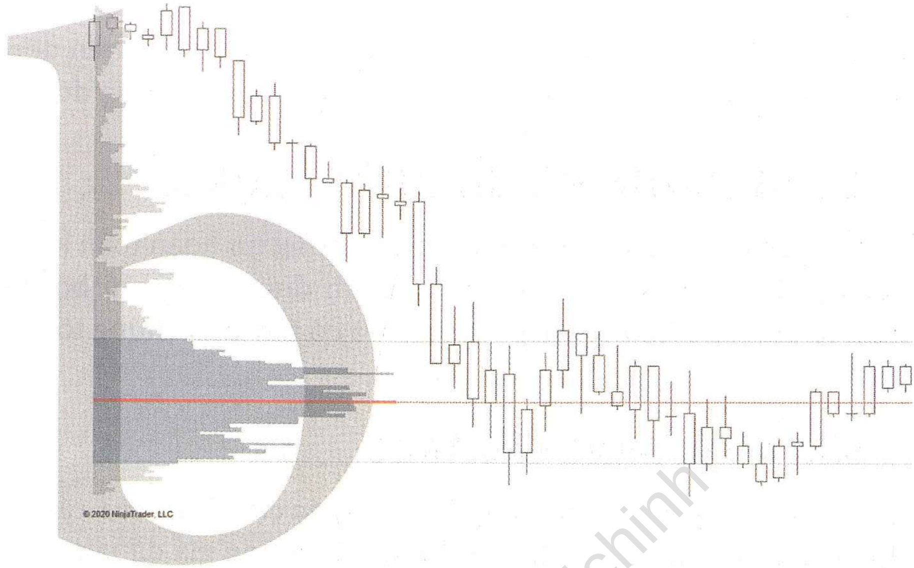
Bên cạnh việc nhìn thấy nó một cách cô lập (hồ sơ phiên), thật thú vị khi biết rằng một xu hướng tăng dài hạn sẽ bao gồm một số hồ sơ này trong sự phát triển nội bộ của nó. Trong trường hợp này, chúng sẽ chỉ đơn giản là các kế hoạch tái chế bắt nguồn từ sự phát triển đi lên liên tục.

Trong trường hợp loại hồ sơ này xuất hiện sau một xu hướng giảmchuyên nghiệp, nó có thể cảnh báo chúng ta về kết thúc sắp xảy ra của nó, ít nhất là tạm thời. Ở đây, điều quan trọng cần lưu ý là nó đề cập đến việc xem mô hình P lý thuyết, bởi vì nếu những gì chúng ta thấy là một mô hình P trong gương những gìchúng ta sẽ có trong thực tế sẽ là mộtsự bất mãn và do đó xu hướng giảm sẽ biểu thị sức mạnh.

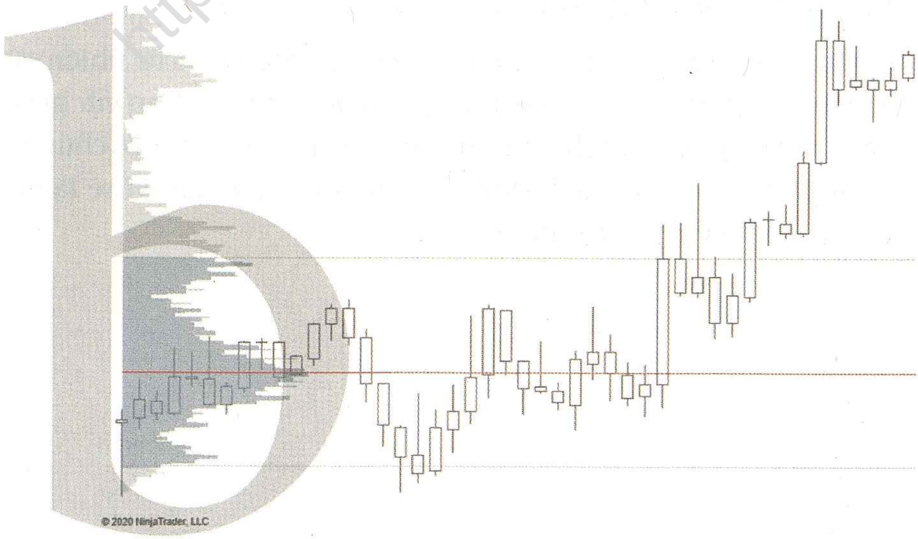
5.6.2 HỒ SƠ HÌNH CHỮ B

Đặc trưng của các chuyển động xu hướng giảm và đại diện cho các mô hình tích lũy và phân phối lại trong tương lai.

Về mặt cá nhân, loại hồ sơ này báo hiệu sự mất cân bằng có lợi cho người bán. Người bán nắm quyền kiểm soát và đã đẩy giá xuống mạnh mẽ cho đến khi cuối cùng một số người tham gia xuất hiện mua và một quá trình luân chuyển mới được tạo ra.



Như với mô hình P, loại b lý thuyết được hình thành bởi sự mất cân bằng giảm dần như phần đầu tiên và tạo ra giá trị như phần thứ hai. Một vòng quay đầu tiên và sự mất cân bằng tăng tiếp theo cũng sẽ xuất hiện trực quan với một cấu hình hình chữ b nhưng về mặt hoạt động, chúng tôi không thểtận dụng sự mất cân bằng đầu tiên đó. Mặt khác, nó sẽ không có ý nghĩa tương tự khi phân tích sức khỏe của xu hướng tăng trước đó, trong đó những gì được tìm kiếm là sự từ chối tăng lên và tạo ra giá trị dưới đây.



Nếu chúng ta quan sát một cấu hình hình chữ b sau một chuyển động lên kéo dài, nó có thể báo hiệu sự kết thúc của chuyển động đó và đôi khi là sự khởi đầu của một cấu hình mới về phía dưới.

5.7 SỬ DỤNG HỒ SƠ KHỐI LƯỢNG

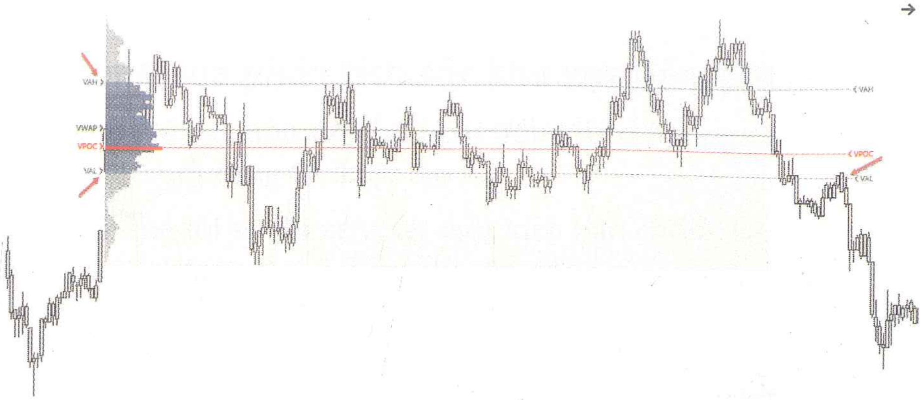
Công cụ này cung cấp cho chúng tôi thông tin hoàn toàn khách quan phù hợp hoàn hảo trong bối cảnh được cung cấp bởi các nguyên tắc của phương pháp Wyckoff và có thể giúp chúng tôi chủ yếu:

5.7.1 NHẬN DẠNG CẤU TRÚC

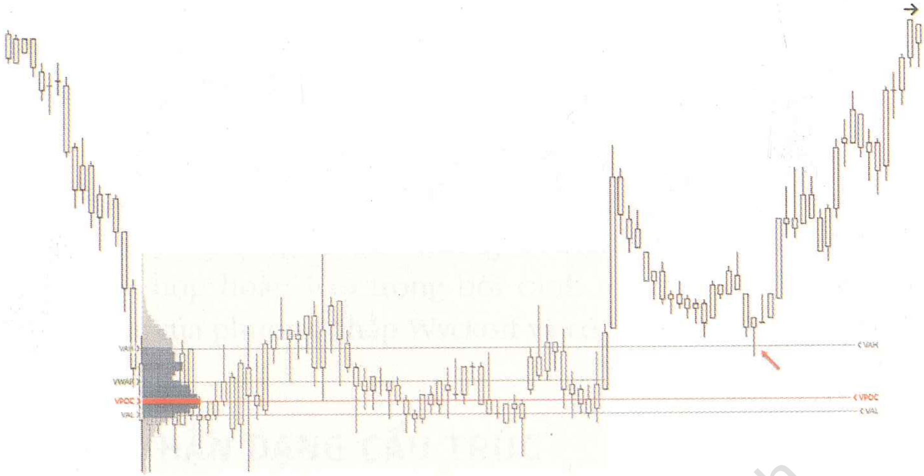
Sẽ có những lúc sự phân định n của các cực đoan của các cấu trúc sẽ không trực quan lắm có thể vì hànhđộng giá đã tạo ra các chuyển động không sạch lắm. Trong bối cảnh này, có thể rất hữu ích khi giúp chúng ta từ Hồ sơ Khối lượng chỉ ra các vùng cao và thấp của vùng giá trị (VAH và VAL) giả định khu vực đó là phạm vi đang tạo ra nguyên nhân của chuyển động tiếp theo.

Theo bản chất của chúng, giới hạn trên và dưới của các cấu trúc chúng tôi làm việc theo phương pháp Wyckoff sẽ luôn là khu vực đàm phán thấp (LVN). Các lượt giá tạo ra việc tạo ra các hỗ trợ và kháng cự này là những khu vực mà giá không muốn đàm phán và do đó được xác định là từ chối. Chúng ta đã biết rằng sự từ chối này được hình dung trong hồ sơ khối lượng dưới dạng LVN.

Ngoài ra, trong một số trường hợp, các cực đoan tự nhiên của các cấu trúc (Lạch và Băng) sẽ trùng với cực đoan của khu vực giá trị (VAH và VAL). Bằng cách ném một hồ sơ của cấu trúc đó, chúng ta có thể thấy tất cả các hành động giá chứa trong phạm vi sẽ là một phần của khu vực giá trị như thế nào.



Như đã thấy trong biểu đồ, điểm dừng chuyển động tăng không cho thấy một hành động giá rất rõ ràng, nơi các sự kiện dừng được hiển thị thực sự. Nếu chúng ta đang ở phần cuối cùng của sự phát triển của một cấu trúc như vậy, chúng ta có thể kéo một hồ sơ của toàn bộ cấu trúc để xác định các mức chính bằng Hồ sơ khối lượng. Trong trường hợp này, chúng ta thấy làm thế nào sau khi rung lắc cuối cùng, giá nhanh chóng vượt qua toàn bộ vùng giá trị bao gồm VPOC và VWAP. Tại p ointnày, chúng ta nên ủng hộ phân phối và do đó kịch bản ngắn đầu tiên sẽ là chờ thử nghiệm sau khi nghỉ (LPSY) trên một trong các mức hoạt động. Mức đầu tiên trong số này được tính đến sẽ là Vùng giá trị thấp vì đây không phải là mức đầutiên mà thị trường sẽ tìmthấy. Chúng ta có thể thấy thử nghiệm này được thực hiện như thế nào để tiếp tục sự phát triển giảm giá từ đó. Cấp độ tiếp theo và cuối cùng để tìm kiếm LPSY tiềm năng sẽ là VPOC của hồ sơ.



© 2020 NinjaTrader, LLC

Trong ví dụ khác này, một cái gì đó tương tự xảy ra. Các sự kiện dừng có thể không phải là những sự kiện trực quan nhất, và cũng rất khó để đóng khung chuyển động hướng lên đó rời khỏi vùng giá trị và sau đó nhập lại nó. Mục tiêu là, nếu chúng ta thấy mình thấy một sự cân bằng im sau khi phát triển một cấu trúc đã có sự trưởng thành nhất định, chúng ta có thể khởi chạy một hồ sơ để xác định các mức hoạt động mà trên đó mong đợi giá phát triển thử nghiệm tìm kiếm sự tiếp tục của phong trào. Một lần nữa chúng ta thấy làm thế nào sau khi chuyển động đột phá, thử nghiệm thực hiện ngay ở cuối khu vực giá trị của hồ sơ, trong trường hợp này trên Vùng giá trị cao, là khu vực hoàn hảo để tìm kiếm trình kích hoạt mục nhập dài.

Mức độ của hồ sơ nên bao gồm tất cả các hành động giá từ start của vòng quay cho đến ngay trước khi sự mất cân bằng xảy ra. Một số nhà khai thác cũng có thể bao gồm hành động đột phá trong hồ sơ, điều đó không có nghĩa là nó không chính xác. Chỉ cần nhớ rằng từ quan điểm hoạt động, những gì chúngtôi đang tìm kiếm là thử nghiệm này sau khi nghỉ sẽ tìm kiếm một số mức độ hoạt động của sự tích lũy/phân phối trước đó và điều này sẽ để lại cả sự mất cân bằng và chuyển động tiếp theo cho đến khi thử nghiệm. Như chúng ta có thể thấy, hầu hết các cấu trúc phát triển thị trường trong thời gian thực không chân thực như thể hiện trong các ví dụ sách lý tưởng, và tất cả chúng đều khác nhau. Nhưng điều này không có nghĩa là họ không có thể hoạt động. Đó là nơi các cấp độ được cung cấp bởi công cụ Hồ sơ Khối lượng đi vào riêng của họ.

5.7.2 XÁC ĐỊNH THIÊN VỊ THỊ TRƯỜNG

Thông qua phân tích các khu vực đàm phán

Chúng tôi sẽ luôn ủng hộ hoạt động theo hướng của nút khối lượng cao cuối cùng đã được tạo ra.

Và chúng tôi sẽ chỉ xem xét một kịch bản chống lại hướng này khi giá đã phá vỡ vùng hỗ trợ chuyển động cuối cùng.

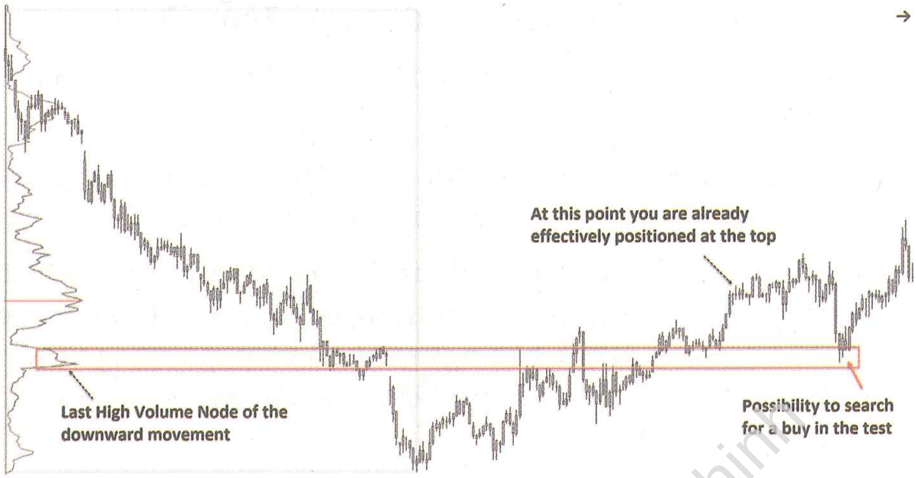
Nếu giá cao hơn một nút khối lượng lớn (HVN), chúng tôi sẽ xác định rằng việc kiểm soát nằm trong tay người mua và chúng tôi sẽ chỉ xem xét mộtkịch bản ngắn khi giá vượt qua vùng từ bên dưới, điều này sẽ cho thấy rằng sự kiểm soát đã thay đổi có lợi cho người bán.

Logic là trong các nút này, giá trở về trạng thái cân bằng và chúng ta sẽ không thể xác định hướng mà nó sẽ di chuyển đến sau này. Chỉ sau khi xác nhận sự đột phá hiệu quả của khu vực đó, chúng tôi mới ở vị trí đề xuất một kịch bản với một số mạnh mẽ.



Trong biểu đồ trước, khái niệm này rất rõ ràng. Nếu chúng ta đang ở phần cuối cùng của phong trào đi lên, trên HVN cuối cùng, chúng ta sẽ phải đợi nó đột phá trước khi tìm kiếm một giao dịch ngắn. Hồ sơ đã được vẽ chỉ bao gồm chuyển động đi lên (từ 1 đến 2), vì điều khiến chúng ta quan tâm là vị trí của nút khối lượng hỗ trợ chuyển động đó. Khi điều này được vượt qua xuống dưới, chúng ta có thể gợi ý rằng sự kiểm soát đã trở nên có lợi cho những người

giảm giá và bây giờ chúng ta đang ở vị trí để đặt ra một số kịch bản ngắn ví dụ cho thử nghiệm HVN.



© 2020 NinjaTrader, LLC

Trong ví dụ khác này, chúng tôi có cùng động lực nhưng ngược lại. Chúng tôi xác định vị trí HVN của phong trào giảm giá thịnh hành và ý tưởng là tiếp tục ủng hộ các bộ phim ngắn cho đến khi nó bị phá vỡ. Hãy cẩn thận, không phải cho đến khi HVN này bị phá vỡ, mà là cái cuối cùng được tạo ra. Đó là, nếu xu hướng tiếp tục giảm, chúng ta phải tiếp tục cập nhật hồ sơ để xác định HVN cuối cùng ở đâu và chỉ tại thời điểm phá vỡ tăng, chúng ta mới có thể đánh giá cao các mục dài.

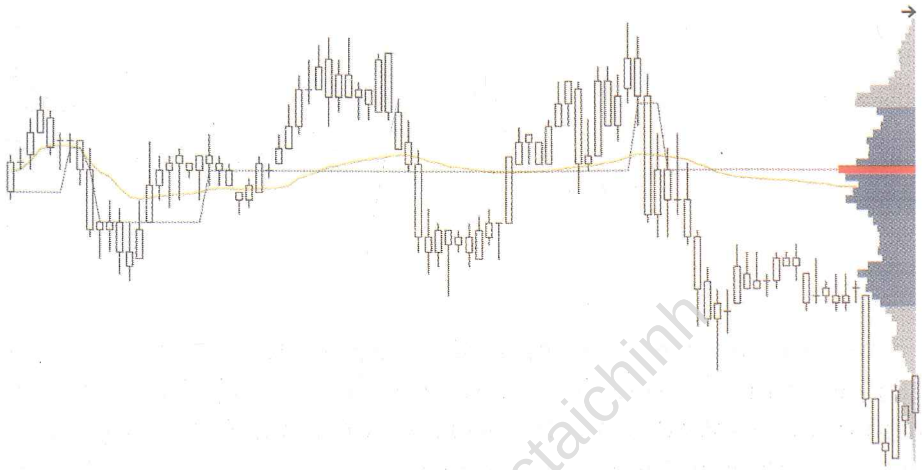
Để nhấn mạnh rằng không nhất thiết HVN xác định chúng ta kiểm soát chuyển động phải lài n bổ sung VPOC của hồ sơ. Chúng tôi sẽ chỉ đơn giản là tính đến cái cuối cùng để phát triển, bất kể đó có phải là VPOC hay không.

Thông qua phân tích các cấp độ hoạt động

Theo quy định chung, khuyến nghị nhất là hoạt động có lợi cho anh ta mứcđộ hoạt động tốt hơn. Đó là, nếu tôi đang đề xuất một ý tưởng hoạt động lâu dài, tôi sẽ muốn có tất cả các mức hoạt động dưới giá và ngược lại nếu tôi đề xuất một ý tưởng ngắn. Bối cảnh này sẽ cho thấy rằng thị trường không cân bằng trong sự thiếucân bằng đó và do đó nó là con đường ít kháng cự nhất.

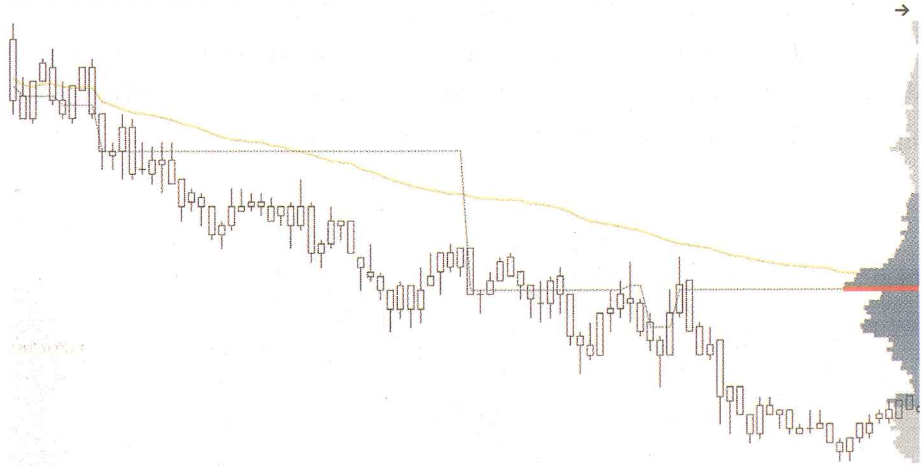
Nếu trên hết, chúng ta có khả năng đánh giá mối quan hệ giữa VPOC, VWAP và giá cả, sẽ là một tín hiệu sẽ thêm sức mạnh cho phân tích.

Một VWA P vàVPOC tương đối gần là một tín hiệu xác nhận sự cân bằng tổng thể của thị trường. Có thể giá nằm trong một phạm vi giao dịch cực kỳ hẹp và cách tiếp cận hoạt động duy nhất ở đây sẽ là tìm kiếm sự đảo ngược ở mức cực đoan.



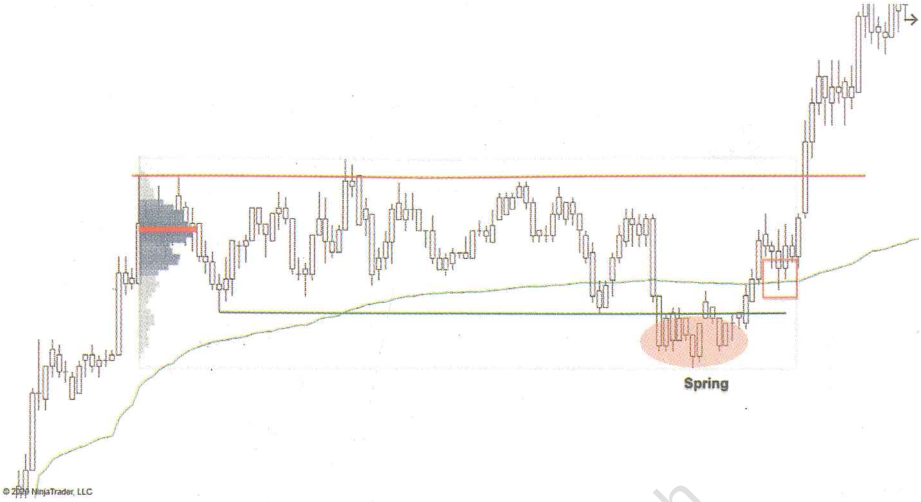
Đây chính xác là những gì xảy ra trên biểu đồ này. Đường chấm tối là VPOC của phiên đang diễn ra và đường động màu cam tương ứng với VWAP. Cho đến khi sự mất cân bằng cuối cùng xảy ra từ dưới cả haicấp độ được giữ tương đối gần và điều này tạo ra biến động giữa chúng, gây ra phạm vi ngày.

Để xác định **sự mất cân bằng** có lợi cho người mua, chúng tôi muốn thấy giá trên cả VWAP và VPOC; trong khi để kiểm soát có lợi cho người bán, chúng tôi muốn thấy giá dưới cả hai mức. Trong biểu đồ này, chúng ta thấy một ví dụ về kiểm soát giảm giá rõ ràng, trong đó tại mọi thời điểm của phiên, giá thấp hơn cả VWAP và VPOC, lần lượt đóng vai trò là sức đề kháng để gây ra các chuyển động giảm mới.



Trong biểu đồ này, chúng ta thấy một ví dụ về việc kiểm soát giảm giá rõ ràng trong đó tại mọi thời điểm trong phiên, giá đều nằm dưới cả VWAP và VPOC, đóng vai trò là ngưỡng kháng cự để tạo ra các chuyển động giảm giá mới.

Thời gian được sử dụng ở các cấp độ hoạt động đó, như mọi thứ, sẽ phụ thuộc vào nhà giao dịch. Đối với một nhà giao dịch trong ngày, tốt nhất là sử dụng các mức từ phiên trước và phiên hiện tại. Các nhà giao dịch dài hạn có thể thấy hữu ích hơn khi sử dụng các mức này hàng tuần (weekly VPOC và VWAP). Đặc biệt là một nhà giao dịch cấu trúc, tôi thấy hữu ích khi xem xét VWAP hàng tuần kết hợp với VPOC của cấu trúc, do đó loại bỏ tính thời gian. Đó là một vấn đề về hương vị và cấu hình này nên được điều chỉnh theo phong cách giao dịch của mỗi trader.

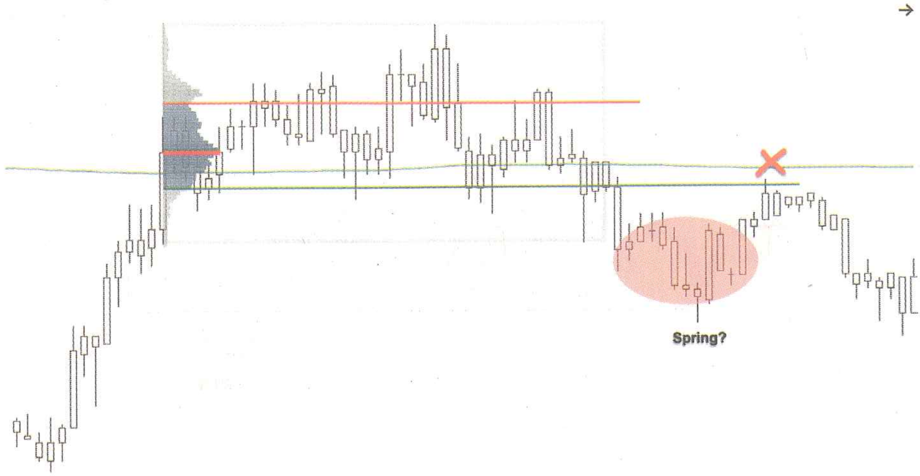


Trong biểu đồ này, trong đó chúng tôi đang phân tích một cấu trúc, chúng tôi có thể ném một hồ sơ của nó và thêm VWAP hàng tuần (đường động màu xanh lá cây). Đó là một ví dụ rất tốt để đặt giá trị tầm quan trọng của ngữ cảnh trên bất kỳ yếu tố nào khác.

Nếu chúng ta quan sát một Spring tiềm năng quản lý để định vị chính nó trên VWAP, chúng ta sẽ ở một vị trí để tìm kiếm một số mục nhập dài. Nhưng nếu chúng ta nhìn kỹ, VPOC của hồ sơ vẫn sẽ chống lại VWAP trong thử nghiệm này. Chúng tôi đang đề xuất khả năng hoạt động có lợi cho các cấp độ hoạt động càng tốt, chúng tôi làm gì sau đó? Bối cảnh nên chiếm ưu thế trong những trường hợp như thế này.

Chúng tôi biết rằng VPOC là một mức cân bằng rất quan trọng,nhưng chúng tôi cũng cho rằng thị trường sẽ sớm bắt đầu mất cân bằng; và sự rung lắc từ bên dưới cho thấy sự khởiđầu tiềm năng của sự mất cân bằng như vậy từ trên cao. Trong bối cảnh như vậy, chúng ta nên gán sự liên quan lớn hơn đến sự phát triển của cấu trúc trên VPOC. Lý do rất khác sẽ được đưa ra nếu giá đằng sau Spring tiềm năng thậm chí không có khả năng cao hơn VWAP.

Sự thiếu sức mạnh đó sẽ cho thấy một số kiểm soát giảm giá và thậm chí một lối vào theo hướng ngược lại could đã được đánh giá cao bằng cách xem phong trào dán nhãn Spring là một sự kiện đột phá giảm giá thực sự. Mọi hành động phải được xác nhận hoặc từ chối với hành động giá tiếp theo.



Đây chỉ là những gì chúng ta có trong ví dụ này. Trong tình huống Spring tiềm năng, giá cố gắng nhập lại phạm vi giao dịch nhưng không thể tự định vị ở trên cuối cấu trúc, VAL của hồ sơ và VWAP hàng tuần. Đây là một tín hiệu của sự yếu kém đáng kể sẽ khiến chúng ta sẵn sàng phục hồi một kế hoạch như phân phối.

Khi làm việc với các cấp độ khác nhau cũng rất quan trọng cần lưu ý rằng chúng ta có thể sử dụng một số thời gian kết hợp, ví dụ, hai VWAP trong thời gian hàng tuần và hàng tháng. Cấu hình này thực sự thú vị nếu chúng ta quyết định phân tích bối cảnh dài hạn hơn.

5.7.3 PHÂN TÍCH SỨC KHỎE XU HƯỚNG

Một tín hiệu rất thú vị được cung cấp bởi Hồ sơ khối lượng là phân tích liên tục hồ sơ của các phiên. Khi chúng ta đang xem xét một phong trào xu hướng tăng, một triệu chứng của chuyển động lành mạnh sẽ là quan sát thấy rằng các khu vực giá trị (và do đó các VPOCs) của các phiên được tạo ra ngày càng cao.

Điều này cho chúng ta thấy rằng giá trị của tài sản đang được chấp nhận trong các lĩnh vực giao dịch mới mà nó đạt được và do đó xu hướng có khả năng tiếp tục. Trong bối cảnh kiểm soát của người mua, chúng ta nên tìm kiếm một số nơi ẩn náu vào các khu vực hoạt động có khuynh hướng kết hợp lâu dài.

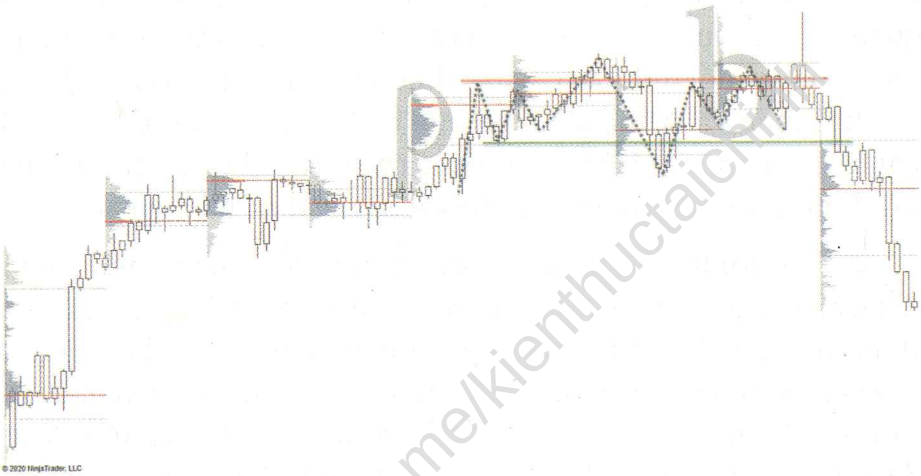
Điều tương tự cũng áp dụng cho xu hướng giảm. Một dấu hiệu không thể nhầm lẫn về tình trạng của nó là thấy các vùng giá trị rời khỏi phiên được quan sát mỗi lần ở các mức thấp hơn, biểu thị sự chấp nhận giá. Trong kịch bản kiểm soát giảm giá này, điều nên làm nhất là xác định các khu vực có khả năng kháng cự để tìm kiếm các vị thế bán.

Một cái gì đó sẽ cảnh báo chúng ta về sức khỏe của một phong trào như vậy sẽ là quan sát sự chồng chéo giữa một số lĩnh vực giá trị cũng như thấy rằng một số trong số chúng di chuyển ngược lại hướng của xu hướng, mất động lực mà nó mang lại. Chúng tôi đã quan sát thấy sự hợp nhất của giá cả và nó có thể cảnh báo chúng tôi về sự thay đổi tính cách. Bằng phương pháp của Wyckoff, chúng tôi chắc chắn đã có thể xác định một quá trình bên và sẽ rất thú vị khi bắt đầu phân tích các dấu vết của cấu trúc như vậy để cố gắng xác định sự mất cân bằng tiếp theo sẽ xảy ra theo hướng nào.

Sự thay đổi tiềm năng này trong nhận thức về giá trị được hình dung rất rõ ràng với các mẫu P và b. Nếu thị trường đang ở giữa một xu hướng giảm khiến các vùng giá trị thấp hơn và thấp hơn và đột nhiên một mô hình bP xuất hiện, chúng ta có thể phải đối mặt với sự kết thúc của phong trào đi xuống đó hoặc ít nhất là một điểm dừng tạm thời. Thực tế là thị trường đã phát triển một mô hình P như vậy sau b cho thấy một sự thay đổi trong nhận thức về giá trị. Ít nhất là tạm thời chúng tôi không muốn giao dịch ở mức giá thấp hơn và chúng tôi thậm chí có thể bắt đầu xu hướng tăng.



Hơn cả việc tìm cách quan sát rõ ràng mô hình lý tưởng, điều thú vị là sự phát triển của tạo ra giá trị, nghĩa là sự quay của các Khu vực giá trị. Trong ví dụ này, những người tham gia đã có khả năng tạo ra giá trị cao hơn lần trước và điều này một mình sẽ cảnh báo chúng ta về sức khỏe của chuyển động đi xuống và thậm chíđặt chúng ta on cảnh báo về sự tích lũy có thể xảy ra. Điều tương tự cũng sẽ xảy ra ngược lại. Nếu chúng ta đang tìm kiếm một bước ngoặt thị trường giảm giá, một tín hiệu sẽ thêm sức mạnh cho một phân tích như vậy sẽ là quan sát một mô hình Pb.



Ví dụ này phức tạp và thú vị hơn một chút để phân tích. Điều đầu tiên kêu gọi sự chú ý của chúng ta là mô hình không xảy ra cùng nhau, nhưng hai phiên theo nhau. Mặt khác, chúng ta thấy hồ sơ b không tạo ra giá trị bên dưới Vùng giá trị của hồ sơ P như thế nào. Đây là một ví dụ thực sự, thị trường cư xử thất thường hầu hết thời gian vì vậy tìm kiếm sự xuất hiện của các mô hình hoàn hảo có thể là một sự lãng phí thời gian. Nó có vẻ thú vị hơn để ở lại với các động lực bên trong họ; mà họ ngầm lừa dối chúng ta.

Sau khi xuất hiện cấu hình hình chữ P, một sự thay đổi ký tự xảy ra và thị trường bắt đầu một quá trình xoay vòng. Hai ngày sau, các khu vực giá trị chồng chéo lên nhau, cho thấy sự chấp nhận giá ở các mức này bởi đại đa số người tham gia. Cuối cùng, việc tạo hồ sơ loại b gây ra sự mất cân bằng đi xuống. Tại thời điểm chính xác đó, trong đó giá thấp hơn diện tích giá trị của hồ sơ b và sau khi xem

mọi thứ được phân tích trước đó, một kịch bản ngắn có thể được đề xuất, tìm kiếm hiệu quả của cấu trúc phân phối tiềm năng này.

Nếu chúng ta quan sát kỹ phần b, sự mất cân bằng không xảy ra vào đầu phiên như lý thuyết cho thấy, mà là ở phần cuối của phiên. Điều quan trọng là sự mất cân bằng này bị từ chối và đi vào lại vùng giá trị. Về bản chất, đây là hàm ý đằng sau mô hình: không có gì khác biệt khi sự mất cân bằng xảy ra miễn là giá tạo ra sự từ chối và quay trở lại vùng giá trị. Đối với mục đích giao dịch, điều sẽ kém thú vị hơn đối với chúng tôi là quan sát sự mất cân bằng vào cuối phiên và giá đóng cửa nằm ngoài vùng giá trị.

Mặc dù lý tưởng trong các kế hoạch phân phối tiềm năng sẽ là quan sát đầu tiên rằng sự từ chối để tiếp tục nâng cao việc tạo ra giá trị nhiều hơn so với các phiên trước, sự xuất hiện của giao thức này ngược lại (đầu tiên là thế hệ giá trị bên dưới và sau đó từ chối báo giá ở mức giá cao hơn) ngầm gợiý cùng một cách đọc về sự thay đổi trong nhận thức về giá trị.

Cuối cùng, tất cả các kế hoạch tích lũy và phân phối đều ngầm thực hiện sự thay đổi này trong nhận thức về giá trị; và ở một mức độ lớn hơn hoặc thấp hơn các mẫu lần lượt P và b này sẽ luôn được hình dung.

Xu hướng giảm với mô hình Pb không gì khác hơn là một phân phối sẽ có thời hạn lớn hơn hoặc ngắn hơn đã được xác nhận với việc tạo ra giá trị trong b và có thể giá thấp hơn sẽ theo sau.

Xu hướng tăng với mô hình bP ngầm là một sự tích lũy mà sự thay đổi trong nhận thức về giá trị có thể làm tăng giá cao hơn.

5.7.4 DI CHUYỂN VPOC

Mức độ hiện tại của VPOC thể hiện sự đồng thuận của cả hai bên về giá trị của tài sản, nhưng bạn đọc gì trong trường hợp di chuyển VPOC? Vấn đề này đã khiến nhiều nhà giao dịch phải quỳ gối vì việc đọc nó cung cấp có hai quan điểm khác nhau. Một mặt, nhiều người ủng hộ rằng đó là một dấu hiệu không thể nhầm lẫn về sức khỏe của phong trào và do đó cho thấy sự liên tục theo hướng của xu hướng. Nhiều người khác bảo vệ vị trí rằng một sự thay đổi trên thị trường có khả năng xảy ra.

Mục tiêu duy nhất là nó đại diện cho một khu vực giá trị nơi giá đã được chấp nhận do đàm phán cao nó h nhưđược tạo ra. Câu hỏi sẽ là xác định ý nghĩa của việc di chuyển giá trị, cho dù là tính liên tục hay là một sự đảo ngược.

Theo nguyên tắc mỗi hành động thị trường phải được xác nhận hoặc từ chối bởi phản ứng tiếp theo của nó, chìa khóa là đánh giá hành động giá tiếp theo sau khi di chuyển điểm kiểm tra. Theo quy định chung, nếu chúng ta không thấy sự tiếp tục theo hướng của phong trào trước đó mà không tốn quá nhiều thời gian, chúng ta nên đặt câu hỏi về sức khỏe của phong trào đó.

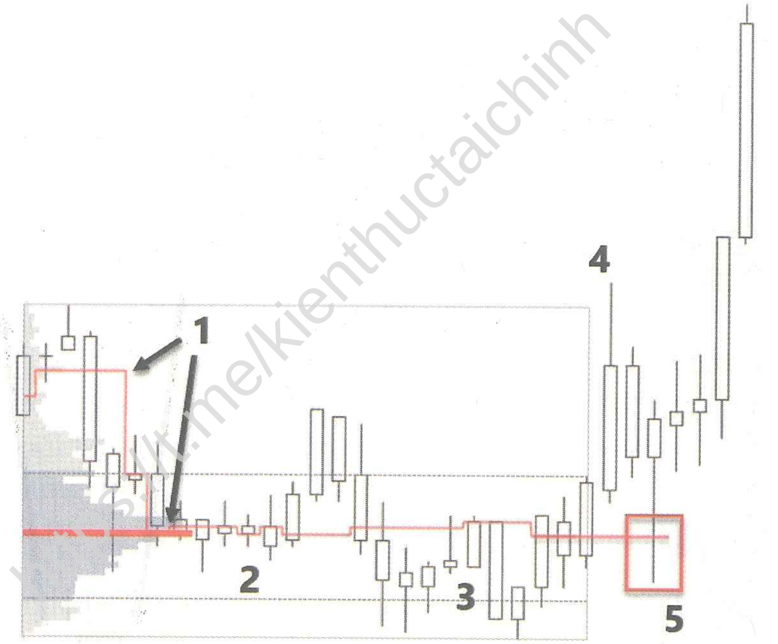
Giao dịch với VPOC di chuyển

Vì chúng ta không thể biết trước liệu di chuyển VPOC sẽ có ý nghĩa để tiếp tục hay đảo ngược, nên việc chuẩn bị cho cả hai kịch bản là hữu ích nhất. Để làm điều này, chúng tôi sẽ phát triển hai giao thức đơn giản với mục đích thiết lập một số hướng dẫn chung. Phần này tập trung vào một giao dịch trong ngày, mặc dù ý tưởng cơ bản cũng hợp lệ như nhau để áp dụng cho bất kỳ thời gian nào khác.

<u>Giao thức để ủng hộ đảo ngược:</u>

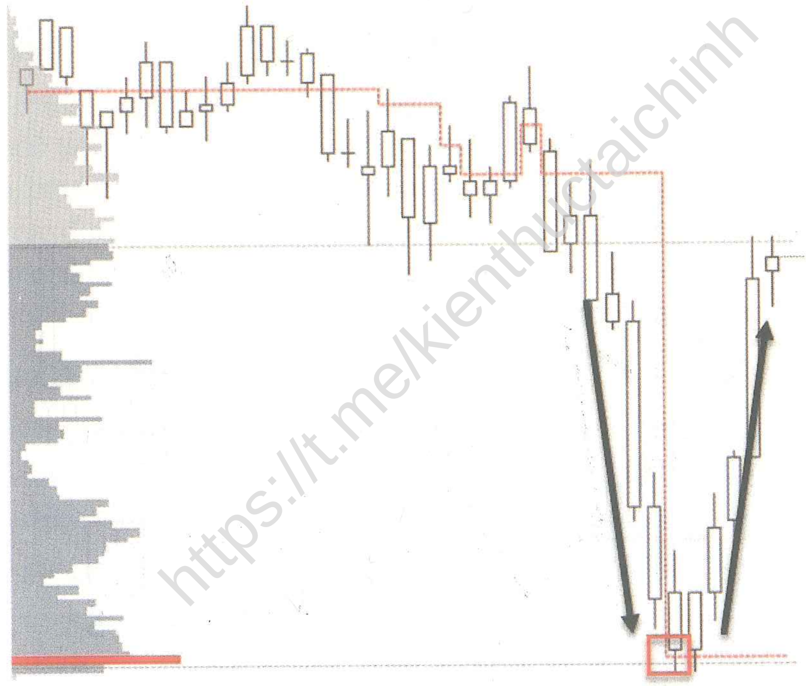
1. **Di chuyển VPOC**. Nếu xu hướng trước đó là lành mạnh, sau khi di cư VPOC, chúng ta muốn thấy một động lực mới phát triển mà không tốn quá nhiều thời gian.
2. **Sự không liên tục**. Nếu, sau khi di chuyển VPOC, giá không có khả năng tiếp tục di chuyển theo hướng của xu hướng trước đó, chúng ta sẽ ở vị trí ít nhất bắt đầu đặt câu hỏi về tính liên tục của chuyển động.
3. **Tiêu thụ thời gian**. Đây là một vấn đề cơ bản. Quy tắc chung là giá càng lâu không có lợi với biến động xu hướng trước đó sau khi di chuyển VPOC,thì càng có nhiều khả năng sẽ có một bước ngoặt thị trường hơn là tiếp tục. Nếu chúng ta muốn tìm kiếm vòng quay, chúng ta sẽ quan sát chủ yếu rằng nó bắt đầu tiêu thụ tương đối một lượng thời gian lớn liên quan đến những gì nó đãlàm trước trong quá trình tiếp tục.

4. **Sự thay đổi của nhân vật**. Nếu việc di cư diễn ra, một sự bên quá mức mà không có khả năng tiếp tục theo hướng nó đã có, và ngoài ra một chuyển động bốc đồng theo hướng ngược lại bây giờ xuất hiện, chúng tôi sẽ ở vị trí để xuất một ý tưởng hoạt động trong việc đảo ngược.
5. **Ý tưởng giao dịch**. Cấp độ hoạt động đầu tiên mà chúng tôi sẽ tính đến để chờ giá và tìm kiếm trình kích hoạt lối vào sẽ là kết thúc của vùng giá trị bị phá vỡ. Nếu nó bị hỏng, chúng tôi sẽ đợi trong VAL và nếu nó bị hỏng trong VAH. Là cấp độ 2, VPOC.



Trong ví dụ này (giao dịch đảo ngược trong ngày với mô hình b) một hồ sơ thủ công đã được kéo để xem khối lượng được phân phối như thế nào tại thời điểm cụ thể đó. Chúng ta thấy rằng sau khi bắt đầu phiên, giá giảm và VPOC di chuyển (1), sau đó nó bắt đầu xoay vòng trên đó chứng minh sự không liên tục (2) và mức tiêu thụ thời gian (3). Sau đó, sự thay đổi ký tự xảy ra với sự mất cân bằng trở lên (4) để cuối cùng đi thực hiện một bài kiểm tra trong khu vực cũ của VPOC (5), nơi chúng ta có thể tìm kiếm mục nhập dài.

Chúng ta phải lưu ý rằng nếu chúng ta đang giao dịch với cấu hình của phiên hiện tại, nó sẽ tiếp tục phát triển trong ngày để sau khi đột phá, chúng ta có thể xác định mức của Vùng giá trị nơi chúng ta sẽ đợi giá và sau đó thay đổi vị trí của nó. Mặc dù đúng là nó sẽ không phải là bối cảnh lý tưởng, nhưng khu vực giao dịch tương tự có thể được duy trì vì theo quan điểm hợp lý, đây vẫn là một nút có khối lượng thấp và do đó là một khu vực thú vị có khả năng bị từ chối giá. Ngoài ra, những gì giá sẽ kiểm tra là vùng tích lũy/phân phối trước đó, do đó, việc rời khỏi hồ sơ của phạm vi là hoàn toàn nên làm.



© 2020 NinjaTrader, LLC

Trong ví dụ này, chúng tôi thấy những gì sẽ là một sự di chuyển của VPOC với cảm giác đảo ngược (chúng tôi biết điều đó sau khi nhìn thấy chuyển động tiếp theo) nhưng điều đó không tuân theo giao thức được đề xuất. Khi họ làm điều đó với sự khẩn cấp này, với ít chuẩnbị , thực tế không thể hoạt động. Đây là vấn đề của những lượt V này.

Việc kết hợp ví dụ này nhằm mục đích chỉ ra rằng không phải tất cả các di cư với cảm giác đảo ngược sẽ tuân theo giao thức được đề

xuất, cách xa nó. Với loạt các bước này, chúng tôi cố gắng phản đối lượt và nó dựa trên Luật Nhân quả, vì một lần nữa giao thức này là các quy trình tích lũy/phân phối.

Ngoài ra, nó là một biểu đồting rất xen kẽ để đối phó với khái niệm chấp nhận và từ chối. Theo định nghĩa, di chuyển VPOC cho thấy sự chấp nhận mới ở các mức giá này. Thực tế khách quan tại thời điểm chính xác đó là nhiều hợp đồng đã được đàm phán (chấp nhận nhiều hơn) và việc di cư đã diễn ra. Nhưng nó sẽ để lại đọc gì nếu nó tạo ra sự đảo ngược hoàn toàn của phong trào? Chà, một lần nữa, khách quan, những gì chúng ta thấy là nếu phiên cuối cùng đóng cửa khỏi các cấp độ đó, hành động như vậy vẫnnhư một sự từ chối ev en mặc dù di cư đã diễn ra.

Một lần nữa, tầm quan trọng của nguyên tắc rằng bất kỳ hành động giá nào cũng phải được xác nhận hoặc từ chối bởi hành động tiếp theo sẽ xuất hiện. Trong trường hợp này, hành động đầu tiên là di chuyển VPOC, nhưng sự thay đổi giá trị đó đã bị từ chối bởi phản ứng tiếp theo, điều này đã đảo ngược toàn bộ chuyển động.

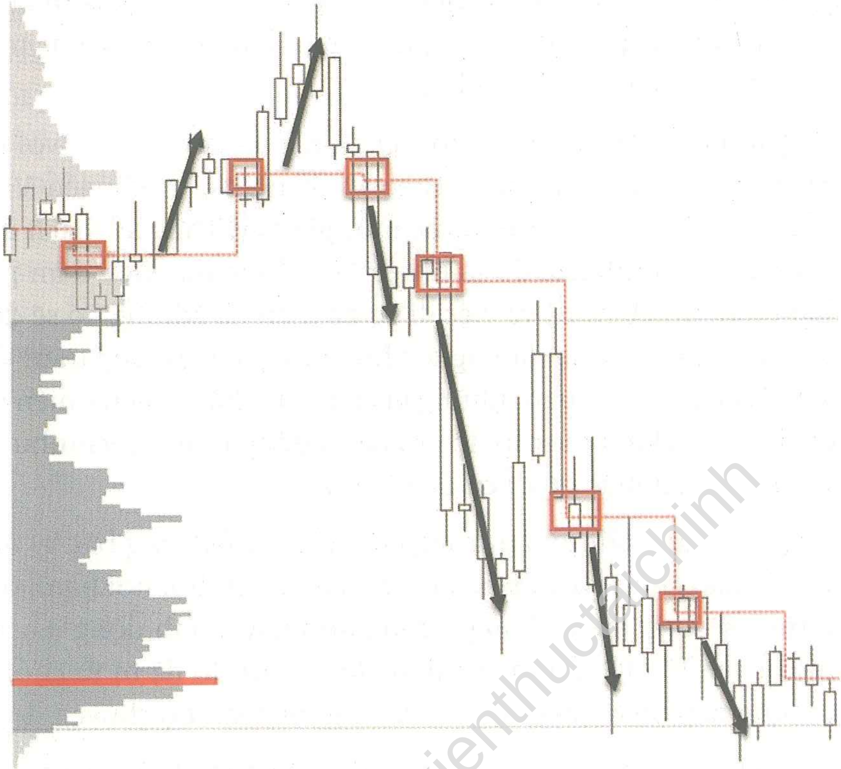
Nếu chúng ta nhớ, một sự thay đổi trong nhận thức về giá trị xảy ra khi các biến Giá, Thời gian và Khối lượng hoạt động cùng nhau. Trong trường hợp này, chúng tôi có chuyển động phát hiện ra Price, thế hệ Khối lượng nhưng không tiêu thụ Thời gian sẽ xác nhận giá trị của chúng tôi.

Giao thức để ủng hộ việc tiếp tục:

Đối với hoạt động tiếp tục trong ngày, giao thức hành động đơn giản hơn nhiều:

1. **Di chuyển VPOC**. Nói chung khi thị trường có ý định tiếp tục theo hướng của phong trào trước đó, sau khi di chuyển VPOC, giá sẽ bắt đầu xung lực mới với một số tốc độ. Sự khẩn cấp để tiếp tục di chuyển theo hướng đó sẽ dẫn đến tương đối ít thời gian được tiêu thụ trước khi tiếp tục theo hướng đó.

2. **Kích hoạt**. Do đó, chúng tôi đã sẵn sàng để tham gia thị trường. Đó là chỉ đơn giản là vấn đề chờ cấu hình của chúng tôi xuất hiện trước khi vào.



Trong ví dụ, chúng tôi thấy rằng trong lần di chuyển VPOC thứ ba, giá thay vì tiếp tục đi lên đảo ngược xuống để lại hành động giá trái như phân phối. Từ đó trở đi, các cuộc di cư tiếp theo có ý nghĩa vì chúng được theo sau bởi các xung động đi xuống tương đối nhanh chóng.

Mặc dù loại hoạt động này đã xảy ra trong ngày, trong quá trình phát triển một phiên; chúng có thể xuất hiện trên biểu đồ trong các thời gian khác nhau và ý tưởng cơ bản sẽ vẫn giữ nguyên. Nó có thể được phát triển trong quá trình của một phiên riêng lẻ, nó có thể được hình thành trong nhiều hơn một phiên hoặc thậm chí nó có thể được phát triển như một dài hạn cấu trúc. Bất kể thời lượng của nó, logic cơ bản hoàn toàn giống nhau.

5.7.5 Hiệu chuẩn quản lý vị trí

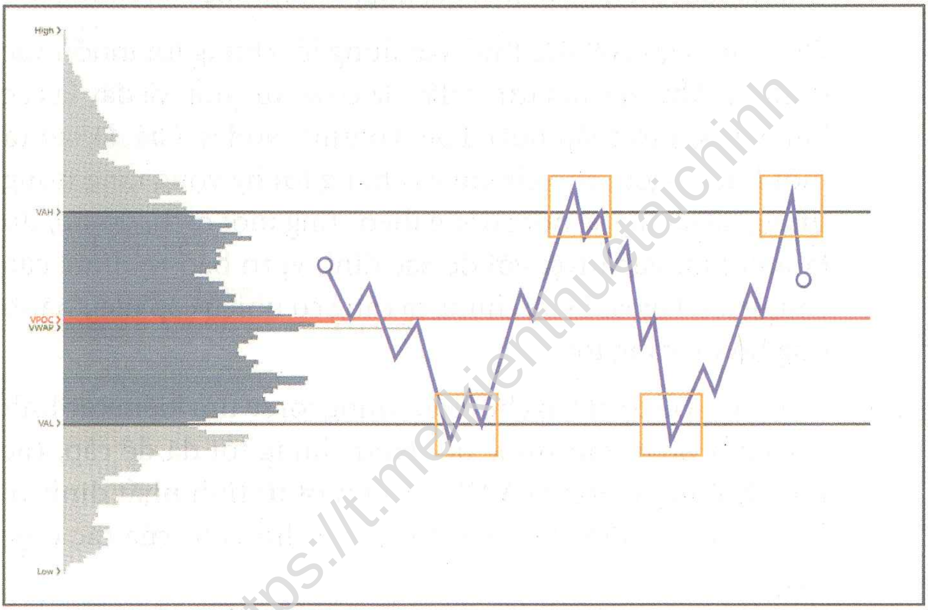
Các cấp độ sử dụng sẽ phụ thuộc dựa trên loại hồ sơ được sử dụng dựa trên phong cách giao dịch của bạn, nhưng nói chung logic sẽ giống hệt nhau đối với tất cả chúng:

- **Mục nhập.** Bất kể chúng ta đang ở trong bối cảnh xu hướng hay phạm vi giao dịch, việc xác định các mức hoạt động, chủ yếu là VWAP, VPOC và các khu vực cao và thấp của khu vực giá trị (VAH và VAL) sẽ rất hữu ích cho chúng ta để chờ đợi chúng phát triển kích hoạt gia nhập thị trường của chúng tôi.
- **Dừng lỗ.** Đối với việc thiết lập dừng lỗ, chúng tôi muốn xác định các khu vực mà trước đây đã có sự từ chối; và đây là các khu vực giá trị thấp hoặc Low Volume Nodes. Giá đã tạo ra một bước ngoặt cho chúng và chúng tôi hy vọng rằng trong tương lai chúng sẽ hoạt động theo cùng một cách, do đó, đó là một khu vực tuyệt vời để xác định vị trí bảo vệ dừng của chúng tôi. Ngoài LVN, chúng ta càng có nhiều cấp điều hành ủng hộ thì càng tốt.
- **Chốt lời.** Để thiết lập chốt lời, chúng tôi sẽ tìm kiếm các lĩnh vực đàm phán cao trước đó. Như chúng tôi đã đề cập, các nút khối lượng lớn (HVN) tạo ra một từ tính nhất định về giá cả và có những khu vực tuyệt vời cho vị trí của các mục tiêu.

5.8 NGUYÊN TẮC GIAO DỊCH VỚI CÁC KHU VỰC GIÁ TRỊ

Bất kể loại toán tử bạn quyết định và do đó tính thời gian và cấu trúc được sử dụng, các nguyên tắc này là phổ quát đối với các vùng giá trị của một hồ sơ nhất định, cho dù đó là của một cánh buồm, phiên, chuyển động hoặc cấu trúc.

5.8.1 NGUYÊN TẮC PHẠM VI GIAO DỊCH



Nếu giá nằm trong một vùng giá trị, miễn là điều kiện thị trường không thay đổi, thị trường có khả năng tiếp tục tạo ra giá trị xung quanh điểm trung tâm, vì vậy giá rất có thể sẽ bị từ chối khi đạt đến cực trị. Mua thấp và bán cao.

Trong biểu đồ sau, chúng ta thấy một ví dụ thực tế về nguyên tắc giao dịch theo phạm vi. Nó có thể là bất kỳ tài sản hoặc khung thời gian nào; những gì chúng tôi phải tính đến là một hồ sơ tham chiếu để làm việc. Đối với cách tiếp cận trong ngày, bạn nên làm việc trên hồ sơ của phiên trước. Đối với các phương pháp tiếp cận dài hạn, hồ sơ hàng tuần hoặc hồ sơ loại Tổng hợp bao gồm nhiều hành động giá hơn có thể hữu ích.

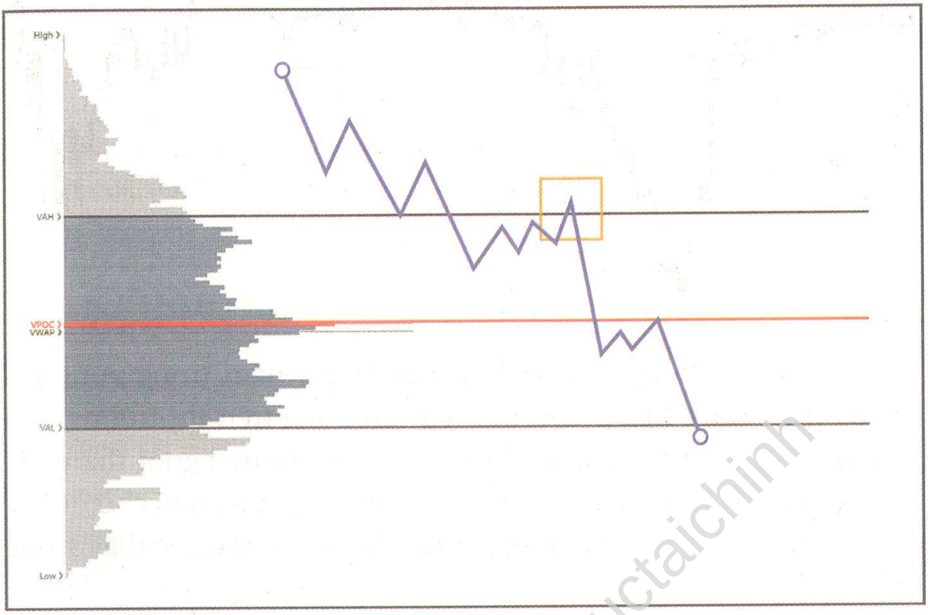


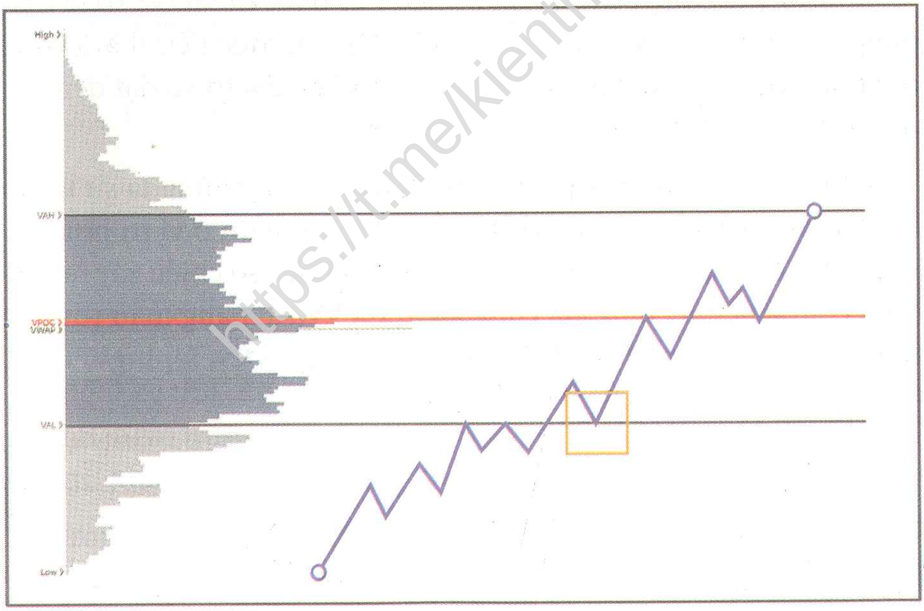
Điều thú vị trong trường hợp này là giá nằm trong vùng giá trị của ngày hôm trước, cho thấy sự cân bằng trên thị trường. Với ý tưởng cơ bản này, và miễn là tâm lý của những người tham gia không thay đổi, bất kỳ ý tưởng hoạt động nào cũng nên chờ đợi sự đảo ngược ở các cực của vùng giá trị của nó, như được thấy trong biểu đồ.

Mục tiêu tối thiểu cho sự đảo chiều này ở các điểm cực trị là một phép thử đối với vùng kiểm soát (VPOC), với mục tiêu tham vọng nhất là một động thái hoàn toàn đi qua vùng giá trị và đạt đến cực ngược lại.

Như mọi khi, những giao dịch mang lại cho chúng ta sự tự tin nhất sẽ là những giao dịch có trình kích hoạt nằm ở vị trí hợp lưu trên nhiều cấp độ hoạt động. Trong ví dụ về sự đảo chiều xảy ra trên VAL, chúng ta thấy rằng giá cũng kiểm tra VWAP hàng tuần (đường màu xanh lá cây) và vùng kiểm soát trước đây (DevelopingVPOC).

5.8.2 NGUYÊN TẮC ĐẢO NGƯỢC





Nếu giá cố gắng đi vào một vùng giá trị và thành công, rất có thể giá sẽ đi đến điểm đối diện của vùng giá trị đó. Thị trường đã từ chối giao dịch ở các mức giá đó nên nó quay trở lại vùng giá trị trước đó. Quy tắc 80% của Hồ sơ thị trường thích ứng.

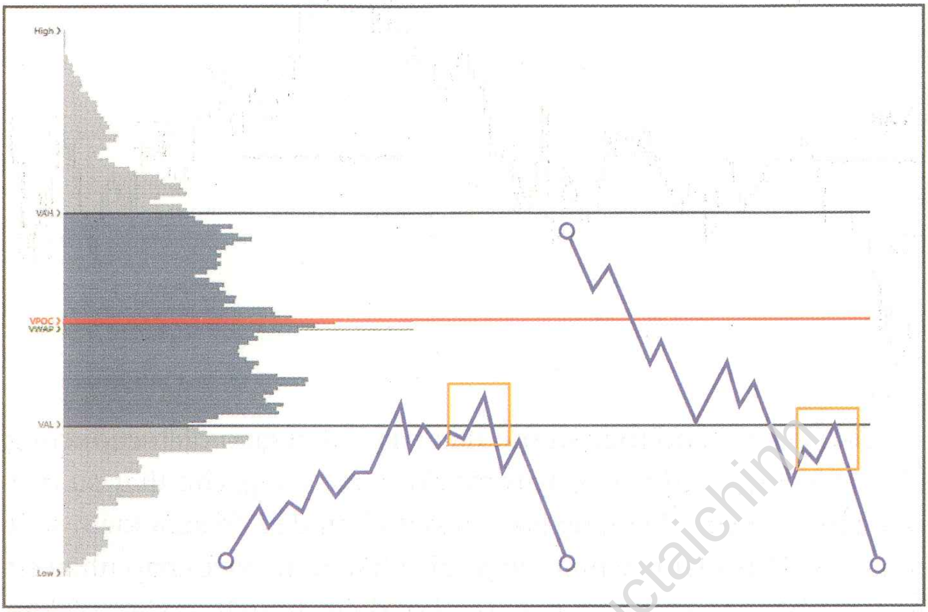


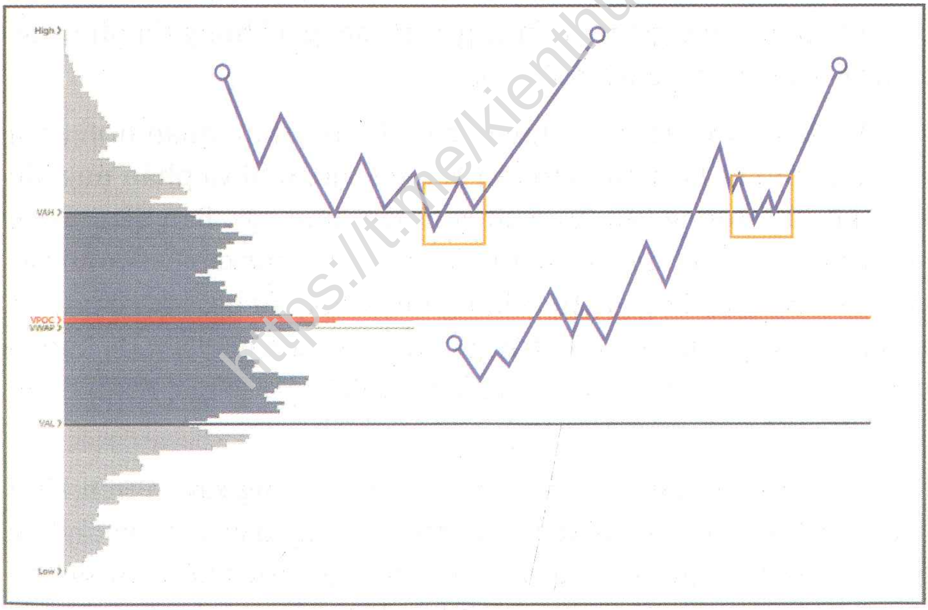
Biểu đồ này cho thấy sự mở đầu của phiên giao dịch cuối cùng cách xa vùng giá trị của ngày trước đó ở trên cùng, cho thấy sự mất cân bằng đối với phía tăng giá và do đó ban đầu đề xuất kiểm soát mua. Sự kiểm soát này phải được xác nhận bằng việc chấp nhận sự mất cân bằng và chúng ta thấy tại thời điểm sự thật, ở vị trí có khả năng tiếp tục tăng giá trên Vùng giá trị cao, giá không thành công, quay trở lại vùng giá trị trước đó.

Đây là một ví dụ rất dễ hiểu để hình dung tầm quan trọng của việc ghi nhớ cả kịch bản mua và bán để chuẩn bị và phản ứng kịp thời khi thị trường yêu cầu chúng ta làm như vậy. Ban đầu, trong trường hợp này, chúng tôi sẽ tìm kiếm sự tiếp tục tăng giá như vậy ở phía trên của vùng giá trị; nhưng nhận thấy sự bất lực của nó và sự tái nhập sau đó, kết quả bây giờ là phát hiện giá tăng đã không được chấp nhận và do đó xác suất bây giờ là giá sẽ ghé thăm điểm cuối đối diện của vùng giá trị.

Sau lần nhập lại ban đầu, kiểm tra bên trong xảy ra trên VAH tại điểm hợp lưu với VWAP hàng tuần (đường màu xanh lá cây) để bắt đầu từ đó chuyển động giảm giá chạy qua toàn bộ vùng giá trị. Tại thời điểm này, giá quay trở lại điều kiện tổng số dư được chứng minh bằng sự bật lên liên tục giữa các điểm cực của Vùng giá trị.

5.8.3 NGUYÊN TẮC TIẾP TỤC



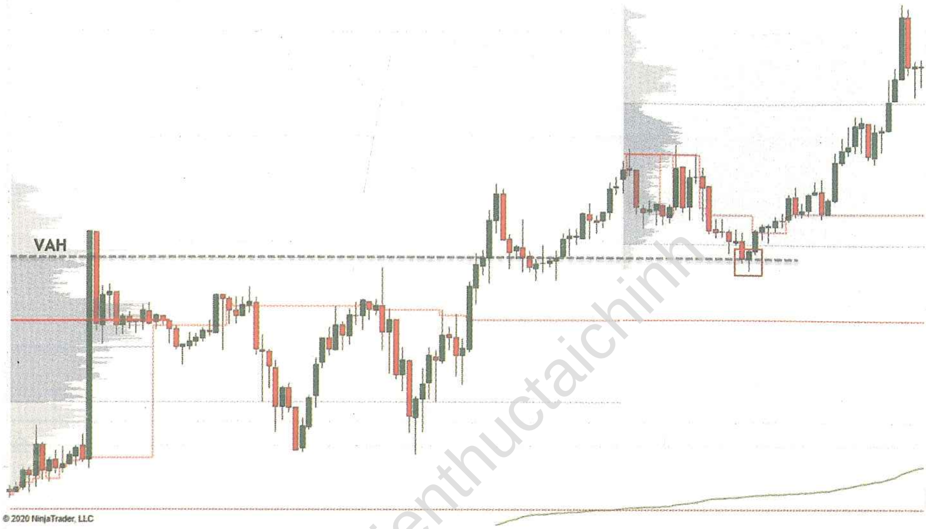


Nếu giá cố gắng đi vào một vùng giá trị và không thực hiện được điều đó do bị từ chối ở đầu VA hoặc ở nơi khác, thì rất có thể giá sẽ bắt đầu mất cân bằng theo hướng đó.

Đây là giao dịch thử nghiệm sau khi đột phá. Giá rời khỏi một vùng giá trị và tạo ra sự chấp nhận. Sự chấp nhận này đặt hướng có lợi cho đột phá trước đó là hướng có thể xảy ra nhất.

Cần lưu ý rằng giá có thể đến từ bên ngoài vùng giá trị đó hoặc từ bên trong. Logic hoạt động sẽ hoàn toàn giống nhau.

Trong ví dụ sau, chúng ta thấy trên một biểu đồ thực sự phát triển của nguyên tắc hoạt động tiếp tục này trong biến thể của nó, trong đó giá đến từ bên ngoài hồ sơ hoạt động.



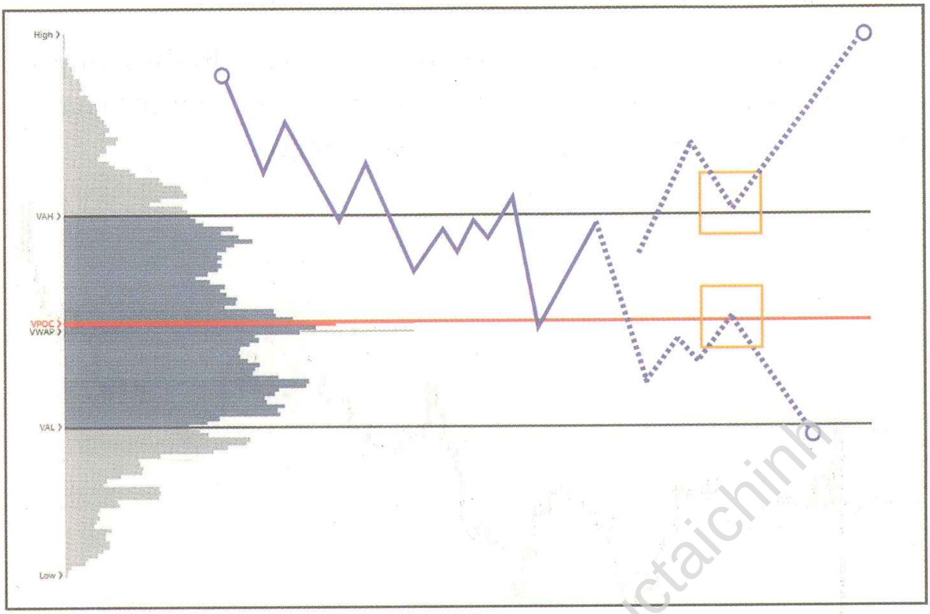
Việc mở cửa xảy ra phía trên Vùng giá trị cao của hồ sơ, vì vậy cách giải thích đầu tiên chúng ta phải thực hiện là đã có sự mất cân bằng tăng trong đó người mua có khả năng di chuyển giá ra khỏi giá trị cuối cùng của nó.

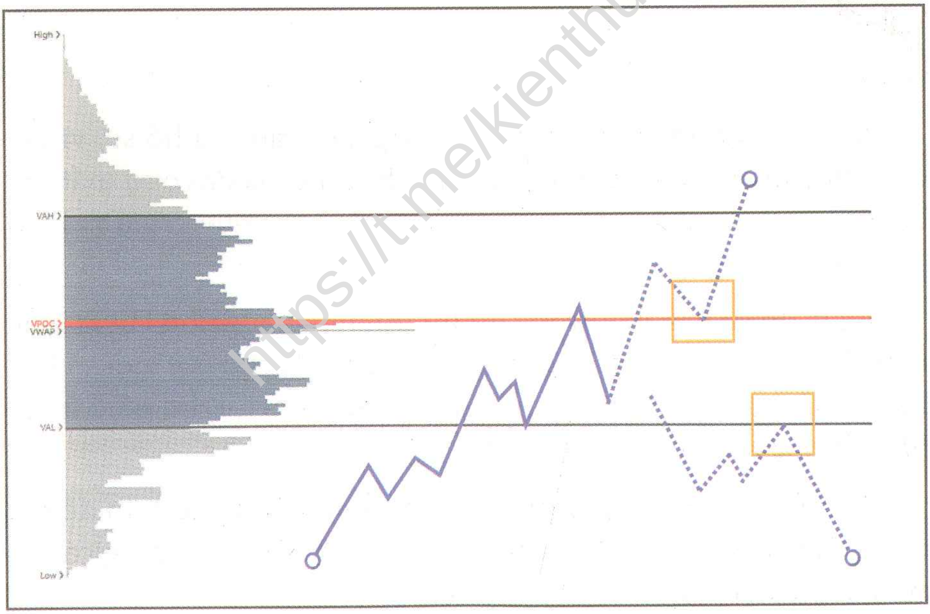
Với lý do cơ bản này, trong đó thị trường dường như chỉ ra rằng người mua kiểm soát lại, kịch bản đầu tiên sẽ là chờ đợi một số loại thử nghiệm trước khi tiếp tục với sự phát triển có lợi cho sự mất cân bằng, trong trường hợp này trở lên.

Giá mở cửa trong ngày và phát triển một bên nhất định để sau đó đi tìm khu vực của VAH, nơi nó tạo ra bước ngoặt tăng có thể cung cấp cho chúng tôi cơ hội mua.

Các nhà giao dịch Wyckoff sắc sảo nhất sẽ có thể xác định ngay cả một kế hoạch tái cấu trúc từ đầu phiên đó, hành động như một Spring tiềm năng của cấu trúc đó. Đây là một ví dụ rất tốt để hình dung tầm quan trọng của bối cảnh: trong việc mua các khu vực hoạt động, chúng tôi muốn thấy sự tích lũy tiềm năng, như trường hợp ở đây.

5.8.4 NGUYÊN TẮC ĐẢO NGƯỢC THẤT BẠI

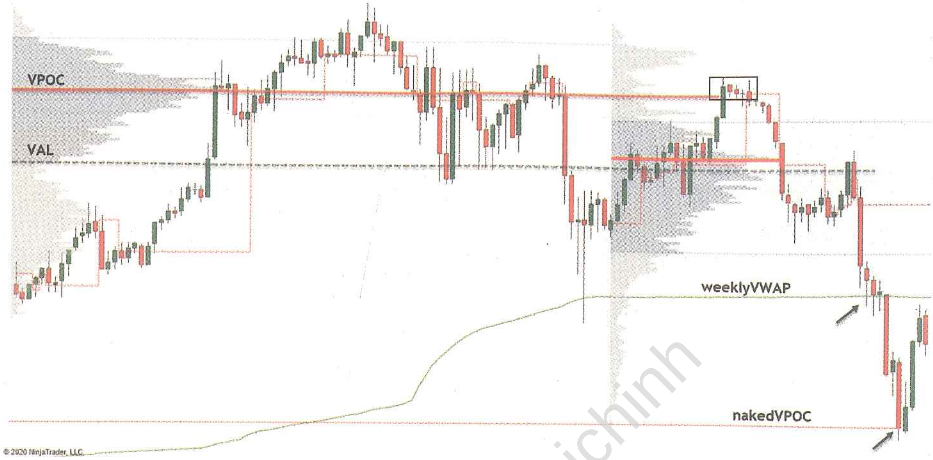




Nếu giá cố gắng vào một khu vực giá trị và thành công, nhưng bị từ chối mạnh mẽ trong VPOC của phạm vi đó, hoạt động đảo ngược sẽ bị hủy bỏ cho đến khi thấy hành động giá tiếp theo.

Nếu nó thành công trong việc khôi phục sự kết thúc của khu vực giá trị, hoạt động kết hợp sẽ được kích hoạt; trong khi nếu cuối

cùng nó phá vỡ VPOC một cách hiệu quả, kịch bản đảo ngược sẽ tiếp tục hoạt động với mục đích thử nghiệm đầu đối diện của khu vực giá trị.



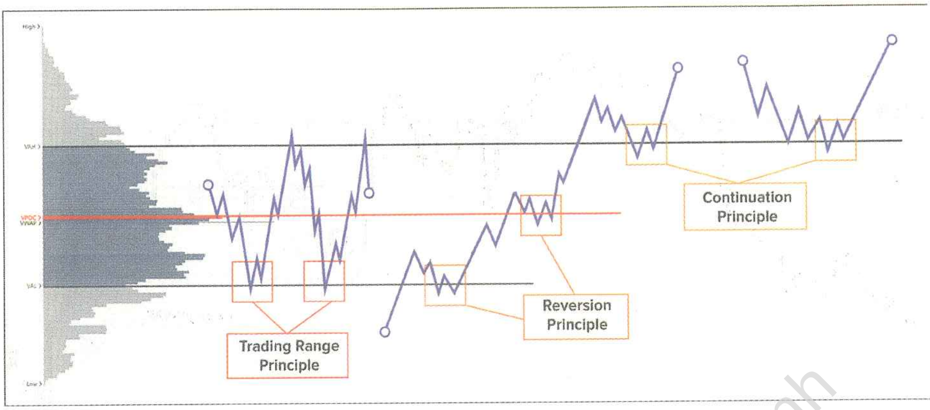
Phiên mở cửa dưới vùng giá trị trước đó vì vậy lý do đầu tiên sẽ là thị trường đang mất cân bằng và kiểm soát giảm giá tiềm năng sẽ cần phải được xác nhận.

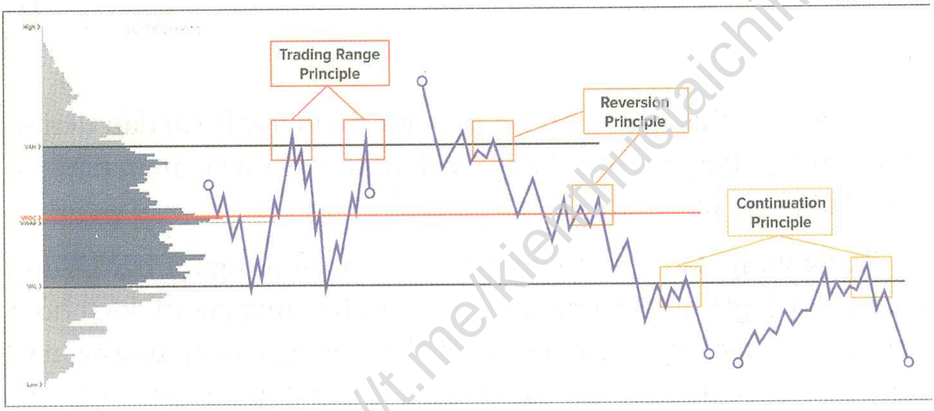
Trong vùng đầu tiên chờ xác nhận kiểm soát người bán (Vùng giá trị thấp), giá hủy kịch bản và quay trở lại vùng giá trị, kích hoạt thao tác đảo ngược. Như chúng ta sẽ thấy sau, bất kỳ hoạt động nào cũng nên được quản lý khi đạt đến cấp độ hoạt động liên quan đầu tiên; và trong trường hợp này, một giao dịch mua tiềm năng trên VAL nhất thiết phải được quản lý trên VPOC của phiên giao dịch trước đó.

Sau khi đạt đến mức này, người bán xuất hiện, làm mất cân bằng thị trường một lần nữa và kích thích sự phát triển của một phong trào giảm giá mạnh. Phản ứng tích cực này đẩy giá ra khỏi vùng giá trị một lần nữa, thay đổi tâm lý thị trường một lần nữa và kích hoạt tại thời điểm đó sự đảo chiều thất bại cộng với biến thể giao dịch tiếp tục giảm giá.

Bây giờ nó phát triển một thử nghiệm thành công trên Vùng giá trị Thấp để bắt đầu từ đó chuyển động giảm giá với các mục tiêu khả thi tại VWAP hàng tuần và ở mức nakedVPOC bên dưới.

5.8.5 BẢNG TÓM TẮT NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG VỚI CÁC VÙNG GIÁ TRỊ





PHẦN 6

Dòng lệnh

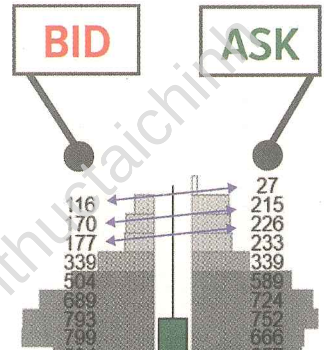
Một khi chúng ta biết sâu sự chủ quan liên quan đến phân tích dòng chảy thứ tự, chúng ta đến vào lúc này để tiếp tục lý luận để xem liệu việc sử dụng nó có thực sự hữu ích hay không. Nói chung, lần duy nhất khi nó sẽ hữu ích để đặt kính lúp trên biểu đồ và nhìn vào bên trong nến để phân tích dòng lệnh sẽ là khi giá đạt đến các khu vực hoạt động nơi chúng ta đang tìm kiếm sự mất cân bằng mà chúng ta mong đợi để tham gia thị trường (mọi thứ đều tùy thuộc vào bối cảnh).

Nhận thức được rằng việc khớp các đơn đặt hàng có ý định khác nhau đằng sau nó, những gì chúng tôi tìm kiếm trong sự mất cân bằng này là sự gia nhập của các nhà khai thác lớn với ý định chấp nhận rủi ro, đầu cơ, mở các vị trí có lợi cho một hoặc một hướng khác. Chúng tôi sẽ không bao giờ biết chắc chắn nếu những gì chúng tôi thực sự quan sát là các đơn đặt hàng định hướng và đó là lý do tại sao chúng tôi phải hạn chế sử dụng công cụ này chỉ trên các khu vực hoạt động chính.

Như chúng ta đã thấy, phân tích dấu chân có thể được thực hiện theo những cách khác nhau dựa trên giao thức biểu diễn. Đặc biệt, tôi thấy trực quan hơn khi quan sát biểu đồ thông qua một cấu hình được gọi là Volume Ladder. Loại dấu chân này cho phép chúng tôi quan sát số lượng hợp đồng được thựchiện trong các columns khác nhau (BID x ASK) trong khi thực hiện một đại diện của khối lượng giao dịch ở mỗi mức giá bên trong nến dưới dạng biểu đồ tần suất.

6.1 ĐỌC DẤU CHÂN

Điều đầu tiên cần rõ ràng là việc đọc dòng lệnh được thực hiện theo đường chéo và không theo chiều ngang. Điều này là do bản chất của thị trường trong đó những người tham gia có thể giao dịch theo những cách khác nhau.



Người mua có thể tham gia thụ động bằng cách để lại nhu cầu của họ tại BID hoặc chủ động bằng cách nhấn ASK. Người bán có thể tham gia bằng cách đặt giá thầu của họ trên ASK hoặc bằng cách nhấn BID với các đơn đặt hàng thị trường.

Do đó, những người tham gia có hai mức giá để giao dịch: BID và ASK. Không có một mức giá duy nhất nào mà tất cả những người tham gia có thể giao dịch cùng một lúc. Nếu có, sẽ hợp lý hơn nếu phân tích dấu chân theo chiều ngang thay vì theo đường chéo.

Đó là lý do tại sao để đánh giá sức mạnh hoặc điểm yếu giữa những người tham gia thị trường ở một mức giá nhất định, chúng tôi sẽ luôn so sánh các lệnh đượcthực hiện theo đường chéo lên trên: một mức từ BID đến mức cao hơn trong cột ASK.

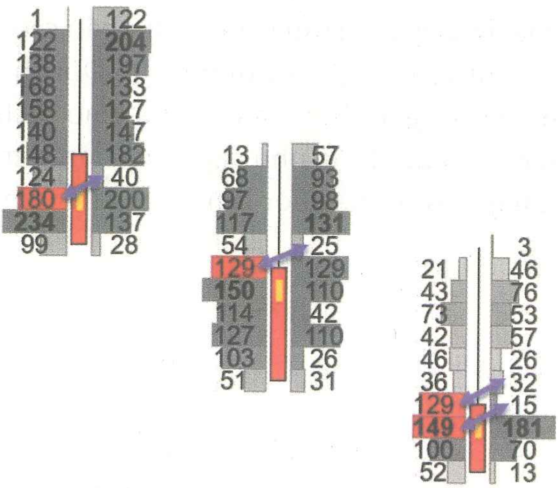
6.2 MẤT CÂN BẰNG

Nhiều hành động chính được cố gắng xác định trong phân tích dòng lệnh có liên quan đến sự mất cân bằng. Hành vi này bao gồm một cuộc đàm phán cao (số lượng lớn các giao dịch) trong một trong các cột và đồng thời đàm phán thấp trong cột đối diện (theo đường chéo).

Phải tính đến việc sự mất cân bằng này phải tuân thủ một số tham số tối thiểu để xác định nó như vậy. Thực tế là chỉ đơn giản là một khối lượng lớn hơn xuất hiện so với ở cột đối diện là không đủ, cần phải có sự khác biệt không cân xứng về khối lượng. Và sự khác biệt này có thể được tham số hóa bằng cách định cấu hình nền tảng để hiển thị sự mất cân bằng này khi chênh lệch 200%, 300% hoặc 400% xuất hiện giữa các mức được so sánh. Điều này có nghĩa là trên một cột đã được thương lượng gấp 2, 3 hoặc 4 lần so với cột đối diện.

Nhiều thương nhân cũng thêm tối thiểu các hợp đồng để hiệu chỉnh t ôngmất cân bằng. Nếu bạn có kiến thức chuyên sâu về thị trường bạn đang làm việc, bộ lọc này sẽ giúp bạn tinh chỉnh việc xác định sự mất cân bằng như vậy hơn nữa

Sử dụng các vòng quay phần trăm này cho phép phân tích thích nghi tốt hơn với điều kiện thị trường và thêm một số tự tin vì đây là những giá trị mục tiêu.



Trong ví dụ này, chúng tôi thấy sự mất cân bằng có lợi cho BID với chênh lệch 400%; hoặc những gì giống nhau, gấp 4 lần hợp đồng đã được đàm phán trong BID so với ASK liên quan đến mức chéo ngược lại. Phân tích để phát hiện sự mất cân bằng có thể được thực hiện bởi tự nhiên về mặt so sánh vì hai lý do:

1. Bởi vì nó có tính đến mức độ của cột đối diện để xác định rằng thực sự có sự mất cân bằng.
2. Bởi vì nó phụ thuộc vào khối lượng hoạt động trên nến cụ thể đó. Nếu một hành động như vậy đã xảy ra vào một thời điểm khác (nơi thường khối lượng lớn hơn sẽ được giao dịch), nó có thể không được coi là sự mất cân bằng như vậy.

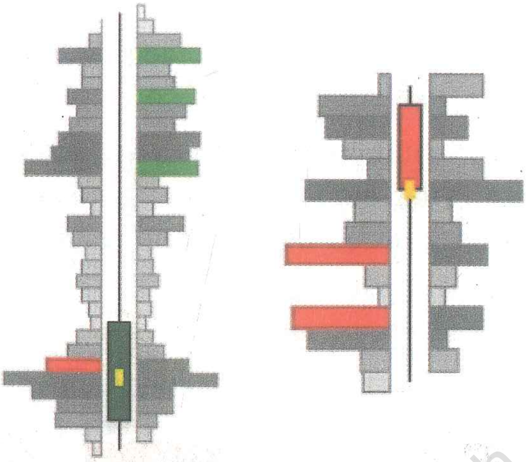
6.3 MÔ HÌNH XOAY

Phân tích dòng lệnh liên quan đến nhiều khái niệm. Trong nỗ lực đơn giản hóa và cố gắng phản đối việc đọc của nó, và vì chúng tôi sẽ chỉ tiến hành phân tích nó trong các tình huống hoạt động tiềm năng, chúng tôi sẽ tìm kiếm các events gợi ý một bước ngoặt hiệu quả của thị trường: hấp thụ tiềm năng và sáng kiến.

Hấp thụ

Nó là một khối bằng các đơn đặt hàng hạn chế. Có những nhà giao dịch lớn không muốn giá di chuyển xa hơn theo hướng đó và ban đầu nhập lệnh thụ động để khiến phong trào dừng lại.

Điều thú vị là để thấy rằng sau cuộc đàm phán cao này, giá có rất ít hoặc không có chuyển động theo hướng đó. Đôi khi các quy trình này sẽ mất nhiều thời gian hơn và các nhà giao dịch lớn sẽ buộc phải thực hiện một hành động như vậy nhiều lần trên một loạt các mức giá, với sự hấp thụ có thể được hình dung trên nhiều dấu chân.



Potential buying absorption

Potential selling absorption

Khi xác định sự hấp thụ có thể ban đầu, chúng ta muốn thấy rằng nó xuất hiện với khối lượng tương đối cao. Data này sẽ giảm thiểu khả năng chúng ta đang ở sai thời điểm trên thị trường nơi một hành động như vậy không thực sự diễn ra.

Mặt khác, mặc dù màu sắc của nến là thờ ơ, giá đóng cửa của nó nên chống lại sự mất cân bằng. Để coi hành vi đó như hành vi mua tiếp quản tiềm năng, chúng tôi muốn thấy rằng sự mất cân bằng nằm trên giá đóng cửa; và dưới giá đóng cửa cho ví dụ về sự hấp thụ bán tiềm năng. Đây là minh chứng lớn nhất của sự tắc nghẽn và từ chối di chuyển xa theo hướng đó.

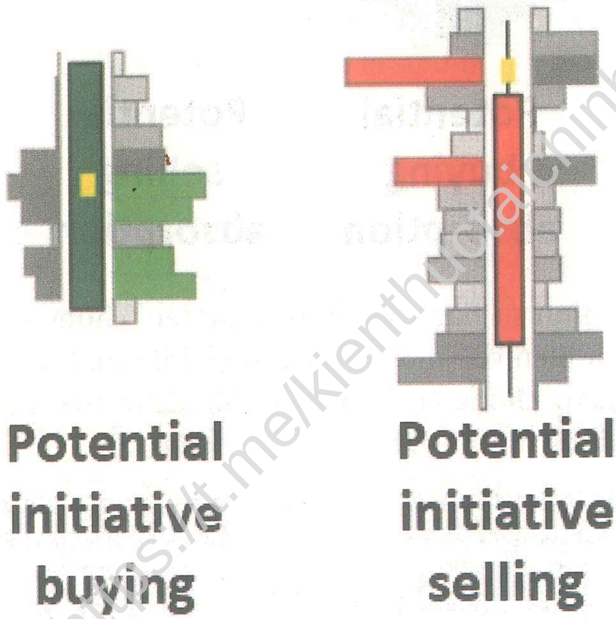
Như với bất kỳ hành động thị trường nào khác, nó được xác nhận hoặc từ chối bởi phản ứng tiếp theo. Nếu chúng ta quan sát thấy khối lượng lớn, khả năng tiếp quản và giá không có khả năng tiếp tục di chuyển theo hướng đó, thì khả năng chúng ta đang thực sự xem xét một vụ tiếp quản sẽ tăng lên.

Mặc dù việc tiếp quản như vậy có thể xuất hiện để lại bấc, nhưng đây không phải là một đặc điểm cần thiết vì chúng cũng có thể xuất hiện trên các thanh nến đóng ở cùng một đầu. Chìa khóa ở đây là thấy rằng giá sau đó không tiếp tục theo hướng đó.

Sáng kiến

Như chúng tôi đã đề cập, việc thực hiện các lệnh thụ động một mình không có khả năng di chuyển giá, sự quyết liệt là cần thiết.

Nếu phân tích là chính xác và chúng ta đang ở đúng chỗ, sau khi nhận thấy khả năng tiếp quản, sự chủ động xuất hiện ngay bây giờ sẽ là tín hiệu xác thực để xác nhận xu hướng thị trường mà chúng ta đang tìm kiếm.



Sáng kiến này được thể hiện dưới dạng các giao dịch lớn được thực hiện với các lệnh thị trường trên cột mà chúng tôi đang tìm cách tham gia thị trường: Nếu chúng tôi muốn mua, chúng tôi sẽ nhìn thấy sự gây hấn trong cột ASK và nếu chúng tôi muốn bán, chúng tôi sẽ tìm kiếm sự xâm lược trong BID.

Một lần nữa, chúng tôi trích dẫn nguyên tắc rằng mọi hành động phải được xác nhận hoặc từ chối bởi phản ứng thị trường tiếp theo. Nếu chúng tôi thấy một sáng kiến có thể xảy ra, theo sau là một động thái giá tiếp theo và ngay lập tức theo hướng đó, chúng tôi sẽ có thể xác nhận hành động đó.

Sáng kiến này, khối lượng lớn được thực hiện này sẽ rất dễ nhận ra trên dấu vết vì sự mất cân bằng so với các mức còn lại của cùng kỳ sẽ rất rõ ràng. Một số tác giả sử dụng thuật ngữ này để chỉ một số sự mất cân bằng với nhau. Mặc dù đúng là chúng ta càng quan sát thấy nhiều sự mất cân bằng, thì cách tiếp cận sẽ càng mạnh mẽ, nhưng cấu hình của sự mất cân bằng ảnh hưởng rất nhiều đến sự thể hiện của nó vì cấu hình phần mềm hiển thị sự mất cân bằng 400% hơn 150% là không giống nhau. xuất hiện thường xuyên hơn nhiều.

Đối với việc hấp thụ, chúng ta phải tính đến khối lượng giao dịch trên thanh nến đó. Để thêm phần tự tin cho bài đọc, chúng tôi muốn thấy rằng khối lượng tương đối nhiều.

Không giống như sự hấp thụ, trong trường hợp sáng kiến tiềm năng, chúng tôi muốn thấy rằng giá đóng cửa có lợi cho sự mất cân bằng; nghĩa là, trong trường hợp sáng kiến mua, chúng tôi muốn thấy sự mất cân bằng ở dưới cùng của nến; và ở trên cùng trong trường hợp sáng kiến bán hàng. Tín hiệu này cho chúng ta thấy rằng có sự hài hòa giữa hành động đó và sự chuyển động tiếp theo và ngay lập tức của giá.

Về bản chất, thanh nến biểu thị sáng kiến này giống như SOS/SOWbar mà chúng tôi làm việc theo phương pháp Wyckoff và do đó phải tuân thủ các đặc điểm chung của chúng:

- Khối lượng tương đối cao.
- Phạm vi rộng.
- Đóng cửa ở mức cực đoan.

Đôi khi một mô hình quay thị trường như vậy có thể được quan sát thấy trong một hoặc hai nến (V-turn). Những lần khác, sau khi hình dung ra sự hấp thụ có thể xảy ra, thị trường sẽ cần tiêu thụ nhiều thời gian hơn trước khi sáng kiến xuất hiện. Trong trường hợp thị trường cần tiêu thụ thời gian đó trước khi chuyển sang hiệu quả những gì chúng ta muốn thấy để thêm sức mạnh cho ý tưởng hấp thụ là một bên nhất định của giá mà thị trường không có khả năng tiếp tục theo hướng nó mang lại, đôi khi nó là một mẫu rất rõ ràng về hành động hấp thụ.

Một chi tiết thú vị khác sẽ thêm sức mạnh cho mô hình quay là thị trường để lại một cuộc đấu giá đã hoàn thành ở cuối. Điều này sẽ báo hiệu sự từ chối của các nhà giao dịch để tiếp tục giao dịch theo hướng đó và sự thiếu quan tâm như vậy sẽ tạo điều kiện cho sự quay đầu theo hướng ngược lại. Nếu chúng tôi không thể xác định phiên đấu giá đã hoàn thành thông qua phân tích dấu chân, chúng tôi cóthể giúpchúng tôi từ Hồ sơ khối lượng như chúng tôi đã thấy.

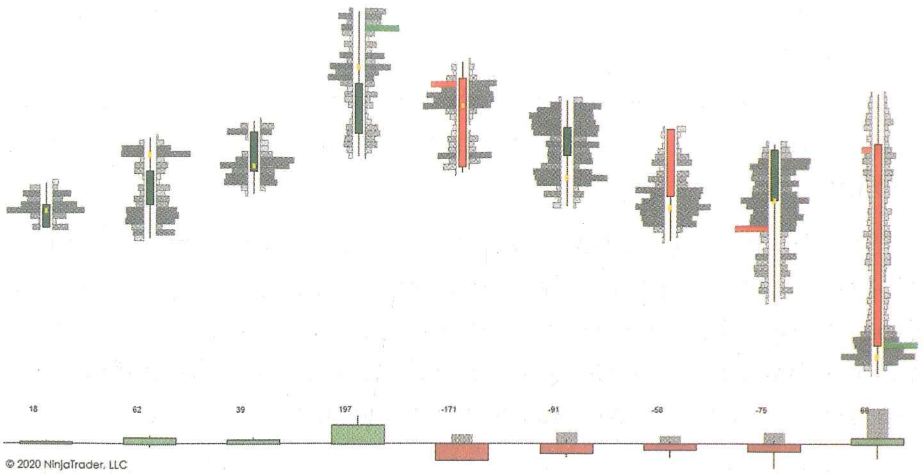
6.3.1 MÔ HÌNH QUAY GIẢM GIÁ: HẤP THỤ MUA VÀ SÁNG KIẾN BÁN

Nếu tại thời điểm hiện tại, chúng tôi đang chờ đợi sự phát triển của một kích hoạt bán, chúng tôi sẽ xem xét phía bên trái của biểu đồ để xác định bất kỳ tín hiệu nào cho thấy có thể hấp thụ mua tích cực.

Như chúng ta đã thấy với việc vượt qua các đơn đặt hàng, mua tích cực được vượt qua với giới hạn bán và sự tương tác này xuất hiện trong cột của ASK. Do đó, những gì chúng ta muốn xem như một mẫu có thể hấp thụ mua là các cuộc đàm phán lớn trong cột ASK trên khu vực hoạt động hoặc trong vùng lân cận của nó.

Nhưng chúng tôi sẽ không thể sử dụng bất kỳ vị trí nào cho các cuộc đàm phán lớn này, lý tưởng sẽ be để xem chúng trên đỉnh nến, bởi vì trong trường hợp các nhà khai thác thực sự lớn muốn tham gia với việc bán hạn chế,họ sẽ ở mức giá cao (họ mua rẻ và bán đắt).

Sự hấp thụ có thể này một mình là không đủ để tham gia vào thị trường. Chúng ta cần thấy sự tích cực cho thấy ý định bán hàng và chúng ta xác định điều này với sự xuất hiện của các cuộc đàm phán lớn trong cột BID. Dấu chân của BID khách quan là việc thực hiện các lệnh bán tích cực (Sell Market)và với bối cảnh mà chúng tôithấy mình, chúng tôi có thể giải thích rằng nguồn gốc và sự cố ý của các lệnh đó là tham gia trực tiếp vào thị trường bằng cách thêm áp lực bán. Vị trí lý tưởng mà chúng tôi muốn những giao dịch lớn này được hiển thị là trên đỉnh củarint chân. Ngoài ra, nếu chúng ta thấy một sự thay đổi giảm giá tiếp theo, chúng ta sẽ xem xét một dấu chân khác sẽ gợi ý sự xâm nhập tích cực của người bán, trực quan và bằng phương pháp, nó sẽ xuất hiện trên biểu đồ dưới dạng thanh Dấu hiệu điểm yếu (SOWbar).



Trong ví dụ này, chúng ta thấy một mô hình hấp thụ mua tiềm năng như vậy cộng với sáng kiến bán hàng xuất hiện như thế nào trong quá trình phát triển hai nến liền kề. Đây sẽ là đại diện lý thuyết chính xác về những gì chúng ta đang tìm kiếm: một cách tiếp cận khu vực hoạt động với một chuyển động biểu thị sự thiếu quan tâm, một hành động gần như khí hậu trong đó sự mất cân bằng trong ASK xảy ra ở phần trên của nến, tiếp theo là một nến với sự mất cân bằng trong BID cũng ở phần trên của nó đạt được sự dịch chuyển giảm nhất định và đóng ở mức tối thiểu của nến (SOWbar). Chúng tôi cũng thấy một vòng quay đáng kể ở đồng bằng từ +197 đến -171, cho thấy sự thay đổi quyền kiểm soát có lợi cho người bán, được xác nhận bởi phản ứng đi xuống tiếp theo.

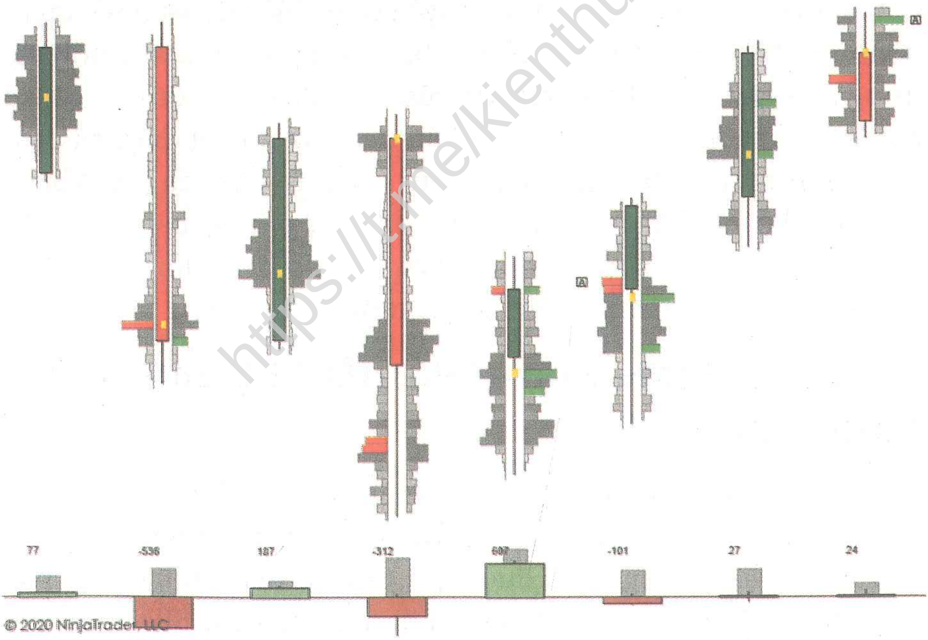
6.3.2 MÔ HÌNH QUAY TĂNG: HẤP THỤ BÁN VÀ CHỦ ĐỘNG MUA

Trong bối cảnh chờ đợi sự phát triển của kích hoạt mua, trước tiên chúng tôi sẽ tìm kiếm bằng chứng cho thấy sự hấp thụ bán. Trái ngược với những gì đã được giải thích ở trên, sự hấp thụ này nên được hiển thị là hoạt động mạnh mẽ trong cột BID. Hấp thụ là một khối đơn giản trong trường hợp này giá không giảm. Tất cả các lệnh bán tấn công BID được khớp với lệnh giới hạn mua khiến không thể di chuyển giá xuống. Đó là một tín hiệu rất quan trọng của sự tích lũy chuyên nghiệp.

Về vị trí của các cuộc đàm phán lớn này, chúng tôi muốn thấy chúng ở phần dưới của dấu chân như một sự phản ánh trung thực về việc phong tỏa. Nếu chúng ta nhìn thấy những khối lượng khổng lồ này ở trên cùng, sẽ không có ý nghĩa gì khi nghĩ về khả năng bán hấp thụ.

Sau đó, những gì chúng ta muốn thấy là một sáng kiến mua: một cuộc tấn công vào ASK cho thấy ý định gia nhập thị trường theo hướng bằng cách làm cho giá tăng. Chúng tôi muốn thấy sự mất cân bằng này vẫn thấp hơn giá đóng cửa của nến, điều này sẽ cho thấy sự xâm lược này đã có một số sự liên tục trở lên.

Về bản chất, SOSbar chính xác là như vậy, sự gây hấn từ phía các atorsoper lớn đạt được sự thay đổi giá lớn. Sự khác biệt là thông qua phân tích nến, chúng ta thấy đại diện cuối cùng và không phải là sự giao thoa của các lệnh diễn ra bên trong.



Ở đây chúng ta thấy một biểu đồ lý thuyết thực sự của một vòng quay tăng. Nếu chúng ta nhìn vào nó, trước lượt chúng ta đã thấy một sự hấp thụ tiềm năng trên tán cây đánh dấu một Đồng bằng -536. Đây là một ví dụ rất tốt về tầm quan trọng của đồng bằng sông Cửu Long. Sau -536 này, một nến tăng follows, đây là

dấu hiệu đầu tiên cho thấy chúng ta có thể đang xem xét việc tiếp quản vì nếu việc thực hiện có thực sự tích cực bán giá sẽ tiếptục giảm một cách hợp lý nhất. Thay vào đó, giá phản ứng bằng cách tăng; nhưng nến tăng này không có nhiều camkết đằng sau nó vì một mặt nó không để lại bất kỳ sự mất cân bằng nào hỗ trợ chuyển động của nó, và mặt khác đồng bằng không có ý nghĩalắm liên quan đến những gì đã thấy trước đây. Hầu hết có lẽ thị trường vẫn chưa sẵn sàng để đi lên.

Và đó là khi nó phát triển vòng quay hiệu quả trong mô hình hai nến. Sự hấp thụ mới có thể được nhìn thấy trong nến giảm lớn đầu tiên đi kèm với đồng bằng -312 và sau đó là nến sáng kiến tăng xuất hiện s với sự mất cân bằng trong ASK, một khối lượng tương đối cao và một delta của +607 cho thấy bây giờ một vòng quay rõ ràng có lợi cho Mua.

6.4 MÔ HÌNH TIẾP TỤC

Các mô hình liên tục phục vụ chúng ta chủ yếu để xác nhậntính định hướng hoặc iginated trong lượt trước cũng như cho phép chúng ta xác định các điểm cần tìm kiếm sự kết hợp khi một chuyển động xu hướng đang được tiến hành.

Mô hình này bao gồm hai hành động: tạo ra điều khiển và thử nghiệm tiếp theo của nó.

Điều khiển

Mô hình này là dấu hiệu rõ ràng nhất của sự quan tâm có lợi cho một hướng. Nó được hình dung trên dấu chân bằng phương tiện mất cân bằng. Về bản chất, nó giống như sáng kiến với sự khác biệt duy nhất là nó xảy ra khi phong trào đã bắt đầu.

Mặc dù chúng ta cóthể de termine kiểm soát chỉ với một sự mất cân bằng, điều nên làm nhất là chờ đợi sự xuất hiện của ít nhất hai. Logic là các nhà khai thác càng mất cân bằng có khả năng tạo ra, khu vực sẽ càng mạnh. Một lần nữa, cần phải nhớ rằngtùy thuộc vào yêu cầu tại thời điểm tham số hóa phầnmềm, phần mềm này sẽ hiển thị ít nhiều sự mất cân bằng. Do đó, không cần thiết phải giới hạn ở các định nghĩa lý thuyết không hoàn toàn khách quan. Thực

tế là chỉ có một sự mất cân bằng thay vì hai hoặc ba với nhau không có nghĩa là sự kiện này không thể được coi là một sự kiểm soát.

Điều này là do hành động của kiểm soát không chỉ là về sự mất cân bằng; các đặc điểm khác như phạm vi của nến, đóng nến và thể tích bị phủ nhận phải được thực hiện.

Do đó, chúng tôi xác định một điều khiển tăng khi chúng tôi thấy sự mất cân bằng trong cột ASK trên nến với khối lượng tốt quản lý để đóng ở phần ba trên của tổng phạm vi. Tốt nhất là phạm vi của nến càng thấp, hành động càng mạnh.

Tương tự, chúng tôi xác định kiểm soát giảm giá đối với sự mất cân bằng (phạm vi của nến càng cao, càng tốt) trong cột BID trên một nến giảm khối lượng lớn đóng ở phần ba thấp hơn của phạm vi của nó.

Nếu chúng ta không có khả năng tham gia mô hình lượt sau khi thấy sự hấp thụ chủ động hơn, việc tạo ra các điều khiển sẽ cung cấp cho chúng ta một khả năng mới để kết hợp miễn là vẫn còn một khoảng cách đáng kể so với mức độ chúng ta sẽ thiết lập mục tiêu.

Những người tham gia tạo ra mô hình đã có khả năng vượt qua số lượng hợp đồng hoạt động tích cực đối với các nhà khai thác ở cột đối diện. Hành động này rất phù hợp vì nó không phải là một sự mất cân bằng đơn giản và cô lập, nhưng chúng có đủ động lực để tạo ra ba sự mất cân bằng liên tiếp ở các mức giá khác nhau.

Nếu sau khi nhìn thấy một mô hình xoay, chúng tôi quan sát sự xuất hiện như vậy trên dấu chân, nó sẽ mang lại cho chúng tôi sự tự tin hơn rằng chúng tôi được định vị có lợi cho phần lớn tiền chuyên nghiệp.

Kiểm tra điều khiển

Đây là một phong trào sẽ kiểm tra một khu vực trước đó nơi các nhà khai thác có khả năng hung hăng đã xâm nhập.

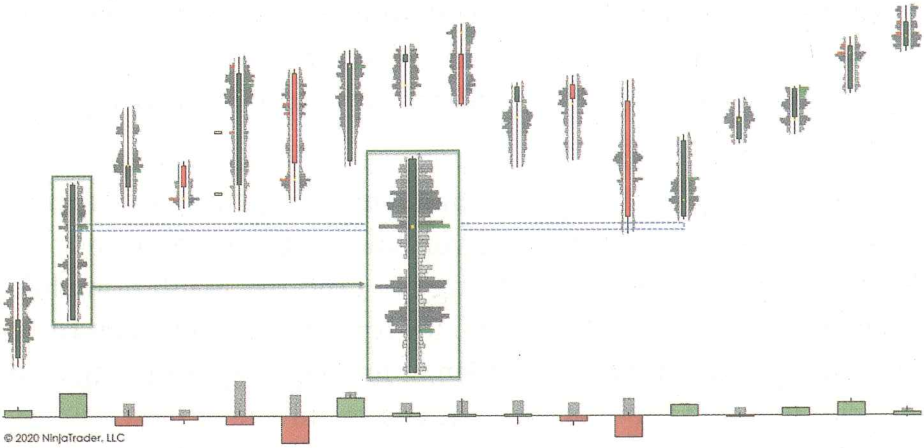
Các điều khiển tự nhiên xác định một khu vực mạnh mẽ, nơi người ta cho rằng các nhà khai thác gây ra sự mất cân bằng trước đó sẽ xuất hiện trở lại nếu thị trường xem xét lại khu vực.

Đó là logic cơ bản đằng sau hành động cụ thể đó. Chúng tôi sẽ ủng hộ thực tế là các nhà giao dịchnày sẽ bảo vệ vị trí của họ bằng cách không để giá di chuyển chống lại họ, do đó cung cấp cho chúng tôi một cơ hội tốt.

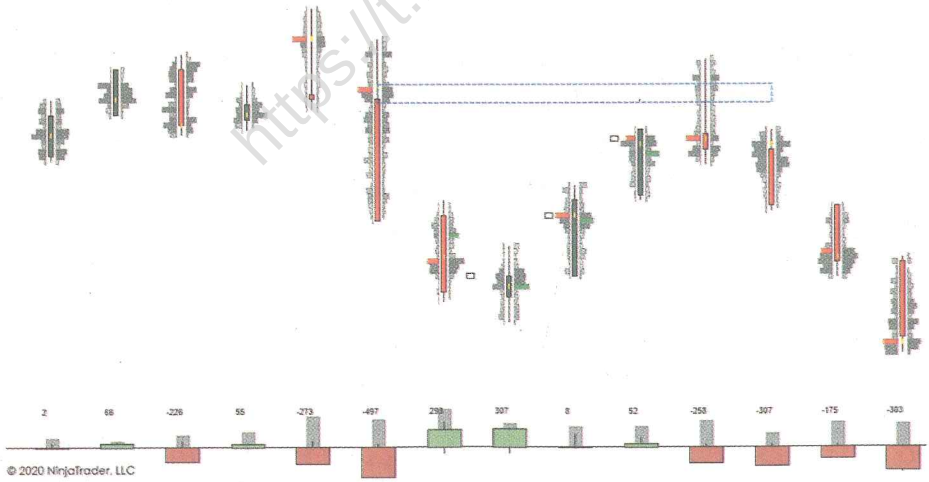
Vì vậy, những gì chúng ta sẽ tìm kiếm là sự phát triển của một mô hình quay vòng mới trên khu vực. Vùng sẽ bao gồm các mức giá được xác định in điều khiển. Trong bối cảnh này, hành động hấp thụ có thể không đáng chú ý vì nỗ lực lớn đã được thực hiện trước đây. Những gì nên được hiển nhiên là một chương trình sáng kiến mới cho thấy sự xâm nhập tích cực của các nhà khai thác như vậy làmmất vị trí của họ. Đây sẽ là tín hiệu cuối cùng để gia nhập thị trường.

Đôi khi thử nghiệm này sẽ phát triển rất nhanh trên nến tiếp theo đang được phát triển. Điều này có thể sẽ được coi là một bấc biểu thị sự thiếu quan tâm để giao dịch trong khu vực that để lại một sự đảo ngược hoàn toàn của nến sau này. Vào những lúc khác sẽ có một phần mở rộng nhỏ trong khu vực đó, nơi giá sẽ tạm thời dường như phá vỡ nó nhưng cuối cùng trở lại để lại một sự từ chối. Và sẽ có một số trường hợp khi thử nghiệm để nó thực tế cho bọ ve. Chìa khóa ở đây là cởi mở và linh hoạt đối với việc đại diện cho bài kiểm tra.

Cần lưu ý rằng thiếu quan tâm nên được thể hiện rõ ràng trong hành vi này như trong bất kỳ hành động thử nghiệm nào khác đã được biết đến dưới phân tích giá và khối lượng. Bằng chứng rõ ràng về sự không hoạt động này như chúng ta đã biết sẽ có thể quan sát được bởi một khối lượng tương đối thấp.



Trong ví dụ này, giá đến từ việc tạo ra một bước ngoặt tăng giá và đang ở giữa chuyển động. Điều khiển tăng được tạo ra trên nến phạm vi rộng đó, khối lượng tốt và delta tích cực. Chúng tôi xác định mức độ mất cân bằng cũng khớp với nến VPOC và mở rộng nó sang phải như một khu vực hoạt động tìm kiếm dài tiềm năng. Giá sau đó di chuyển trở lại trên mức đó và tạo ra một mô hình xoay hai nến với xoay delta tốt. Thật thú vị khi quan sát cách nến đi xuống đạt đến mức này với sự giảm âm lượng biểu thị sự từ chối và cáchnến đi lên sau đó tạo ra một khối lượng lớn để lại sự mất cân bằng mới trong ASK. Từ đó giá tiếp tục tăng.



Trong ví dụ khác này, chúng ta thấy cách kiểm soát giảm giá được tạo ra trên một cây nến có mức dịch chuyển lớn và khối lượng lớn với vùng tam giác âm lớn cho thấy sự xâm nhập mạnh mẽ của người bán.

Nếu chúng ta nhìn vào, sự mất cân bằng trong BID được tạo ra cùng với các cấp độ khác đã có một cuộc đàm phán cao để chúng ta có thể giả định khu vực đó là Nút Khối lượng lớn; và đó sẽ là khu vực mà chúng ta sẽ dự kiến trong tương lai để tìm kiếm sự tiếp tục của xu hướng giảm giá.

Trong trường hợp này, biểu đồ dài 15 phút, vì vậy nếu chúng ta muốn tinh chỉnh mục nhập, chúng ta có thể giảm thời gian xuống còn 5 phút để tìm kiếm xu hướng giảm: hấp thụ mua và bán sáng kiến. Trong trường hợp chúng tôi muốn giữ khung thời gian, chúng tôi sẽ đợi đóng nến kiểm tra điều khiển này để đánh giá xem người bán đã nhập lại chưa và kích hoạt nhập cảnh của chúng tôi được kích hoạt.

Chìa khóa, như đã đề cập ở trên, trước khi hai hoặc nhiều sự mất cân bằng được tạo ra cùng nhau để đối xử với hành động như kiểm soát là ngay cả khi chỉ có một, nó xuất hiện trên một cây nến với phạm vi rộng, gần cực đoan và khối lượng tương đối cao vì đây là những dấu hiệu cho thấy sự xâm nhập của các nhà khai thác lớn.

Đối với mô hình tiếp tục, chúng tôi cũng có thể coi là kiểm soát để tìm kiếm sự kiểm tra sự mất cân bằng ban đầu mà chúng tôi đã xác định khi bắt đầu mô hình đảo chiều. Nhiều khả năng nó đáp ứng tất cả các đặc điểm mà chúng tôi đang tìm kiếm vì vậy nó sẽ là khu vực đầu tiên dự kiến để tìm kiếm mục nhập.

6.5 ĐỘ MONG MANH

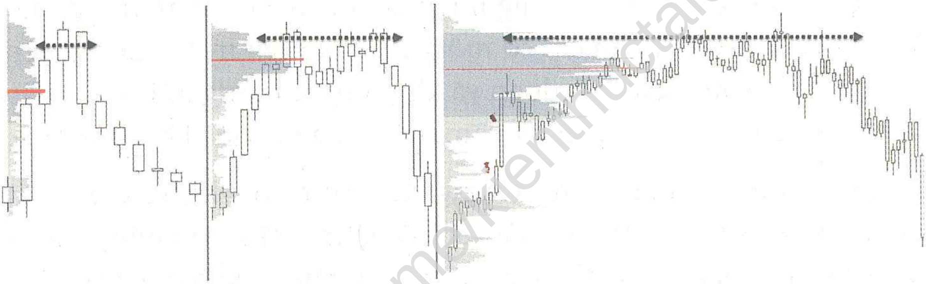
Mặc dù về cơ bản việc đọc loại mẫu này được định hướng vào ngày trong, logic này có thể được ngoại suy theo cách tương tự như các khung thời gian cao hơn.

Trong mô hình xoay chuyển có thể quan sát được trong dấu vân tay Dòng lệnh, việc tiếp quản và chủ động không gì khác hơn là một sự thể hiện ở quy mô cực nhỏ về những gì trong một thời điểm khác sẽ là một sơ đồ tích lũy hoặc phân phối. Mô hình quay tương tự có thể được quan sát ở một góc nhìn lớn hơn một chút (trong quá trình phát triển một hoặc một số phiên) và sẽ được hình dung dưới dạng P và b, trong đó chuông không khác gì một quá trình

tiếp quản bên trong nó, với sáng kiến sau đó được biểu diễn dưới dạng chuyển động của sự bứt phá của vùng giá trị.

Giả sử ở quy mô lớn hơn, chúng tôi sẽ có các cấu trúc trung và dài hạn từ vài ngày đến vài tuần. Các cấu trúc này lại đại diện cho cùng một hành vi, trong đó quá trình tiếp quản sẽ là phạm vi tích lũy/phân phối và sáng kiến sẽ là xu hướng chuyển động mặc dù trên quy mô lớn hơn.

Sự khác biệt duy nhất là thời gian tiêu thụ cần thiết của thị trường để hoàn thành quá trình tiếp quản như vậy. Trong ví dụ sau, chúng ta thấy trong biểu đồ bên trái, nó phát triển như thế nào theo mô hình ba hình nến; ở trung tâm, nó thực hiện nó trong quá trình phát triển một phiên; và trong biểu đồ bên phải, nó cần tiêu tốn vài ngày để thực hiện quá trình để lại một cấu trúc rõ ràng hơn.

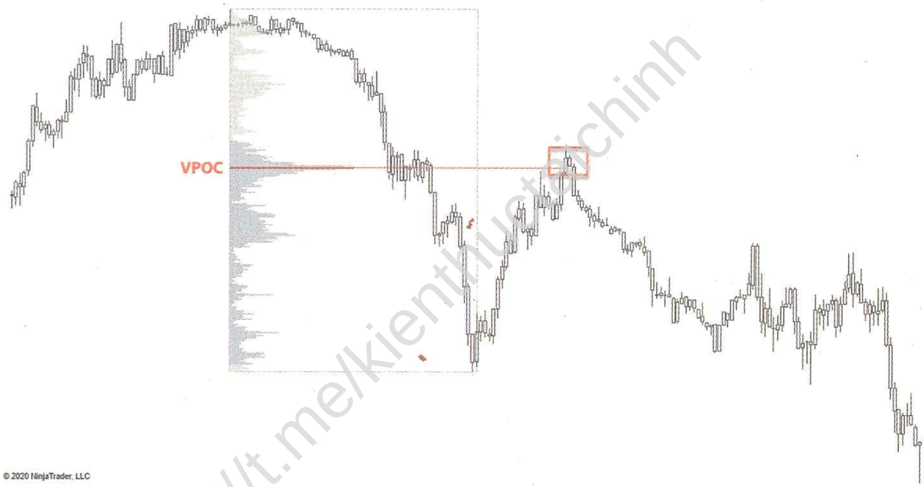


Điều này cũng đúng với các mẫu tiếp diễn. Về bản chất, một kiểm soát sẽ là một phần của một động thái bốc đồng trong khi một thử nghiệm đối với kiểm soát đó sẽ là một phần của một động thái điều chỉnh. Đây là động lực tự nhiên của các chuyển động theo xu hướng: xung động và đảo chiều.

Nhìn vào nó ở quy mô cao hơn, sự kiểm soát như vậy có thể được xác định trong VPOC nếu chúng tôi khởi chạy một hồ sơ trên toàn bộ giai đoạn bốc đồng. VPOC này sẽ đại diện cho vùng kiểm soát của toàn bộ phong trào. Đó là lý do tại sao đây là những mức cần được tính đến để tìm kiếm sự kết thúc của một sự thoái lui có thể xảy ra và sự bắt đầu của một xung lực mới.

Và ở quy mô dài hạn hơn, nơi chúng tôi cố gắng phân tích bối cảnh tổng thể, chúng tôi chỉ định chức năng điều khiển trên các nút khối lượng lớn (HVN), biểu thị cấu trúc tích lũy/phân phối qua các khung thời gian khác.

Trong biểu đồ sau đây, chúng ta thấy một ví dụ về khái niệm phân biệt với các điều khiển. Chúng tôi khởi chạy hồ sơ về xung động cuối cùng và xác định VPOC của chặng đó. VPOC này có thể được coi là vùng kiểm soát của bên bán, vì vậy một chiến lược tốt là cố gắng đi tắt đón đầu trong một đợt thử nghiệm vùng này trong tương lai. Chìa khóa để hiểu khái niệm là phải rõ ràng rằng nếu đà giảm này là một phần của một thanh nến, thì mức được giao dịch nhiều nhất trong đó sẽ là VPOC đó. Chúng tôi cũng xem cách kiểm soát này được tạo ra bởi một sơ đồ phân phối lại nhỏ gây ra việc tạo High Volume Node.



Đây là lời giải thích tốt nhất để hiểu về tính phân loại của thị trường. Như chúng ta có thể thấy, các hành vi luôn giống nhau bất kể biến thời gian. Đây là một trong những ưu điểm của phương pháp luận này. Một khi điều này được nội bộ hóa, chúng tôi có thể có khả năng đảm bảo giao dịch trong các khung thời gian khác nhau một cách vững chắc hơn.

PHẦN 7

Wyckoff 2.0

Chúng ta đến với phần cuối cùng sau khi đã trình bày những gì theo quan điểm của tôi là các nguyên tắc vững chắc nhất cho giao dịch tùy ý và kỹ thuật trên thị trường tài chính. Nó là những gì tôi đã gọi là Wyckoff 2.0.

Nó là về việc tập hợp các ý tưởng chính của phương pháp Wyckoff; các nguyên tắc của lý thuyết đấu giá và giúp chúng tôi với các công cụ Hồ sơ khối lượng và Dòng lệnh với mục đích đề xuất các tình huống mạnh mẽ nhất có thể.

1. Phương pháp luận Wyckoff

Đây là nền tảng mà phương pháp giao dịch dựa trên chủ yếu vì nó dựa trên **logic cơ bản** thực sự, bởi vì nó cung cấp cho chúng ta bối cảnh để đề xuất các tình huống và nó còn cung cấp cho chúng ta các công cụ phân tích khác nhau để đánh giá xem ai có thể tham gia kiểm soát thị trường.

Một mặt, chúng ta nói về logic cơ bản vì khung lý thuyết đằng sau nó. Có rất nhiều khái niệm mà Richard Wyckoff đã cố gắng phổ biến, nhưng không nghi ngờ gì, khái niệm phù hợp nhất là ba quy luật cơ bản và các quá trình tích lũy và phân phối.

Trong số ba luật, nếu có một luật nổi bật như một tiêu chuẩn liên quan đến phương pháp Wyckoff, thì đó là Luật Cung và Cầu. Nó là động cơ thực sự của thị trường tài chính mặc dù chúng đã phát triển. Bất kể loại người tham gia, mục đích, định giá hoặc bất cứ điều gì liên quan đến việc định vị một lệnh, cuối cùng tất cả chỉ là thực hiện giao dịch, mua và bán; và điều này là phổ quát.

Hơn nữa, các quá trình tích lũy và phân phối, song hành với luật nhân quả, cho chúng ta một bức tranh rất chân thực về cách thị trường vận động. Không có nghi ngờ gì rằng để hình dung một tác động dưới dạng một xu hướng tăng, trước tiên cần phải phát triển một nguyên nhân tích lũy; và để hiệu ứng giảm giá diễn ra, trước tiên cần phải có một quá trình phân phối diễn ra. Làm thế nào các quá trình như vậy sẽ phát triển là một vấn đề hoàn toàn khác.

Mặt khác, chúng ta phải nhấn mạnh tầm quan trọng của việc có một **bối cảnh** rõ ràng để hướng dẫn chúng ta. Đây là một trong những phần quan trọng nhất của chiến lược vì nó cho phép chúng ta có khả năng xem xét các chuyển động nhất định dựa trên cách giá đang hoạt động cho đến thời điểm hiện tại.

Chúng tôi hiểu rằng sự tương tác giữa cung, cầu, người mua và người bán tạo ra những cấu trúc tuy không phải về hình thức nhưng về bản chất, được lặp đi lặp lại liên tục. Việc xác định chính xác các cấu trúc này giúp chúng ta nhận ra bối cảnh mà chúng ta nhận thấy chính mình để có lợi cho sự phát triển theo hướng này hay mặt khác. Tại thời điểm này, điều quan trọng là phải nhấn

mạnh những gì chúng ta hiểu bằng sự mong manh và cách các cấu trúc nhỏ phù hợp với những cấu trúc lớn hơn.

Cuối cùng, phương pháp tiếp cận của Wyckoff cung cấp cho chúng ta một loạt các **công cụ phân tích** để đánh giá xem ai đang nắm quyền kiểm soát thị trường trong quá trình phát triển cấu trúc.

Hầu hết các hành động thị trường cung cấp cho chúng tôi thông tin về cam kết kiểm soát của người mua và người bán. Thực tế là phát triển một nước đi theo một cách cụ thể hoặc đơn giản là không phát triển một nước đi nhất định để lại cho chúng ta những manh mối rất tinh vi để đánh giá sức mạnh hoặc điểm yếu tiềm ẩn.

Cuối cùng, các phân tích theo Quy luật Nỗ lực và Kết quả rất hữu ích để xác định sự hài hòa hoặc phân kỳ trong các chuyển động. Cuối cùng, vấn đề là thực hiện phân tích khách quan nhất có thể và cộng các dấu vết có lợi cho bên này hay bên kia để xác định xem ai có nhiều khả năng nắm quyền kiểm soát hơn.

2. Lý thuyết thị trường đấu giá

Mặc dù Richard Wyckoff đã không sử dụng những khái niệm này trong các nghiên cứu của mình, sự **cân bằng và mất cân bằng** vẫn là lý do đằng sau các chuyển động ngang và xu hướng.

Phạm vi tích lũy và phân phối, các điều khoản mà Wyckoff đã sử dụng, là các khu vực cân bằng chính xác nơi người mua và người bán trao đổi hợp đồng của họ như một dấu hiệu của hiệu quả thị trường, một thuật ngữ được sử dụng bởi lý thuyết đấu giá. Điều này cũng đúng với các chuyển động có xu hướng lên và xuống, về bản chất, chúng thể hiện sự kém hiệu quả và mất cân bằng.

Cuối cùng, logic cơ bản của các nguyên tắc của phương pháp Wyckoff dựa trên chính xác điều này, trên lý thuyết đấu giá, **sự chấp nhận và từ chối** một số lĩnh vực nhất định; và đây là những gì tôi đang cố gắng truyền đạt cho bất kỳ ai ám chỉ cách tiếp cận này như một phương pháp lỗi thời và hoàn toàn không hoạt động cho thị trường ngày nay.

Ngoài ra, chúng tôi kết hợp nguyên tắc rằng thị trường, để tạo **thuận lợi cho giao dịch** giữa những người tham gia, sẽ luôn tìm

cách đi đến các khu vực hoạt động cao trước đây, nơi cả người mua và người bán đã trao đổi một số lượng lớn các hợp đồng. Nguyên tắc này cực kỳ hữu ích để phân tích chính xác hơn và xác định các vùng hợp lý để chốt lời.

3. Hồ sơ Khối lượng

Hồ sơ khối lượng là một công cụ xác định một cách khách quan các **khu vực giao dịch quan trọng nhất** và các cấp độ giao dịch dựa trên khối lượng.

Đối với các nhà khai thác Wyckoff, phân tích hồ sơ giúp chúng tôi cải thiện việc **xác định các cấu trúc** chủ yếu cho những trường hợp chúng phát triển theo cách thất thường hơn và nơi các sự kiện không dễ xác định.

Các ứng dụng thú vị khác mà nó cung cấp cho chúng ta là xác định **mức độ thiên vị của thị trường** thông qua phân tích các khu vực giao dịch và mức độ giao dịch; ngoài việc phân tích **sức khỏe của xu hướng** thông qua việc đánh giá liên tục sự phát triển của các khu vực giá trị.

Đối với những nhà giao dịch không tính đến phương pháp luận Wyckoff, Hồ sơ khối lượng cũng cung cấp bối cảnh để thiết lập các tình huống dựa trên các **nguyên tắc hoạt động với các vùng giá trị**. Mặc dù đúng là việc tính đến tất cả các công cụ phân tích được cung cấp bởi phương pháp Wyckoff có thể giúp chúng ta ủng hộ giao dịch theo cách này hay cách khác, nhưng các nguyên tắc hoạt động của Hồ sơ khối lượng này cũng đóng vai trò như một lộ trình dự kiến biến động giá cụ thể.

Cuối cùng, nó cũng có thể rất hữu ích khi tính đến việc hiệu chỉnh quản lý vị trí; mọi thứ liên quan đến việc nhập giao dịch, vị trí của lệnh dừng lỗ và việc thiết lập chốt lời.

4. Dòng lệnh

Sau khi nghiên cứu sâu mọi thứ liên quan đến việc vượt qua các mệnh lệnh và chứng minh các vấn đề của việc phân tích nó một cách riêng biệt, chúng tôi có thể hạn chế sử dụng nó chỉ trên các khu vực hoạt động chính.

Do quyết định liên quan, chúng tôi thực hiện bất kỳ loại phân tích Dòng lệnh nào mà không tính đến bất kỳ điều gì khác dường như không phải là cách vững chắc nhất để tiếp cận nó. Nếu bản thân nó là một công cụ chủ quan, không có bản đồ tuyến đường rõ ràng có thể biến hoạt động thành một vụ tung đồng xu (nghĩa là tình huống có hai trường hợp xảy ra, thường đối lập nhau, được quyết định theo may rủi).

Đây là lúc tầm quan trọng của việc có một bối cảnh rõ ràng và một khuynh hướng định hướng đã được thiết lập trở lại. Chỉ khi chúng ta ở trong một tình huống tham gia tiềm năng thì đó là lúc, nếu có, hãy xem xét việc giao nhau của các lệnh đang diễn ra như thế nào để xác nhận kích hoạt vào lệnh của chúng ta.

Lấy sự **mất cân bằng** làm cơ sở cơ bản, phân tích Dấu chân được đề xuất chủ yếu liên quan đến việc xác định hai hành vi chính trong các lượt thị trường: **hấp thụ và chủ động**, ngay tại thời điểm kích hoạt tìm kiếm.

Ngoài ra, trong trường hợp chúng tôi không thể vào một lượt như vậy, chúng tôi vẫn có khả năng đề xuất một mục nhập có mô hình tiếp tục thông qua việc xác định các **kiểm soát cộng với thử nghiệm**.

Đề án hoạt động

Làm cơ sở cơ bản cho nhận thức về giá trị mà chúng tôi đã nghiên cứu với lý thuyết đấu giá, bối cảnh và các công cụ phân tích được cung cấp bởi phương pháp Wyckoff, cũng như phân tích các mức và khu vực giao dịch mà chúng tôi đã xác định bằng Hồ sơ khối lượng, chúng tôi sẽ để đề xuất các chiến lược giao dịch khác nhau.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc hiểu phần này, một phác thảo tóm tắt của toàn bộ quá trình được trình bày:

1. Phân tích bối cảnh để thiên vị hướng

a. Phạm vi giao dịch

- Trong cực đoan
- Ở bên trong

b. xu hướng

- Tương tác với vùng giá trị
- Cách xa vùng giá trị

2. Xác định khu vực và cấp độ hoạt động tùy thuộc vào loại chiến lược

a. Khu vực hoạt động của các cấu trúc theo phương pháp Wyckoff

b. Khu vực đàm phán: HVN và LVN

c. Cấp độ hoạt động: VAH, VAL, VPOC và VWAP

3. Thiết lập kịch bản dựa trên vị trí giá hiện tại

a. Giao thức xác thực liên tục

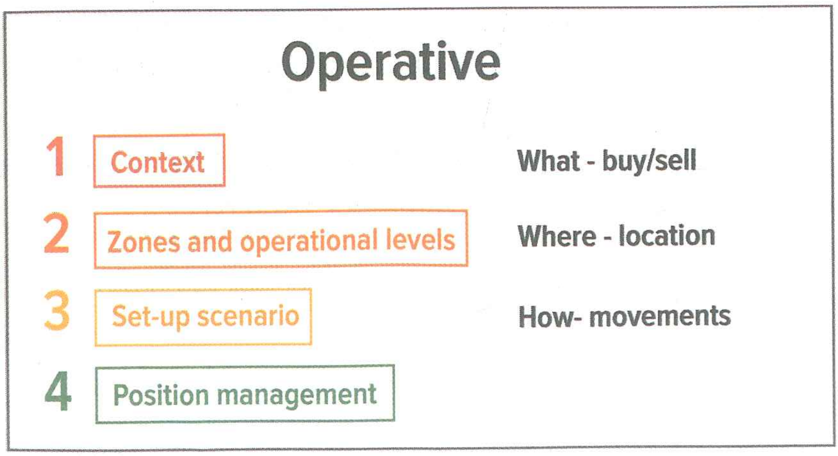
b. Kịch bản thay thế

4. Quản lý vị trí

a. Đầu vào

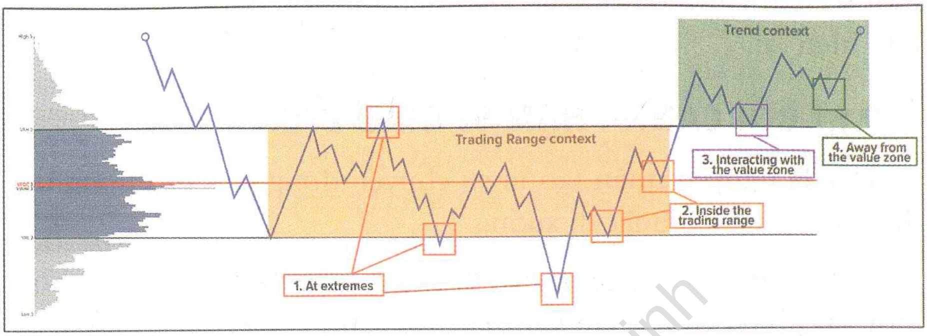
b. Dừng lỗ

c. Chốt lời



7.1 PHÂN TÍCH NGỮ CẢNH

Điều đầu tiên cần làm khi phân tích bất kỳ biểu đồ nào là xác định bối cảnh của giá: phạm vi hoặc xu hướng. Hãy xem một bản tóm tắt ngắn gọn về các khả năng giao dịch tùy thuộc vào ngữ cảnh:



Trong biểu đồ này, chúng ta có một sơ đồ tích lũy lý tưởng. Chúng ta thấy cách bối cảnh hoạt động được cung cấp bởi phương pháp Wyckoff hội tụ với các nguyên tắc hoạt động của Hồ sơ khối lượng.

Trong ba cơ hội giao dịch đầu tiên ở các điểm cực trị (1) của bối cảnh phạm vi sẽ phù hợp với nguyên tắc giao dịch trong phạm vi theo Hồ sơ khối lượng.

Sau Spring, giá phục hồi vùng giá trị và chúng tôi lại thấy sự hợp lưu của cả hai nguyên tắc: theo phương pháp Wyckoff, chúng ta sẽ tìm kiếm một bài kiểm tra ở phần trên cùng của cấu trúc trong khi bằng Cấu hình khối lượng, chúng ta sẽ kích hoạt giao dịch đảo chiều nơi chúng tôi sẽ tìm kiếm truy cập vào đầu đối diện của vùng giá trị của hồ sơ. Sự chuyển động này về phía ngược lại, chúng ta sẽ có thể tận dụng lợi thế của nó trước tiên vào Spring và thứ hai nếu nó để lại cho chúng ta cơ hội giao dịch bên trong (2), trong thử nghiệm tiềm năng của Spring hoặc trên LPS cao hơn.

Khi giá rời khỏi phạm vi giao dịch, chúng tôi sẽ ở trong bối cảnh xu hướng và trong tình huống này, cơ hội hoạt động đầu tiên sẽ nằm trong thử nghiệm sau khi đột phá (3) trong đó bằng phương pháp Wyckoff, chúng tôi sẽ tìm kiếm sự hợp nhất trên Lạch; và dựa trên các nguyên tắc hoạt động của Volume Profile, kịch bản hoạt động tiếp tục sẽ được kích hoạt trong trường hợp chúng tôi sẽ làm

điều đó vào cuối khu vực giá trị, trong ví dụ này tăng lên trên Vùng giá trị cao.

Khi giá đã ở giữa chuyển động xu hướng, chúng ta sẽ phải làm việc với bối cảnh cách xa khu vực giá trị (4), nơi chúng ta mong đợi một số loại chuyển động lạc hậu để tìm cách kết hợp vào phong trào hiện tại.

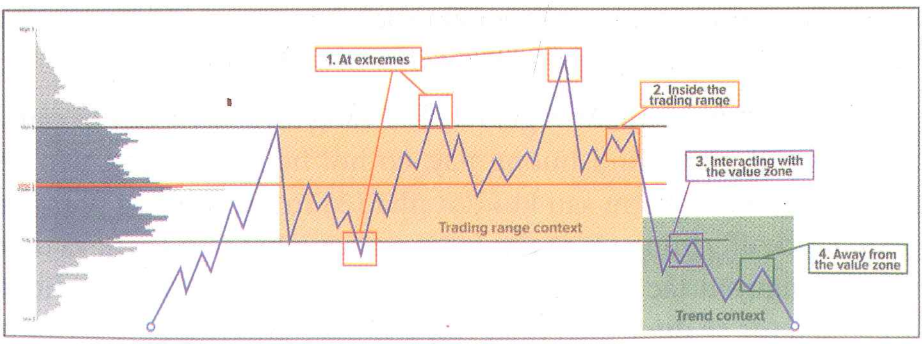
7.1.1 BỐI CẢNH PHẠM VI GIAO DỊCH

Đây là nguyên nhân tạo ra sự chuyển động của xu hướng tiếp theo là hướng lên hoặc đi xuống.

Giai đoạn xoay vòng này có thể xuất hiện trong suốt một hoặc một vài phiên (thậm chí vài tuần).Nếu nó chứa nhiều phiên, tốt nhất là nên tập hợp một cấu hình khối lượng lại với nhau để xác định các khu vực giao dịch trên toàn cầu.

1. **Ở mức cực đoan của phạm vi giao dịch.** Nếu chúng ta quan sát điểm dừng của chuyển động xu hướng trước đó và một số bên sau, chúng ta sẽ xác định rằng chúng ta đang ở trong một bối cảnh phạm vi trong vùng cân bằng và hoạt động ở đây sẽ dựa trên việc tìm kiếm sự đảo ngược trong các cực đoan của cấu trúc; nghĩa là mua below và bán ở trên.

2. **Bên trong phạm vi giao dịch**. Nếu chúng tôi ở trong một phạm vi giao dịch lớn và chúng tôi có đủ không gian, chúng tôi cũng có thể đề xuất một hoạt động tìm kiếm các thái cực. Điều này đặc biệt được khuyến nghị khi chúng ta đã thấy một cú sốc trước đó cung cấp cho chúng ta một bối cảnh định hướng rõ ràng hơn.



7.1.2 Bối cảnh xu hướng

Khi một xu hướng được xác định, nhà giao dịch chỉ nên giao dịch có lợi cho nó và chờ đợi các đợt giảm giá để cố gắng tham gia thị trường.

3. **Trong xu hướng tương tác với vùng giá trị.** Nếu sau khi đi ngang, một sự không hiệu quả xảy ra khiến giá ra khỏi vùng cân bằng, chúng ta nên đánh giá khả năng đột phá hiệu quả hoặc rung lắc. Nếu các dấu vết được phân tích trước đây cho chúng ta thấy rằng nó có thể là vỡ hiệu quả, hoạt động ở đây sẽ dựa trên việc tìm kiếm thử nghiệm xác nhận trên cấu trúc bị hỏng hoặc ở một mức độ hoạt động ngay lập tức hơn.
4. **Trong xu hướng cách xa vùng giá trị.** Một khi sự phá vỡ hiệu quả của vùng cân bằng trước đó đã được xác nhận, giá bây giờ sẽ ở trong bối cảnh xu hướng và việc chấp nhận ở các cấp độ mới này, nơi nó đang được trích dẫn sẽ khiến chúng tôi dựa trên hoạt động theo hướng đó.

Câu hỏi mà chúng ta phải liên tục tự hỏi là thị trường hiện đang ở trong bối cảnh nào. Câu trả lời của nó sẽ xác định loại chiến lược cần áp dụng. Như chúng ta đã biết, hai điều kiện duy nhất mà thị trường có thể là cân bằng điện tử hoặc mất cân bằng. Vì vậy, về cơ bản, chúng ta sẽ làm việc trên giao dịch theo phạm vi và xu hướng.

Tiếp theo, chúng ta sẽ đi sâu vào từng bối cảnh hoạt động:

7.1.3 HOẠT ĐỘNG TRONG PHẠM VI GIAO DỊCH

Chủ yếu chúng ta sẽ phân biệt hai kịch bản trong phạm vi giao dịch theo giá liên quan đến vùng cân bằng được phân tích:

Ở mức cực đoan

Thực tế là giá được báo giá trong một khu vực có giá trị cho chúng tôi thấy rằng số dư là tổng số giữa người mua và người bán. Cả hai đều không có quyền kiểm soát và do đó giá dự kiến sẽ tiếp tục di chuyển trong cùng một động lực.

Bối cảnh giao dịch ở đây sẽ là ủng hộ sự đảo ngược ở các thái cực:

- Theo phương pháp của Wyckoff, đó sẽ là vấn đề tìm cách **tham gia vào lắc giai đoạn C**. Đó là, nếu chúng ta đang đối mặt với phần cao của cấu trúc, chúng ta sẽ ủng hộ Upthrust; trong khi nếu chúng ta ở phần thấp, chúng ta sẽ tìm kiếm Spring . Sự phát triển thực sự của nó sẽ gợi ý chuyến thăm của đầu đối diện của cấu trúc.
- Theo Volume Profile, chúng tôi sẽ cố gắng vận hành đảo ngược trên các giới hạn của khu vực giá trị. Do đó, chúng tôi sẽ tìm kiếm lượt giảm trên Vùng giá trị High và lượt đi lên trên Vùng giá trị thấp. Việc từ chối các khu vực như vậy sẽ đề nghị ghé thăm đầu đối diện của khu vực giá trị.

Bên trong phạm vi giao dịch

Mặt khác, nếu phạm vi đủ rộng, một số kịch bản có thể được đặt ra bên trong nó. Theo phương pháp của Wyckoff, nếu chúng ta quan sát thấy rằng giá có thể đã phát triển sự kiện thử nghiệm trong Giai đoạn C, nó sẽ là mục nhập vào xu hướng di chuyển **bên trong phạm vi trong Giai đoạn D**. Bộ lọc cần thiết duy nhất sẽ là giá có đủ quỹ đạo khả dụng để cung cấp một tỷ lệ rủi ro/phần thưởng tốt.

Trong trường hợp đó, chúng ta sẽ cần phải có vị trí có lợi cho anh ta càng nhiều cấp độ giao dịch càng tốt. Thực tế là giá có thể đạt đến một trong những mức này và phá vỡ nó một cách hiệu quả sẽ cho thấy rằng có một số sự kiểm soát của các nhà giao dịch theo hướng đó. Nếu chúng ta cũng ủng hộ High Volume Node, chúng ta đã xác định được xu hướng của thị trường.

Trong một hồ sơ rộng, chúng tôi sẽ có thể xác định các khu vực giao dịch cao và thấp khác nhau. Chúng ta phải nhớ rằng High Volume Node cuối cùng được tạo ra sẽ xác định xu hướng định hướng ít nhất là trong ngắn hạn. Miễn là giá vẫn ở trên nó, chúng ta sẽ chỉ xem xét các kịch bản tăng giá và ngược lại nếu nó ở dưới.

- Một High Volume Node là một dạng cuối của giá. Theo logic thuần túy, nếu chúng ta thấy mình ở trên nó, chúng ta có thể gợi ý rằng HVN này là một sự tích lũy. Do đó, để mua chúng ta muốn được bảo vệ với một khoản tích lũy bên dưới nó.
- Điều ngược lại là đúng đối với các bản phân phối. Nếu chúng ta ở dưới HVN, nó sẽ được xác định là phân phối, điều này khiến chúng ta nghĩ rằng ưu tiên những cái ngắn là thích hợp nhất.

Loại giao dịch bên trong phạm vi này sẽ nhất thiết phải quản lý vị thế khi đạt đến cực điểm của vùng cân bằng, vì về nguyên tắc, chúng ta sẽ phải tiếp tục ủng hộ rằng không bên nào có toàn quyền kiểm soát cho đến khi sự mất cân bằng cuối cùng xuất hiện.

Được hỗ trợ bởi các nguyên tắc giao dịch của Hồ sơ khối lượng, trong trường hợp giá đến từ việc tạo ra một cú sốc, chúng ta sẽ ở trong bối cảnh giao dịch đảo chiều áp dụng quy tắc điều chỉnh 80% trong đó xác suất, sau khi nhập lại vùng giá trị là chuyến thăm của thái cực ngược lại.

7.1.4 HOẠT ĐỘNG THEO XU HƯỚNG

Sau khi một chuyển động có chủ đích phá vỡ sự cân bằng và khi các dấu vết được phân tích cho chúng ta thấy rằng sự mất cân bằng đang ở bên này hay bên kia, chúng ta sẽ tìm cách giao dịch theo hướng đó để chờ đợi sự kiểm tra ở một số cấp độ giao dịch có liên quan.

Tương tác với vùng giá trị

Thông tin mới đã gia nhập thị trường gây ra sự mất cân bằng và điều đầu tiên cần đánh giá là nó không phải là một đột phá thất bại tạo ra một sự rung chuyển với việc quay trở lại vùng giá trị.

Nếu các dấu vết cho thấy đó là một sự đột phá hiệu quả, thì xu hướng của chúng ta bây giờ là tìm kiếm một số ý tưởng giao dịch có lợi cho hướng đó.

- Theo phương pháp luận của Wyckoff, nếu chúng ta thấy một động thái bốc đồng cố ý phá vỡ cấu trúc, chúng ta sẽ tìm **mục nhập trong bài kiểm tra đột phá Giai đoạn D.**
- Kiểu giao dịch này cũng hữu ích cho những người giao dịch không giao dịch cấu trúc. Logic là hoàn toàn giống nhau. Dựa trên phân tích Hồ sơ khối lượng thuần túy, chúng ta có thể đợi giá rời khỏi một vùng giá trị nhất định và chờ mục nhập trong thử nghiệm của cùng một điểm, đây sẽ là **giao dịch tiếp tục** theo nguyên tắc giao dịch của Hồ sơ khối lượng.

Để cố gắng xác định xem liệu chúng ta có thực sự đang đứng trước một điểm đột phá thực sự tiềm năng hay không, ta sẽ phân tích các dấu chân khác nhau. Đã đến lúc nhớ lại nội dung đã xem trong phần Cách phân biệt giữa tích lũy và phân phối?

Như những dấu vết chính để cố gắng làm rõ xem liệu đột phá có phải là thật hay không, chúng ta sẽ tính đến:

1. **Cú sốc**. Hành động chính, tìm kiếm thanh khoản. Rung lắc càng sâu, kịch bản càng mạnh. Mặc dù rung lắc cục bộ đôi khi xảy ra (ở một số mức cao hoặc thấp trong phạm vi), ban đầu chúng ta hãy chờ đợi tổng số lần rung lắc vì nó mang lại cho chúng ta sự tự tin cao hơn.
2. **Giá và khối lượng sau cú sốc và tại thời điểm phá vỡ**. Chân nến có độ dịch chuyển tốt và khối lượng lớn biểu thị sự kiểm soát của một bên (người mua hoặc người bán). Tại thời điểm đột phá, vì chúng ta đang đối mặt với vùng thanh khoản, nên có khả năng khối lượng tương đối cao sẽ xuất hiện và thậm chí có thể quan sát thấy một số yếu tố bất thường. Điều này là bình thường và ban đầu chúng ta không nên nghĩ rằng đó có thể là một sự rung chuyển vì hành vi tiếp quản có đặc điểm này: khối lượng lớn và khả năng xảy ra sai sót. Điều quan trọng là điều gì xảy ra tiếp theo.
3. **Phản ứng sau giờ nghỉ tìm kiếm việc không nhập lại vào phạm vi**. au khi phá vỡ một vùng giá trị, chúng ta phải đợi giá được chấp nhận ở những mức mới mà nó sẽ được giao

dịch. Điều này ban đầu sẽ được chứng minh bằng sự đi ngang của thị trường ngoài biên độ.

Một dấu hiệu sẽ tiếp thêm sức mạnh cho kịch bản chấp nhận là quan sát sự di chuyển của VPOC sang khu vực mới đó hoặc việc tạo ra một VPOC mới (có thể là của một phiên họp sau đó). Điều này ban đầu thể hiện sự chấp nhận nhưng chúng tôi vẫn phải đợi để xác nhận hành động, như chúng tôi đã thấy trong phần về di chuyển VPOC.

Và dấu vân tay cuối cùng thu được bằng cách hình dung không quay lại vùng giá trị, vào phạm vi. Tại thời điểm đó, chúng ta đã có một sự thay đổi trong nhận thức về giá trị: giá + thời gian + khối lượng trong đó xác suất sẽ tiếp tục có lợi cho phong trào bứt phá.

Cần lưu ý rằng thời gian tiêu thụ sau khi phá vỡ không được quá nhiều. Đủ để tạo VPOC mới hoặc sự di chuyển của nó, nhưng tại thời điểm điều này xảy ra, giá sẽ bắt đầu chuyển động theo xu hướng. Động lực đằng sau sự mất cân bằng đầu tiên sẽ kích hoạt sự tiếp tục với một số mức độ.

Khi giá xoay sở để tự định vị và đứng ngoài vùng giá trị, chúng ta sẽ xác định rằng sự mất cân bằng đã xảy ra, động thái đó không bị từ chối và do đó chúng ta sẽ ở vị trí tìm kiếm mục nhập có lợi cho hướng đó.

- Nếu chúng ta đang ở trong một đợt đột phá tăng giá tiềm năng, tất cả khối lượng được nhìn thấy bên dưới, cũng như vùng cân bằng trước đó hiện có thể được xác định là một khoản tích lũy tiềm năng. Như chúng ta đã biết, tác động của một khoản tích lũy sẽ là một chuyển động tăng giá và đây là nơi chúng ta muốn được định vị.
- Ngược lại, khi chúng ta thấy mình ở trong tình huống có khả năng xảy ra một đợt đột phá giảm giá, nếu giá có thể giữ vùng đó và không vào lại vùng cân bằng trước đó, chúng ta sẽ có thể xác định quá trình đó là phân phối và đó sẽ là thời điểm để tìm kiếm yếu tố kích hoạt để tham gia vào vị thế bán để tận dụng lợi thế của chuyển động giảm giá tiếp theo.

Cách xa vùng giá trị

Chúng ta có thể bắt đầu phân tích biểu đồ trong đó giá đã vượt ra khỏi một vùng giá trị nhất định và đang di chuyển để tìm kiếm một vùng cân bằng mới. Trong bối cảnh chuyển động theo xu hướng này, nên đợi sự phát triển của thử nghiệm trên một trong các mức giao dịch mà chúng tôi xác định.

Tại thời điểm này, thật thuận tiện để ghi nhớ những lời dạy của Richard Wyckoff về cách thị trường vận động. Ai cũng biết rằng thị trường vận động dưới dạng sóng lên và xuống: do đó, kịch bản được đề xuất nhất thiết liên quan đến việc chờ đợi làn sóng này, về bản chất sẽ được điều chỉnh, trước khi tiếp tục theo hướng mất cân bằng xu hướng.

Chìa khóa bây giờ là xác định các vùng có thể có để chờ giá phát triển phong trào điều chỉnh này. Phương pháp Wyckoff sẽ là tìm kiếm **sự xâm nhập vào chuyển động xu hướng ra khỏi phạm vi Giai đoạn E**. Đó là một bối cảnh khó hiểu vì giao dịch theo phương pháp này trải qua quá trình tìm kiếm các thanh nến có chủ đích mới (SOS/SOWbar), các cấu trúc nhỏ và các rung lắc mới (Ordinary Shakeout/Upthrust), nhưng nó không gợi ý cho chúng ta vị trí mà chúng tôi mong đợi sự phát triển của các hành vi đó.

Ở đây, ta thấy tầm quan trọng của việc làm việc với các mức và khu vực giao dịch dựa trên khối lượng này. Chúng giúp chúng ta xác định các vị trí rõ ràng hơn, nơi có thể tăng giá cũng như cung cấp cho chúng ta thêm một dấu chân để phân tích sức khỏe của xu hướng. Ví dụ, kịch bản lý tưởng sẽ là chờ đợi sự phát triển của một cấu trúc nhỏ phía trên khu vực có mức giao dịch như VWAP hàng tuần hoặc bất kỳ mức nào khác.

Một khái niệm rất thú vị là ta sẽ tiếp tục giao dịch có lợi cho tích lũy/phân phối cuối cùng cho đến khi thị trường phát triển cấu trúc theo hướng ngược lại hoặc cho đến khi mất vùng giá trị xác định cuối cùng.

Trong bối cảnh có xu hướng, chúng tôi sẽ chỉ ra vùng khối lượng lớn có liên quan cuối cùng đang hỗ trợ một động thái như vậy. Có nghĩa là, nếu chúng ta đang trong xu hướng tăng, chúng ta sẽ có nút

giao dịch cao cuối cùng (HVN) thấp hơn giá hiện tại và nếu chúng ta đang trong xu hướng giảm, chúng ta sẽ xác định HVN cuối cùng ngay trên giá. Các nút này cuối cùng sẽ quyết định sự thay đổi trong kiểm soát thị trường.

Do đó, chúng ta sẽ chỉ đưa ra kịch bản ngược xu hướng khi vùng này bị phá vỡ. Để đi sâu hơn vào khái niệm này, hãy xem xét lại việc xác định xu hướng thị trường thông qua phân tích các khu vực giao dịch trong phần sử dụng Hồ sơ khối lượng.

7.2 XÁC ĐỊNH CÁC KHU VỰC VÀ CẤP ĐỘ GIAO DỊCH

Một khi chúng ta đã biết bối cảnh và đã xác định được những gì chúng ta muốn làm (mua hoặc bán), điều thứ hai là phải làm ở đâu. Điều này liên quan đến việc xác định vị trí chính xác mà ta mong đợi giá sẽ phát triển kích hoạt mục nhập của chúng ta.

Logic giao dịch hoàn toàn giống nhau đối với tất cả các bối cảnh, cấu hình và khung thời gian: xác định các khu vực và cấp độ giao dịch, đợi chúng để kích hoạt, xác nhận sự mất cân bằng và tham gia thị trường.

- Nếu bạn chủ yếu là một **nhà giao dịch trong ngày**, bạn có thể sử dụng hồ sơ của phiên trước đó làm cơ sở để xây dựng kịch bản và hồ sơ của phiên hiện tại làm hỗ trợ.
- Nếu bạn là một **nhà giao dịch dài hạn**, bạn có thể thấy thú vị hơn khi phân tích hồ sơ của tuần trước đó làm cơ sở để xác định các khu vực giao dịch; hoặc một hồ sơ Tổng hợp để bao gồm các tuần hoặc tháng và để có thể xác định các khu vực giao dịch cao và thấp; cũng như tính đến VWAP của các khung thời gian cao hơn như hàng tuần và hàng tháng.
- Nếu bạn **giao dịch các cấu trúc**, tốt nhất có thể kéo các cấu hình cố định được neo vào cấu trúc đang hoạt động và thiết lập các kịch bản dựa trên các khu vực giao dịch của chúng.

Hoặc có thể những gì phù hợp nhất với bạn là thực hiện kết hợp tất cả những điều trên. Cuối cùng, mỗi nhà giao dịch sẽ phải thực hiện các công việc riêng lẻ để xác định cách họ cảm thấy thoải mái

nhất vì không có quy tắc chung nào về việc làm việc với hồ sơ nào. Điều quan trọng là các khái niệm hoàn toàn giống nhau đối với các bối cảnh giao dịch khác nhau.

Về điểm này, điều hữu ích là phải làm rõ rằng các hồ sơ đã hoàn thành có mức độ liên quan cao hơn so với các hồ sơ đang tiến hành. Theo logic thuần túy, một hồ sơ vẫn đang trong quá trình phát triển dễ bị thay đổi về mức độ của nó và do đó tầm quan trọng mà chúng ta có thể dành cho những điều này giảm đi. Mặt khác, các hồ sơ đã hoàn thành cuối cùng đại diện cho sự đồng thuận cuối cùng của thị trường và cấp độ của chúng trở nên quan trọng hơn.

Về khoảng thời gian mà các hồ sơ Tổng hợp nên bao gồm không có quy tắc chung. Bạn có thể muốn xem xét tuần trước, tuần hiện tại, tháng trước, tháng hiện tại hoặc năm hiện tại. Ở đây bạn nhất thiết phải quyết định trên cơ sở tùy ý. Không có hồ sơ nào tốt hơn hồ sơ khác và do đó, công việc của nhà giao dịch là xác định hồ sơ nào để làm việc với nó. Điều được khuyến nghị là các hồ sơ này bao gồm đủ hành động giá cả trên và dưới giá hiện tại để có thể xác định các khu vực giao dịch chính, chủ yếu là các High và Low volume nodes.

Do đó, việc tìm kiếm trình kích hoạt để nhập sẽ được thực hiện độc quyền trên các khu vực đã được chỉ định, phân biệt giữa:

- Khu vực giao dịch của cấu trúc theo phương pháp Wyckoff.
- Khu vực giao dịch: HVN và LVN.
- Các cấp độ giao dịch: VAH, VAL, VPOC và VWAP.

Tùy thuộc vào bối cảnh giao dịch, ta sẽ ưu tiên chờ đợi ở một hoặc các cấp độ khác:

Ở mức cực đoan của phạm vi giao dịch.

Đây là giao dịch Wyckoff cổ điển trong lĩnh vực tiềm ẩn sự rung chuyển của các mức cao / thấp của cấu trúc. Có thể giao dịch bản thân đợt rung lắc như một mục nhập tích cực hơn và việc kiểm tra đợt rung lắc như một mục nhập thận trọng hơn.

- **VAH / VAN.** Có tính đến các mức giao dịch của Hồ sơ khối lượng, chúng ta cũng sẽ ở vị trí để tìm kiếm sự đảo ngược qua các điểm cực trị của vùng giá trị, đôi khi sẽ trùng với các điểm cực đoan của cấu trúc. Giao dịch theo phạm vi.

Bên trong phạm vi giao dịch.

Luôn lưu ý rằng chúng ta nên ủng hộ High Volume Node và với khoảng cách đủ lớn, chúng ta sẽ đợi giá kết thúc:

- **LVN**. Bản chất của các Low Volume Node thiết lập các khu vực tuyệt vời để tìm kiếm các cơ hội tiềm năng. Trong bối cảnh này, lý tưởng sẽ là xác định các khu vực như vậy thông qua một hồ sơ bao gồm toàn bộ phạm vi.
- **VWAP và VPOC**. Đó là của phiên hiện tại dành cho nhiều nhà giao dịch trong ngày hơn hoặc của một hồ sơ bao gồm một số trong số họ cho các nhà khai thác cấu trúc. Đây là những mức xác định sự kiểm soát của thị trường, vì vậy ta sẽ đợi giá tạo ra sự bứt phá hiệu quả trên chúng và chúng ta sẽ tìm kiếm mục nhập đầu tiên để kiểm tra chúng.

Đôi khi giá sau khi tạo ra sự phá vỡ như vậy sẽ không để lại bất kỳ thử nghiệm nào và động lượng sẽ nhanh chóng di chuyển giá để một mục nhập mạnh hơn sẽ xảy ra sau khi tạo ra chuyển động có chủ đích phá vỡ các mức này.

Trong xu hướng tương tác với vùng giá trị

Sau khi bắt đầu mất cân bằng và đã đánh giá khả năng liên tục của chuyển động, chúng ta sẽ đợi một đợt pullback để đánh giá mục nhập trên:

- **Mức độ của cấu trúc bị phá vỡ**. Đối với nhà giao dịch cấu trúc, đây là một trong những mục nhập cổ điển khác của Wyckoff: Bắt đầu kiểm tra sau khi đột phá. Ban đầu, chúng tôi sẽ đợi giá trong khu vực của Creek/Ice bị phá vỡ, về bản chất của nó sẽ là một Low Volume Node. Từ góc nhìn của chúng tôi, chúng tôi cũng sẽ theo dõi các mức giao dịch gần đó để không loại trừ mục nhập trong trường hợp giá đi theo bất kỳ mức nào trong số này, chủ yếu là cực của vùng giá trị.

- **Cực đoan của vùng giá trị**. Người giao dịch trong ngày hoặc người đơn giản không hoạt động có tính đến cấu trúc có thể đánh giá mục nhập sau khi rời khỏi một vùng giá trị nhất định (ví dụ: của phiên hiện tại) và đợi giá kiểm tra các điểm cực trị của Vùng giá trị của nó để vào. Tiếp tục giao dịch.
- **VPOC của phạm vi giao dịch**. Đây sẽ là mức giao dịch cuối cùng trên mức chờ đợi sự phục hồi sau khi đột phá. Nếu còn xa điểm kết thúc hỏng thì nên đưa kịch bản vào trạng thái cách ly vì lúc đó giá đã vào lại vùng giá trị và sẽ có độ sâu nhất định. Trong trường hợp này và theo các nguyên tắc giao dịch của Hồ sơ khối lượng, cần phải kích hoạt loại giao dịch đảo chiều thất bại quản lý để phục hồi phần cuối của vùng giá trị.

Trong xu hướng xa vùng giá trị

Bối cảnh mất cân bằng nên chúng ta sẽ có lợi cho HVN (tích lũy/phân phối).

Chúng ta nên mong đợi một số đợt pullback ở bất kỳ mức giao dịch nào mà giá đang ở mức đó. Nếu mức đầu tiên quá gần, có khả năng nó sẽ tìm kiếm mức tiếp theo để phát triển một pullback với một số tỷ lệ tương ứng so với xung lượng trước đó.

- **Các cấp độ của hồ sơ phiên trước**. Nói chung, và do thực tế là chúng ta đang ở trong bối cảnh xu hướng, các mức mà giá tìm thấy trước đó sẽ tương ứng với các mức của phiên trước (Vùng giá trị, cực trị VWAP và VPOC). Khi ngày bắt đầu, chúng tôi cũng có thể đưa ra một số kịch bản về các mức của phiên hiện tại.
- **VWAP hàng tuần**. Chúng tôi sẽ luôn chú ý đến vị trí của VWAP hàng tuần vì nó đặc biệt hữu ích trong các bối cảnh xu hướng này để tìm kiếm sự kết thúc của pullback và sự bắt đầu của một phong trào bốc đồng mới.
- **VPOC của xung lực trước đó**. Ngoài ra, chúng tôi có thể lấy một hồ sơ cố định về xung động cuối cùng của giá và xác định vị trí của VPOC của nó, vì chúng tôi đã biết rằng đó

cũng là một khu vực rất thú vị để chờ đợi giá.

- **LVN**. Thật thú vị khi xác định các vùng khối lượng thấp trong bối cảnh chúng ta đang giao dịch. Trong trường hợp này, chúng ta có thể sử dụng các hồ sơ khác nhau: tổng hợp để xác định bối cảnh chung; hồ sơ về động lượng trước đó và hồ sơ của các phiên trước đó.

Đối với tất cả các bối cảnh, chúng tôi sẽ muốn giao dịch có lợi cho càng nhiều cấp độ giao dịch càng tốt. Thật thú vị khi chỉ ra rằng các vùng hợp lưu của các cấp độ giao dịch rất được khuyến khích tìm kiếm các mục ở trên chúng, làm nổi bật sự kết hợp giữa VPOC và VWAP.

7.3 Thiết lập kịch bản

Khi chúng ta đã có bối cảnh rõ ràng, chúng ta biết loại chiến lược mà chúng ta sẽ cố gắng thực hiện và chúng ta đã xác định được vị trí để chờ kích hoạt mục nhập, đã đến lúc thiết lập kịch bản.

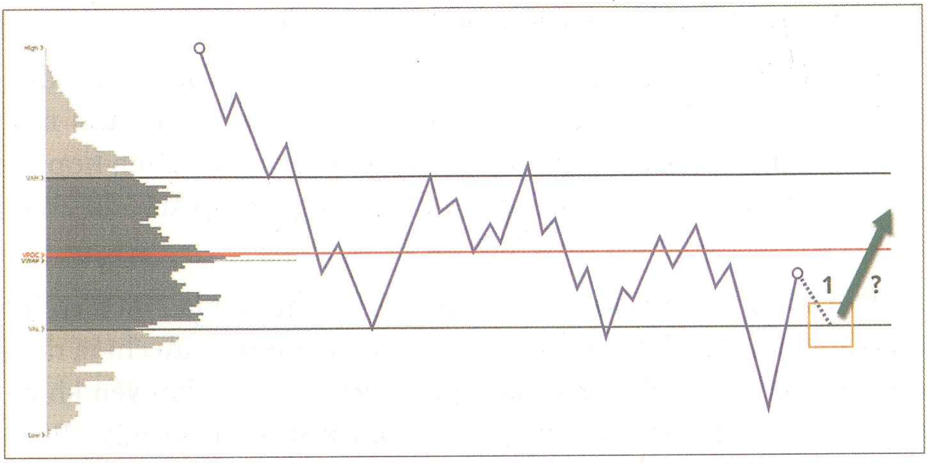
Thông thường, kịch bản để tìm kiếm trình kích hoạt mục nhập sẽ bao gồm một hoặc hai động thái:

Một

Giá sẽ được định vị có lợi cho ý tưởng của chúng tôi và do đó chúng tôi chỉ nên đợi một hành động đơn giản sẽ đưa giá về khu vực giao dịch.

Nếu dựa trên bối cảnh mà chúng ta muốn mua là gì, chúng ta sẽ xác định các mức giao dịch mà chúng ta có bên dưới nơi giá có khả năng tăng.

Mặt khác, nếu khi phân tích bối cảnh được thực hiện, chúng tôi xác định rằng lựa chọn tốt nhất là mua bán khống, chúng tôi sẽ xác định các mức giao dịch tức thời nhất trên đó để tìm kiếm kích hoạt đầu vào ngắn hạn.



Trong ví dụ này, chúng ta thấy rằng chúng ta đang ở trong một bối cảnh phạm vi và trong một tình huống Spring tiềm năng, do đó, cách tiếp cận kịch bản sẽ là đợi một chuyển động duy nhất để phát triển thử nghiệm và tìm kiếm yếu tố kích hoạt để mua.

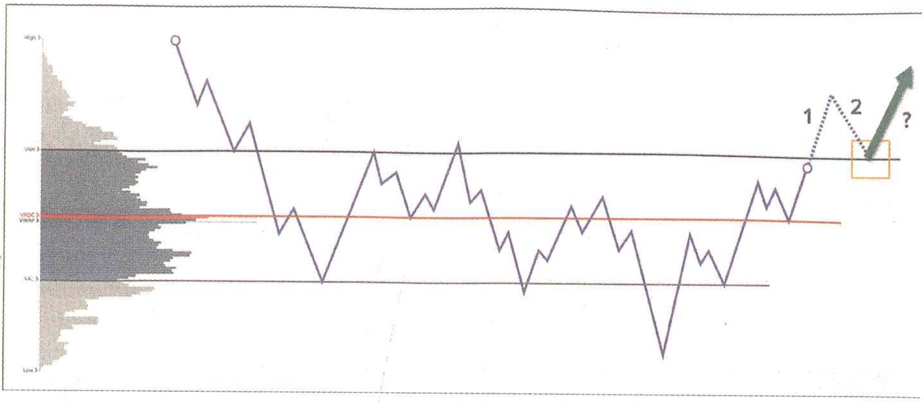
Hai

Chúng ta có thể chỉ muốn mua hoặc bán nếu hành động giá nhất định xảy ra.

Nếu dựa trên phân tích bối cảnh, ta muốn mua nhưng giá nằm dưới vùng giao dịch, thì nên đợi một động thái định vị đầu tiên trên vùng này và một động thái thử nghiệm thứ hai. Bây giờ chúng ta sẽ ở vị trí để tìm kiếm kích hoạt mục nhập.

Điều tương tự cũng sẽ xảy ra nếu chúng ta muốn bán nhưng giá ở trên vùng giao dịch; trong trường hợp này, chúng ta nên chờ đợi chuyển động phục hồi đầu tiên của vùng và chuyển động thử nghiệm thứ hai.

Trong ví dụ khác này, cách đọc mà chúng ta đưa ra là chúng ta đang ở trong một bối cảnh phạm vi trong đó giá đến từ việc phát triển một Spring tiềm năng và có khả năng nghiêm trọng rằng đó là một phạm vi tích lũy.



Vào thời điểm chính xác đó và biết được lộ trình được cung cấp bởi phương pháp luận, chúng ta sẽ sẵn sàng chờ đợi giao dịch mua sau khi chứng kiến sự đột phá tăng giá (1) cộng với thử nghiệm tiếp theo (2). Đối với bối cảnh chúng ta muốn mua nhưng giá không nằm trong vùng hấp dẫn về mặt hoạt động (vì nó sẽ đối mặt với vùng trọng điểm) nên việc đề xuất kịch bản hai bước là phù hợp.

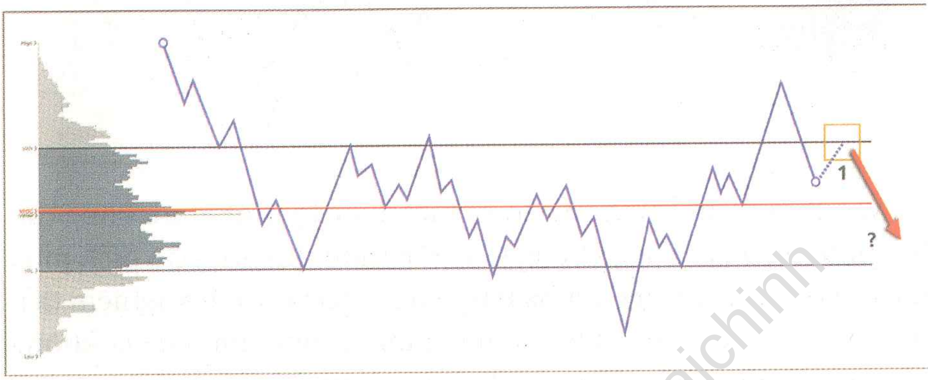
Như chúng ta đã biết, giá có thể để lại trong một Upthrust và nhập lại giá trở lại vùng cân bằng, nhưng ban đầu chúng ta nên có xu hướng tăng giá sau khi thấy rằng xu hướng giảm tín nhiệm và xu hướng tăng đột phá đáp ứng các đặc điểm.

Rõ ràng là thị trường sẽ không phải lúc nào cũng tuân theo cách tiếp cận của chúng ta. Một số lượng lớn các trường hợp ta sẽ thấy cách ta buộc phải thay đổi tâm lý dựa trên những gì giá đang làm. Đây là chìa khóa để liên tục phân tích phản ứng của những người tham gia khi thông tin mới xuất hiện trên thị trường.

Cách tốt nhất để tiếp cận quá trình xây dựng kịch bản này là thông qua một giao thức xác nhận liên tục. Đây là về phản ứng tích cực với những gì thị trường làm (Nếu là X, thì có thể là Y). Điều này có nghĩa là "Nếu giá thực hiện điều này, thì chúng ta hãy mong đợi điều đó". Đó là một cách tiếp cận tối ưu để luôn biết những gì mong đợi giá sẽ làm và sẵn sàng hành động với mức độ cần thiết.

"Nếu giá phá vỡ Creek, thì tôi sẽ đợi nó kiểm tra để tìm mua. Mặt khác, nếu có một sự đột phá không thành công, thì tôi sẽ đợi một bài kiểm tra theo hướng ngược lại để nhập cuộc ngắn"

Chìa khóa ở đây là đánh giá tất cả các lựa chọn khả thi mà thị trường có thể phát triển và, ngay cả khi ban đầu chúng ta có khuynh hướng nghiêng về một phía, chúng ta cũng phải luôn tính đến một kịch bản thay thế theo hướng ngược lại cho phép chúng ta thay đổi nhanh chóng thiên vị nếu cần thiết.



Một ví dụ là khi thị trường đối mặt với đỉnh của một cấu trúc. Chúng ta đang ở trong một khu vực giao dịch, trong một tình huống có thể xảy ra đột phá hoặc rung chuyển tăng giá. Có thể do bối cảnh, chúng tôi có xu hướng thiên về sự đột phá tăng giá và do đó chúng tôi đang tìm kiếm các giao dịch mua để kiểm tra sự đột phá; nhưng khi đến thời điểm, những gì chúng ta quan sát được là giá quay trở lại phạm vi, từ chối mạnh mẽ tăng và để lại những gì trông giống như một cú sốc tăng giá (Upthrust). Tại thời điểm đó, chúng ta sẽ có đủ năng lực để đọc nội dung này trong thời gian thực và thay đổi cách tiếp cận kịch bản để tìm kiếm ngắn hạn.

7.4 QUẢN LÝ GIAO DỊCH

Mặc dù đúng là yếu tố quan trọng nhất của sự kết hợp này chắc chắn là tất cả những gì mà phương pháp Wyckoff cung cấp cho chúng ta, ta đã thấy rằng các công cụ Hồ sơ khối lượng và Dòng lệnh chắc chắn có thể hữu ích khi nói đến việc cải thiện kịch bản và phương pháp giao dịch của chúng ta.

Nhờ các nguyên tắc của phương pháp Wyckoff, chúng ta sẽ có thể thiết lập các kịch bản; nhờ vào việc xác định các khu vực và mức giao dịch bằng Hồ sơ khối lượng, ta sẽ có thể tinh chỉnh với độ chính xác cao hơn ở nơi giá có nhiều khả năng đi đến nhất; và nhờ

vào độ chính xác của Dòng lệnh, nó sẽ cho phép chúng ta xác nhận và hiệu chỉnh thêm trình kích hoạt mục nhập.

7.4.1 MỤC NHẬP

Bất kể bối cảnh giao dịch là như thế nào thì việc kích hoạt gia nhập thị trường sẽ luôn là một hành động thể hiện sự có chủ đích của nhà giao dịch lớn theo hướng của chúng ta.

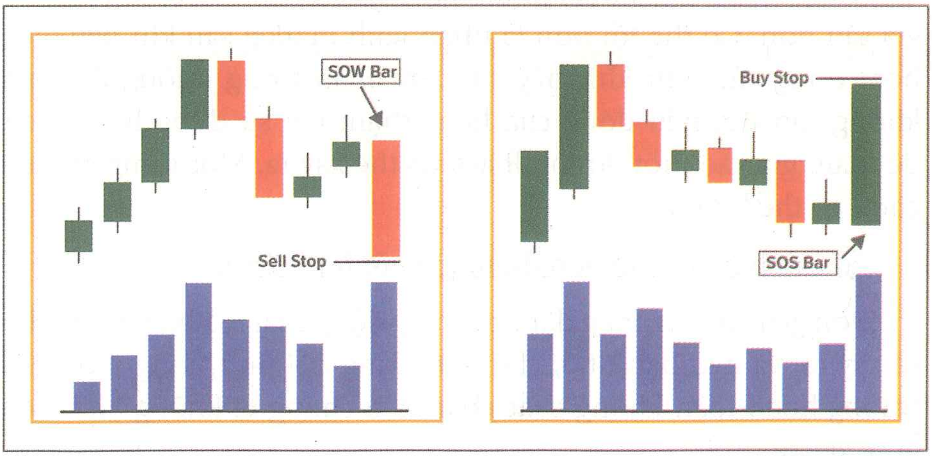
Đối với phân tích hành động giá thuần túy, ta sẽ tiếp tục làm việc với các chân nến quan trọng:

- Dấu hiệu của thanh sức mạnh (SOSbar). Thanh nến tăng phạm vi rộng với giá đóng cửa ở 1/3 trên và khối lượng tương đối cao.
- Dấu hiệu của thanh Điểm yếu (SOWbar). Thanh nến giảm giá trên phạm vi rộng với mức đóng cửa ở một phần ba thấp hơn và khối lượng tương đối cao.

Đối với những người muốn quan sát Dòng lệnh, tôi chỉ khuyên bạn nên làm việc với các khái niệm đã được giải thích:

- Mô hình quay vòng: hấp thụ và sáng kiến.
- Mô hình tiếp tục: kiểm soát và thử nghiệm.

Về bản chất, những gì chúng tôi tìm kiếm trong mô hình quay vòng sẽ là xác nhận rằng SOS/SOWbar có sáng kiến; và trong trường hợp mất bộ kích hoạt ban đầu, chúng tôi có thể tìm kiếm một mục nhập lại trong mô hình tiếp tục.



Thứ tự nhập

Như chúng ta đã thấy trong phần về các loại lệnh, người tham gia có thể tham gia thị trường theo nhiều cách khác nhau, về cơ bản với các lệnh Market, Stop hoặc Limit.

Trong trường hợp của chúng ta, ta sẽ sử dụng lệnh Stop. Hãy nhớ rằng những thứ này được đặt cao hơn giá hiện tại nếu chúng ta muốn mua; và thấp hơn giá hiện tại nếu chúng ta muốn bán.

Với sự phát triển của nến quan trọng, chúng ta có một dấu hiệu quan tâm rõ ràng, nhưng thật thú vị khi sử dụng lệnh Stop như một bộ lọc xác định cho thấy một số tính liên tục trong chuyển động bắt đầu với nến kích hoạt.

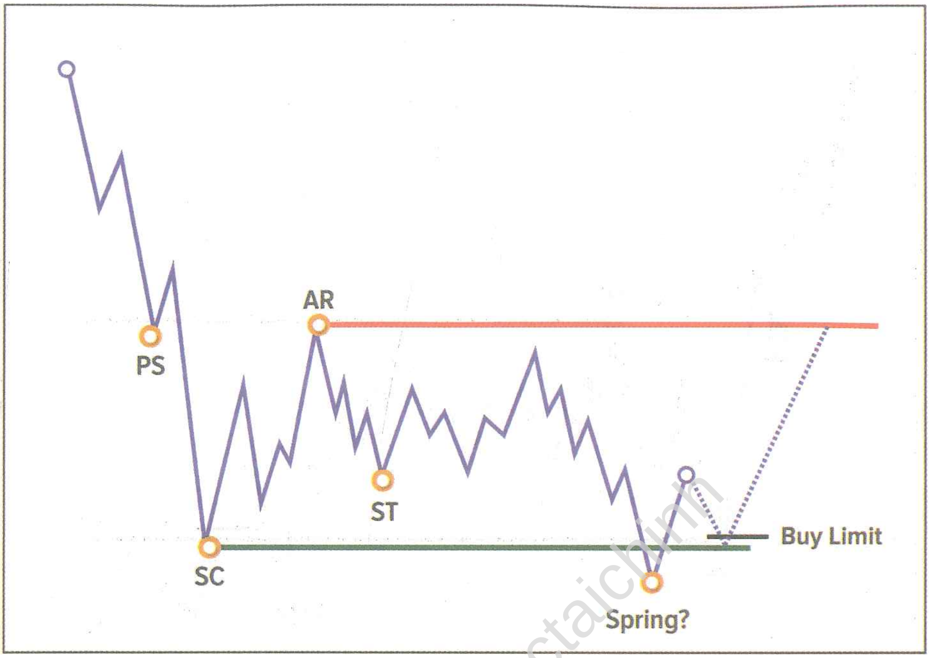
Đôi khi ta sẽ thấy sự phát triển của những gì ban đầu trông giống như một ngọn nến có chủ đích và ngay sau khi đóng cửa, giá đảo chiều mạnh theo hướng ngược lại. Điều đã xảy ra là nội bộ một quá trình mua lại đã diễn ra ở tất cả các mức giá này và các nhà giao dịch có năng lực lớn hơn đã định vị mình ở phía ngược lại. Bằng cách sử dụng loại lệnh này, mặc dù đúng là chúng ta không được cứu khỏi tình huống tiềm ẩn này, nhưng trong nhiều trường hợp điều này đang xảy ra, nó sẽ ngăn cản chúng ta tham gia thị trường.

Nếu chúng ta thực sự đang đối mặt với một chuyển động mất cân bằng, điều này sẽ có một động lực mạnh mẽ, nơi nó sẽ tiếp tục đẩy theo hướng đó. Với loại lệnh giới hạn này, chúng ta sẽ nhập cuộc có lợi cho đà, cho sự mất cân bằng.

Trong mọi trường hợp, phần này nên được nhà giao dịch đánh giá sâu hơn. Có thể tốt hơn là nhập lệnh market sau khi nến kích hoạt đóng cửa, sau khi thấy sự xâm nhập trong đường đua mà không cần đợi nến đóng cửa hoặc thậm chí sử dụng lệnh limit để tham gia vào một đợt pullback có thể xảy ra. Một trong hai tùy chọn có thể hợp lệ.

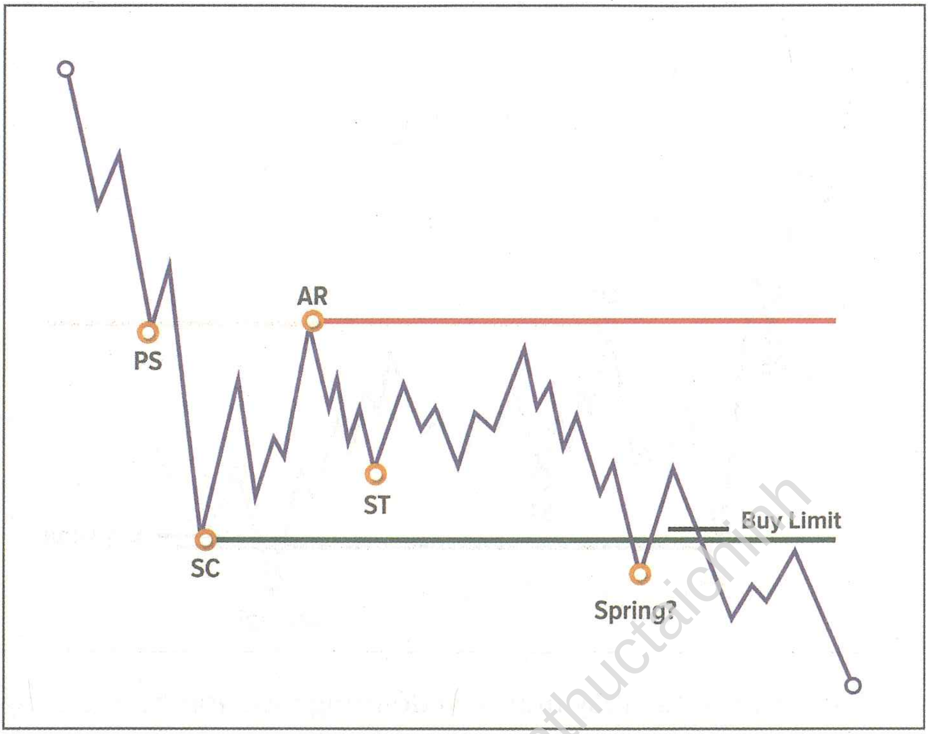
Tại sao bạn không nên tham gia với lệnh Limit

Đơn giản vì bạn đang đặt cược rằng động thái mà bạn mong đợi sẽ xảy ra, và nếu bạn nhớ, chúng ta đang đối phó trong một môi trường hoàn toàn không chắc chắn nên chúng ta không biết điều gì sẽ xảy ra.



Ví dụ: bạn có thể thấy một biểu đồ trong một tình huống Sring tiềm năng. Nếu phân tích là chính xác, chúng ta biết rằng lộ trình do phương pháp luận đưa ra trải qua quá trình tìm kiếm ít nhất là phần trên cùng của cấu trúc; vì vậy có thể bạn nghĩ rằng đó là một lựa chọn tốt để đặt một lệnh Buy Limit và chờ đợi bài kiểm tra Spring được phát triển.

Nhưng một cuộc kiểm tra như vậy có thể không bao giờ diễn ra và thay vào đó giá sẽ tiếp tục giảm, xác nhận rằng phân tích của chúng ta là không đúng, điều này sẽ khiến chúng ta thêm lỗ. Vấn đề không nằm ở việc nhận khoản lỗ đó, vì nó là một phần của công việc kinh doanh, mà là cách tiếp cận cơ bản không phải là vững chắc nhất.



Tại thời điểm bạn nhìn thấy Spring tiềm năng và đặt Buy Limit, bạn đang đặt cược rằng giá sẽ phát triển hai chuyển động: chuyển động giảm để tạo ra thử nghiệm và chuyển động tăng sẽ đưa giá lên đỉnh của phạm vi. Và điều quan trọng là chúng ta chỉ có thể đề xuất sự phát triển của một động thái.

Trong trường hợp này, ban đầu chúng ta có thể đề xuất xu hướng giảm giá như một phép thử vì ta đang ở vị trí Spring tiềm năng; và một khi giá chạm đến khu vực mà nó "nên" quay đầu, chúng ta phải phân tích lại hành động giá và khối lượng để xem liệu sự mất cân bằng tạo ra xu hướng tăng có xảy ra hay không và sau đó chúng ta có thể đề xuất chuyển động tăng tiếp theo lên đến Creek.

Ý tưởng cơ bản là chúng ta phải thực hiện một phân tích liên tục về sự tương tác giữa người mua và người bán; và ngay cả khi chúng ta thiên vị về một phía dựa trên bối cảnh, chúng ta phải xác nhận rằng khi đến thời điểm đó, cách tiếp cận đó là vững chắc và chính thị trường xác nhận điều đó.

Nếu ở vị trí thử nghiệm Spring tiềm năng, ta thấy rằng những người mua tích cực xuất hiện và đẩy giá lên, thì đây là dấu ấn mà

chúng ta cần phải xem để xác nhận rằng phân tích của ta có vẻ là đúng và trong trường hợp đó sẽ mang lại cho chúng ta cơ hội giao dịch. Cũng nên nhớ rằng việc nhìn thấy kích hoạt mục nhập của chúng ta phía trên vùng được đề xuất không liên quan gì đến việc liệu giao dịch đó sau đó có lãi hay lỗ. Như ta đã thấy, thông tin mới liên tục gia nhập thị trường và điều này có thể thay đổi nhận thức của người tham gia về bảo mật bất cứ lúc nào.

7.4.2 DỪNG LỖ

Từ quan điểm phương pháp luận Wyckoff thuần túy, chúng tôi sẽ tiếp tục khuyến nghị đặt lệnh dừng lỗ ở phía bên kia của các thanh nến quan trọng (thanh SOS/SOW) và cấu trúc. Logic là nếu các nhà giao dịch lớn đã chủ động tham gia vào những diễn biến này, họ sẽ bảo vệ vị trí của mình trong trường hợp giá đi ngược lại với họ.

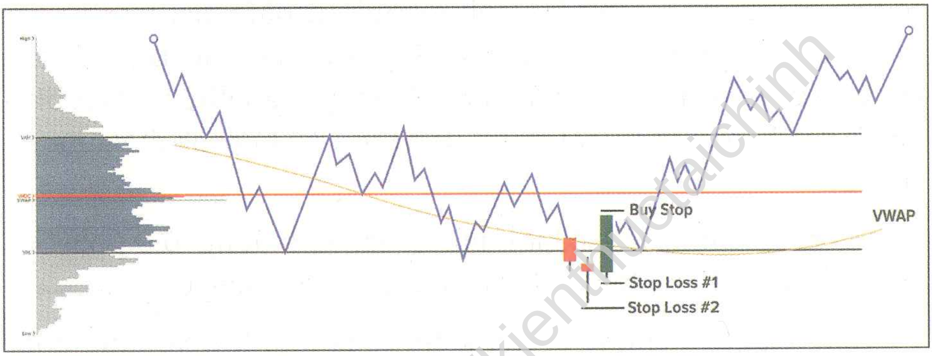
Ngoài ra, chúng tôi sẽ luôn muốn đặt lệnh dừng lỗ ở phía bên kia của càng nhiều cấp độ và khu vực giao dịch càng tốt.

Vùng đầu tiên chúng ta tìm kiếm sẽ là một low volume node (LVN). Như đã đề cập, về bản chất của nó, vùng giao dịch thấp này có khả năng hoạt động như một sự từ chối và đó chính xác là những gì chúng ta đang tìm kiếm: rằng trong trường hợp giá chạm đến vùng này, nó sẽ gây ra sự quay đầu và rằng sự từ chối này sẽ bảo vệ vị trí của chúng ta.

Cũng cần phải lưu ý rằng một cách khác để biểu thị sự từ chối là giá nhanh chóng vượt qua các mức giá đó. Nếu vậy, nó chắc chắn sẽ tiếp cận và thực hiện điểm dừng bảo vệ của chúng ta. Vì chúng ta không biết điều gì có thể xảy ra, nên chúng ta nhất thiết phải sử dụng loại vùng này với tiền đề ban đầu rằng loại từ chối mà nó thể hiện trong một chuyến thăm có thể xảy ra trong tương lai là loại V-turn.

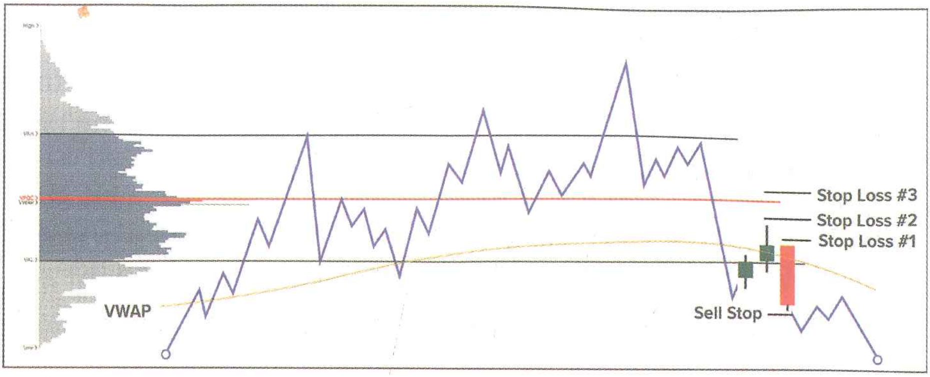
Logic của việc sử dụng phần còn lại của các cấp điều hành để bảo vệ vị thế về cơ bản nằm ở chỗ một lượng lớn khối lượng sẽ được giao dịch trên chúng và cũng có thể hoạt động như đòn bẩy khiến giá quay đầu. Một số người có thể nghĩ rằng nếu các mức này hoạt động như nam châm do tính thanh khoản nằm trên chúng, tại

sao lại sử dụng chúng để bảo vệ vị thế? Nếu chúng ta được mua và chúng ta có chúng bên dưới, dựa trên nguyên tắc chúng hoạt động như nam châm, sẽ không hợp lý khi nghĩ rằng giá sẽ đi tìm chúng? Logic ở đây là tại thời điểm đầu vào, chúng ta đang làm việc ủng hộ sự mất cân bằng giá để tìm kiếm tính liên tục của nó. Và vì thế, đó là thời điểm mà giá sẽ di chuyển khỏi các mức như vậy thường đại diện cho trạng thái cân bằng và được tất cả mọi người chấp nhận. Nếu tại thời điểm sự thật, sự mất cân bằng không phải là như vậy, chúng ta vẫn có khả năng cứu vị thế nếu ở các mức này, những người tham gia quay đầu thị trường tham gia trở lại.



Nếu chúng ta đang ở trong một tình huống Spring tiềm năng và chúng ta thấy sự xuất hiện của một thanh SOSbar, chúng ta sẽ có thể tham gia thị trường với lệnh Buy Stop (dừng mua) tại điểm phá vỡ phía trên cây nến rời khỏi vị trí Stop Loss (dừng lỗ) hoặc bên dưới chính cây nến kích hoạt (#1) hoặc bên dưới toàn bộ cấu trúc (#2).

Tại một trong hai điểm này, Stop Loss trước tiên sẽ được bảo vệ bởi sự mất cân bằng được tạo ra trong nến kích hoạt; bởi bất kỳ VWAP nào đã được tạo và bởi Value Area Low của cấu trúc, về bản chất là Low Volume Node.



Trong ví dụ giảm giá này, nếu thanh SOWbar xuất hiện cung cấp cho chúng ta kích hoạt vào lệnh ngắn, ta sẽ đặt lệnh Sell Stop bên dưới mức thấp của nó và chúng ta cũng sẽ có một số vị trí cho Stop Loss: ngay trên mức cao (# 1), ở mức tối đa cao được tạo ra lần lượt (# 2) và ở phía bên kia của VPOC của hồ sơ (# 3).

Chúng ta sẽ được bảo vệ bởi chính ngọn nến, bởi một số VWAP và bởi Value Area Low của cấu hình mà bên cạnh đó là Low Volume Node trong trường hợp này còn trùng với ICE (hỗ trợ) của cấu trúc.

Cần phải nêu rõ về VPOC của hồ sơ. Trong ví dụ này, chúng ta có nó xa hơn một chút nhưng nó vẫn là một cấp độ phù hợp cần tính đến. Nhà giao dịch nên phân tích xem việc đặt điểm dừng ở mức đó vẫn có tỷ lệ Rủi ro: Phần thưởng có thể chấp nhận được hay không.

Đây là một trong những đặc thù của cách tiếp cận tùy ý và đó là chúng ta phải thích ứng với hành vi của thị trường. Đôi khi tất cả các cấp độ sẽ hội tụ trong một phạm vi rất hẹp mang lại cho chúng ta sự tự tin lớn hơn; trong khi những lần khác chắc chắn chúng sẽ bị tách rời và chúng ta phải đánh giá xem vị trí nào là tối ưu hơn và rủi ro có đáng không.

7.4.3 CHỐT LỜI

Trong cuốn sách đầu tiên của tôi "Phương pháp Wyckoff theo chiều sâu", tôi đã liệt kê những hành động khả thi mà chúng ta có thể sử dụng để tạo ra lợi nhuận. Chúng ta chủ yếu nói về:

1. Bằng chứng thanh khí hậu. Đặc biệt hữu ích khi chúng ta không có bất kỳ tham chiếu nào ở bên trái của biểu đồ.
2. Sau sự phát triển của Giai đoạn A dừng lại của chuyển động xu hướng trước đó.
3. Trong các vùng thanh khoản được tạo ra bởi các lần quay giá có liên quan (mức cao nhất và mức thấp nhất trước đó).

Nhờ việc bổ sung Hồ sơ khối lượng, chúng tôi có thể thêm một cách khách quan mới thậm chí hữu ích hơn khi chúng ta giao dịch giá theo hướng mà chúng ta muốn thu lợi nhuận:

Trong các lĩnh vực giao dịch cao trước đó

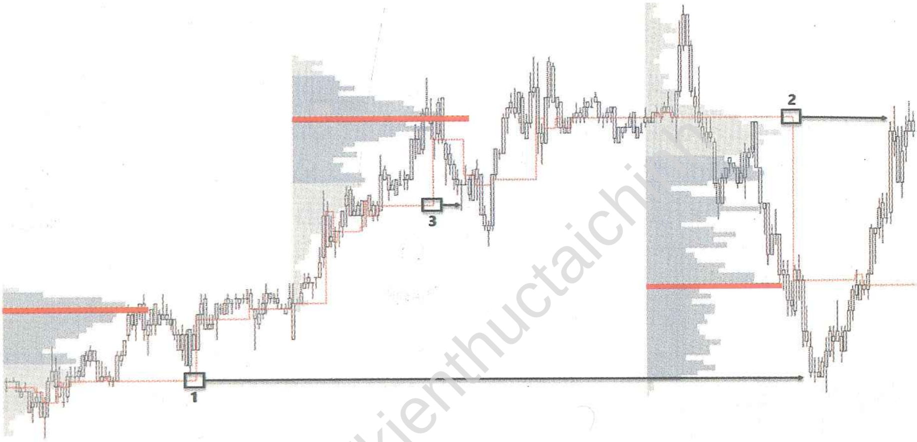
Đó là về việc sử dụng các High Volume Node mà chúng ta có trong định hướng giao dịch. Chúng ta đã biết bản chất từ tính của những khu vực như vậy và do đó chúng cung cấp cho ta sự tự tin để sử dụng chúng làm mục tiêu.

Được hỗ trợ bởi lý thuyết đấu giá, sau khi mất cân bằng, thị trường sẽ tìm kiếm những nhà giao dịch có thành kiến ngược lại, những người sẵn sàng giao dịch trở lại. Đây là lý do tại sao giá sẽ di chuyển đến những khu vực trước đó đã có giao dịch cao vì điều tương tự dự kiến sẽ xảy ra một lần nữa.

Rất quan trọng cần nhớ lại tâm lý ngắn hạn của thị trường nơi các khu vực giao dịch cuối cùng sẽ có mức độ hấp dẫn về giá cao hơn so với các khu vực cũ hơn.

Khái niệm về High Volume Node khi thiết lập mục tiêu có thể hơi mơ hồ. HVN là một khu vực, và lệnh chốt lời là một mức giá cụ thể, Đặt nó chính xác ở đâu? Vì mục đích này, rất thú vị khi tính đến VPOC của vùng giá trị cụ thể đó. HVN phục vụ chúng tôi để xác định vùng giá có thể ghé thăm và VPOC của nó để biết vị trí chính xác của mục tiêu.

Để giao dịch trong ngày hiệu quả hơn, việc xác định **Điểm kiểm soát khối lượng đang phát triển** (DVPOC) có thể cực kỳ hữu ích. Đây là các mức giá tại một thời điểm VPOC cho một phiên, cho dù đó có phải là VPOC cuối cùng cho phiên đó hay không. Như chúng ta đã biết, VPOC của phiên đang thay đổi dựa trên các cuộc đàm phán diễn ra và cấp độ này thể hiện dấu ấn của sự thay đổi đó. Nói tóm lại, những gì chúng ta đang xử lý là mức giao dịch cao và do đó rất có thể có một số hành vi từ tính.



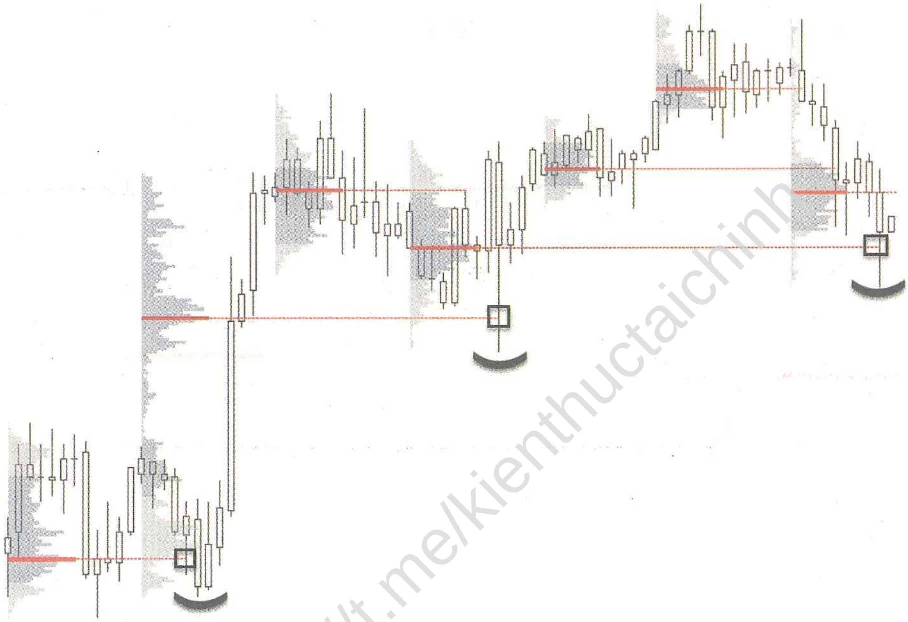
Trong ví dụ này, chúng ta thấy cách giá phân phối trong hồ sơ này ở dạng P và sự phát triển giảm giá sẽ tìm kiếm một DVPOC cũ bên dưới (1) để quay trở lại từ đó ở dạng V để đi kiểm tra lại một DVPOC khác của phiên hiện tại ở trên (2).

Cần lưu ý rằng chúng ta chỉ tính đến những DVPOC chưa được thử nghiệm. Trong ví dụ này, chúng ta thấy các DVPOC khác đã được thử nghiệm và do đó sẽ không hợp lệ để thiết lập mục tiêu, như trường hợp 3.

Điều này cũng đúng với **naked VPOCs**. Chúng ta chưa thảo luận về cấp độ này trước đây bởi vì tính hữu dụng của nó hầu như chỉ tập trung ở cấp độ mục tiêu có thể. VPOC không sử dụng là VPOC từ các phiên trước đó chưa được kiểm tra. Không giống như DVPOCs, VPOC thường là VPOC cuối cùng của phiên. Có thống kê cho rằng VPOCs từ các phiên trước được kiểm tra trong những ngày tiếp theo với xác suất cao. Đó là lý do tại sao chúng rất thú vị để tính đến.

Trong ví dụ sau đây, chúng ta thấy từ tính được tạo ra bởi các mức này thu hút giá và thậm chí tạo ra một lượt tiếp theo.

Trong cả hai biểu đồ, các hồ sơ khác nhau đã được sử dụng để hình dung cụ thể một cấp hoặc cấp độ khác (DVPOC và nakedVPOC). Chúng tôi khuyến nghị sử dụng cả hai vì về bản chất, cả hai đều đại diện cho các vùng giao dịch cao trước đó.



7.4.4 PHẢI LÀM GÌ KHI GIÁ RỜI ĐI MÀ KHÔNG CÓ CHÚNG TA?

Đôi khi chúng ta sẽ phải xem làm thế nào ngay cả khi đã thực hiện một cách tiếp cận kịch bản tốt, giá khởi đầu chuyển động mà chúng ta đang tìm kiếm mà không có chúng ta, có khả năng tham gia thị trường hay không.

Nếu có điều gì đó không được khuyến khích là nhập cuộc theo đà được hướng dẫn bởi một số loại tâm lý tiêu cực để mất đi ddộng thái. Nhập cuộc trong tuyệt vọng nhìn chung không phải là một chiến lược tốt về lâu dài. Nếu giá rời đi mà không có chúng ta thì hoàn toàn không có gì xảy ra, đó là một phần của trò chơi giống như các bước nhảy cắt lỗ. Nếu ý tưởng cơ bản không thay đổi,

chúng ta có thể tiếp tục tìm kiếm mục nhập trong các khu vực giao dịch mới.

Sẽ thú vị hơn nhiều nếu bạn thực hiện một kiểu đọc mang tính xây dựng khác trong tình huống này, chẳng hạn như **bạn đã thực hiện một phân tích tốt**.

Mặc dù đúng là chúng ta tiếp cận thị trường với mục tiêu cuối cùng là thu được lợi nhuận từ các chuyển động của nó, nhưng thực tế là đúng trong phân tích chắc chắn đã là một lý do để ta hài lòng rồi.

Việc đọc là phân tích của bạn về ai là người kiểm soát thị trường và động thái nào có khả năng xảy ra cao nhất là tốt và điều này cực kỳ quan trọng như một ví dụ rằng cuối cùng kiến thức đã được thực hành và việc đi theo dòng đó là vấn đề thời gian trước đó kết quả xuất hiện.

Điều duy nhất thất bại là chuyến thăm chính xác đến khu vực mà bạn mong đợi giá sẽ ở đó; hoặc giá không tạo ra yếu tố kích hoạt chính xác để tạo ra việc gửi các lệnh đi. Trong mọi trường hợp, cần nhớ rằng chúng ta hoàn toàn không kiểm soát được thị trường và nhiệm vụ của chúng ta là thiết lập các kịch bản với xác suất cao nhất có thể.

Ngoài ra, ta cũng phải ghi nhớ rằng, có một trong những quy tắc chính của việc bảo toàn vốn, bạn có thể đã không tận dụng được sự dịch chuyển mà bạn mong đợi nhưng ít nhất bạn đã không bị định vị sai trên thị trường và do đó bạn không có thêm bất kỳ tổn thất nào cả.

PHẦN 8

Nghiên cứu điển hình

Trong phần cuối cùng này, chúng ta sẽ xem xét chi tiết một số ví dụ thực tế nơi các khái niệm lý thuyết đã trình bày trước đây được đưa vào thực tế.

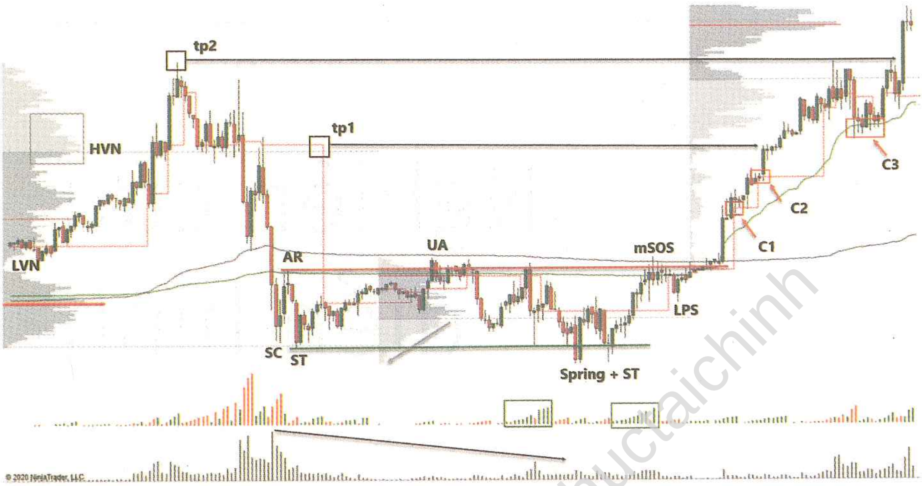
Như tôi luôn nhận xét, điều thực sự thú vị về loại ví dụ này là quan sát cách thị trường có xu hướng đưa ra các kế hoạch giống nhau nhưng theo những cách khác nhau tùy thuộc vào thời điểm. Đây là những gì chúng tôi đang đề cập đến khi chúng tôi tuyên bố rằng thị trường phải được cung cấp "tính linh hoạt" trong sự phát triển của cấu trúc.

Đây là một cái gì đó mà bây giờ, bạn nên đã nội bộ hóa. Phương pháp Wyckoff không phải là ghi nhãn gần như robot cho mọi hành động. Nó không có ý nghĩa gì cả và chúng ta đã giải thích lý do tại sao. Nó là về việc phân tích khách quan nhất có thể các hành động của thị trường (cả những gì nó làm và những gì nó không làm) để cung cấp nhiều quyền kiểm soát hơn cho người mua hoặc người bán.

Ngoài ra, phần này sẽ hữu ích để xem cách các bài đọc Hồ sơ khối lượng và Dòng lệnh được kết hợp vào kế hoạch giao dịch.

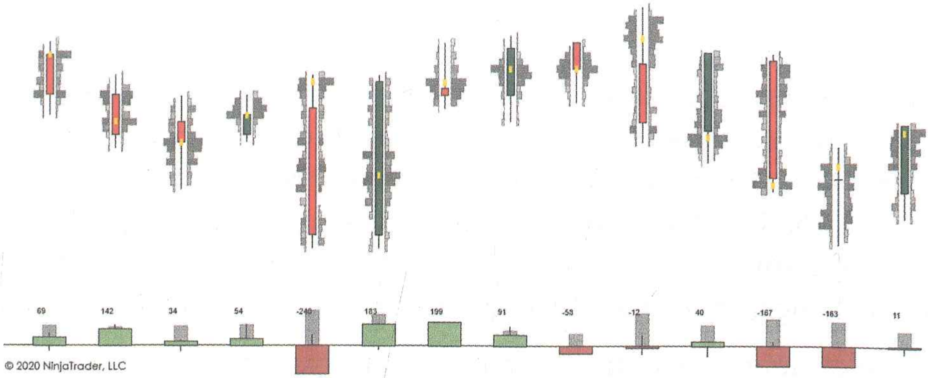
8.1 EURO/DOLLAR ($ 6E) TIỀN TỆ CHÉO

Biểu đồ vào ngày 2, 3 và 6 tháng 7 năm 2020. Phạm vi bối cảnh, giao dịch cực đoan; cộng với bối cảnh xu hướng, giao dịch xa vùng giá trị.



Ví dụ này rất đại diện cho hầu hết mọi thứ được nghiên cứu vì nó có đầy đủ các chi tiết thú vị.

Đầu tiên, chúng ta thấy điểm dừng của phong trào giảm giá (SC, AR, ST) bắt đầu từ đó một bối cảnh cân bằng hoặc cuối cùng mới. UA đã gợi ý cho chúng tôi trong Giai đoạn B mua dự kiến bằng cách kiểm tra mức cao nhất của cấu trúc. Cực đại của cấu trúc có bản chất là một LVN (Low Volume Node) như được phản ánh trong hồ sơ của ngày đầu tiên. LVN liên tục hoạt động như một vùng từ chối khiến giá quay đầu cho đến khi nó cuối cùng vượt qua nó với tốc độ nhanh. Spring cộng với thử nghiệm của nó bắt đầu sự mất cân bằng trong xu hướng di chuyển thị trường lên cao hơn một cách tương đối dễ dàng.



Nhìn sâu vào hành Spring tiềm năng này trên biểu đồ dấu chân, chúng ta thấy mô hình quay vòng có lợi cho người mua được thể hiện như thế nào bằng vòng quay trên Delta (-240 đến +183). Trong hành động đầu tiên này, cần lưu ý rằng nến giảm không cho thấy quá trình tiếp quản tiềm năng rõ ràng, như chúng tôi khuyên bạn nên tìm kiếm; nhưng đây là thực tế của thị trường. Chúng ta sẽ không phải lúc nào cũng thấy các mô hình lý thuyết được thể hiện theo cùng một cách và trường hợp này là hoàn hảo để minh chứng cho sự cần thiết phải cung cấp sự linh hoạt cho thị trường và chuẩn bị cho bất cứ điều gì.

Ngoài việc không nhìn thấy quá trình tiếp quản tiềm năng này, mục tiêu là sau một nến giảm phạm vi rộng và khối lượng lớn, giá không có tính liên tục và quay đầu với cùng một mức độ tích cực đối với chiều tăng (nỗ lực/kết quả phân kỳ).

Rất rõ ràng hành động sau đây được trình bày như một mô hình tiếp tục với việc tạo ra kiểm soát cộng với thử nghiệm. Sự kiểm soát sẽ được phản ánh bởi vùng giao dịch tối đa trong thanh nến tăng. Chúng ta thấy giá sẽ phát triển test ngay tại vùng đó như thế nào để tiếp tục sự mất cân bằng từ đó đi lên.

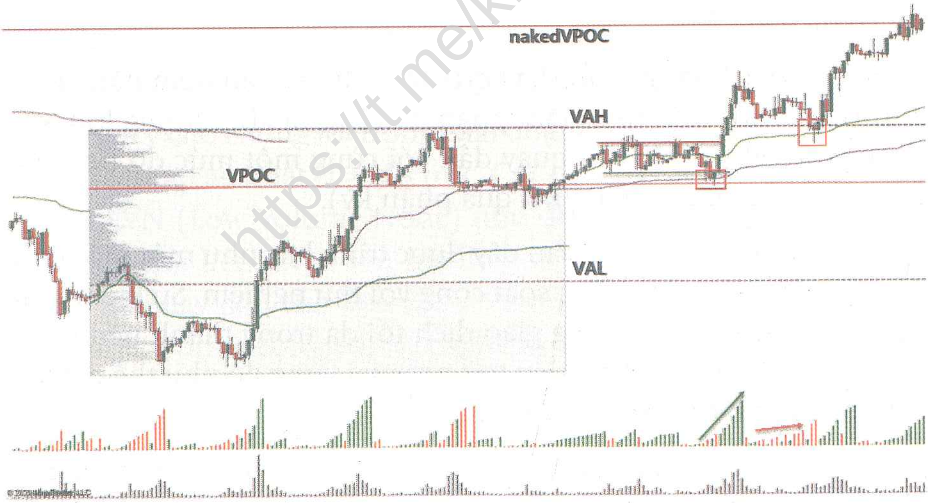
Ngoài các động lực giá được thảo luận trong phạm vi, chúng ta cũng có thể quan sát các tín hiệu khác trong khối lượng như sự sụt giảm trong suốt quá trình phát triển của nó, sự xuất hiện của việc mua Weis nhiều hơn; cũng như việc đọc một phiên đấu giá đã kết thúc mà chúng ta có thể thực hiện hồ sơ của ngày 3. Việc khối lượng thể hiện một phiên đấu giá kết thúc tiềm năng hợp lưu với Spring ttiềm năng là một tín hiệu rất thú vị để giả định rằng sự thiếu quan tâm sẽ tiếp tục giảm.

Một điểm quan tâm rất nổi bật khác là sự liên tục xảy ra khi giá rời khỏi vùng giá trị và trong bối cảnh xu hướng tăng. Ở đây, khái niệm di chuyển VPOC xuất hiện để hỗ trợ các mục nhập có thể. Chúng ta thấy làm thế nào sau khi di chuyển, giá tiếp tục phát triển trong xu hướng tăng (C1 và C2) gần như ngay lập tức. Đây là một đầu vào rất hữu ích cho loại ngữ cảnh này. Trong phần tiếp theo thứ ba (C3), thị trường sẽ truy cập một trong những mức giao dịch quan trọng nhất, VWAP hàng tuần, để phát triển một động lực tăng mới từ đó.

Về các mục tiêu, mục tiêu đầu tiên (tp1) cần tính đến sẽ là vùng giao dịch cao trước đây (High Volume Node) cũng đã rời khỏi một DevelopVPOC. Và không có tham chiếu thêm về khối lượng ở bên trái, các mục tiêu tiếp theo sẽ là xác định các vùng thanh khoản là mức cao trước đó có liên quan (tp2).

8.2 BẢNG ANH/ĐÔ LA MỸ ($ 6 TỶ) TIỀN TỆ CHÉO

Biểu đồ hồ sơ giao dịch tuần vào ngày 29 tháng 6 đến ngày 3 tháng 7 năm 2020. Phạm vi bối cảnh, giao dịch bên trong; cộng với bối cảnh xu hướng, giao dịch tương tác với vùng giá trị.



Trong trường hợp này, hồ sơ hoạt động đã được sử dụng làm hồ sơ theo khối lượng giao dịch trong tuần trước. Như đã đề cập, không có hồ sơ nào tốt hơn hồ sơ khác và do đó, nhà giao dịch sẽ lựa chọn phong cách giao dịch mà họ muốn phát triển. Điều quan trọng là hồ sơ bạn quyết định làm việc phải được hoàn thành để tránh nhầm lẫn khi các cấp độ hiện tại được sửa đổi.

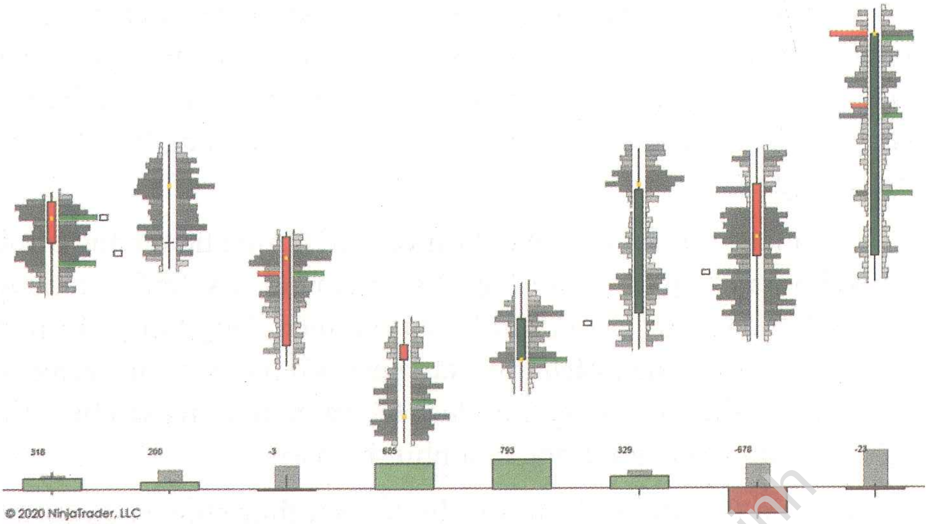
Trong ô màu đỏ đầu tiên, chúng tôi sẽ ở vị trí giao dịch chờ kích hoạt mục nhập của chúng tôi. Chúng tôi đang ở bên trong khu vực giá trị nhưng tương tác ngay trên VPOC của hồ sơ, vì vậy xu hướng của chúng tôi tại thời điểm đó, ở trên VPOC, nên ủng hộ việc tiếp tục tăng giá.

Giá phát triển cấu trúc thấp hơn và vị trí Spring tiềm năng trùng với kiểm tra ở cấp độ hoạt động. Từ đó, nó tạo ra sự mất cân bằng hướng lên đầu tiên gây ra sự phá vỡ của biên dạng bởi phần trên của nó. Rất trực quan cách Weis tăng giá nổi bật báo hiệu rằng sự tham gia nhiều vào phong trào đột phá; và hành động sau biểu thị sự thiếu quan tâm đến động thái như thế nào.

Ngay tại thời điểm chính xác đó, khi kết thúc chuyển động đột phá, nhà giao dịch xử lý các công cụ được đề xuất trong phương pháp luận này nhất thiết phải ủng hộ việc tiếp tục tăng giá. Về cơ bản, vì chúng tôi quan sát thấy một cấu trúc tích lũy nhỏ đã xoay sở để phá vỡ mức tăng cho chúng tôi thấy ràng quyền kiểm soát dường như nằm ở phía người mua.

Như đã đề xuất trong danh sách kiểm tra giao dịch, chúng tôi đã giải quyết xong điểm đầu tiên đó là: chúng tôi muốn làm gì, mua hay bán. Trong trường hợp này và như chúng tôi vừa tranh luận, chúng tôi muốn ưu tiên mua. Bây giờ chúng ta cần trả lời điểm số hai của danh sách kiểm tra, đó là: nơi chúng ta sẽ muốn mua. là: nơi chúng ta sẽ muốn mua. Chúng ta cần xác định mức chúng ta sẽ chờ đợi giá. Trong ví dụ này, chúng ta có một vùng hợp lưu rất quan trọng: Vùng Giá trị Cao của cấu hình hàng tuần bị phá vỡ, VWAP hàng tuần (đường màu xanh lá cây) và phần cuối trên của cấu trúc tích lũy trước đó (Creek).

Việc xác định điểm thứ hai của danh sách kiểm tra dẫn chúng ta ngay đến điểm thứ ba, đó là cách tiếp cận theo kịch bản. Trong trường hợp này, vì chúng tôi đã ủng hộ mức giao dịch, chúng tôi sẽ chờ đợi một động thái duy nhất để giá tự định vị trong vùng giao dịch của chúng tôi.



Khi giá đã đến đó, cuối cùng chúng tôi sẽ phải đợi sự phát triển của trình kích hoạt mục nhập của chúng tôi, là một phần của bước bốn của danh sách kiểm tra. Trong ví dụ này, chúng tôi đã sử dụng Dấu chân để trực quan hóa dòng lệnh và nó cho phép chúng tôi thấy sự gia nhập của những người mua tích cực thể hiện trên hai chân nến này với delta dương là 685 và 793 cũng đã để lại sự mất cân bằng trong cột ASK. Chúng tôi đã hoàn thành danh sách kiểm tra của mình và do đó đã sẵn sàng để gửi các đơn đặt hàng tham gia thị trường.

Việc quản lý vị thế được đề xuất sẽ là đặt một lệnh dừng mua tại điểm phá vỡ của nến tăng, với mức dừng lỗ ở mức thấp của nến giảm. Quay trở lại biểu đồ trước, chúng ta sẽ cần xác định mức giao dịch thú vị để chốt lời hoặc không đạt được mức cao trước đó thiết lập vùng thanh khoản rõ ràng. Trong trường hợp này, xa hơn về bên trái, chúng tôi sẽ xác định một VPOC cũ chưa được thử nghiệm (nakedVPOC).

8.3 CHỈ SỐ S & P500 ($ ES)

Biểu đồ ngày 17 tháng 7 năm 2020. Phạm vi bối cảnh, giao dịch bên trong. Bắt đầu của sự đảo chiều tăng giá.



Trong biểu đồ khung thời gian 15 phút đầu tiên này, chúng ta có sự thoát ra của giá dưới vùng giá trị của ngày trước đó để bắt đầu phát triển trong vùng đó một phạm vi mới.

Phê nhận và ủng hộ nguyên tắc giao dịch liên tục giảm giá, trừ khi bối cảnh dài hạn hơn sẽ có xu hướng khác với chúng tôi, chúng tôi nên sẵn sàng ủng hộ mục nhập ngắn hạn trong một thử nghiệm tiềm năng đối với Vùng giá trị Thấp trong hồ sơ của phiên trước.

Thay vào đó, những gì chúng ta thấy là giá quản lý để vào lại Vùng giá trị Thấp và làm như vậy trước khi giảm xuống mức thấp kích hoạt phong trào tăng giá. Ở đây, chúng ta có thể thấy tầm quan trọng của việc xử lý các tình huống khác nhau tùy thuộc vào cách giá hoạt động và đánh giá liên tục các chuyển động.

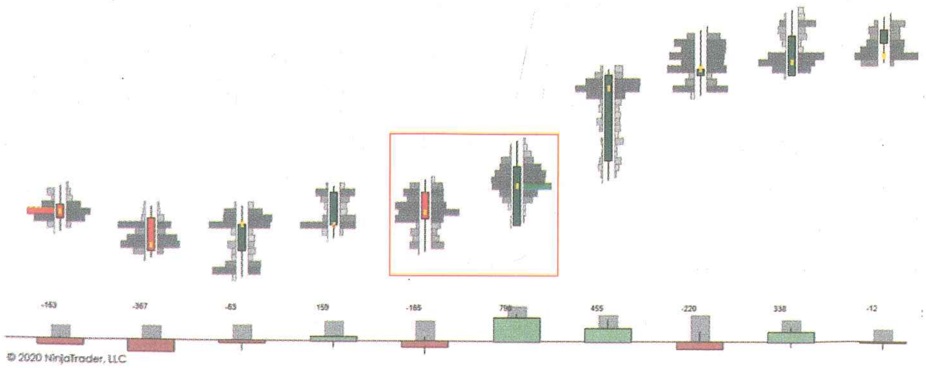
Nếu chúng ta quan sát kỹ biểu đồ, sau khi vào lại Vùng giá trị, giá sẽ kéo trở lại để kiểm tra vùng mà VWAPs hội tụ. Có thể thử nghiệm đó, bởi vì nó thấp hơn một chút so với VAL sẽ không cho chúng ta tất cả sự tự tin để giao dịch nó như một hành động mua; nhưng cơ hội xuất hiện tiếp theo khi giá phục hồi VA và bây giờ nó để lại một bài kiểm tra bên trong.

Trong biểu đồ sau về khung thời gian ngắn hơn (5 phút), chúng ta thấy chi tiết hơn về hành động này. Ở đây, cấu trúc theo phương pháp Wyckoff dễ nhận biết hơn. Mặc dù điểm dừng của xu hướng giảm không chính xác lắm, nhưng chúng tôi thấy một số quá trình hóa muộn và thử nghiệm Spring plus bắt nguồn cho sự đột phá tăng giá. Một lần nữa, hình dung của chỉ báo sóng Weis rất hữu ích, cho thấy sự hỗ trợ của thể chế đối với phong trào này. Sau khi đột phá, chúng tôi không nhập lại phạm vi chấp nhận các mức này.

Tại thời điểm chúng ta đang ở trong tình huống BUEC có khả năng gây ra sự mất cân bằng trong xu hướng tăng giá, chúng ta đang chờ đợi sự xuất hiện của bộ kích hoạt vào lệnh cho phép chúng ta thực hiện các lệnh mua.



Do đó, đã đến lúc bắt đầu hình dung biểu đồ Dấu chân để tìm kiếm mô hình quay đầu cảnh báo cho chúng ta về sự mất cân bằng có lợi cho các nhà đầu cơ đang mở vị thế mua.

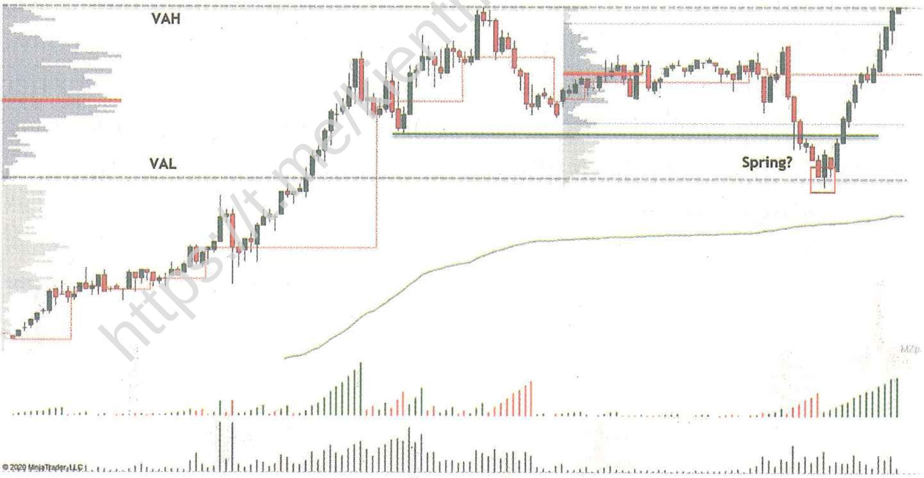


Đây chính xác là những gì chúng ta thấy được trình bày trong hộp được hiển thị. Ngoài thực tế là khả năng tiếp quản là trực quan, sự mất cân bằng được phản ánh trong nến tăng này, với khối lượng tương đối cao hơn mức trung bình và với một vùng đồng bằng rất tích cực, nói một cách tương đối, có mức độ liên quan lớn hơn. Sau khi nhìn thấy điều này, chắc chắn sẽ đến lúc gửi lệnh mua.

Như một mục tiêu, trước tiên chúng ta sẽ có điểm cuối đối diện của vùng giá trị, trong trường hợp này là Vùng giá trị cao, một mức cũng hội tụ như được thấy trong biểu đồ thứ hai với vùng VPOC trước đây.

8.4 ĐÔ LA MỸ / ĐÔ LA CANADA TIỀN TỆ CHÉO ($ 6C)

Biểu đồ của ngày 22 tháng 7 năm 2020. Bối cảnh phạm vi, giao dịch ở mức cực đoan.



Giá bắt đầu phiên giao dịch ngày hôm sau trong vùng giá trị của ngày hôm trước, nơi nó bắt đầu đi ngang gợi ý cho chúng ta sự cân bằng tổng thể giữa người mua và người bán. Định giá của các nhà quản lý đang hoạt động tại thời điểm đó rất giống nhau, điều này gây ra sự luân chuyển liên tục quanh khu vực trung tâm.

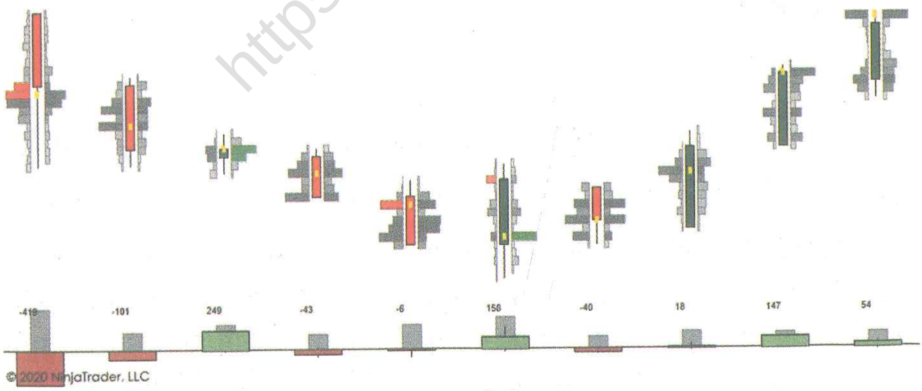
Với bối cảnh cơ bản này; và theo giả thuyết rằng thị trường tiếp tục ở trạng thái cân bằng này, không có thông tin mới nào đến khiến những người tham gia thay đổi định giá của họ, thì nguyên

tắc hoạt động cần thực hiện là tìm kiếm sự đảo chiều ở các điểm cực hạn; nghĩa là tìm mua khi giá tương tác với phần thấp của giá trị (Khu vực giá trị Thấp) và bán hàng ở phần cao (Khu vực giá trị cao).

Do đó, chúng tôi đã sẵn sàng để thiết lập các tình huống. Chúng tôi biết những gì chúng tôi muốn làm (mua hoặc bán) và chúng tôi biết vị trí chính xác nơi chúng tôi sẽ đợi giá để tìm kiếm tác nhân kích hoạt vào lệnh. Điều này có nghĩa là có một kế hoạch và không chạy theo giá một cách phản ứng và theo đà.

Như bạn có thể thấy trên biểu đồ, giá cuối cùng sẽ đi đến đáy của vùng giá trị. Nó thực hiện một bài kiểm tra rất chính xác và từ đó nó phóng về phía cực ngược lại. Chuyển động này có thể được gắn nhãn trong các sự kiện của phương pháp Wyckoff như là một Spring tiềm năng vì nó sẽ được tìm thấy rung chuyển mức thấp của cấu trúc nhỏ đó đã được tạo ra trong hai ngày.

Vào thời điểm chính xác đó, có thể hữu ích khi hình dung sơ đồ dòng lệnh để xác nhận hay không kích hoạt lệnh mua của chúng tôi. Chúng tôi đang ở đúng vị trí và; vì chúng ta biết rằng giá có thể kéo dài thêm một chút nữa trước khi quay đầu, hoặc thậm chí tiếp tục xu hướng giảm, chúng ta cần xem mục mua mạnh trên khu vực đó để xác định thời điểm bắt đầu có thể xảy ra của sự mất cân bằng theo hướng tăng giá.



Và ngay tại vị trí của Spring tiềm năng, chúng ta thấy sự xuất hiện của sự mất cân bằng đó trên cột ASK, có thể gợi ý mục nhập mua đầu cơ. Đây sẽ là tín hiệu mà chúng tôi đang tìm kiếm trước khi tiến hành gửi lệnh.

Như chúng ta có thể thấy, giá sau đó phóng về phía cực ngược lại, vượt qua toàn bộ vùng giá trị. Đây là một ví dụ về giao dịch theo nguyên tắc Hồ sơ thị trường 80%. Nguyên tắc cho thấy rằng; trong trường hợp giá cố gắng phá vỡ một vùng giá trị và không thành công, hãy nhập lại lần nữa, giá có 80% cơ hội đạt đến điểm cuối đối diện của vùng giá trị. Mặc dù chiến lược này được tạo ra cho Hồ sơ thị trường, nhưng nguyên tắc tương tự có thể được sử dụng khi làm việc với Hồ sơ khối lượng do những điểm tương đồng về lý thuyết của chúng.

Do đó, việc chốt lời trong trường hợp này sẽ rất rõ ràng: bằng cách kiểm tra Vùng giá trị Cao của hồ sơ giao dịch. Nếu giá đạt đến thời điểm này, tình hình sẽ rất thú vị vì chúng ta sẽ đến từ một Spring tiềm năng; mà như chúng ta đều biết, là sự kiện làm mất cân bằng sự kiểm soát của cấu trúc đi lên. Do đó, nếu chúng ta đúng trong phân tích, nó sẽ vẫn phải phát triển thêm ít nhất một chuyển động đi lên nữa.

Đó sẽ là lộ trình mà chúng tôi sẽ hướng tới, nhưng chắc chắn rằng bài kiểm tra đối với VAH là khu vực quản lý đầu tiên của chúng tôi. Ở đây bạn có thể quyết định đóng toàn bộ vị trí hoặc rời khỏi một số hợp đồng, nhưng điều chúng ta nên làm ít nhất là bảo vệ vị trí đó; nghĩa là, di chuyển mức cắt lỗ đến mức đầu vào (được gọi là Hòa vốn).

8.5 POUND / DOLLAR ($ 6B) TIỀN TỆ CHÉO

Ngày 03 tháng 8 năm 2020. Bối cảnh xu hướng, giao dịch tương tác với vùng giá trị..



Thực tế là chúng tôi sử dụng hồ sơ của các phiên trước đó làm khuôn khổ để làm cơ sở giao dịch của chúng tôi không có nghĩa là các nguyên tắc của phương pháp Wyckoff bị gạt sang một bên. Như chúng ta có thể thấy, về cơ bản nó giống nhau; sự khác biệt duy nhất là trong khung thời gian được sử dụng.

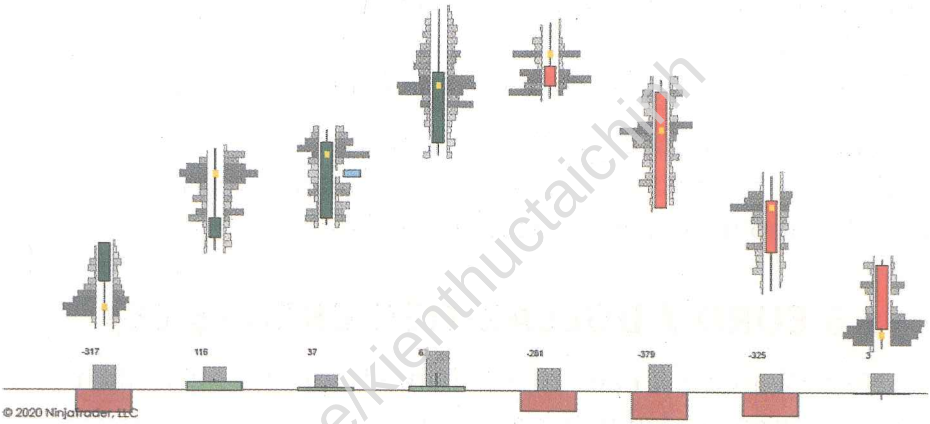
Bất kỳ nhà giao dịch Wyckoff nào với một số kinh nghiệm đều có thể xác định cấu trúc và gắn nhãn tất cả các sự kiện mà phương pháp đó dạy cho chúng ta trong hồ sơ đó. Hơn nữa, vào thời điểm nó được chỉ ra là khu vực để tìm kiếm kích hoạt đầu vào, các nhà phân tích sắc sảo nhất sẽ có thể xác định một cấu trúc mới. Đây là những gì quan trọng, bối cảnh, những gì bạn sẽ ưa thích (mua hoặc bán) dựa trên những gì giá làm.

Trong ví dụ này, khi thấy rằng chúng tôi đến từ một cấu trúc phân phối, ban đầu chúng tôi sẽ ủng hộ việc bán khống. Bước tiếp theo sẽ là xác định thời điểm chúng ta sẽ đợi giá để tiến hành tìm kiếm kích hoạt. Ở đây, vùng thú vị đầu tiên là Vùng giá trị Thấp của cấu hình.

Trong thời điểm hiện tại, thị trường bắt đầu tập trung hóa tạo ra giá trị mới trong lĩnh vực này. Đây là tín hiệu về sự chấp nhận của phân phối trước đó, vì vậy chúng tôi có thể thêm một đầu vào nữa

có lợi cho kịch bản giảm giá của chúng tôi. Khi giá nằm trong vùng giao dịch được đề xuất, chúng ta có một điểm hợp lưu quan trọng của các sự kiện vì một mặt chúng ta sẽ phát triển một phép thử đối với vùng giá trị bị phá vỡ cũ; và phong trào này cũng có thể là một phần của sự thay đổi cấu trúc mới này sẽ hình thành.

Đây sẽ là thời điểm lý tưởng để đi và phân tích biểu đồ Dòng lệnh và xem điều gì đang xảy ra bên trong các thanh nến và nếu trong thời gian ngắn hơn, kích hoạt vào lệnh của chúng tôi được xác nhận.



Và ngay tại vị trí đó, những gì chúng ta thấy là đây, một đợt giảm giá với rất nhiều lực lượng bán mạnh. Trong cây nến tăng giá cuối cùng, chúng tôi có thể đề xuất một số giao dịch mua được chứng minh bằng khối lượng lớn, số lượng lớn các lần thực hiện diễn ra trong cột ASK và không tiếp tục tăng giá được phản ánh trong bấc phía trên.

Theo đó, lượng tham gia bán lớn được chứng minh chủ yếu bởi vùng delta âm lớn cho thấy chủ động bán và sự khởi đầu có thể xảy ra của sự mất cân bằng giảm giá. Thanh nến giảm giá tiếp theo sẽ là sự xác nhận chắc chắn về sự kiểm soát của người bán: thanh nến có phạm vi rộng, với khối lượng tốt và đóng cửa ở mức thấp, những gì chúng ta biết theo phương pháp của Wyckoff là SOWbar (Thanh dấu hiệu của điểm yếu).

Những ví dụ này rất hữu ích để thấy được vô số cách mà hành động tương tự, như trong trường hợp này là xu hướng giảm giá, có

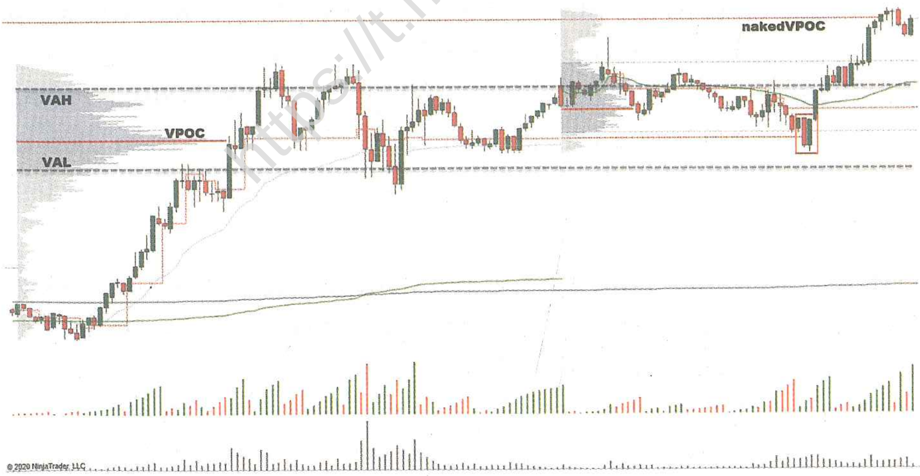
thể xuất hiện trên biểu đồ. Đôi khi nó sẽ rất rõ ràng cả quá trình tiếp quản và quá trình chủ động; và những lần khác nó sẽ không như vậy. Cho rằng chúng tôi đang ở trong một khu vực giao dịch cụ thể và chúng tôi có sự hỗ trợ của bối cảnh, sẽ thú vị hơn nếu ưu tiên sự xuất hiện của sáng kiến theo hướng mà chúng tôi mong đợi thị trường chuyển sang hình dung quá trình tiếp quản trước đó, vì như chúng ta thấy không phải lúc nào nó cũng xuất hiện một cách chân thực nhất.

Không giống như quá trình tiếp quản, sáng kiến sẽ là một hành động không thể thiếu (đối với những nhà giao dịch quyết định phân tích dòng lệnh), vì cuối cùng chúng tôi đang chờ những nhà đầu cơ xuất hiện để chắc chắn mất cân bằng quyền kiểm soát.

Cuối cùng, trong giao dịch này Chốt lời có thể sẽ được đặt ở mức cũ đó là VPOC và bản chất của nó đại diện cho một khu vực giao dịch cao ngay cả trong ngắn hạn.

8.6 EURO / DOLLAR TIỀN CHÉO ($ 6E)

Ngày 31 tháng 8 năm 2020. Phạm vi bối cảnh, giao dịch bên trong. Nguyên tắc đảo ngược thất bại.



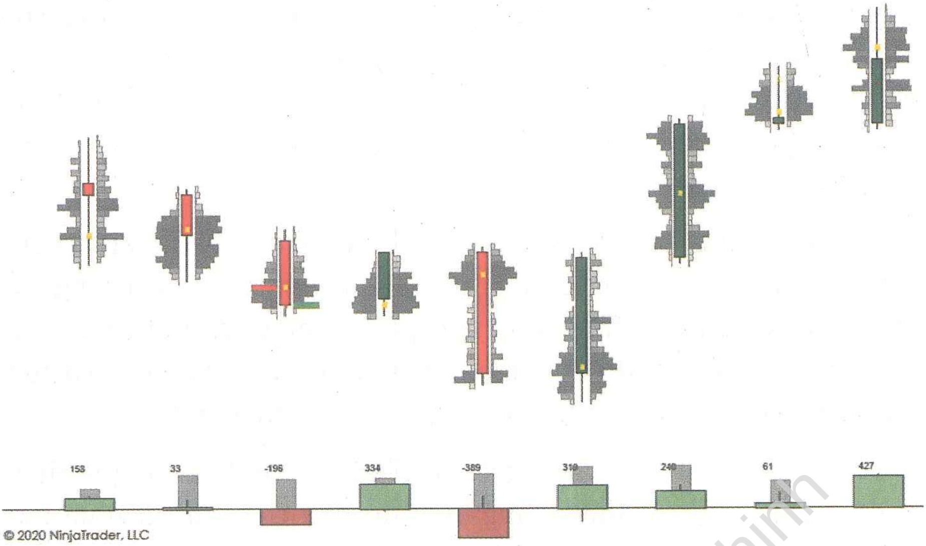
Loại giao dịch này thường đưa ra các vấn đề về niềm tin lớn bởi vì ban đầu chúng tôi xuất phát từ việc ưu tiên kịch bản đảo chiều và sau đó thay đổi thành kiến.

Cũng sử dụng cấu hình của ngày hôm trước làm cơ sở giao dịch, chúng tôi thấy rằng vào ngày cuối cùng, giá cố gắng rời khỏi vùng giá trị này thông qua phần trên của nó gây ra sự từ chối và nhập lại phạm vi. Tại thời điểm đó, chúng tôi bắt đầu tìm kiếm mục nhập ngắn theo nguyên tắc đảo chiều.

Sự đảo ngược thất bại là một ví dụ hoàn hảo về lý do tại sao các mức giao dịch nên được sử dụng để quản lý vị thế khi giá tương tác với chúng. Chúng là những khu vực quyết định và chúng tôi không biết điều gì sẽ xảy ra, do đó, điều duy nhất trong tầm kiểm soát của chúng tôi là giảm thiểu rủi ro trong giao dịch của chúng tôi.

Nếu ngay phía trên vùng giao dịch đã xác định, chúng ta thấy sự đảo chiều như đã thấy trong biểu đồ dấu chân, thì ít nhất hai quyết định có thể được đưa ra kịp thời. Đầu tiên, nếu chúng ta đặt lệnh bán khống, chúng ta có thể muốn đóng vị thế và tránh chạm vào Cắt lỗ ngay cả khi nó đã ở vị trí Hòa vốn. Loại quản lý tích cực này, vào những thời điểm như thế này, là rất quan trọng vì nó sẽ cho phép chúng tôi giảm thiểu rủi ro hơn nữa bằng cách có thể lấy thêm một vài điểm trên thị trường. Mặt khác, nếu bối cảnh dài hạn đi kèm, bạn có thể muốn tham gia một giao dịch mua theo nguyên tắc đảo ngược thất bại này.

Trong trường hợp cân nhắc mua hàng, có một chi tiết thú vị cần lưu ý. Vì trình kích hoạt vào lệnh nằm dưới VWAP hàng tuần, nên có thể là một lựa chọn tốt để thực hiện một giao dịch như vậy với đòn bẩy thấp hơn, chẳng hạn như trong thị trường CFD. Đây là một ví dụ hoàn hảo để đánh giá khả năng giao dịch cùng một loại tài sản trên các thị trường khác nhau tùy thuộc vào sự tự tin của chúng ta đối với giao dịch được đề cập. Nếu chúng ta thấy mình ở trong một tình huống như thế này, trong đó chúng ta quan sát thấy các yếu tố trái ngược với kịch bản đã đề xuất, điều tốt nhất nên làm là không nên giao dịch trong một thị trường có đòn bẩy như thị trường kỳ hạn; và ngược lại, để đi đến một thị trường cung cấp loại hình giao dịch ít đòn bẩy hơn, chẳng hạn như CFD.



Đi sâu hơn vào khái niệm làm việc với các nhà môi giới và thị trường khác nhau, điều quan trọng cần nhớ là bạn không nhất thiết phải thả mình vào bất kỳ loại hình giao dịch cụ thể nào. Bạn có thể muốn thực hiện giao dịch đầu cơ ngắn hạn đối với tài sản được đề cập trên thị trường tương lai; và điều này không tương thích với việc đề xuất các kịch bản bao gồm thời gian dài hơn và thực hiện các giao dịch trung hạn như vậy bằng cách sử dụng các CFD đã được đề cập; và cũng có thể thực hiện giao dịch dài hạn hơn với cổ phiếu giao ngay hoặc quỹ hoán đổi (ETF), chẳng hạn.

Đây là một trong những lợi ích của phương pháp luận, tính phổ biến của nó. Việc đọc nó, dựa trên động cơ thực sự của thị trường, sự tương tác liên tục giữa người mua và người bán, đều có giá trị như nhau bất kể tài sản và tính thời vụ; với yêu cầu cơ bản duy nhất là tài sản cụ thể có đủ tính thanh khoản.

Tâm lý chung trong giao dịch và đầu tư

Bạn có phải là một trader chuyên nghiệp? Nếu câu trả lời là có, cuốn sách này hẳn là được viết cho bạn.

Đây là sự phát triển tự nhiên của Phương pháp Wyckoff, một cách tiếp cận dựa trên phân tích kỹ thuật để giao dịch trên thị trường tài chính vẫn đứng trước với thử thách của thời gian.

Nếu bạn vẫn giao dịch bấy lâu nay, ắt hẳn là bạn đã phải trải qua sự thất vọng khi giao dịch với các công cụ tiện ích đáng ngờ như chỉ báo, biểu đồ cổ điển hoặc các phương pháp luận khác có tính chất gần như ma thuật. Tất cả chúng ta đều đã đi trên con đường này và đó là điều bình thường, ngành công nghiệp được thiết lập để đưa chúng ta đi theo con đường đó. Chỉ một số ít xoay sở để thoát ra khỏi sự thiết đặt đó.

Bạn nên biết rằng có nhiều cách khác để giao dịch trên thị trường, những cách tiếp cận khác như cách được trình bày ở đây là dựa trên logic cơ bản thực sự; đó là việc tập hợp hai trong số các khái niệm mạnh mẽ nhất: phân tích giá tốt nhất cùng với phân tích khối lượng tốt nhất.

Trong cuốn sách này, bạn sẽ học ...

- Các khái niệm phức tạp và câu hỏi phức tạp của Phương pháp Wyckoff
- Mặt B của thị trường tài chính: hệ sinh thái giao dịch hiện tại.
- Sự giao nhau giữa các lệnh: động cơ thực sự của thị trường.
- Các công cụ nâng cao để phân tích khối lượng:
    - Hồ sơ Khối lượng chuyên sâu.
    - Thông tin cơ bản về Dòng lệnh.
- Làm thế nào để từng bước xây dựng chiến lược giao dịch cho riêng bạn.

Bạn có trong tay một khóa học với giá của một cuốn sách, điều sẽ cho phép bạn chuyên nghiệp hóa giao dịch của mình thông qua cách tiếp cận các tình huống chắc chắn và sáng suốt với mục tiêu duy nhất là các khoản đầu tư của bạn có xác suất thành công cao hơn nhiều.



Rubén Villahermosa Chaves là một nhà phân tích và giao dịch độc lập trên thị trường tài chính kể từ năm 2016.

Ông có kiến thức sâu rộng về phân tích kỹ thuật cũng như phát triển các chiến lược giao dịch dựa trên phân tích định lượng.

Niềm đam mê của ông ấy đối với thế giới đầu tư đã khiến ông ấy dành một lượng lớn khóa đào tạo về chủ đề này mà ông ấy cố gắng phổ biến từ các nguyên tắc trung thực, minh bạch và trách nhiệm.

Giá: 348.000đ